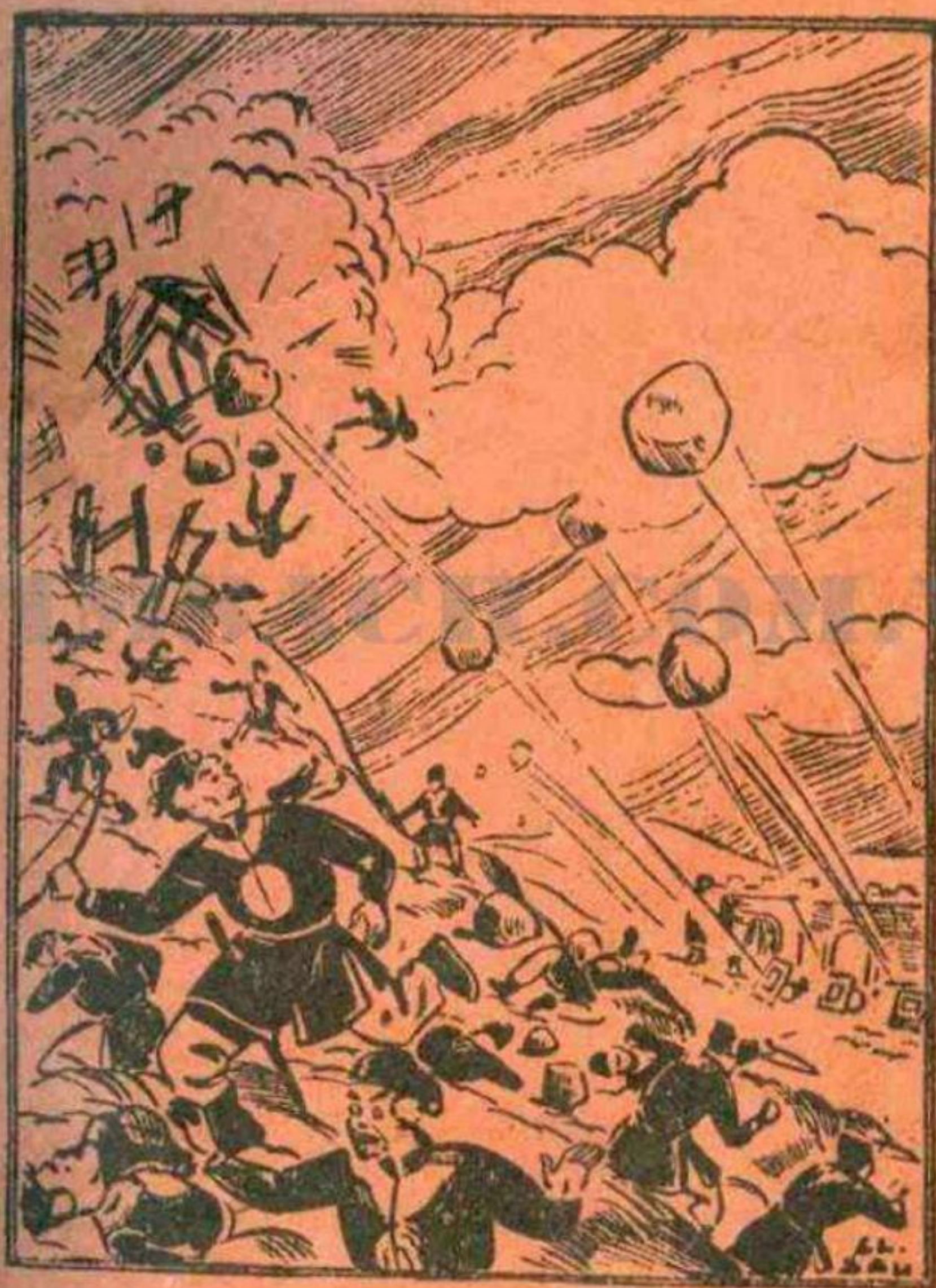


Cuốn 1

HẬU-TAM-QUỐC

Người dịch : DANH-NHO



Phá Văn-thê, Vương-Tuấn bày xe tịch lịch

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

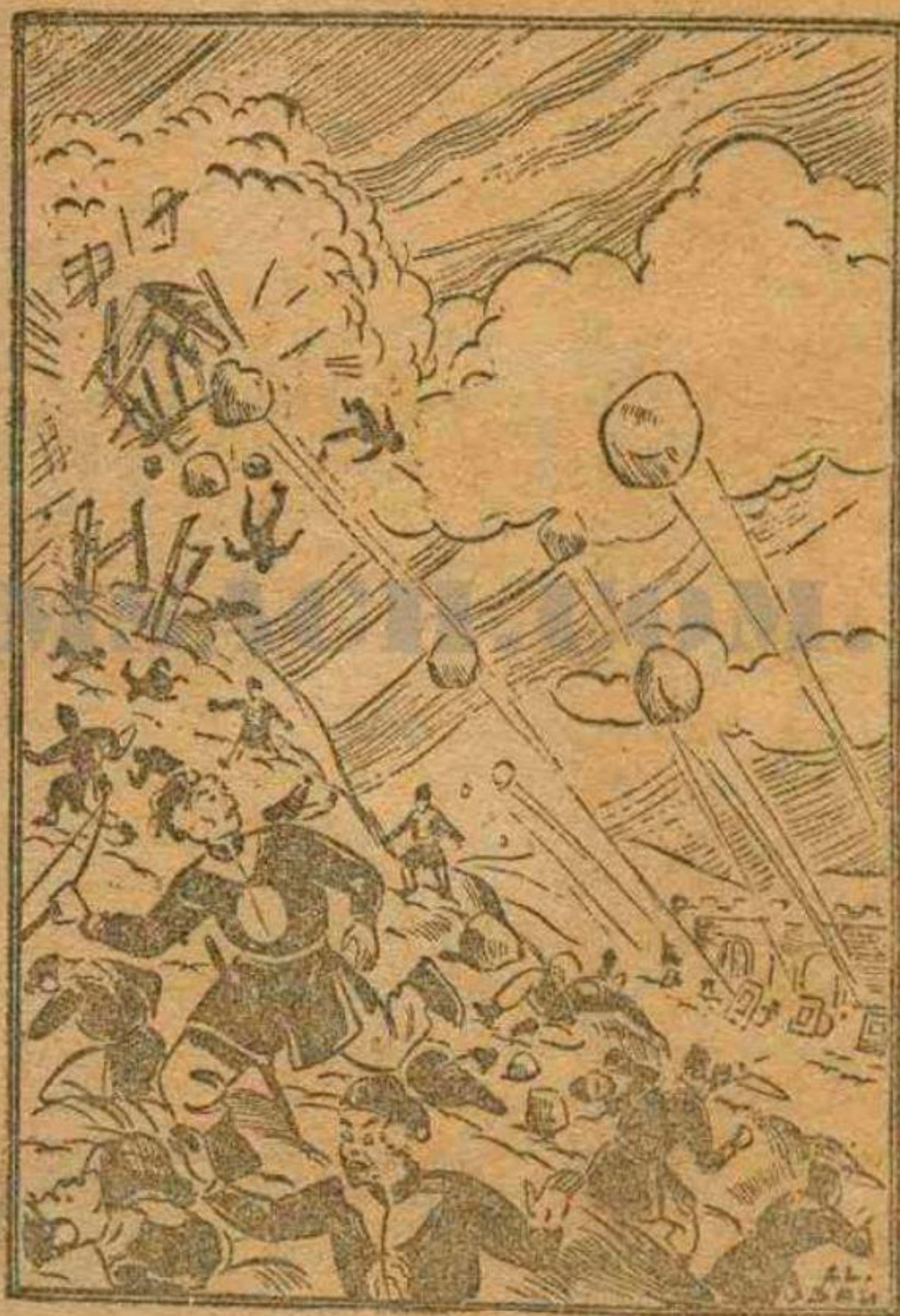
TIN - DU'C THU' - XA

25-27, đường Sabourain, Saigon — Điện thoại: 20-678

Tập 1

HẬU-TAM-QUỐC

Người dịch : DANH-NHO



Phá Vân-thê, Vương-Tuấn bày xe tích-lịch

In, xuất-bản và phát-hành tại nhà in

TIN - DU'C THU' - XA

25-27, đường Sabourain, Saigon — Điện thoại: 20.678

HẬU TAM - QUỐC

Người dịch : DANH NHO

Hồi thứ nhứt

*Phá Mụi-lăng, Ngô-vương mất nước,
Bình Đông - Ngô, hai tướng giành công.*

Nói về vua Thế tổ nhà Tấn, họ Tư mã tên Viêm, tên chữ là An Thế, người ở Hà nội, con của Tư mã Chiêu và cháu nội của Tư mã Ý, cướp ngôi vua Trần lưu vương nhà Ngụy tự lập làm Thế tổ Võ Hoàng đế, đặt hiệu nước là Đại Tấn, đổi niên hiệu là Thái Khương đóng đô ở đất Lạc.

Tháng giêng năm ấy, nhà vua dùng Đỗ Dự, Vương Hồn, Vương Duệ làm tướng đem thủy quân mười lăm vạn đánh Giang đông. Ba tướng đem binh đi đánh đầu thì dặng đó. Binh Vương Duệ kéo thẳng tới Thạch đầu thành, Ngô chúa là Tôn Hạo cả kinh mở thành ra hàng đầu. Vương Duệ chịu cho hàng liền đem binh vào đóng ở Kiến nghiệp, niêm các cung môn và kho dựn, lại cắt người canh giữ để chờ Vương Hồn đến.

Sáng hôm sau binh Vương Hồn mới kéo binh tới Tể giang, hay tin Vương Duệ đã chịu cho Ngô vương hàng đầu thì cả giận, có ý trách Vương Duệ sao không chờ mình đến lại dám chuyên quyền làm ngang như vậy, ý muốn kéo binh đến đánh Vương Duệ, may có quan Tham mưu là Hà Phan can ngăn lắm mới thôi. Hà Phan lại đến ra mắt Vương Duệ mà nói rằng : « Túc hạ lập được công lớn, triều đình đã biết, nhưng Vương Hồn có ý tức sao lương quân không chờ người đến lại chịu cho Ngô vương đầu hàng, nên có ý muốn đem binh đánh túc hạ. Xưa kia Hứa Do, Sào Phủ từng bỏ cái ngôi sang Thiên

tử, nên chỉ đến ngày nay được mọi người xưng tụng. Vậy sao túc hạ không bắt chước theo, đem công ấy nhường cho Vương Hồn ? » Vương Duệ nói : « Những người ở đầu đường xó chợ còn giành nhau cái lợi một đồng tiền thay, nữa là cái công lớn bình Ngô ngày hôm nay, nữa nào tôi đi đem nhường cho va. Va là người gì ? Ta đây lại là người gì ? Trời ban phước cho ta, Vương Hồn làm gì được ta ? Ta có sợ gì đâu. » Hà Phan nói : « Thôi ông đã không chịu nhường công thì giao Ngô chúa cho Vương Hồn dựng tôi đứng giữa giảng hòa cho. »

Vương Duệ nói : « Cái đó thì được. » Bèn đem Ngô chúa Tôn Hạo giao cho Hà Phan, Hà Phan liền đem Tôn Hạo về nạp cho Vương Hồn. Vương Hồn liền truyền quân giam lại để tra hỏi.

Vương Duệ lên chức là Sĩ Tri, người quận Hoảng nông, nhà giàu có, chí cao, học rộng, tướng tốt, mưu nhiều, nhưng không chịu câu thúc tánh hạnh, bị người làng chê bai. Gần đến già mới chịu sửa đổi tánh nết lại. Vương Duệ có làm một sở nhà lớn, có đắp một đường vào ngõ rộng tới mười bước. Có người cho là rộng quá. Vương Duệ trả lời rằng : « Tôi muốn để cho tiện việc đóng giáo cắm cờ. » Mọi người nghe nói đều cười. Vương Duệ nói : « Trần Thắng có nói rằng : Chim sẽ sẽ đâu biết được chí con hồng hộc. » Sau qua Hà đông giúp việc cho quan Thứ sử là Từ Diển. Từ Diển có một người con gái tánh rất hiền thục mà lại có tài ba, còn đương kén chồng. Từ Diển bèn nhóm hết tướng sĩ lại đặt tiệc đãi và biểu con đứng trong coi mắt. Người con gái bèn kêu mẹ mà chỉ Vương Duệ. Từ Diển bèn gả cho Vương Duệ. Sau được phong làm Thái thú ba quận. Lúc bấy giờ các bọn binh sĩ ở đó bị cực khổ làm lụng nhiều quá, nên phần nhiều sinh con nuôi không được. Vương Duệ bèn ra yết thị giảm bớt công việc làm cho tướng sĩ khỏi nhọc, bỏ bớt thuế khóa cho mọi người đỡ lo.

Như vậy được ít lâu mọi người đều gọi đức, mà số sanh sản nhờ đó mà thêm vài ngàn người.

Một đêm Vương Duệ nằm chiêm bao thấy mình treo ba mũi dao trên rường nhà, giáy lâu lại thấy biến ra một mũi nữa, thì cả kinh giật mình thức dậy, trong ý rất ghét, sáng ra kêu viên lũng sự là Phu Nghị biểu bàn thử. Phu Nghị nghe nói cúi đầu lạy mừng rằng : « Ba chữ dao là chữ châu, lại thêm một cái nữa, có lẽ là diềm cửa quan lớn được làm Ích châu mục chăng ? »

Sau quả ứng như lời bàn, Vương Duệ được thăng làm Thứ sử châu Ích, đến nay vàng chiếu đánh Ngô lại lập được công lớn.

Nhắc lại Vương Hồn tuy giam được Tôn Hạo, nhưng vẫn không nguôi lòng, bèn mật biểu bọn gian tế viết thư và biểu con là Vương Tể hạch tâu với vua rằng : Vương Duệ trái chiếu mạng, không chịu liết chế. Việc ấy Hà Phan và Châu Tuấn hay được đến vào can nhưng Vương Hồn không nghe.

Khi Vương Tể được thư cha liền đem việc ấy vào tâu với vua, xin vua xuống chiếu sai thị thần đem tù xa qua Đông Ngô bắt Vương Duệ mà trị tội răn chúng.

Vua không nghe, nhưng sai quan Hữu tư đem chiếu chỉ qua Ngô bang quở Vương Duệ. Vương Duệ cả kinh liền sai người vào triều dâng thư rằng :

« Tôi ngày trước vàng chiếu mạng thăng tới Mũi lũng, qua ngày
« mười lăm binh kéo đến Tam sơn. Vương Hồn đồn quân bên kia sông
« cho thư qua đòi tôi, nhưng lúc ấy gió thuận buồm xuôi, thủy quân
« không thể quay về được. Trưa hôm ấy binh tôi đến Mũi lũng, chiếu
« lại mới được lệnh phù của Vương Hồn biểu sáng ngày phải kéo binh
« về Thạch đầu thành, lại buộc phải có đủ mặt ba quân. Kê hạ thần
« nghĩ vì Tôn Hạo đã hàng đầu thì vậy thành Thạch đầu mà làm gì,
« còn đem đủ quân hơn về đó cũng không phải là điều cần gấp chi.
« Vì lẽ ấy nên chỉ tôi không thể vàng theo phù hiệu của Vương Hồn,
« chớ thiệt là tôi không phải không kiêng dè quân luật. Muốn tâu bệ
« hạ, hạ thần nghĩ cái đạo thờ vua, nếu có lợi cho xã tắc thì chết
« sống cũng không tiếc, còn vì cớ tị hềm nghi mà bỏ công việc thì đó là
« cái lợi bất trung cho kẻ làm tôi chớ không phải là cái phước của vị
« minh chúa.

« Vậy muốn nhờ bệ hạ xét cho. »

Vua Vô để xem xong lời biểu thì biết Vương Hồn có ý ghen công, bèn không bắt tội Vương Duệ.

Vương Hồn thấy thế lại cho người đem thư qua cho Châu Tuấn mà rằng : Vương Duệ đốt cung điện nhà Ngô và lên vào ăn cắp đồ châu báu và biểu Châu Tuấn phải vào triều tâu lại. Vương Duệ cho người dò biết hẳn lặt đặt khiến người dâng biểu tâu rằng :

« Tôi phạm tội phạm thượng nhưng còn có chỗ xét được, đến như bọn quý thần ngô nghịch, họa ấy không vừa. Khi Tôn Hạo sắp định hàng đầu thì kẻ tã hữu đã cướp lấy tài vật phóng lửa đốt cung, đến khi tôi đến phải sai người đi chữa. Châu Tuấn vào cung Tôn Hạo trước, Vương Hồn lên thuyền Tôn Hạo trước, đến khi tôi đến thì không còn chỗ ngồi, nếu có báu vật chi thì hai người ấy đã lấy trước rồi, vậy cúi xin Bệ hạ xét cho. »

Vua Võ đế tiếp được biểu, coi rồi bỏ qua.

Nói về bọn Đồ Dự, Vương Hồn và Vương Duệ đánh được Ngô rồi kéo binh về. Ngày sau ba tướng dắt Tôn Hạo vào Triều. Tôn Hạo cúi đầu lạy xưng thần. Vua Võ đế truyền cho Tôn Hạo lên đền và ban cho ngồi trên cầm đôn, rồi nói rằng : « Trẫm đặt chỗ này ra chờ khanh lâu lắm. » Tôn Hạo tâu rằng : « Ở Giang đông tôi cũng sắm chỗ này để chờ Bệ hạ. » Vua Võ đế cả cười, truyền dọn yến thiết đãi và phong Tôn Hạo làm Qui mạng hầu, lại cho con là Tôn Cẩn làm Lang trung tướng lại ban phong cho cả các tôi hàng thần.

Nói về Vương Hồn và Vương Duệ như sự đánh Ngô mà sanh thù nhau, không ai chịu nhường ai, ai cũng giành công này, vì thế mà vua chưa phong thưởng cho chư tướng.

Bây giờ Vương Hồn vẫn tâu nhà vua xin trị tội không vàng tiết chế của Vương Duệ để răn chư tướng. Vua không nghe, mà cũng không ban thưởng cho ai.

Vương Duệ tự nghĩ mình có công lớn lại bị Vương Hồn cùng đồ đảng của nó ếm đi, nên có lòng tức, mỗi lần vào triều thì tâu rằng : « Tôi có công hạn mã mà bị phải lời vu cáo không hay, nên dường như không có công lao gì hết. Không phải là tôi có ý muốn mong sự phú quý, nhưng xin Bệ hạ nghĩ cách nào cho kẻ làm tướng sau này bớt sợ lo lập công lao. » Vua cũng không thêm nghe, Vương Duệ cả giận đứng dậy bỏ đi không thêm từ tạ gì hết. Vua cũng không giận.

Sáng hôm sau có quan Hữu tư tâu xin vua trị tội vô phép của Vương Duệ. Vua không cho, lại truyền cho quan Đình úy là Lưu Tụng xét việc hai người.

Lưu Tụng liền cho Vương Hồn có công hơn, nên đề đầu, còn Vương Duệ thì ở sau. Vua thấy biểu cả giận cho Lưu Tụng xét việc bất công, liền đổi làm Kinh triệu Thái thú, rồi đó vua xuống chiếu gia thêm cho Giả Sung và Vương Hồn thực ấp tám ngàn hộ, phong Vương Hồn tước Công và phong Đỗ Dự, Vương Nhung làm Huyện hầu.

Từ ấy Vương Duệ mỗi ngày ở nhà đều có ý oán hận nhà vua, lúc đó có người bà con với Vương Duệ là Phạm thông Cáo làm Đô hộ ở Ích châu can Vương Duệ rằng : « Công nghiệp của tướng quân vẫn tốt rồi, nhưng cách ăn ở thì không được tốt. » Vương Duệ hỏi : « Vậy thì làm sao bây giờ ? » Phạm thông Cáo nói : « Ngày tướng quân kéo cờ về, cứ việc ở yên trong nhà đừng thêm nói đến chuyện binh Ngô, nếu có ai hỏi thì chỉ trả lời rằng : Đó là cái oai phước của thánh vương và cái lòng trung nghĩa của ba quân, chớ tôi có công gì. Có ở như vậy thì người hiền xưa cũng phải nhường tướng quân, mà đó chính là cái chức Lạn tướng Như khuất Liêm Pha vậy. Vương Hồn bây giờ muốn gièm tướng quân cũng không thể gièm được, mà hẳn chắc cũng tự thẹn chớ chẳng không. » Vương Duệ nói : « Tôi mà nói như vậy là vì tôi thấy cái gương của Đặng Ngai trước kia mà sợ họa đến cho mình, và tôi không thể gác bỏ được việc ấy, vẫn cũng là một sự hẹp lượng của tôi. » Từ ấy Vương Duệ không hề khuấy khỏa được. Người đời bây giờ thấy Vương Duệ có công lớn mà không được thưởng thì đều than tiếc, quan Bác sĩ Trần Tú thấy vậy dâng sớ tâu vua luận cái công lao của Vương Duệ, mà cũng bị gác bỏ. Nhà vua bèn thăng Vương Duệ làm Trấn động đại tướng quân và phong Đỗ Dự làm Hương Huyện hầu. Hai người đều tạ ơn lui ra. Đỗ Dự lập tức luyện tập quân sĩ, không cho để sanh biếng nhác và thu nghiêm bọn thú lại. Đỗ Dự là một người học trò, mình không cỡi được ngựa, tay không giương nổi cung vậy mà ra mưu định kế đánh giặc như thần. Thiệt là một người lương tướng vậy.

Hồi thứ hai

*Bãi phòng binh giặc giả nổi lên,
Ứng sách đối, Huế Đàm gặp vận.*

Nhà vua từ khi bình định Đông Ngô rồi thì cho là thiên hạ được bình tịnh, bốn biển đương lặng yên, bèn nhóm đình thần lại truyền nghị định bỏ các vũ bị ở các châu, các quận. Đại thần là Vương Đào can rằng : « Bình của châu quận là để ngăn ngừa biên cảnh từ xưa đều có, không thể nào bỏ được, cúi xin Bệ hạ học theo phép xưa mà được đại trị, gìn lấy kế lớn để giữ nghiệp to. » Vua không nghe, nhứt định ban chiếu ra các châu, các quận bãi hết binh lính. Lờn chiếu rằng :

« Xưa kia rốt đời Hán, thiên hạ nát tan, các quan Thúc sử một mình gánh vác việc binh và thu xếp việc trị dân, nhưng ngày nay, thì thiên hạ nhứt thống, phải dẹp bỏ can qua. Cái chức phận của Thúc sử là để chấn dân, vậy nay bao nhiêu binh lính đều phải bỏ hết, mỗi quận lớn thì đặt quan lại trăm người, mỗi quận nhỏ thì đặt quan lại năm mươi người. Khâm tai. »

Bấy giờ quan Mục ở Giao châu là Đào Hoàng thấy tờ chiếu ấy liền dâng sớ lên can vua rằng :

« Giao châu từ Đông tới Tây vài ngàn dặm, còn có hơn sáu vạn nhà không thần phục, mà số phục chỉ năm ngàn nhà, vậy muốn giữ cho khỏi loạn thì cần phải có vệ binh. Vả lại các mán mọi ở Ninh châu chiếm ở thượng lưu đường thủy đường lục gì cũng tiện cho chúng nó hết, nếu có chuyện gì thì mới làm sao mà chống ngăn ? Xin Bệ hạ bãi lờn chiếu giảm binh ấy đi. Cái sự nuôi binh ở châu quận là một sự cần nhứt không thể nào giảm bỏ được. »

Lúc ấy Sơn Đào cũng hết sức can nhưng vua nhứt định không nghe. Vì thế nên qua đến niên hiệu Vĩnh Ninh trộm giặc theo gót nhau nổi dậy, châu quận không có binh phòng, không thể đánh dẹp được. Từ ấy thiên hạ đại loạn. Nguyên lúc đầu mán mọi Tiễn ti từ ngoài cõi thì dờn vào ở phía Bắc, cướp thành Liêu tây, xưng hiệu là Mộ dung Bộ. Đến đời Tôn Thiệp dờn qua phía Bắc Liêu đông, nội phụ với Trung quốc thường theo đánh giặc có công, phong làm Đại thiên vu, đến

lúc ấy mới làm phản, đem binh năm vạn đánh Lê Xương. Y như lời Sơn Đạo nói giặc giả nổi lên, tờ cáo cấp các châu quận gọi về như bươm bươm.

Vua cả kinh liền hội đình thần lại nghị kế, ban chiếu các châu quận cho quan Thứ sử được kiêm cả sự bình dân. Từ ấy các châu quận càng thêm rối việc, mà việc thiên hạ càng rối như tơ, bọn Hồ lỗ càng ngày thế lực càng hăng, dân sự càng thêm khổ sở.

Bấy giờ có quan Đô Ngự sử Quách Khâm dâng biểu tâu rằng : « Từ xưa đến nay bọn Hồ hung vẫn thường khuấy rối. Về đời nhà Ngụy ít dân, cho nên ở các quận Tây bắc vẫn có người rợ xen vào ở Nam trung, nó thần phục chớ sau trăm năm chắc có cái họa phong trần. Từ Bình dương Thượng đẳng chẳng đầy năm ngày chúng nó có thể kéo đến Thái nguyên. Vậy cúi xin Bệ hạ đem cái oai binh Ngô dùng cái chước của các mưu thần, lần lần đời hết bọn dân Hồ ra ngoài biên tác và đắp lũy ngăn phòng, đó là cái lương sách muôn đời, xin Bệ hạ dùng cho. »

Vua coi biểu rồi không nghe theo mà phán rằng : « Nhà Tần đắp Vạn lý trường thành để phòng rợ Hồ, vậy mà họa dấy từ trong cung cấm, thành ra việc mất nước không từ loạn của rợ Hồ, mà là ở ngay trong nước. Nay thiên hạ đã thống nhất còn ai dám làm phản? » Rồi lại phán với quần thần rằng : « Trẫm nghĩ trị thiên hạ được là nhờ ở dùng nhầm người tốt. Vậy sao bọn khanh không lo tiến cử người tài, lại tâu chỉ những lời vu khống ấy. » Nói rồi liền truyền cho quan Hữu tư phát chiếu ra các châu quận dạy phải lựa các người tài năng dâng về triều. Chiếu ban ra rồi quan đại thần là Hà Tăng tâu rằng : « Tôi có ở Quảng lăng có một người danh sĩ tên là Huệ Đàm, là một ~~người~~ rợ có tiết tháo mà ham học, nếu Bệ hạ dùng người ấy thì việc chung chắc khá lắm. » Vua nói : « Đã có người hiền thế ấy thì hãy đời đến để cho trẫm sách vấn. » Nói rồi liền ban chiếu ra Quảng lăng cho vời Huệ Đàm đến. Khi Huệ Đàm đến lạy và tung hô rồi, vua hỏi rằng : « Nay

Bốn biên thân về một cõi, muôn dặm cùng đồng một phong tục, nhưng phía Bắc và phía Tây thì có mán mọi Xú Thi chưa phục, vì vậy nên bọn mưu sĩ chưa thể nằm yên, bọn dân phu chưa được bình tĩnh, vậy bây giờ làm sao diệt được cái họa đó cho trừ được cái hại ấy để yên trong thiên hạ ? » Huệ Đàm tâu rằng : « Tôi nghe các bậc Vương trị đời, hưng điều nhơn nghĩa, giữ việc giáo hóa, gồm ba ngôi để trị vật, nghe bốn đức để chiêu hiền, vì vậy mà nhọc nhằn không dám nghỉ, ngả bóng chưa ăn cơm, đau đớn những siêng lo, đêm nằm không ngon giấc, đạo vua càng tỏ, tôi hiền càng đông, vận nước càng bền, phước dân càng lớn. » Vua nghe đáp cả khen, lại hỏi rằng : « Vua Thuấn nhờ mười sáu người mà nên công, vua Vũ nhờ bảy tôi mà dựng nghiệp. Vẫn biết chỗ hóa cần phải ở chỗ được người, vậy mà sao hiền tài lại khó kiếm ? » Huệ Đàm tâu rằng : « Nay ở châu quận quý người túc học, ở đài phủ trọng kẻ lương hiền, thì biển đông câu dấm bóng trắng lâu, Đại huyên hết gì con ngựa tốt. » Vua nghe nói cả ưng, bèn phong làm Lang trung rồi bãi triều.

Hồi thứ ba

Uốn tắc lười, thuyết khách dâng mình,

Rơi giọt lụy, thiểm lạnh dạy cháu.

Nói về đất Hoài nam có người tên là Viên Phủ, tên chữ là Công Trụ, là một người háo học, nổi tiếng về khoa ngôn ngữ, hay được triều đình có chiếu cầu người hiền, lại nghe quan Thượng tướng quân là Hà Tối trọng người hiền nọ, Viên Phủ liền qua ra mắt và nói với Hà Tối rằng : « Tôi là một đũa bất tài, không xứng với lòng cầu hiền của lệnh công, nhưng cũng đủ làm trò trong trăm dặm, lâu nay được nghe ông là người biết trọng kẻ hiền, yêu kẻ sĩ, nên muốn theo về, vậy xin ông thâu nạp cho. » Hà Tối cười rằng : « Theo lời thầy xin thì thầy chỉ ưng làm Huyện lệnh, sao thầy lại không muốn ở chức đài các ? »

Viên Phũ nói : « Ai có tài nấy, ví như trong đồ tơ nhiều, gấm nhiều quý hơn, mà không ai dùng, đem sòng làm dây, trong thứ ngũ cốc, gạo lương ngon hơn, mà không ai dùng, để nấu chay, vì thế mà Cỗ Bã nổi danh ở châu quận mà không có thể nổi danh ở triều đình, cái tài của anh Đình úy có thể nào làm đến chức Tam công. » Hà Tồi nghe nói rất vui lòng, liền dùng làm chức Huyện lệnh ở Tùng tư. Lúc ấy có một người tên là Mộ Diễm nghe Viên Phũ là người nói giỏi bèn hỏi vặn rằng : « Anh có tài nói thì anh hãy cắt nghĩa tại sao từ Thọ dương qua Tây trời hay thường nắng, từ Thọ dương qua Đông trời sao thường hay lụt ? » Viên Phũ đáp ngay rằng : « Từ Thọ dương về Đông đều là cái tiếng ai ám mất nước của sĩ phu Đông Ngô, vì mất nước nên mất chức, vì mất chức nên chứa sự oán hận, chứa oán sanh lo, chứa lo sanh âm thấp thành mưa, mưa lâu thành lụt, thế là xứ ấy thường bị nạn nước luôn. Từ Thọ dương về Tây đều là đất của Trung quốc, lại mới bình Ngô vàng bạc thiếu gì, công danh rộng rãi, mặc sức vui mừng nhảy nhót. Công Dương có nói : Ông Hi công nước Lỗ vì vui chơi mà trong nước bị hạn, nếu Kinh sư bây giờ mà có thể dễ kẻ mạnh đỡ người yếu, trước người thân sau người sơ, thì thiên hạ hòa bình, tai hại khỏi có. Người đầu thông mình biết đầu lẽ ấy. » Mộ Diễm nghe nói chịu là giỏi là lanh, từ đó về sau không dám hỏi đố nữa. *

Lại có một người tên là Hoàng phủ Thụy, người ở Ân định, là cháu táng tôn của Hoàng phủ Tung vì theo thức phụ là Ngại Ích dời qua Tân an, tuổi đã hai mươi mà vẫn không chịu học, cứ phóng túng chơi bời, mọi người đều cười là dại. Một hôm Thụy đi chơi lượm được trái dưa đem về dâng cho thiếp là Nhiệm thị. Nhiệm thị nói rằng : « Đem tam sanh mà nuôi cha mẹ cũng không gọi là hiếu, mà nay tuổi đã hai mươi mà trong con mắt không kể đến lời dạy, trong lòng không kể đến đạo lý thì làm sao thỏa được lòng ta. Mày tưởng đem dưa về thế ấy là hiếu rồi phải không ? » Rồi lại than rằng : « Bà Mạnh mẫu ba lần dời ghế ở mới nên được

phận mẹ, ông Tản Phụ giết heo để giữ sự dạy con. Vì ta ở không lựa chỗ hay là dạy có lỗi điều chi mà không thể cấm hóa được lòng mày. » Nói rồi ngó cháu mà khóc. Hoàng phủ Thụy nghe nói cảm lòng, từ ấy mới chịu đi học. Hoàng phủ Thụy nghèo lắm nhưng lòng ham học không ngả và làm và học; học hết sách nọ đến sách kia, thành ra một người cao sĩ có chí. Khi học giỏi rồi thì lấy sự trước thuật làm nghề, tự hiệu là Huyền Yển tiên sanh. Bấy giờ các quận ấp đua nhau tiến cử người tài, quận huyện sở tại của Hoàng phủ Thụy dâng tâu tâu Hoàng phủ Thụy lên vua. Vua cho chiếu vời. Thụy nhất định từ không nhận. Hoàng phủ Thụy có làm ra nhiều sách, nào là văn thi, từ phú, cùng là các truyện thể ký để vương, danh như liệt nữ truyện.

Hồi thư tư

Đức ông cha để lại đời sau,

Duyên chồng vợ tự trời đem lại.

Nói về dòng dõi Bắc Ngụy nguyên thuộc về dòng Hoàng đế. Con của Hoàng đế là Xương Ý, con út của Xương Ý được phong ở Bắc quốc, nước ấy có núi Tiên tri, nên nhưn đó mà đặt quốc hiệu con cháu đời sau nối làm quân trưởng. cai trị phía Bắc U đồ, trong nước có đồng rộng, lấy sự nuôi chăn sẵn sẵn làm nghề, chuộng sự thuần phất, ưa điều dân dị, không có chữ, muốn ghi chép chuyện chi thì gút dây hay khắc vào cây để làm dấu, bao nhiêu việc gần việc xa, người này truyền miệng với người kia như sử quan ký lục vậy. Hoàng đế nước ấy nhờ thờ đức mà được vương. Tục phương Bắc gọi thờ làm Thái, gọi hậu làm Bạt, nhưn đó mà đặt họ Thái Bạt. Con cháu đời sau là Thủy quân mới về thờ vua Nghiêu đuổi quỷ, nước ở Nhược thủy, người phương Bắc được nhờ công. Sau vua Thuấn cho tên là Thổ lịch. Đến nhà Tần, nhà Hán theo bọn các mán mọi Kiềm Doãn, Hung Nô làm hại Trung quốc. Vì thế mà trong sách không có chép đến tên. Cho đến sáu mươi bảy đời, đến đời Thành Hoàng đế tên húy là Mao Phương trị một nước

gồm có ba mươi sáu họ lớn, được chín mươi chín tuổi gặp vua Tuyên đế phương Bắc dời qua Đại trạch, diện tích có tới ngàn trăm dặm vuông, nhưng đất ấy bùn lầy lại mờ tối nên mưu dời qua chỗ khác, nhưng chưa kịp dời đi đã mất.

Đời Hiến Hoàng đế có một vị thần nói với nhà vua rằng: « Đất này hoan nhân, Bệ hạ nên dời về đó đóng đô. » Vua Hiến đế tuổi già nhường ngôi lại con là Thánh vũ Hoàng đế. Đến đời vua Thánh vũ mới dời Kinh đô qua hang núi cao sâu ở hướng Nam, giữa đường gặp phải thác sông hiểm trở muốn thôi. Bấy giờ có một con thần thú, hình như ngựa, tiếng như trâu, dắt đường cho mấy năm mới ra khỏi chỗ ấy mà dựng nên nước Hung nô. Bao nhiêu công nghiệp khai sáng đều do hai vua Tuyên, Hiến, cho nên người đời bây giờ xưng là Suy, Dã. Từ đời ấy truyền đến đời Thác bạc Cật Phần thì các bộ đều tan. Nói về vua Thánh Vũ nước Bắc Ngụy họ là Thác bạc tên là Cật Phần thường tự cây ở Sơn trạch. Một hôm thấy từ trên trời sa xuống một cái xe. Cật Phần chạy lại coi thì thấy có một người đàn bà đẹp tuyệt vời bước ra nói với Cật Phần rằng: « Tôi là Ngọc nữ ở trên trời, nhìn thấy tổ tiên Bệ hạ tích đức lâu đời nên trời sai tôi xuống đây để kết vợ chồng với Bệ hạ, nếu Bệ hạ không chê là hèn xấu thì tôi xin gả nghĩa sắt cầm. » Cật Phần nói: « Muôn đời ơn trời tác hiệp, tôi đâu dám từ. » Bèn cùng nhau dẫn về nhà đặt tiệc ăn mừng, đến tối hai người làm lễ thành thân.

Ở được ba ngày với nhau, Ngọc nữ vâng từ già Cật Phần mà rằng: « Tôi nay phải trở về thiên cung, không dám ở lâu chốn này, vì Ngọc đế chỉ cho chúng ta được phép hiệp nhau trong ba ngày mà thôi. Nay duyên đã mãn, tôi xin từ đi, nếu chàng còn nghĩ ân tình xin nhớ đến ngày này sang năm ra chỗ gặp nhau đó mà đón tôi. » Cật Phần nghe nói không nỡ rời nhau, nhưng Ngọc nữ đã hóa gió bay mất. Cật Phần từ khi Thiên nữ đi rồi thì rất là thương nhớ, thoán mãn một năm, nhớ lời dặn khi chia tay liền đứng ngày tìm tới chốn cũ thì thấy Ngọc nữ cỡi mây ngũ sắc bay xuống,

tay ôm một đứa con bước lại nói rằng : « Chàng còn nhớ lời hẹn, thiếp rất cảm ơn, này con đây xin giao cho chàng, nó là một vị Hoàng đế sau này, chàng hãy nuôi dưỡng cho khéo. » Nói rồi muốn từ đi ; Cật Phần tay ôm con, tay nứu vợ mà nói rằng : « Một ngày chồng vợ ăn ái trăm ngày, từ khank về rồi thì ta bỏ ăn bỏ ngủ, muốn lại được gặp khank, nhưng không sao được, nay khank đã xuống đây, nỡ nào bỏ về vội vậy, xin theo ta về nhà rồi sáng sẽ chia tay cũng chẳng muộn gì mà. » Ngọc nữ nó : « Đó là ý trời đã định, mình cưỡng được sao ? » Nói rồi hóa ra gió bay mất. Cật Phần bảy giờ chỉ có ngậm nước mắt ôm con trở về nhà đặt tên là Phương Trưng.

Hồi thứ năm

Phương-Trưng ra sức dẹp Di-Di,

Đậu-Tàn sẵn lòng gả Công chúa.

Tháng ngày thắm thoát Phương Trưng đã được mười tuổi, mặt mày lột đẹp, tướng tá khôi ngô, nghề văn rất bực, nghiệp võ hơn người, nường theo thể lực vô cừu gia, đánh dẹp các bộ phía Bắc. Bảy giờ Cật Phần bị bệnh mà chết, Phương Trưng hết sức đau thương, lo bề chôn cất. Vừa xong thì tiếp được tin vời của Đậu Tàn là chúa tướng bộ Một lộ Hồi. Phương Trưng liền theo qua, Đậu Tàn liền phong Phương Trưng làm bộ tướng.

Bảy giờ có một mán mọi tên là Di Di đem một muôn binh qua đánh Đậu Tàn để cướp lấy tài vật. Đậu Tàn hay tin cả giận đem hai vạn quân ra chống cự. Hai bên gặp nhau, Đậu Tàn liền kêu Di Di mắng rằng : « Quân này là quân chó hoang sao dám xâm phạm lời hứa của ta ? » Di Di cả giận giục ngựa hươi thương thẳng tới trận tiền nhằm Đậu Tàn mà đâm. Đậu Tàn cũng múa đao chém trả lại. Hai người đánh nhau hơn mười hiệp, Đậu Tàn đuối sức liền chém bảy một đao rồi giục ngựa chạy về bốn trận. Di Di đuổi theo và giương cung nhằm ngay Đậu Tàn bắn một mũi tên. Đậu Tàn nghe được tiếng gió lật đật nghiêng mình tránh khỏi, mũi tên ấy nhằm

bụng ngựa, ngựa liền quăng Đậu Tàn xuống đất rồi ngã quay ra mà chết. Di Di thấy vậy liền giục ngựa đuổi nà tới, vừa tới nơi thì gặp Phương Trưng kéo binh đến. Phương Trưng thấy Đậu Tàn không ngựa, liền đem ngựa mình nhường cho Đậu Tàn và nói rằng : « Đại vương mau mau lên ngựa lui về bốn trận đi, để mặc tiểu tướng cản giặc cho. » Nói rồi đem bộ quân bày thành trận thế để đón Di Di. Di Di thấy Phương Trưng đến liếp cứu thì cả giận xốc lại đánh với Phương Trưng. Đánh nhau hơn ba chục hiệp, Di Di biết sức mình địch không lại bèn quây ngựa chạy. Phương Trưng liền truyền lệnh cho quân đuổi theo, đuổi mãi ra ngoài một trăm dặm mới thu binh trở lại.

Ngày hôm sau Đậu Tàn nhóm tướng sĩ lại nói rằng : « Ngày hôm qua ta cùng Di Di đánh nhau bị nó bắn chết ngựa của ta, còn một chút nữa thì ta phải bị bắt, may nhờ có một người nào đó đem ngựa lại cho ta cỡi, ta mới thoát khỏi nạn được. Ta lúc ấy mắc lo giết giặc nên tối tăm mắt mày không nhớ được ai, vậy trong các người ai đã cứu ta thì cứ nói cho ta biết, để ta đền công lớn ấy cho. »

Bấy giờ Phương Trưng ngồi làm thỉnh không trả lời đến. Kẻ tả hữu có người thấy rõ việc bên lâu với Đậu Tàn rằng : « Người giết giặc cứu đại vương là Thác bạc Phương Trưng. » Đậu Tàn cả kinh hỏi rằng : « Thế sao ta hỏi hai ba lần mà nhà người không nói đến ? » Phương Trưng nói : « Đó là phước lớn của đại vương và công lao của đại tướng, chứ tôi có dự gì đâu. » Đậu Tàn cả mừng mà rằng : « Vậy nay ta đem nước này mà chia cho khanh để tạ ơn cứu mạng. » Phương Trưng nhứt định từ rằng : « Tôi ăn lộc vua, phận phải hết lòng lo việc nước, há đi ham cuộc giàu sang hay sao ? » Đậu Tàn thấy vậy lại càng kính nể mà rằng : « Từ Cống không nhận phần thưởng mà người đời sau khen ngợi, thiệt khanh không kém gì Từ Cống. Nhưng trăm biết lấy gì đền ơn khanh đây. Thôi trăm có một ái nữ không phải là hạng tầm thường, vậy trăm gả cho khanh, khanh không được từ

nữa. » Phương Trưng thấy Đậu Tàn nói hết lời nên phải vâng chịu, rồi thì lựa ngày rước Công chúa về làm lễ thành thân; từ ấy Đậu Tàn càng đem lòng kính nể Phương Trưng muốn tìm cách trả ơn nữa. Một ngày kia Đậu Tàn vâng hỏi Phương Trưng rằng: «Ta nghe Hàn Tín muốn được phong vương ở Tề mà không được, Trương Lương không cầu mà lại được phong, vậy nay Trẫm muốn phong cho khanh một xứ, khanh muốn chỗ nào thì trẫm phong y chỗ đó. » Phương Trưng nói: «Hàn Tín cầm binh trăm vạn đánh dẹp chín châu, phá Tần dẹp Triệu lấy Sở cướp Yên, công trùm thiên hạ, danh nổi xưa nay, còn Trương Lương thì ngồi trong màn trướng mà quyết kế ở chỗ chiến trường, khuôn phò xã tắc, gánh vác cân khôn, đem ba tấc lưỡi mà mở nghiệp bốn trăm năm. Cơ nghiệp nhà Hán mà nên được đều ở trong tay hai người, nên chỉ vua Cao tổ xưng là nhơn kiệt. Còn tôi với Đại vương công không được thước tấc, sức chỉ ở một con ngựa lẻ dám đầu chịu thưởng. » Đậu Tàn nói: «Giàu sang ai mà không muốn, sao khanh cứ từ hoài vậy. Nay ta nói cho khanh biết rằng ta muốn làm bá chủ phương Nam này, nên muốn cho khanh bắt chước theo Trương Lương, Hàn Tín lập công để hưởng phú quý, sao khanh lại từ? » Phương Trưng nói: «Các vị hiền xưa có nói: Công trùm thiên hạ vẫn không được thưởng, đồng lực khiếp chúng thì mình nguy, vì thế mà tôi thường lo dè tránh. Đến như cái tình ham muốn giàu sang ai mà cho khỏi. Vậy xin đại vương hãy bắt chước theo chúa Thuấn Nghiêu, đừng có giả lòng vua Cao tổ, tôi nguyện đem hai chữ trung lương mà thờ đại vương. Ý tôi muốn xin đại vương cho tôi trấn ở Trường xuyên để lo mở nghiệp bá cho đại vương, nhưng nay tôi đã là phận rề con, lẽ nào rời đại vương đi xa cho nữa, vậy đại vương cứ dung cho tôi được hầu gần dưới trướng. »

Đậu Tàn nói: «Chỉ kể con trai nên ở chỗ công danh, còn cái sự biệt ly bất quá là sự nhỏ, vậy khanh đừng từ nữa hãy vâng mạng ta ra trấn ở Trường xuyên lo kén lựa người

tải, thâu nạp người giỏi, chứa đựng lương thảo, thao luyện binh nhung cho ta. » Phương Trưng vâng lệnh dắt Công chúa đi đến trấn Trường xuyên, dựng cờ chiêu binh, ra bằng cầu hiền, như vậy trong ba năm người theo về như nước, thình thễ nổi tợ phao. Không ngờ ngày tháng trôi đưa, cuộc đời dầu bể, Đậu Tân bị bệnh một ngày một nặng thêm, biết mình không thể sống được, liền cho đòi hai con là Đậu Long, Đậu Hồ đến mà căn dặn rằng : « Thác bạc Phương Trưng là người anh tuấn, ta chết rồi hai con không được dễ người, người ấy không khoe công, không tham của, phải đem việc chánh nhờ nó giúp cho. » Nói rồi thăng hà.

Khi Đậu Long và Đậu Hồ thấy Đậu Tân băng rồi thì sai người đem ai phó bảo tin cho Công chúa và Phương Trưng. Đậu Long lên thay quyền cha lãnh mười vạn binh nhung. Phương Trưng tiếp được tin cha vợ đã từ trần, liền ngã nhào xuống đất hồi lâu tỉnh lại nước mắt khóc òa. Kể tả hữu can rằng : « Người chết rồi sống lại được sao, có khóc cũng không ích gì. » Phương Trưng bèn gạt lụy trở vào trong cho Công chúa hay. Công chúa nghe tin khốc lóc một hồi rồi biểu kẻ tả hữu sắp sửa xe ngựa muốn đi cùng Phương Trưng về nước chịu tang.

(Xem tiếp tập 2)

NHÀ IN — ĐÓNG SÁCH
xuất bản và phát hành tại nhà in

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ

25, đường Sabourain Saigon

Điện - thoại : 20.678

HẬU TAM - QUỐC

Hồi thứ sáu

*Phương Trung sợ họa chẳng qui tang,
Long, Hồ lập mưu toan trừ nghịch.*

Phương Trung ngăn lại mà rằng : « Tôi xem hai cậu thường có lòng muốn giết tôi, nếu nay vợ chồng mình về chắc không tránh khỏi họa. Hãy cho người dò xem sao rồi sẽ hay. » Công chúa nghe nói không biết nghĩ sao, phải cho sứ thần về mà mượn cớ là Phương Trung có bệnh không thể đi được, để chờ đến vài ngày khá rồi sẽ về chịu tang.

Sứ thần liền đem câu ấy về thuật lại với Đậu Long. Đậu Long că giận cho đòi Đậu Hồ tới nơi để nghị kể rằng : « Ngày hôm nay Phương Trung không về chịu tang ắt là có ý muốn làm phản. Lúc trước đã có tể tướng về báo rằng : Phương Trung ở Trường xuyên chiêu binh mãi mã, tích thảo đồn lương, nếu nay không trừ sớm chắc có họa về sau. Ta muốn kéo binh đánh nhưng chỉ tiếc vì không đủ sức, vậy em có kế gì xin hãy bày cho ta ? » Đậu Hồ nói : « Tôi có một chước làm cho Phương Trung không thể thoát khỏi lưới của cậu mình. » Đậu Long hỏi : « Kể gì đó, em nói cho anh nghe thử coi ? » Đậu Hồ nói : « Bấy giờ anh hãy sai người qua Trường xuyên nói với Phương Trung rằng : « Khi phụ vương gần băng, có dặn hai anh em ta sau khi người côi lạc rồi thì phải khởi binh đánh lấy Xuyên Bắc để làm của hồi môn cho Công chúa và đòi lấy Trường xuyên về cho anh em mình. » Đậu Long nói : « Xuyên Bắc ở cách đây xa lắm, đánh lấy dễ gì. Kế ấy làm cho xuôi thì khó lắm. » Đậu Hồ cười rằng :

« Anh tưởng thiệt tôi có ý đánh lấy Xuyên bắc về đổi cho y sao? Ấy là tôi mượn cơ để lấy Trường Xuyên trong lúc không phòng bị. Nay bọn mình cứ mượn cơ đánh lấy Xuyên bắc, kéo quân thẳng qua đó, thế nào y cũng ra thành tiếp rước, nhưn đó mình bắt trói y lại rồi giết lấy Trường Xuyên, không phải là tiện sao? Đó tức là binh pháp nói: Đánh chỗ không ngờ vậy. » Đậu Long nói: « Kể ấy diệu lắm. » Nói rồi sai người cầm thư qua cho Phương Trung hay. Phương Trung tiếp thư cùng Công chúa xem. Phương Trung nói với Công chúa rằng: « Hai cậu muốn đem binh lấy Xuyên bắc để làm cửa hồi môn cho Công chúa, biểu ta phải phụ cấp tiền lương và thưởng lao tướng sĩ. » Công chúa cả mừng tin bằng lời, còn Phương Trung tuy có ý sanh nghi, nhưng cũng cho Sứ trở về trả lời rằng: « Nếu đại binh kéo đến dưới thành thì tức khắc có tiền thưởng lao. » Công chúa nói: « Cha chã, ít khi được hai cậu ấy tốt lòng như vậy, vậy tướng quân hãy gấp gấp sai quân lính bắt dê đem rượu để sẵn đó, chờ quân nó qua mình khoăn đãi. » Phương Trung cười rằng: « Minh tưởng hai cậu ấy tử tế với tôi lắm sao, ý hai cậu muốn gạt tôi đó. » Công chúa nói: « Thế nào là ý hai cậu ấy muốn gạt ta? » Phương Trung nói: « Hai cậu ấy muốn chết nên lấy kế phỉnh con nít mà gạt ta. » Công chúa nói: « Vậy phải làm sao? » Phương Trung nói: « Đó là kế mồi câu cá. Chúng nó giả tiếng đi đánh Xuyên bắc, dặng kéo binh đến đây phỉnh ta cùng Công chúa ra thành đón tiếp, nhưn đó giết hai vợ chồng ta. » Công chúa nói: « Hai đứa nó đã không nghĩ đến tình xương thịt, muốn làm hại vợ chồng mình thì bây giờ phải làm sao? » Phương Trung nói: « Cái đó Công chúa chớ lo, để tôi sắp đặt mưu kế làm cho chúng nó không chết chớ cũng ngắt ngư. » Nói rồi kêu Vương Tài đến dặn rằng: « Người hãy đem thư đến ra mắt hai cậu nói rằng: Vợ chồng ta hay tin hai cậu có lòng sốt sắng lo cho ta như vậy, vợ chồng ta rất cảm ơn, vậy vợ chồng ta đã dọn sẵn rượu dê để chờ quân tới. »

Vương Tài lãnh thơ đi qua Một lộc hối vào dung cho Đậu Long và Đậu Hồ coi và thuật lại lời nói của Phương Trưng. Hai người nghe nói cả mừng, Vương Tài lại từ giã về báo với Phương Trưng. Phương Trưng liền kêu đại tướng là Vu Long dẫn phải đem quân làm như vậy... như vậy... còn sự sắp đặt gì nữa đề mặc Phương Trưng.

Thiệt là :

« Dành sẵn mỗi thorn câu cá lớn,

« Đào xong hang thẳm sụp hùm thiêng.

Hồi thứ bảy

Thái-tử liều mình nơi âm-quán,

Đậu-Long bỏ mạng giữa sa trường.

Nói về Đậu Long và Đậu Hồ khi tiếp được hồi âm của Phương Trưng thì vỗ tay cười rằng : « Chuyến này đồ mi chạy lên trời, coi thử có tránh khỏi tay ta không ? » Lập tức biểu Can Vũ làm Tiên phong, tự mình cùng Từ Định làm hai đội, còn Lăng Mông thì đem binh hậu viện. Dem hết thấy năm vạn thủy lục kéo về ngã Trường xuyên. Đậu Long khi ấy ở trên thuyền cùng nhau cười cười nói nói, ngỡ là Phương Trưng mắc kế mình, cứ việc kéo quân đi tới hoải, thình thoảng lại hỏi : « Có người đón rước đó không ? » Khi thuyền đến cửa sông có người báo : « Phương Trưng có sai Vương Phù đến. » Đậu Long liền cho vò vào nói chuyện. Vương Phù nói : « Tướng quân tôi đã sắp đặt tiền lương để tiễn đưa đại vương. » Đậu Long hỏi : « Vậy chớ Phò mã ở đâu ? » Vương Phù nói : « Phò mã đợi đại vương ở ngoài cửa thành. » Đậu Long và Đậu Hồ đồng nói : « Ngày nay vì việc nhà mầy, nên chúng ta không từ cực nhọc mà đến đây, vậy cái lễ khao quân kia chúa nhà ngươi không nên liếc. »

Vương Phù vâng mạng trở về đem lời ấy thuật lại cho Phương Trưng, còn chiến thuyền của Đậu Long và Đậu Hồ cứ việc lần lần chạy thẳng vào sông. Khi đến Lâm an trông hoải mà vẫn không thấy ai đón tiếp, mặt nước êm ru, khói

mây man mát, trông hoài cũng chẳng thấy một chiếc thuyền nào. Giấy lát có thủy quân thám thính về báo rằng: « Trên thành Trường xuyên có cắm hai cây cờ trắng, ngoài thành không có bóng người nào hết. » Đậu Long, Đậu Hồ nghe nói càng lấy làm lạ, dắt ngựa lên bờ đem một ngàn quân Hồ bôn cùng các tướng là Từ Đình, Cam Vũ theo mình kéo thẳng lại thành. Khi đi đến nơi cũng không thấy động tĩnh gì, bên sai quân kêu lên rằng: « Hỡi chủ tướng giữ cửa thành này, nay có hai vị đại vương Đậu Long, Đậu Hồ đến, vậy chớ Phò mã đầu ; không thấy ra đây nghinh tiếp ? » Thình lình nghe một tiếng pháo nổ, hai cây cờ trắng ngã xuống, hai cây cờ hồng dựng lên, các quân đều đến đứng chật nít trên thành, đao thương thấy chom chồm. Trên địch lâu đại tướng Vu Long bước ra nói rằng: « Thiệt đại vương đi đây là cốt đánh Xuyên bắc phải không ? » Đậu Long nói: « Phải, phải, ta thay chúa người đi lấy đất Xuyên bắc để làm cửa hồi môn. » Vu Long nói: « Thôi đi đại vương, ai thì đại vương gạt được, chớ chúa tôi lạ gì cái chước thả câu bắt cá của đại vương, vì thế mà đã sắp đặt kế sách dùng tôi giữ thành. Như vậy đại vương còn mong gì nữa ! » Đậu Long nghe nói liền quây ngựa lui ra thì nghe thám tử báo rằng: « Bốn mặt đều có phục binh, ào ào kéo lại. Quang Minh theo ngã Hà lãng riết đến, Trương Nhơn thì theo ngã Khởi cự kéo tới ; Hoàn Do thì noi ngã Hà an kéo qua ; Ngụy Chánh thì theo ngã đường hẹp Trường xuyên kéo lại. Binh bốn lộ không biết ít nhiều, mà gần xa đều nghe rùm lên rằng bắt cho được nhị đại vương. » Đậu Long, Đậu Hồ nghe nói cả kinh sa nhào xuống ngựa, bọn tả hữu lật đật đỡ lên thì bốn đạo binh kia đã như gió như mưa ào ào kéo tới. Bấy giờ bọn tướng tá của Đậu Long, Đậu Hồ mới hiệp sức lại đánh phá mở trùng vây mà ra, nhưng bốn đạo binh tràn tới như thế núi nhào, cản ngăn không nổi, nên Đậu Long, Đậu Hồ đều bị giết chết ở trong đám loạn quân. Phương Trưng thấy hai người bị giết rồi, bèn đánh chiếm thâu quân. Ngày hôm ấy

Bọn Vu Long đem đầu của Đậu Long, Đậu Hồ vào nạp. Phương Trưng liền cho phép chôn cất tử tế. Yên rồi liền cho người đi dụ hàng bộ chúng và quân sĩ. Ngày thứ các bộ trưởng các mán mọi liền tôn Thác bạc Phương Trưng làm Thần Nguyên Hoàng để tổng thống binh dân. Phương Trưng làm vua rồi bèn gia thưởng cho công thần, lại dời đô qua thành Thanh Lạc. Từ đó mới có cái chí muốn lấy Trung nguyên, bèn cho Thái tử là Sa mịch Hãn vào Trung nguyên cống sứ để dò xem đường đất thế nào dặng tiện việc tấn binh.

Sa mịch Hãn lãnh mạng cha đem ngựa tốt và châu ngọc theo vào Trung quốc. Đi vài tháng thì tới Kinh sư, đem vàng ngọc ngựa vào cống cho vua Võ đế. Vua Võ đế cả mừng nhận lễ và cầm Sa mịch Hãn ở lại Lạc dương học tập có hơn một năm. Sa mịch Hãn nhớ đến nhà bèn vào điện tâu rằng : « Cha mẹ còn, kẻ làm con không được phép chơi xa, muốn chơi phải cho có chốn, cha mẹ kẻ hạ thần xuân thu đã cao, xin bệ hạ thể lòng hiếu của hạ thần dung cho hạ thần về viếng thăm. »

Vua Võ đế nghe tâu muốn nhậm lời, nhưng có một vị đại thần là Vệ Hoan tâu rằng : « Sa mịch Hãn tư chất mạnh mẽ không nên để cho về, e sau sanh loạn, chi bằng cầm va ở lại rồi đem vàng lụa lo lót với các viên thế quan trong nước va, làm cho cha con va nghỉ kỵ nhau vậy là cái phước của Trung quốc. » Vua Võ đế còn du dự chưa quyết, mà Sa mịch Hãn thì cứ thôi thúc xin về hoài, vua không biết nghĩ sao, nếu cầm nó ở lại thì sợ oai của Hung nô, nếu trả nó về thì sợ bước sau này bất tiện nhưng cầm lại thì lấy có gì cầm bây giờ, mà lời biểu của Sa mịch Hãn thì thống thiết lắm. Vua không biết nghĩ sao phải lấy vàng lụa ra mua lòng và đem ơn nghĩa mà kết tình rồi khiến người đưa về nước.

Khi Sa mịch Hãn được chiếu chỉ ban ra lật đặt vào triều lay tạ rồi từ về. Đi được vài tháng thì đến thành Âm quán, liền cho người về trước báo tin cho Vương phụ hay. Lúc ấy gặp Thần Nguyên làm triều, quan thị thần tâu rằng : « Năm ngoái bệ hạ có cho Thái tử vào Trung nguyên để dò đường

lìm nẻo, nay Thái tử đã về đến Âm quán rồi. » Thần Nguyên nói : « Thái tử đã về thì đình thần và các bộ tướng phải đi đến Âm quán mà tiếp rước ngay đi. » Các quan tướng cùng các tù trưởng vàng lạch kéo nhau đi nghinh tiếp. Khi gặp Thái tử thì cả mừng cùng nhau sụp lạy, rồi vây lại uống rượu với nhau. Lúc ấy tình cờ có một con quạ bay ngang qua, Sa mịch Hãn liền móc túi áo lấy ra một viên đạn, tay hữu giương cung, tay tả lắp đạn bắn ra một phát trúng ngay cổ chim, chim bị gãy cổ liền sa xuống. Bấy giờ các tù trưởng thấy vậy ngạc nhiên nhìn nhau cho là kỳ dị, vì thuở giờ có biết có thứ đạn đó đâu, chỉ nói rằng : « Thái tử vào Trung nguyên học được phép thần, ai đời bắn không dùng lên mà cũng bắn được, nếu sau Thần Nguyên Hoàng đế muôn năm rồi, Thái tử lên làm vua thì chắc cũng thay đổi tục lệ bọn mình, rồi đây chắc chẳng ra gì. Chi bằng chạy trước về triều, tâu với Vạn tuế rằng : Thái tử nay về nước, chúng tôi coi cách cử động không được có lễ phép, lại học được phép lạ bắn cung không, mà cũng chết được chim. Chúng tôi e rồi đây Thái tử sanh lòng oán nghịch, cướp lẩn ngôi trời, rồi sao cho khỏi sự đổi thời thay tục, làm hại hơn dân. » Bọn ấy nghị kế rồi từ giã Thái tử chạy về trước đem điều ấy tâu với Thần Nguyên hay. Thần Nguyên cả kinh nói : « Vậy thì làm sao bây giờ ? » Bọn tù trưởng ấy tâu rằng : « Bệ hạ còn biết bao là con hiền, cứ trừ phứt Thái tử đi cho rồi. Nếu Bệ hạ không nghe lời chúng tôi, thì các bộ đều tan hết. » Thần Nguyên không biết làm sao phải nhậm lời các bộ trưởng. Các bộ trưởng liền kiêu chiều Thần Nguyên ra bắt Thái tử mà kể tội rằng : « Thái tử nhớ cha mẹ không lo về nước, lại đem người ngoại quốc về, ắt có lòng làm phản, ấy là có lòng bất hiếu, vậy ban cho tam ban triều điển, tự ý phải chọn một thứ. » Thái tử nghe chiều khóc oà lên rồi uống thuốc độc mà tự tử. Sau Thần Nguyên có ý ăn năn rất là than tiếc, liền phong tặng làm Văn Hoàng đế.

Hồi thứ tám

*Thúc-Triết cầu mưa cứu hạn,
Lưu Nghị xúng chức được vàng.*

Nói về Trung quốc bấy giờ hạn lắm, nứt là ở Ngô đã mấy tháng trời mà chẳng có một giọt mưa, trăm họ cầu đảo cũng đều không ứng. Bấy giờ có một người tên là Thúc Triết tên chữ là Quãn Vi, người ở Bình dương dòng dõi của Sở Quãn. Rốt đời Vương Mãn, tằng tổ của Sở Quãn là Mạnh Đạt bị chết theo nạn ở phương Nam núi Lộc sơn, bãi Đình cư Đông hải, nên đổi họ làm họ Thúc. Thúc Triết là một người học rộng nghe nhiều. Từ nhỏ đã nổi tiếng đức hạnh gần xa đều biết. Nhơn lúc ấy gặp trời nắng hạn, trăm họ nói với nhau rằng : « Ta nghe nhơn đức có thể động trời, nay xứ ta đã có Quảng Trung tiên sanh là một người nhơn bửu ở trong thôn, đức tràn ra ngoài cõi, chỉ bằng nhờ Tiên sanh cầu vũ giùm cho. » Bọn Kỳ lão đều khen phải, bả tánh bền mời Thúc Triết cầu mưa, Thúc Triết vui lòng vâng chịu, lăm rữa trai giới vài cáo cùng trời, giấy lau trời mưa xuống ba ngày không ngớt, muôn vật nhờ vậy mà sống, trăm họ cảm đức không ngần. Việc ấy đồn ra thấu tai vua Võ đế, vua liền đòi tới cho làm Trước tác lang. Một bữa kia vua hội quần thần lại hỏi quan Trung lang Chí Ngu rằng : « Cái điển khúc thủy ba ngày khanh có biết không, hãy nói cho trăm nghe thử ? » Chí Ngu tâu rằng : « Đời vua Hồn Chương đế ở Bình nguyên có người Từ Triệu, nhằm ngày mồng ba tháng ba sanh ra ba đứa con gái, ba đứa ấy cùng chết một lượt sau ba ngày. Người đời bấy giờ lấy làm lạ, bèn đem nhau đến bờ sông rồi cùng nhau ăn uống trên dòng sông, vì vậy mà sanh ra điển đó. » Vua nói : « Cứ như lời khanh nói thời cái điển ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì. » Bấy giờ Thúc Triết đứng hầu một bên, bước ra tâu rằng : « Chí Ngu là một người học trò còn nhỏ tuổi biết đâu việc ấy, hạ thần xin tâu thể cho : Cái điển này ra từ đời ông Châu công đắp nên ấp Lạc, rồi nhơn dòng nước

chấy mà ăn uống. Lại có kẻ nói rằng : Vua Chiêu vương nhà Tần đặt rượu ở Hà khúc, thấy một người vâng cầm gương Thủy tâm nói rằng : Nay nhà vua gồm có Tây hạ làm Bà chủ hầu. Vì vậy mà lập ra điển khúc thủy, sau hai nhà Hôn bắt chước theo cho làm một cái thành sự, thành ra điển ấy lưu truyền đến ngày nay. Chớ có lẽ nào vì lẽ ba đứa con gái chết trong một ngày mà lập ra cái lệ khúc thủy hay sao ? » Vua nghe nói cả mừng phán rằng : « Nhà người thiệt có tài hơn người. » Bèn phong Thúc Triết làm Thượng thư lang cho vàng năm mươi cân. Thúc Triết tạ ơn lui ra. Tháng ba năm Tân sửu hiệu Thái Khương, vua truyền lựa cung nhưn của Ngô Hạo năm ngàn người tuyển vào cung. Sớm chiều yến tiệc không ngớt nghĩ đến việc triều, ở trong cung đình có gần tới vạn người, vua thường cỡi xe có con dê kéo, cứ để cho dê chạy tới đâu thì nghĩ ăn ở đó. Bọn cung nhưn thấy vậy đua nhau lấy lá dâu cắm ngoài cửa và hòa nước muối tưới đường để cho dê tới. Từ ấy ở hậu cung hỗn loạn không có thứ tự. Nói về Hoàng hậu họ Dương, cha là Dương Tuấn, tên chữ là Văn Trường, người quận Hoảng nông, làm quan Xa Kị tướng quân. Bấy giờ vua thương Hoàng hậu nên phong Dương Tuấn làm Lâm tảo hầu, quan Trung thư lệnh Chữ Bích cùng quan Thượng thư lang Quách Dịch can rằng : « Vả chăng việc phong kiến chủ hầu là để che đỡ lấy Vương thất, còn lập hậu phi là để giữ việc nội giáo. Nay Dương Tuấn tuy được cái tôn vinh làm nội thích, nhưng không có công trận chi thời làm sao phong hầu được ? » Hai người lại dâng biểu nói rằng : « Dương Tuấn là người tầm thường không thể gánh vác được việc lớn của xã tắc, nếu phú thạc cho y thì e thiên hạ sanh loạn. » Vua giận không thêm nghe lại càng yêu Dương Tuấn. Chừng ấy thế Dương Tuấn càng lớn, quyền Dương Tuấn càng to, muốn làm gì thì làm, không còn kiêng sợ ai nữa. Từ đó về sau thiên hạ không việc, vua không để ý đến việc binh, chỉ uống rượu yêu sắc suốt ngày, bao nhiêu việc triều chánh đều giao cho tay ba anh em Dương Tuấn, Dương Điều và Dương Tế. Thế họ Dương lớn lắm, lấn lướt cả trong ngoài, các công

khánh ở triều ai cũng kiêng sợ, cho nên đời bấy giờ đặt hiệu là Tam Dương. Lúc ấy có quan Thái úy Hà Tăng về nhà kêu con cháu lại nói rằng : « Nay Hoàng thượng cho ta làm chức Thái úy mỗi lần vào yến tiệc ta không hề nghe nhà vua bàn đến việc trị quốc trị dân mà chỉ nói đến việc thái bình thông thái, đó tức là cái mối loạn sau này, con cháu làm sao hưởng thừa, đó tức là cái mối loạn sau này, con cháu làm sao hưởng được phước, chắc bọn này sau này đều bị nạn hết. » Năm Nhâm dần thứ năm, vua lâm triều hỏi quan Tư lệ hiệu úy Lưu Nghị rằng : « Trẫm đáng sánh với vua nào đời nhà Hán ? » Lưu Nghị tâu rằng : « Bệ hạ có thể sánh với vua Hoàng Linh. » Vua hỏi : « Sao sánh ví trẫm với các vua hèn ấy ? » Lưu Nghị tâu rằng : « Vua Hoàng Linh nhà Hán bán chức quan lấy tiền bỏ vào kho nhà nước, còn Bệ hạ ngày nay bán chức quan lấy tiền để riêng cho mình, điều ấy còn sút với vua Hoàng Linh nữa. » (Lúc ấy, triều đình có sự bán chức mua quan nên Lưu Nghị mới nói như vậy.) Vua nghe nói cả cười phán rằng : « Đời vua Hoàng Linh không nghe có lời nói thẳng ấy, vậy thì trẫm đây còn lẫn hơn. » Bèn thưởng cho Lưu Nghị hai mươi cân vàng. Lưu Nghị có tánh cứng cỏi không sợ đến quyền thế, nên người đều có bụng kiêng dè.

Hồi thứ chín

*Đua của báu, Thạch-Sùng, Vương-Khải,
Gièm Tể-vương, Phùng-Tổng, Dũ-Phu.*

Đây nói về Thạch Sùng tên chữ là Quý Luân, người ở Thanh châu, từ nhỏ đã khôn lanh, có sức mạnh mà nhiều mưu kế, cha là Thạch Bào, khi gần chết chia gia tài cho các con đều bằng với nhau, chỉ chia ít cho Thạch Sùng. Mẹ Thạch Sùng thấy vậy không bằng lòng có ý trách chồng không công bình. Thạch Bào nói : « Nó bây giờ tuy nhỏ nhưng sau không có mấy đứa nào bằng. » Đến năm hai mươi tuổi làm quan lĩnh ở Tu vũ nổi tiếng giỏi, lần được thăng làm quan Thái thú ở Dương thanh, sau hơn có công bình Ngô được phong làm An dương hương hầu, sau thăng lên

làm Thị trung. Vua thấy Thạch Sùng là người có công cán, có tài thì rất trọng, bèn phong làm Thứ sử ở Kinh châu, kiêm lãnh chức Hiệu úy lãnh Nam man. Thạch Sùng tuy có tài, nhưng tánh không được tốt. Khi ở Kinh châu thường đem bọn tùng nhơn đón đầu bọn đi buôn mà ăn cướp. Vì vậy trở nên giàu lớn, sau được thăng làm Thái bộc. Lúc ra khỏi trấn, thấy có một cái quán tên Tữ trách quán hay Hà dương kim cốc quán, bọn tiền hành đều uống rượu ở đó, cho nên đổi hiệu là Kim cốc viên. Năm ấy vua lại phong cho Thạch Sùng làm Vệ úy. Trong nhà Thạch Sùng bấy giờ cửa tiền nhiều lắm, nhà cửa rộng lớn, thê thiếp vài trăm người đều mặc gấm vóc, đeo ngọc vàng. Còn bọn đầu bếp thì lựa ròng bọn nấu ăn giỏi nhứt. Lúc ấy có Tướng quân Vương Khải là em bà Văn Minh hoàng hậu cũng là một tay đại phú, có tánh khoe cửa, đua giàu. Một ngày kia, sau khi bãi triều, Thạch Sùng, Vương Khải, đều cùng nhau khoe cửa. Vương Khải nói : « Nhà tôi dùng mật để rửa chảo. » Thạch Sùng nói : « Nhà tôi lấy bạch lap nấu cơm. » Hai bên cũng đều nói mình nhiều sự tốt, không biết bên nào hơn, bên nào thua. Các quan thấy vậy nói rằng : « Nói miệng tây không bằng có, có làm ra mới rõ thiệt hơn, ở đây cãi cọ với nhau làm gì, ai có cửa gì cứ bày ra thì biết. » Vương Khải liền về nhà truyền cho gia đình lấy lụa lót đường dài bốn mươi dặm. Thạch Sùng lấy gấm lót đường ngoài năm mươi dặm. Thạch Sùng lại lấy tiên quét vách, còn Vương Khải chỉ quét bằng đá đỗ mà thôi. Các quan thấy Thạch Sùng hơn Vương Khải thấy đều khen ngợi. Vua hay được Vương Khải với Thạch Sùng đấu cửa, bèn kêu Vương Khải vào, lấy một cây san hô cao hai thước cho Vương Khải. Vương Khải cả mừng lấy tạ đem về khoe với Thạch Sùng. Thạch Sùng cầm coi rồi lấy cái thước bằng ngọc như ý đập nát cây san hô. Vương Khải cả giận nói rằng : « Người không có vật báu này nên chỉ đập nát cửa ta. » Thạch Sùng cười hả hả rằng : « Ông đừng có giận, để tôi thường cái khác cho. » Nói rồi truyền gia đình lấy ra sáu, bảy cây san hô cao tới ba bốn thước, nhánh nhóc khác với, bóng ngời lóa mắt, đưa cho Vương Khải. Các quan thấy vậy thì giải hòa rồi ai về nhà nấy.

Khi ấy có quan Tư mã là Phó Hàm dâng thư lên vua rằng :
« Xưa đức Tiên vương trị thiên hạ, kẻ ăn thịt mặc lụa có chừng, cái họa xa xỉ còn quá hơn tai trời. Xưa kia người đóng đất hẹp mà có sự dư giả được bởi vì có lòng tiết kiệm, nay đất rộng người thừa mà dân không đủ no vì hay xa xỉ. Nay muốn cho người đời bây giờ ưa điều tiết kiệm thời tự kẻ bề trên nên cấm sự xa hoa, nếu không cấm sự xa hoa thời không biết hại đến chừng nào. »

Vua xem rồi nói với Tư mã Phó Hàm rằng : « Vương Khải, Thạch Sùng cùng nhau khoe của ấy là việc riêng của hai người, can chi đến sự hưng phế của thiên hạ, Khanh nói đến làm chi. »

Lúc ấy có quan Thượng thư là Trương Huê, trước kia hơn sự đánh Ngô mà được phong làm Đô đốc quân sự U châu, lại được nổi danh về văn học, tái thức mọi người đều kính trọng, ai cũng nói đáng làm bậc Tam công. Mà cũng vì cái mưu phạt Ngô ấy mà bị Tuân Tồi, Phùng Thống sanh lòng đố kỵ. Vua vẫn biết Trương Huê là người có tài năng cho nên khiến người đến hỏi Trương Huê về sự kiếm người giữ việc sau. Trương Huê nói : « Đã mình đức mà chỉ thân thời không ai bằng Tề vương. » Vua hạ chiếu đòi, nhưng Tề vương ngịch chỉ không tới, vua lại muốn dùng Trương Huê. Bọn Tuân Tồi, Phùng Thống gièm tâu rằng : « Đô đốc Trương Huê châu U võ trị trong ngoài, danh tiếng càng lừng lẫy, nếu giao cho việc triều chánh thì e cho y làm phản như Chung Hội chớ chẳng không ? Chung Hội làm phản phải nhờ lòng đến vua Thái tổ, nếu Trương Huê có chuyện gì, Bệ hạ ngồi yên được sao ? » Vua nghe nói thì biến sắc hỏi rằng : « Chớ Khanh nói cái gì vậy ? » Phùng Thống lột máo tâu rằng : « Kẻ đánh ngựa giỏi phải biết nắm dây cương, cho nên vua Hán Cao tôn khéo lời mà ngũ vương sợ oai. Vua Quan võ dè dặt chớ tướng mà người được hưởng phúc tới già. Sự khôn khéo của kẻ bề trên có khác nhau mà sự trí ngu kẻ bề dưới cũng không giống nhau vậy. Chung Hội tài trí có chừng mà vua Thái tổ khen khoe không bực, làm cho Chung Hội tưởng mình đã giỏi lắm, nên

không còn kiêng sợ mới sanh lòng làm loạn. Nếu xưa kia mà chỉ lẹ lấy tài kim lấy lễ thời Chung Hội đã dám làm loạn đâu. » Vua nghe nói khen phải. Phùng Thống lại cúi đầu tâu rằng : « Bệ hạ đã cho tôi là phải thời xin hãy xa lần đi, đừng để cho y ra phurong Chung Hội thời mới là cái phước của Bệ hạ. » Vua nói : « Đời bây giờ lẽ nào có bọn Chung Hội mà Khanh lo. » Phùng Thống liền xin đuổi kẻ tả hữu ra ngoài rồi tâu nhỏ rằng : « Tôi mưu thần của Bệ hạ có công lớn trong việc thái bình, Bệ hạ cho người ta hưởng phước thanh nhàn thời không có việc gì đáng sợ. » Vua nghe nói làm thính, bèn không với Trường Huệ mà với Tề vương Tư mã Du vào triều coi việc. Từ ấy thính thế Tề vương một ngày một lớn, đức vọng một ngày một cao, bọn Phùng Thống Dương Diên lại sanh lòng ghen ghét. Nhưn khi bãi triều, Phùng Thống lại gièm với vua rằng : « Tề vương kết bè lập đảng, e không lợi cho Bệ hạ. » Vua nói : « Tề vương là người thân tín của Tiên đế cho nên trăm giao lấy việc chánh, lẽ nào lại sanh lòng khác hay sao, thôi Khanh đừng nói nữa. » Tuần Tối lâu rằng : « Nếu Bệ hạ không tin thời thử cho Tề vương về trấn, triều thần có bằng bụng hay không ? Nếu không bằng lòng thời lời chúng tôi nói không sai chút nào hết. » Vua nghe theo, sáng hôm sau vua phong Tề vương Tư mã Du làm Đại tư mã, đô đốc các việc quân ở Thanh châu và cho về nước. Quốc công Vương Hồn vào triều dâng thư rằng : « Trộm thấy Tề vương Tư mã Du có đức và lược chí thân nên để ở trào giúp việc chánh. Nay Bệ hạ biểu về nước giao cho cái thật quyền, cầm binh trị việc thời e không hiệp với các túc ý của Tiên đế và Thái hậu đãi Tư mã Du. Nếu đồng tánh mà đãi hậu quả thì e có sự nghịch loạn. Trãi xem việc trước, người đáng dùng trọng mà dùng khinh thì thường hay sanh hại, duy lấy theo đường thẳng mà cầu bực trung lương là được, bằng vì sự thân sơ mà ngờ vực nhau, lấy kẻ trí mà tiếp đãi nhau thì có thể nào trọn lành được. Như vậy dầu người thân cũng không thể dùng được nữa là người sơ. » Vua không nghe lời. Quan Phò phong Vương Tuấn, quan Lộ đại phu Lý Hi ; quan Trung hộ quân Dương Tú, quan Thị trung Vương Tể và Binh Đức đều vào can ngăn nhưng vua

cũng không nghe. Vương Tế và Bình Đức thấy vua không nghe nên biểu vợ là Công chúa vào cung khóc lóc can vua rằng : « Nay Bệ hạ cho Tế vương về nước chắc có bọn tiểu nhân nào gièm pha, vả lại Tế vương là người chí thân của Bệ hạ mà Bệ hạ không tin, thì Bệ hạ tin ai bây giờ ? Vạy xin Bệ hạ vì nước nhà mà cảm Tế vương ở lại. » Vua cả giận bước ra nói với Vương Nhung rằng : « Anh em là chồ chí thân, trăm há không biết hay sao, nay trăm cho Tế vương về nước là việc riêng của trăm, can chi đến Vương Tế, Bình Đức lại biểu vợ vào khóc kể lời thôi. » Phán rồi liền đuổi Bình Đức, Vương Tế ra ngoài quận, Lý Hi thấy vậy cũng cáo lão về vườn không can dự đến việc triều nữa.

Tháng giêng năm thứ tư hiệu Thái Phương, vua lâm triều dạy quan Thị thường nghị việc ban cho Tế vương lễ vật. Quan Bác sĩ là bọn Dũ Phu, Thôi Tư tâu rằng : « Xét theo lễ xưa, bực Tam công không có chức, chỉ ngồi mà luận đạo, chớ không có nghe ai đem giao việc phụng trăn bao giờ. Duy từ ngày vua Tuyên vương vì có binh qua khuôn bực, nên sai Triệu công, Mục công đánh mọi Hòa di, cho nên kinh thi có câu rằng : Từ phương chưa về, vua rằng về liền bây giờ. Nhưng quan Tế tướng không được ở ngoài lâu, nay thiên hạ đã định sáu cõi thành một nhà, thì Bệ hạ lễ nào để Tế vương ở ngoài, vậy xin Bệ hạ hãy triệu Tế vương về gấp đi. » Vua không nghe. Quan Tế tửu Tào Chi than rằng : « Ai đời có người tài như thế ấy, thân thiết như thế ấy mà vua không để ở triều đường, lại đuổi ra ngoài biên quận, nhà Tần sau này phải suy rồi. » Bèn dâng sớ hết lời can rằng :

« Người xưa phụ giúp nhà vua, người trong họ thì có Châu công, người khác họ thì có ông Thái công đều đứng giữa triều đình chăm việc chính trị đến năm đời mới sa sút. Tuy sau có Ngũ Bá nổi dậy nhưng không thể thanh bằng lúc đó: Từ vua Hi Hoàng trở lại xã tắc há thuộc về một họ, phải suy lòng chí công mà cộng đồng lợi hại với thiên hạ, thời hưởng nước mới được lâu. Vì vậy mà nhà Tần, nhà Ngụy chỉ được vài đời là mất, nhà Châu, nhà Hán vẫn được bền lâu, gương treo trước mắt xin Bệ hạ ngó vào. Tôi thiết nghĩ: Bệ hạ nên nhậm lời nghị của

các quan Bác sĩ tuyền triệu Tề vương về triều, thì phước cho nhơn dân biết là chừng nào. » Vua xem biểu cả giận phán rằng : « Tào, Chỉ còn chưa biết được lòng ta, lẽ đâu biết được việc bốn biển và các quan Bác sĩ không trả lời những câu đã hỏi lại đi nói những việc bao đồng. » Bèn lột chức Tào Chỉ và giao các quan Bác sĩ cho Đình úy trị tội. Quan Đình úy Lưu Tụng tâu rằng : « Bọn Dũ Phu phạm tội đại bất kính phải chém đầu răn chúng. » Vua nghe theo, quan Thượng thư Hạ hầu Tuấn vào ra mắt vua tâu rằng : « Giữ chức nói ngay là phận sự kẻ trung thần, vậy xin Bệ hạ tha tội cho mấy quan Bác sĩ nhờ. » Vua nghe nói động lòng bèn xuống chiếu tha tội chết cho bọn Dũ Phu và cách chức hết thảy. Lại ban cho Tề vương các đồ lễ vật rất hậu.

Nói về Tề vương vì bị bọn Tuấn Tồi, Phùng Thống gièm không được dự triều chánh thì căm tức nên sanh bệnh, khiến người tâu với vua xin cho về giữ mã Thái hậu, vua không cho, vì vậy mà bệnh Tề vương càng nặng. Vua sai quan Ngự y tới chẩn mạch. Khi quan Ngự y sắp đi, bọn Phùng Thống dặn rằng : « Người tới coi mạch rồi đừng cho thuốc, chỉ về tâu với vua rằng bệnh không có gì. » Ngự y vâng lời đi chẩn mạch biết bệnh Tề vương đã nặng, mà vẫn không chịu kê toa, chỉ về tâu dối với vua là không bệnh. Vua cũng không hỏi gì tới. Quan Doãn Hà nam là Hường Hùng can rằng : « Con em Bệ hạ thì nhiều, mà người có đức, có tài thì ít. Duy có một mình Tề vương là hiền hơn hết, vậy xin Bệ hạ vờ về Kinh thời phước cho xã tắc không biết bao nhiêu mà kể. » Vua không nghe, Hường Hùng lúc giận sanh bệnh mà chết. Bệnh Tề vương càng ngày càng nặng, mà vua lại giục phải lên đàng, nên chỉ bức quá hộc máu ra mà chết. Con Tề vương là Tư mã Uýnh đem linh cửu về, vua cùng bá quan đến điều. Tư mã Uýnh khóc tâu với vua rằng : « Cha tôi đau nặng vậy mà quan Ngự y không cho thuốc, lại trở về tâu dối là không bệnh vì vậy mà cha tôi phải chết. » Vua nghe tâu cả giận truyền võ sĩ bắt quan Ngự y dẫn ra giữa chợ chém đầu, rồi lấy đầu ấy lễ trước linh sàng Tề

vương. Nguyên vua thương Tề vương lắm, chỉ vì nghe lời gièm của bọn Phùng Thống e có loạn ngày sau, mà nên nông nổi ấy. Khi Tề vương chết rồi vua đau thương lắm, bấy giờ Phùng Thống đứng hầu một bên tâu rằng : « Tề vương danh quá thiết nên chi thiên hạ đua về, nay chết đi là cái phước của Bộ hạ, Bộ hạ đau thương làm gì ? » Vua nghe nói thì gạt lụy.

Hồi thứ mười

*Bàn việc chánh, Lưu-Nghị dâng sớ,
Nổi ngôi trời, Huệ-đế lên ngai.*

Năm Kỷ ty, hiệu Thái Khương thứ sáu, lúc trước Trần Quân tâu vua lấy lẽ rằng bộ Lại không thể thăm hạch kẻ sĩ trong thiên hạ, cho nên đặt các quan trung chánh ở quận Quốc để lấy kẻ sĩ ở bầu thỏ dùng làm quan triều đình. Người nào đức dày tài tốt thời được bổ làm quan, người nào đức kém tài hèn thời bị lột chức, bộ ấy lại lấy đó mà bỏ theo càng ngày càng sanh ra thói lệ ; đến chức quan trung chánh cũng có người quấy đương vào, vì vậy mà sanh ra thói lệ. Quan Thái úy Lưu Nghị vào triều dâng sớ rằng : « Nay Bộ hạ đặt chức trung chánh, định hàng cửu phẩm làm cho người đương chức cầm quyền bính trong tay tự ý thăng truất, nắm lấy cái oai phước của nhơn chúa, giữ lấy quyền tịch của thiên triều, không sợ sự cáo gian, không giữ cách lựa chọn, làm cho lòng người ngày càng hèn thấp, cách bán quan mua chức ngày càng thanh hành, bỏ mất thói liêm khiết, gây thành lục tranh lục thiệt là một điều thẹn của thiên triều, té ra đặt quan trung chánh chỉ có tồn chứ không có ích, thành ra có lắm điều hại như sau đây :

1. Năng kẻ mạnh, bỏ kẻ yếu, chừa người thanh, phụ người suy, chức quan trên không có được một kẻ nghèo lam, chức quan dưới không có một người thế tộc ở.

2. Giao cho việc nặng mà không chịu lựa người, để cho giới dỡ không xứng chức, thành ra chân lý sanh sự chê bai, thù oán kết ở triều đường.

3. Hay dở dễ thấy, đầu đuôi lộn nhào.

4. Cấm người kêu ca, nên chi mọi điều oan uổng không lọt vào tai kẻ bề trên được.

5. Mua tiếng khen ở đài phũ, nạp tiếng chê ở lưu ngôn.

6. Để cái thật công mà bỏ cái hư danh, làm cho nổi thói phũ ba mà bỏ cách khảo thí.

7. Không hỏi có tài, hay là không tài, cứ dùng làm cửu phẩm hay thất phẩm.

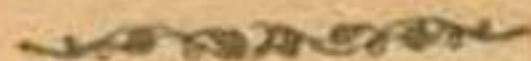
8. Vì lẽ yêu ghét mà dùng người riêng của mình, thì sao cũng bươi móc người ta mà ôm giấu sự ác của mình.

Vậy thì cái chức trung chánh kia thiệt là cái phũ chứa gian nịnh, điều tổn hại xưa nay không đâu bằng chỗ đó. Vậy ý tôi nghĩ nên bãi chức trung chánh và đặt ra một phép mới để lựa người tài. » Vua xem sở cả đẹp nhưng không chịu đổi.

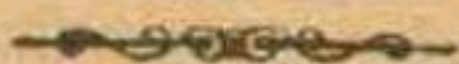
Nói về quan Thị trung Vương Tể vì việc khuyên vua gần với Tể vương nên bị lột chức. Nay Tể vương đã chết, vua bèn phán với Hạ Kiền rằng : « Vương Tể là người cứng cỏi, ắt không thể khuất được. » Liền cho người đòi tới hỏi rằng : « Khanh biết mắc cỡ không ? » Vương Tể tâu rằng : « Thước vải chia nhau mặc, đấu gạo chia nhau ăn, nghĩ tới lời ca dao đó mà tôi rất lấy làm thẹn cho Bộ hạ. Người khác có thể làm cho bà con thành ser. Tôi không thể làm cho kẻ sơ nhau thành thân, điều ấy tôi mắc cỡ với Bộ hạ. » Vua nghe nói cảm động, tra nước mắt, bèn dùng Vương Tể làm Thị trung lại.

Từ ngày Tể vương chết rồi, tại trời thường thấy hiện ra. Ở Hà nam, Kiakh dương thời bị lụt, ngày rằm tháng tám thì có nhật thực, mùa Đông năm ấy Mộ dung Ngồi đem năm muôn quân đánh Liêu tây, quan thủ quận ở Liêu tây đem binh ra chống bị thất trận, Liêu tây bị bầm. Tin ấy về triều vua cả lo, bèn hội quần thần lại đặt thương nghị, quần thần đều tâu rằng : « Nếu bây giờ Bộ hạ phong cho nó làm Đô đốc Tiên ti thì tự nhiên nó hàng đầu. »

(Xem tiếp tập 3).



HẬU TAM - QUỐC



Vua nghe theo, bèn sai Sứ đem chiếu qua Liêu tây, khiến quan Hiệu úy Đông di cầm cờ tiết qua phong cho Mộ dung Ngồi làm Tiên li Đô đốc. Sứ đem chiếu đến Liêu tây vào ra mắt quan Đông di Hiệu úy là Hà Hạp tuyên đọc chiếu vua, lại sai người đem thư đưa cho Mộ dung Ngồi. Mộ dung Ngồi cả mừng liền mặc áo rộng, đội khăn đến cửa phủ xin hàng đầu. Hà Hạp sợ bị làm kẻ, bèn dẫn quân ra tiếp rước, Mộ dung Ngồi bỏ trở về mặc áo trận đi vào. Kể là hữu thấy vậy thì hỏi, thì Mộ dung Ngồi đáp rằng: « Chủ như không lấy lễ đãi khách, thì khách cần gì ra mắt chủ nhưn. » Hà Hạp nghe nói mắc cỡ, bèn truyền quân dọn bàn hương án rồi quì xuống đọc chiếu chỉ. Mộ dung Ngồi cúi lạy tạ ơn lãnh ấn Đô đốc rồi thân binh kéo qua núi Hà thân đi mất.

Nói về vua vì hao sắc quá độ nên chi phát bệnh. Lúc ấy Dương Tuấn cầm quyền bính trong triều, lòng sợ chư vương nên sanh ra một kế lên tâu với vua rằng: « Bệ hạ loag thể không an, thành ra chúa yếu tối mạnh. Nếu có việc gì xảy đến thì làm sao mà trở đương? Chi bằng phong các Vương ra giữ các trấn ấy là kế vạn toàn. » Vua nghe theo, liền phong Nhữ nam vương Tư mã Lượng làm Đô đốc Dự châu và trấn thủ Hứa xương; lại đổi Hoàng tử Nam dương vương Tư mã Đông là Tân vương, làm Đô đốc Quan trung; Tư mã Vị Sở vương, làm Đô đốc Kinh châu; Tư mã Doãn Hoài vương, làm Đô đốc Dương châu. Các Vương lãnh mạng ai về trấn nấy, nếu không có chiếu dời thì không được về triều. Lại lập Hoàng thái tử Tư mã Nghi làm Trường đô vương, Tư mã Đình làm Thành đô vương, Tư mã Yến làm Ngô vương, Tư mã Xý làm Dự

chương vương, Tư mã Diên làm Đại vương, Hoàng tôn Tư mã Duật làm Quảng lăng vương. Vua lại đem Tài nhưn Tạ Bưu cho Thái tử Tư mã Trung. Tư mã Trung nạp lấy, sau sanh ra Hoàng tôn Tư mã Duật. Khi Tư mã Duật được năm tuổi thì trong cung bị cháy, vua cả kinh lên lầu đứng coi. Tư mã Duật kéo áo vua vào chỗ tối mà nói rằng : « Lửa phải cháy thành linh phải tránh đi mới được, không nên để cháy mặt nhưn chúa. » Vua nghe nói lấy làm lạ, ngày sau vua lại dẫn Tư mã Duật vào chuồng heo coi chơi. Tư mã Duật nói với vua rằng : « Heo này mập lắm, không giết đi để đãi tướng sĩ, nuôi làm chi cho uổng lúa. » Vua khen phải bèn vỗ vai Tư mã Duật nói với quan Đình úy Phó Kỳ rằng : « Thằng nhỏ này có thể làm cho thành nhà ta. » Sáng hôm sau đến phiên triều, vua biểu quần thần rằng : « Hoàng tôn của trẫm là Tư mã Duật rất thông minh, tài gần bằng vua Thái Tổ tiên đế của ta, ta thấy Thái tử bất tài, ta cũng muốn bỏ, nhưng thấy Hoàng tôn như vậy nên ta không bỏ làm chi. » Quần thần nghe nói đều dâng lời mừng và tung hô vạn tuế. Vua lại hỏi quần thần ở đài lẫm, Văn quan thượng thư Vệ Hoan biết Thái tử là kẻ vô tài không thể làm vua được, thường muốn tâu vua sự phế lập, nhưng chưa dám nói, nay như bữa hội ấy giả dờ say vào quì trước giường vua tâu rằng : « Tôi có một việc muốn tâu lên Bệ hạ. » Vua hỏi : « Khanh muốn tâu việc gì ? » Vệ Hoan muốn nói lại thôi, như vậy hai ba lần rồi lấy tay vỗ giường vua mà nói rằng : « Chỗ này đáng tiếc lắm. » Vua hiểu ý nhưng làm bộ nói rằng : « Khanh say rồi sao ? » Vệ Hoan không dám tâu nữa, lui ra, vua trở về cung lên nói với Hoàng hậu Dương thị rằng : « Nay Thái tử không thể cầm được mối lớn thì làm sao bây giờ ? » Dương hậu đáp rằng : « Từ xưa đến nay lập tự phải dùng con lớn, dầu hiền dầu ngu cũng vậy, có thay đổi được sao ? » Vua nghe nói làm thính, mà bệnh tình từ ấy càng nặng. Vua vẫn biết Thái tử bất tài nhưng đã có Hoàng tôn đình ngộ, nên không có ý bỏ Thái tử, bèn dùng mưu Vương Hựu phong cho các em của Dương hậu là bọn Đông, Vi, Doãn chia trấn các nơi yếu hại, lại sợ họ Dương làm ngật bèn dùng

Vương Hựu giữ cấm binh lại cùng Hoàng tôn, Liên Cao lựa chọn các quan, dùng quan Táng kị thường thị Lưu Thiết làm Sư phó để giúp Hoàng tôn và cho vài người tôn thất sung chức ở đó. Lúc ấy Hòa nam tướng Lưu Tụng dâng sớ rằng: «Bệ hạ lấy lễ phép cấm rộng rãi không thể đổi ngay đi được, nhưng muốn cứu khỏi cái hại về sau thì phải thay đổi lần đi chớ. Người trị nước cũng như người đi thuyền phải lần lần đi tới, chớ không được ngang ngọn nước mà vượt qua. Tôi nghe muốn cho xã tắc vững bền không chỉ bằng phong kiến cho các kẻ thân người hiền, nhưng phải biết xét sự thế, khiến chư hầu noi theo đường nghĩa mà đi, cho họ cái sức cho đủ duy trì sự an ở kinh ấp, đừng cho họ cái thế đủ khuynh phúc được núi non. Bệ hạ phải cùng với các người thông hiểu xưa nay, cùng lo cùng tính, các chư hầu đời Châu có tội thì bị chết mà nước vững bền. Các chư hầu nhà Hôn có tội thì tuyệt tự mà nước mất. Vì nhà Hôn chỉ cắt đất chia phong cho con cháu chớ không chia phong cho người hiền. Vậy nay phải bỏ lệ nhà Hôn mà theo lệ nhà Châu thôi dưới bên trên vững. Việc trong thiên hạ lớn lắm, nhiều lắm, vì vậy nên các vua thánh chúa liền cầm mỗi lớn ở trên, để công nghiệp cho kẻ dưới gánh, làm như thế không phải là ghét sự mệt, ưa sự khỏe mà trên chánh thế buộc như vậy cùng nhau làm một việc, chia giới dỡ rất khó, cùng nhau đồng thành bại, luận công tội dễ gì. Nay Bệ hạ chỉ tin ở sự lành mà không nghĩ đến cái gốc, chỉ nhìn đến việc trước mà không nghĩ đến việc sau, thời việc chánh làm sao trọn lành được. Nếu bắt như chúa mà nắm giữa cái gốc thời xét công, luận tội khỏi có chỗ sai lầm. Đời xưa Khanh tể chia làm sáu chức, lấy chức Trùng tể làm đầu. Từ nhà Hôn trở lại đây, phạm người nào làm Tể tướng đều gồm lãnh bộ thượng thư chế đoán các vị khanh sĩ so lại với chế độ xưa thành ra thái trọng. Quan Thượng thư thống lãnh kỹ càng, chiếu theo sổ mà làm sự thưởng phạt thời cũng đủ rồi. Cái này bây giờ thì mỗi việc đều vâng mạng trên, đầu có sớ sớ cũng khôn: thế trách dưới được. Rốt năm công tội không phân, trách nhiệm không có kẻ chịu. Vả chăng

« việc làm lạc chút ít người ai cho khỏi, nếu buộc cho đúng
« phép thời triều già ắt không có người. Gần đây kẻ làm chức
« Tư giám, việc lớn thì bỏ qua, lỗi nhỏ thì đang hạch, đó bởi
« cái lệ e sợ kẻ cường hào lại sợ người giữ việc bề trên, đang
« hạch nhau từ chút, tẩu sớ lâu liền ngày, làm vậy tưởng là
« được hết chút công, chớ biết đầu thế ấy là rối phép. Vì thế
« nên thánh chúa, nếu không rõ được cái án nhỏ nhen bí mật
« bắt nơn lời tấu gian dối, thời kẻ làm chánh gian giáo bị
« bắt ngay. Vả chăng cái công sáng nghiệp ở trong chỗ lập
« giáo định chế làm cho di phong hệ lòng người dư công giúp
« kẻ hèn yếu. Đời sau bắt chước theo, tuy tối cũng như sáng,
« tuy đại cũng như khôn, đến như lo tu sức quan thư thời
« các việc có can chi đến Bộ hạ, mọi người đều có thể làm
« được, vậy mà hệ mỗi lần làm quan thư thời phải nhờ đến
« Bộ hạ mà bỏ hết phép xưa, thời chẳng cũng quá ảm sao ? »

Vua nghe tâu không dừng mà bịnh tình cũng không khá, liền xuống chiếu cho Lưu Nguyễn làm Hưng nô bắc bộ đô úy, lại phong Dương Tuấn làm Thái úy giao cho làm chức phụ chánh.

Tháng tư năm Canh tuất hiệu Hi nguyên bịnh vua càng nặng, bèn xuống chiếu vời Dương Tuấn vào cung. Vua phán rằng : « Trẫm nay bịnh ngặt nên đem Hoàng tử gởi cho khanh, khanh nên nghĩ tình ngoại thích mà hết sức giúp cho. » Dương Tuấn tâu rằng : « Xin Bộ hạ giữ gìn long thể, để cho thỏa dạ thần dân. Tội dám đâu không hết sức trung trình để đền ơn tri ngộ. » Vua lại cho kêu các quan cận thần mà phán rằng : « Bọn các người đều có lòng trung nghĩa, vậy phải đem phương pháp chánh trị mà giúp Hoàng tử sao cho trước sau như một. » Vua phán rồi thăng hà. Thái tử cùng các quan đều khóc lóc. Ngày sau cử ai để tử cung ở biệt điện. Năm ấy vua được năm mươi tuổi, ở ngôi được hai mươi lăm năm, ba lần đổi niên hiệu.

Vua Võ đế đã thăng hà, Dương Tuấn cùng các vị đại thần cử ai phát tang. Việc hiếu đã xong, bèn chôn vua ở lăng. Dương Tuấn lập Thái tử Tư mã Trung làm Hiếu huệ Hoàng đế, đổi nguyên hiệu là Vĩnh Khương. Vua Huệ đế

lên ngôi, liền phong cho Dương Tuấn làm Thái phó coi việc triều chánh. Từ ấy trăm quan đều phải nghe lời Dương Tuấn. Vua lại cho Giã thị Nam Phong làm hoàng hậu và Tái nhơn Tạ Bữu làm thứ phi, lại phong con là Tư mã Duật làm Hoàng thái tử, bao nhiêu đại thần đều gia thăng một cấp.

Hồi thứ mười một

*Tiếp thơ triệu, Vươn Chương lánh mặt,
Cướp chánh quyền, Giã hậu bị ông lung.*

Vua Hiếu Huệ là con trưởng tử của Thế tổ Võ hoàng đế lên là Trung, tên chữ là Tánh Độ ở ngôi mười bảy năm, sau bị trúng độc mà thăng hà.

Nhắc lại hồi vua Võ đề đau nặng, một mình Dương Tuấn ở trong cấm điện, các vị đại thần đều không được có mặt ở đó. Dương Tuấn thừa dịp lấy ý tư của mình mà thay đổi các ngôi yếu cận để cho người tâm phúc của mình làm, giầy lều vua tỉnh lại, hỏi Dương Tuấn rằng: « Sao người dám tự tiện như vậy. » Bấy giờ Nhữ nam vương Tư mã Lượng chưa ra trấn, vua biểu viết chiếu giao cho Tư mã Lượng với Dương Tuấn đồng giúp việc chánh, lại muốn lựa thêm các người có danh vọng để giúp việc cho Thái tử, nhưng rồi vua lại hôn mê, Hoàng hậu Dương thị tâu xin cho Dương Tuấn phụ chánh, vua gật đầu Hoàng hậu liền khiến vời bọn Huệ Di, Hà Thiệu thảo chiếu phong cho Dương Tuấn làm Thái úy Đô đốc các việc quân và lãnh các việc thượng thư. Tuấn nhận chiếu vừa xong thì vua đã tỉnh lại hỏi rằng: « Nhữ nam vương đến chưa ? » Tả hữu tâu: « Chưa đến. » Vua liền thăng hà. Thái tử Trung liền lên ngôi, Dương Tuấn vào ở đền Thái cực, có trăm quan Hồ bôn giữ mình, đến khi Nhữ nam vương Tư mã Lượng hay vua mất không dám đến chịu tang, chỉ đứng khóc ngoài cửa. Tư mã Lượng lại sai người dâng biểu xin chờ chôn vua rồi sẽ đi trấn nhậm. Dương Tuấn sợ có biến lên sai người đem binh chực đón giết. Tư mã Lượng hay được suốt đêm dẫn binh chạy về Hứa xương, nên mới khỏi chết.

Tháng năm Dương Tuấn tự biết mình không có danh vọng chi, muốn ban tước phong đề cho bằng lòng công chúng, nên tâu với vua thăng thưởng cho mọi người. Tướng quan Phó Hàm nói với Dương Tuấn rằng : « Xưa nay chưa hề có việc trên vua mới chết mà dưới các tòi luận công. » Dương Tuấn không nghe, liền ban chiếu ra cho các vị công thần trong ngoài đều gia thêm chức vị và tha thuế đất cho hơn dân một năm. Quan Tán kị thị lang Hà Phan nói rằng : « Vua làm Thái tử đã hai mươi năm, nay nối đại nghiệp mà sự ban thưởng quần thần lại lớn hơn hồi lập quốc. Vả chẳng nghiệp Đại Tán bền lâu không biết sẽ đến chừng nào. Việc chế độ phải giữ cho đời sau, nếu mỗi lần vua mới lên ngôi là mỗi lần phong tước cho đình thần thời chỉ trong vài đời vua ai ai cũng là công khanh hết, thời còn chức vị đâu nữa mà phong thưởng cho người khác. » Dương Tuấn không chịu nghe, tự phong mình làm Thái phó đại đô đốc cầm triết giữ việc triều chánh, buộc trăm quan phải nghe theo lời mình. Phó Hàm nói với Dương Tuấn rằng : « Hiện nay vua còn trẻ tuổi, đem việc chánh giao cho Minh công, mà thiên hạ không ai e sợ thời Minh công gánh việc chẳng dễ gì. Ông Châu công là bậc thánh mà còn có sự lưu ngôn, huống chi tuổi vua lại là tuổi của Thành vương, vậy trong việc tấn thối Minh công phải xét lấy. » Dương Tuấn không nghe, Dương Tể hay được viết thư cho Phó Hàm rằng : « Sanh con khờ rồi, việc quan chưa dễ rồi. » Phó Hàm viết thư trả lời rằng : « Vệ công có nói : Tựa sắc giết người hơn là gươm đao, nhưng người bị tựa sắc chết, mà chết không mấy ai sợ, vì sợ họa mà không dám nói thẳng để sửa đổi điều hư sự phải, hai là bề trong không tốt mà lấy sự dữ tợn che bề ngoài thì cũng là một trò đùa. Lẽ đâu thấy người nói sự có ích cho mình mà mình oan hay sao ? » Dương Tể liếp được thư không nói nữa.

Nói về Dương Tuấn thấy Giã hậu là người dữ tợn, nhiều quyền thuật thì có ý ghét bèn dùng cháu kêu mình bằng cậu là Đoàn Quân giữ việc Cơ mật, Trương Thiệu giữ cấm binh. Phàm có chiếu chỉ gì thì dâng cho vua coi trước rồi trình

cho Thái hậu coi sau mới được thi hành. Quan Thái thú Tôn Sở nói với Dương Tuấn rằng : « Minh công lấy phận ngoại thích mà gánh vác trách nhiệm phụ chánh mà không cùng các người tôn thất xữ đoán các việc thì tội e họa đến bên mình. » Dương Tuấn không nghe ; cháu của Dương Tuấn là Hoảng Huấn, quan Thiệu phủ là Khoái Khâm thường đem lời nói thẳng mà trách Dương Tuấn, người đời bấy giờ đều sợ cho hai người phải họa. Khoái Khâm nói rằng : « Dương Tuấn tuy ngu, nhưng còn biết người không tội không nên giết, chẳng qua va xa ta thì ta khỏi họa. » Dương Tuấn nghe Đồng bộ Vương Chương là người hiền liền sai người qua Hung nô với Vương Chương về làm Tư mã. Vương Chương háy đặt bỏ trốn đi. Người bạn của Vương Chương thấy vậy lấy làm lạ hỏi duyên cớ. Vương Chương nói : « Từ xưa trong một họ có hai bà Hoàng hậu, thì không có mấy khi tránh khỏi họa, huống chi Dương Tuấn lại yêu dẫn tiểu nham, tránh xa người quân tử, chuyên quyền buông lung, ta vượt biển tránh đi còn sợ phải họa nữa là vâng chiếu mà đến, vả vua Võ đế không lo cho xã tắc, con nối đã ươn hèn mà bức phụ chánh lại là người tầm bậy, trong thiên hạ sẽ có loạn bây giờ. »

Tháng tám Quảng lăng vương Tư mã Duật đã lên ngôi Thái tử. Vua dùng Hà Thiệu, Bùi Tuân, Vương Nhung, Trương Huệ, Dương Tể, Hòa Kiêu làm sự bảo. Hồi Huệ để còn làm Thái tử, Hòa Kiêu thường nói với vua Võ đế rằng : « Thái tử có nét người xưa, nhưng ở đời gian trá này e làm hư việc nhà Bệ hạ. » Võ đế không lên tiếng, sau Hòa Kiêu lại cùng Tuân Tỏi đồng hầu vua Võ đế. Vua Võ đế nói : « Thái tử gần đây có vẻ tấn tới, các người đến coi thử. » Hai người cùng đi đến ra mắt Thái tử thì thấy Thái tử đùa chơi không nói gì đến việc trị quốc. Hai người trở về ra mắt vua Võ đế. Tuân Tỏi nói : « Thái tử ngày nay khá lắm rồi. » Hòa Kiêu nói : « Thái tử vẫn thánh hiền như xưa. » Vua nghe nói không bằng lòng bỏ đứng dậy. Đến bấy giờ vua Huệ đế lên ngôi dùng Hòa Kiêu làm Thái bảo cho Thái tử Duật. Một hôm, Hòa Kiêu theo Thái tử vào triều, Giả hậu ở sau bức sáo biểu Huệ đế hỏi Hòa

Kiều rằng : « Hồi trước Khanh nói trăm không thể trị được việc nhà, nay định thế nào ? » Hòa Kiêu nói : « Tôi xưa thờ Tiên đế vẫn có nói như vậy, nhưng nói mà không trúng là cái phước của nhà, cần gì Bệ hạ phải nói rằng định. »

Năm ấy là năm Tân hợi hiệu Nguyên Khương năm đầu.

Nói về Hoàng hậu Giả thị lên húy là Nam Phong, con gái của Giả Sung. Lúc trước hồi vua Võ đế lập vua Huệ đế làm Thái tử, muốn cưới con Vệ Hoan làm thái phi. Nhơn Nguyên hậu nhận lời nói của bọn Giả, Quách muốn cưới Giả thị Nam Phong cho Thái tử. Vua Võ đế nói : « Con gái Vệ công có năm chỗ được, con gái Giả công có năm chỗ không được. Dòng họ Vệ hiền mà nhiều con, đẹp mà lớn trắng ; con gái dòng họ Giả ghen mà ít con, xấu mà thấp đen. » Nhưng Nguyên hậu cố xin cưới Giả thị lại biểu Tuân Tồi, Châu Khải tâu với vua. Võ đế bèn nhậm lời. Năm thứ tám hiệu Thái thủy, phong Giả thị làm Thái tử Vương phi. Giả thị là một người ác độc lại nhiều quyền thuật, Thái tử có ý sợ và ghét, vì vậy nên ít có bọn cung tần dám léo đến Thái tử. Giả thị thường tự tay mình giết chết bọn cung nhơn, có khi lấy kích đâm chết bọn đàn bà chữa. Vua Võ đế hay được muốn truất ngôi Vương phi, Nguyên hậu hết sức can rằng : « Giả công có công lớn với xã tắc, lẽ đâu vì thói ghen của nó mà bỏ nó sao ? » Vì thế mà Giả thị được khỏi nạn, Nguyên hậu lại lấy lẽ đó mà răn he Giả thị. Giả thị đã không biết ơn lại còn có ý oán hận. Đến bây giờ vua Huệ đế lên ngôi, Giả thị được làm Hoàng hậu, nhơn không biết việc Thái hậu cứu mình, nên đối đãi với Thái hậu thiệt là vô lễ. Đã vậy lại dám ô phóng túng, thường cùng quan Thái y Trình Cứ dám loạn, thiên hạ ở ngoài đều biết. Lại khiến bọn hoạn quan đem bọn thiếu niên ở ngoài bỏ vào rương đem về cung để làm sự trăng gió, nếu đứa nào vô phước không vừa lòng thì bị giết chết liền. Một ngày kia, có một tên Tiểu lại ở bộ Đạo úy, người rất ngộ nghĩnh thường khi vẫn ăn bận lam lũ, có một bữa tự nhiên va mặc đồ thiệt tốt, mấy người đồng sự với nó thấy vậy ngỡ là ăn cắp của ai, nên đến thưa với quan

Ủy bộ. Quan Ủy bộ liền đem ra tra hỏi nó, nó nói : « Tôi không ăn trộm của ai hết, thảng trước hơn đi chơi đêm tôi gặp một bà già nói rằng : Nhà có con đau, coi quẻ thầy mách cho rằng : Phải tìm một người thiếu niên ở phía Nam thành này đem về ỷ mới khá, rồi mời tôi đi. Tôi đi theo bước lên xe, bà già bỏ màn xuống rồi lại bỏ tôi vào rương chở đi, tôi chỉ biết rằng người ta chở tôi đi đâu chừng mười dặm, qua khỏi đầu núi, bảy lớp cửa rồi mở rương cho tôi ra, thời tôi thấy thối lâu đài rực rỡ như ở cung tiên, tôi có hỏi chỗ này là chỗ nào, thời người ta nói đây là trên trời, rồi đem nước bông tắm cho tôi, đưa đồ tốt cho tôi mặc, dọn đồ ngon cho tôi ăn, rồi dẫn tôi vào ra mắt một người đàn bà chừng ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, mặt ngả, nước da đen, trên chơn mày có nốt ruồi lớn, rồi tôi cùng người đàn bà ấy ở chơi vài đêm. Khi tôi về cho tôi đồ này chớ tôi dám đâu đi ăn trộm. » Ủy bộ nghe rõ đầu đuôi thì biết là Giả hậu, bèn cười mà đuổi đi. Giả hậu thường dùng cách đó mà đem người vào cung, biết bao nhiêu người bỏ mạng vì không vừa lòng bà. Chỉ có thằng đó là được sống về mà thôi. Giả hậu tánh rất hung dữ, mỗi khi vua lâm triều thời Giả hậu ngồi đằng sau bức sáo, nếu đại thần có tâu việc gì thời Giả hậu cứ can dự vào không chờ đến vua phán đoán. Quan Thái phó Dương Tuấn thấy vậy lâu rằng : « Trời không hai mặt nhứt, nước không có hai vua. Nay Bà hạ tuổi đã lớn rồi, việc chánh trị đủ sức phán đoán, cần gì phải dùng người giúp sức ở sau sáo mà thêm rối việc. » Giả hậu nghe nói then đỏ mặt, cúi đầu lui vào cung. Tuy không nói ra chớ trong lòng tức giận, nghĩ lâu sanh mắc cỡ muốn giết Dương Tuấn để báo thù, nhưng còn chưa tìm ra được kế. Bấy giờ có quan Điện trung Trung lang trưởng là bọn Mạnh Quan, Lý Khải, lúc trước đã bị Dương Tuấn mắng trước mặt quần thần, nên tức giận, nay nghe Giả hậu cùng Dương Tuấn gây thù oán với nhau, bèn nhờ Huỳnh môn quan là Đồng Mãnh đưa vào cung đề ra mắt Giả hậu và bày mưu giết Dương Tuấn. Giả hậu trông thấy thì cả mừng nói rằng : « Bọn người có kế gì giết thằng giặc già ấy không ? » Lý Khải nói : « Tôi có một kế giết nó được. »

Đồng Mạnh nói : « Không được, triều thần ở đây đều là tâm phúc của nó, không nên lậu cơ mưu ra, Nương nương cứ cho người cầm thư ra báo với Sở vương Tư mã Vi biểu người đem binh về tiếp ứng, thời mới giết được, bằng không thì chỉ mở ra một loạn mà thôi. » Giả hậu khen phải liền viết thư đưa cho Mạnh Quan sai đem ra đưa cho Sở vương. Sở vương coi thư rồi nói rằng : « Ta cũng ghét thằng giặc già ấy đã lâu, vậy để ta đem binh về mới được. » Mạnh Quan nói : « Xin ngài đem binh về ngoài thành chờ có tin trong ra thời hãy khởi sự, để tôi về trước báo với Nương nương đặng Nương nương khiến người ra nghinh tiếp. » Mạnh Quan nói rồi đem sự Sở vương bằng lòng thuật lại cho Giả hậu nghe. Giả hậu nói : « Tốt lắm, vậy khanh hãy lên lầu với vua rằng : Dương Tuấn mưu làm phản xin hạ chiếu bắt mau đi, không thì sẽ có loạn. Hễ vua ừ thì bọn người đem cấm binh ra đánh, chắc Dương Tuấn phải chết. » Bọn Mạnh Quan vâng lời chờ khi vua bãi tể lui vào cung bèn tâu rằng : « Dương Tuấn muốn làm phản mưu cướp ngôi Bệ hạ, xin Bệ hạ xuống chiếu bắt liền, bằng không thì chúng tôi không thể dẹp loạn được. » Huệ đế hỏi : « Sao người lại tâu như vậy ? » Mạnh Quan tâu : « Việc này tôi biết đã lâu, nay phải liều chết mà má tâu Bệ hạ, vậy xin Bệ hạ xuống chiếu lập tức cho tôi cùng Sở vương đem binh đi đánh dẹp, không thời nguy mất. » Huệ đế cả kinh mừng rằng : « Thằng giặc già này lại bắt chước Vương Mang sao ? » Liền biểu Huỳnh môn quan Đồng Mạnh thảo chiếu nói rằng : « Dương Tuấn muốn làm phản giao cho Sở vương Tư mã Vi hiệp cùng bọn Mạnh Quan đánh dẹp. » Lại xuống chiếu vời Đông an công đem bốn trăm quân cấm binh mai phục, yên xong đầu đó Mạnh Quan liền vào tâu với Giả hậu rằng : « Mọi việc đã sắp đặt rồi, chỉ cần Nương nương giả chiếu thánh thượng đòi Dương Tuấn vào cung, rồi nhơn đó mà bắt thời tiện hơn, còn tôi thời đem binh bắt giết cả ba họ nó. » Giả hậu cả mừng, liền kiển chiếu nhà vua đòi Dương Tuấn vào cung có việc. Dương Tuấn tiếp được chiếu muốn vào. Hai người em là Dương Tể, Dương Điều can rằng : « Ngày trước anh can giầu Giả hậu

trước mặt trăm quan, nay không có việc gì lại có chiếu vời vào cung thời ắt có sự mưu trá, anh không nên đi, đi phải bị hại. Hãy chờ đến sáng tối cùng anh vào triều xin cáo lão về vườn để cho khỏi họa.» Dương Tuấn nói : « Hiện có chiếu vua đây còn sợ nỗi gì, huống chi nếu trong cung có biến thời Hoàng thái hậu phải cho tin hay, cần gì phải sợ. » Dương Tể nói : « Sự thế đến thế này mà anh còn muốn vào cung sao ? » Dương Tuấn bèn tỉnh ngộ, cho vời các quan ti thuộc đến hỏi rằng : « Ta hết lòng báo nước, nay chúa thượng ở trong cung ban thũ chiếu ra vời ta vào nghị việc quân quốc, nhưng hai em ta cho là dối, nên ta vời các người tới hỏi thử thế nào ? » Thủ bộ Châu Chánh nói : « Sở vương Tư mã Vi vô cớ mà về triều chắc có lòng mưu hại Minh công, việc này do bọn yểm loạn vì Giả hậu bày mưu. Vậy bây giờ Minh công phải đốt cửa Văn lang bắt kẻ gây việc đem binh ngoại dinh đưa Hoàng thái tử vào cung bắt kẻ gian. Hễ vào trong rồi gặp đứa nào run sợ là chém liền đi, không thể thì nguy mất. » Dương Tuấn là một đứa khiếp nhược không quả quyết, nói rằng : « Cửa Văn lang của vua Minh dễ làm ra, tổn phí nhiều lắm nữa nào ta đốt đi. » Dương khi dự dự trong này, Hoàng thái hậu Dương phi hay được cả kinh sai người bắn thơ ra ngoài rao rằng : « Nếu có ai cứu được Thái phó thời được thưởng ngàn vàng và chức Vạn hộ hầu. » Thơ ấy lọt vào tai bọn cung nhưn Giả hậu. Chúng nó liền dâng cho Giả hậu coi. Giả hậu liền rao lên rằng : « Thái hậu cùng Dương Tuấn mưu làm phản. » Tức thì khiến Mạnh Quan giục Đông an công là Tư mã Do đem binh trong điện ra vây nhà Dương Tuấn phóng lửa đốt sạch công đường. Dương Tuấn cả kinh bỏ chạy ra ngoài chuồng ngựa trốn bị binh rượt theo bắt được, lại bắt luôn Dương Tể, Dương Diên và bọn Trương Thiệu cùng ba họ bọn ấy dẫn ra pháp trường. Dương Tuấn nói với Đông an công Tư mã Do rằng : « Ngày trước ta có nhận được chiếu của Tiên đế cho ta khỏi chết, chiếu ấy ta còn để ở trong rương đá, vậy người hãy hỏi Trương Huệ thì rõ. » Tư mã Do không thêm trả lời, cứ việc hỏi quân chém.

Hồi thứ mười hai

*Hai Dương-hậu, Giả hoàng-hậu nhân tâm,
Chuyên chánh quyền, Tư-mã-Lượng độc đoán.*

Khi Dương Tuấn bị giết rồi, có người liền báo tin cho Dương thái hậu biết. Thái hậu cả giận đi thẳng tới cung Giả hậu mắng rằng : « Đồ bất nghĩa, tiên đế không chịu lập mày làm Vương phi, nhờ ta hết sức đài cữ, ngày nay mày dắc chí lại trở lòng giết sạch nhà ta là đạo lý gì ? » Giả hậu mắng lại rằng : « Con mọi già, cha mày muốn làm phản cho nên bị chém, sao mày lại mắng ta ? » Thái hậu và Giả hậu mắng nhau rồi sắp tính xáp lại đánh nhau. Bọn cung nhơn thấy vậy xúm lại can ngăn đưa Thái hậu về cung. Giả hậu tức giận lắm sai người vời Mạnh Quan vào hỏi rằng : « Dương Tuấn tuy đã chết, nhưng Hoàng thái hậu còn đó, thế nào người cũng có ý phục thù, ta muốn trừ phứt đi, vậy người có kế gì không ? » Mạnh Quan nói : « Nay anh em Dương Tuấn đã chết hết rồi, Thái hậu còn làm gì được nữa, đại quyền đã ở trong tay Nương nương, sao Nương nương không kiêu chiêu đời Hoàng thái hậu qua thành Kim dung. » Giả hậu cả mừng rằng : « Vậy ta cứ bảo chiêu rồi Khanh đời Thái hậu đi cho ta. » Giả hậu liền kiêu chiêu vua biểu Mạnh Quan lãnh chiêu vào hậu cung đời Hoàng thái hậu. Mạnh Quan lãnh chiêu đi tới hậu cung, Dương hậu hỏi rằng : « Ta không vời người, sao người dám đến chốn này ? » Mạnh Quan nói : « Thánh thượng vì có Nương nương hiệp với Dương Tuấn làm phản bị Giả hậu tau hặc rằng : một người làm phản chín họ phải chết. Nhưng Nương nương với Thánh thượng có tình mẹ con, nên không nỡ làm hại Nương nương; chỉ truyền đời Nương nương đi chỗ khác mà thôi. » Thái hậu nghe nói khóc òa lên, muốn lên điện Kim loan ra mắt vua Huệ đế, nhưng bị Mạnh Quan biểu cung nhơn nín lại không cho đi, lại kêu xe tới bồng hống lên bỏ trên xe chờ đi suốt một mạch.

Xong việc Mạnh Quan về báo lại với Giả hậu, Giả hậu cả mừng liền thưởng cho một trăm cây lụa, nhơn nói với

Mạnh Quan rằng : « Khanh vì ta tâu với Hoàng thượng rằng : Hoàng thái hậu cùng Dương Tuấn mưu làm phản, xin nhà vua xuống chiếu ép Thái hậu phải tự tuyệt đi, chớ đừng để vậy mà e sanh ra họa hoạn về sau. » Mạnh Quan nói : « Không cần phải Nương nương dạy nếu chúng tôi coi mỗi dâng sớ được thì dâng liền. » Rồi thì Mạnh Quan cùng Lý Triệu, Đồng Mãnh ra điện tâu rằng : « Nay Hoàng thái hậu tính làm nguy cho xã tắc tự tuyệt với Bệ hạ. Bệ hạ tuy có cái tình không thể thôi được, nhưng bọn tôi thiết không dám vâng chiếu, vậy xin Bệ hạ tuyệt sớm đi để sau khỏi sanh họa. » Vua xuống chiếu giao cho đình nghị, quan Trung thư giám Trương Huệ tâu nghị rằng : « Hoàng thái hậu không phải đắc tội với tiên đế, chỉ vì bề dâng với cha nên phạm tội làm mẹ không trọn đạo với thánh thượng, vậy nên y theo luật nhà Hôn truất đi, xứng làm thành hoàng hậu cho ở cung khác để toàn thủy chung. » Huệ đế không biết nghĩ sao, quan Hữu tư tâu rằng : « Một người làm nghịch, chín họ phải hình, nhưng Thái hậu với Thánh thượng có tình mẹ con vậy tha cho khỏi chết và phế làm thứ nọ. » Huệ đế chưa kịp trả lời, Giả hậu liền xuống chiếu qua Kim dung phế Dương thái hậu làm thứ nọ. Giả hậu lại sai quan Hữu tư tâu với vua rằng : « Ngày trước nói tội cho Bàng thị, Dương Tuấn là để yên lòng Thái hậu, nay Thái hậu đã bị bỏ rồi thời xin giao Bàng thị cho Đình úy hành hình. » Vua Huệ đế nghe theo, quan Đình úy liền vâng chỉ đến Kim dung bắt Bàng thị đem ra chợ chém. Hoàng thái hậu ôm mẹ khóc lóc rất là thê thảm, lại tự cắt tóc, cắn tay lấy máu viết biểu gửi cho Giả hậu xưng là thiếp tôi xin toàn mạng mẹ. Giả hậu không chịu nghe lại giục quan Đình úy hành hình, thiết Giả hậu rất là ác nghiệt. Bấy giờ các quan công khanh ai cũng đồ tội cho Giả hậu. Lý trời đã diệt, hèn gì đại loạn không gây ra. Giả hậu muốn can dự việc triều bèn với bọn Đồng Mãnh đến hỏi kể rằng : « Ta muốn chuyên chế việc triều đình, cần phải có một bực năng thần phụ trợ, vậy các người thử coi có ai không ? » Mạnh Quan nói : « Bấy giờ có Nhữ nam vương Tư mã Lượng và Tạng thư Vệ Hoan đều là bực lão

thần của tiên đế. Nếu nường nường chịu dùng hai người ấy
thời việc thiên hạ được an ngay. »

Ngày hôm sau, vua lâm triều, Giả hậu ra tâu rằng : « Nay
Dương Tuấn làm phản đã bị chém rồi, ngôi phụ chánh không
người. Vậy xin Bệ hạ dùng Tư mã Lượng và Vệ Hoan là hai
bực nguyên tể của tiên triều giúp việc nước nhà thời rất là
may mắn. » Huệ đế nói : « Lời hoàng hậu tâu rất hiệp ý trẫm. »
Liền xuống chiếu dùng Tư mã Lượng làm Tể tướng giúp việc
thượng thư và Vệ Hoan làm Thái bảo, đồng giúp việc chánh.
Tư mã Lượng đã cảm quyền muốn vừa lòng chung, bèn
thăng thưởng cho hết thấy các quan, là một ngàn lĩ tám
mươi một người. Quan Ngự sử trung thần Phó Hàm can
rằng : « Không công mà được thưởng, người người đều bỏ
nước thì họa hoạn từ ấy dậy lên. » Tư mã Lượng không nghe,
Phó Hàm lại can Tư mã Lượng lại không nghe nữa. Từ ấy
Tư mã Lượng có ý chuyên quyền.

Từ ngày Tư mã Lượng cầm quyền trong tay, thời bao
nhiều việc nước không thêm bàn bạc với ai, chỉ cùng Vệ
Hoan xữ đoán các việc. Phó Hàm can rằng : « Xưa kia tôi
thường theo Điện hạ, Điện hạ thường dạy cho tôi rằng :
Khanh không biết cái thuyết nghịch lẫn của Hàn phi hay
sao ? Vậy xin Điện hạ nghe lời tôi nhớ lại lời cũ mà sửa đổi
các việc hành chánh, không thời không thoát khỏi tai ương. »
Tư mã Lượng nghe nói cả giận không thêm nghe, càng buông
lung hơn trước. Trước kia Tư mã Lượng và Tư mã Do hai
người bất bình nhau, đến nay Tư mã Lượng cầm quyền bính
trong tay muốn trả thù cũ bèn tâu với Giả hậu rằng : « Bình
quyền của Tư mã Do lớn lắm, phải tước ngay đi, giao cho Tư
mã Vi giữ thời mới khỏi sự loạn. » Giả hậu nghe theo, liền kiêu
chiếu rằng Tư mã Do có ý làm phản phải truất làm thứ nhon.
Tư mã Do chịu oan không thể biện bạch được, vì sợ thế Tư
mã Lượng. Giả hậu liền vời Tư mã Vi vào thế chức cho Do.
Từ ấy Tư mã Vi lại sanh thói chuyên quyền không kể vua,
cũng không đếm xỉa đến Tư mã Lượng. Tư mã Lượng muốn
cướp lại quyền bính nhưng không biết làm sao, bèn vời

Vệ Hoan tới hỏi rằng : « Tur mã Vi làm việc lại còn chuyên chế hơn Tur mã. Do, vậy khanh có kế gì giết và không ? »
Vệ Hoan nói : « Tur mã Vi vẫn không sai cũng không lỗi, tôi có kế trước được quyền binh của va. » Tur mã Lượng hỏi : « Kế gì ? » Vệ Hoan nói : « Sáng ngày Điện hạ vào triều tâu với Thánh thượng rằng : Tur mã Vi đồng lực song toàn nên phong làm Đại tướng cho về nước, để trấn các trộm giặc. Thánh thượng ắt y theo thời Tur mã Vi phải lui, mà việc trong nước tùy ý Điện hạ xử trí. » Tur mã Lượng nói : « Khanh nói rất hiệp ý ta, đề sáng ngày ta sẽ vào triều tâu lại. »

Hồi thứ mười ba

*Lậu mưu kế, Nhữ-nam-vương bỏ mạng,
Chuyên chánh quyền, Tur mã-Vi mang tai.*

Nói về Tur mã Lượng muốn cướp quyền binh Tur mã Vi, không ngờ bị thủ hạ Tur mã Vi biết được, về mặt báo lại, Tur mã Vi că giận bèn nghĩ ra một kế, lên vào cung ra mắt Giả hậu tâu rằng : « Tôi nghe Nhữ nam vương và quan Thái bảo muốn làm việc phế lập, mà Nương nường chưa hay sao ? » Giả hậu cả kinh hỏi : « Sao người lại hay như vậy ? » Tur mã Vi nói : « Người tâm phúc của tôi hay được việc ấy nên tôi cho tôi, nên tôi phải vào đây bẩm cho Nương nường biết. » Giả hậu mừng rằng : « Té ra ta trọng dụng hai đứa nó, hai đứa nó lại trở làm hại ta hay sao ? Quân này không giết đi không được. » Tur mã Vi nói : « Nếu Nương nường muốn giết, thì hạ thủ mau đi đừng để lậu việc mà khốn. » Giả hậu nói : « Ai giết được hai đứa nó bây giờ ? » Tur mã Vi nói : « Bộ hạ tôi có một viên đại tướng tên là Quý Triệu, sức đánh được muôn người, đủ sức giết được hai người ấy. » Giả hậu liền cho đòi Quý Triệu đến lên giao công việc. Quý Triệu cầm chiếu ra cung, dẫn năm trăm cấm binh tới vây phủ Vệ Hoan trước, xưng rằng : « Thái bảo mưu làm phản có chiếu chỉ bắt đây. » Nói rồi đi thẳng vào trong bắt cả nhà Vệ Hoan dẫn ra chợ chém. Yên rồi, lại đem quân tới phủ Nhữ nam

vương bắt Tư mã Lượng. Tư mã Lượng nói : « Bọn này là đũa tiểu hơn sao dám bắt ta ? » Quí Triệu nói : « Tôi đâu dám bắt ông, bắt ông là chiếu chỉ của Thánh thượng. » Tư mã Lượng nói : « Lòng trung của ta có thể mổ đưa cho thiên hạ coi được, thì nỡ nào lại giết ta một cách oan uổng thế ấy. » Nói vừa rồi đã bị Quí Triệu đem ra chợ chém chết. Yên xong mọi việc, Quí Triệu liền về phục mạng, Giả hậu cả mừng, hơn hỗi Quí Triệu rằng : « Nhữ nam vương khi chết có nói tiếng gì không ? » Quí Triệu nói : « Khi Nhữ nam Vương lâm hình có nói rằng : Lòng trung của ta có thể mổ đưa thiên hạ coi được, sao lại giết oan ta như vậy ? » Giả hậu nghe nói biết mình bị Tư mã Vi gièm, nên có ý muốn giết Tư mã Vi, nhưng nghĩ không ra kế chi thì buồn bực trong lòng.

Nói về Giả hậu ở trong cung buồn bực, xảy thấy Giả Thụy đưa Huệ đế vào cung. Huệ đế thấy Giả hậu không vui mới hỏi duyên cớ. Giả hậu bèn đem việc trước nói Giả Thụy nghe, để Giả Thụy tâu lại vua. Vua nói : « Nhữ nam vương là tôi cưu thần của tiên đế, nếu có ý làm phản thì làm phản từ hồi nào rồi đâu đợi đến ngày nay. » Nói rồi ứa nước mắt đầm đìa. Lại nói tiếp rằng : « Trẫm thấy Tư mã Vi sàm nịnh lại hung tàn, thường hay nghịch chiếu chỉ, ngay nghe như bây giờ thường công phạt tội và muốn làm gì thì làm, không cần hỏi ý trẫm. Nếu không trừ sớm đi thì có họa, hậu đã không trừ lại trở giết Nhữ nam vương. » Nói rồi lại khóc. Giả Thụy nói : « Kể chết rồi không thể lại sống được có ăn nữa cũng muộn rồi. Sở vương đã lạm phép như vậy thì Bệ hạ hãy xuống chiếu đánh mau đi. » Vua nói : « Quyền Sở vương lớn lắm, dùng cách gì trị bây giờ ? » Giả Thụy nói : « Quan Huệ là một thị lang Trương Huệ là người có tài có trí, có thể giúp được việc này, xin Bệ hạ cho vời đến mà thương nghị thì được. » Vua nghe lời cho người vời Trương Huệ đến hỏi rằng : « Sở vương vô phép lộng quyền e sau sanh loạn, trẫm muốn giết đi, sợ mang tiếng, vậy người có cách gì hay không ? » Trương Huệ nói : « Sở vương đã mưu hại quan Thái tử và quan Thái bảo, bao nhiêu oai quyền đều nằm trong tay thì Bệ hạ làm sao yên lòng mà lời đây cũng chột dạ. »

(Xem tiếp tập 4)

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ mười bốn

*Trương-Huê bày kế giết Sở-vương,
Lục-Văn lấy trí xữ án mạng*

Huê để bèn y kế Trương Huê cho vời quan Điện trung tướng quân là Vương Cung vào cung trao cho kế sách biểu cầm cờ tiết lãnh năm trăm quân vệ binh kéo thẳng qua Soái phủ, thì gặp lúc quân long hổ đương ủng hộ Sở vương Tư mã Vi đi ra. Vương Cung cầm cờ kèn lớn lên rằng: « Sở vương kiêu chiến lập mưu giết Nhữ nam vương và Thái bảo, vua dạy ta đến đây cầm cờ truyền cho các quân sĩ tướng hiệu đều trở về dinh long hổ, cầm không cho đưa đón Sở vương. » Bọn quân thấy vậy, liền bỏ gươm giáo mà trở về hỗn binh, còn một mình Tư mã Vi đứng đó. Tư mã Vi cả kinh không biết lính sao, bị Vương Cung sai người bắt trói lại, chêm trước cửa phủ rồi thâu binh về lại với vua, vua cả mừng, bèn phong Trương Huê làm Thiếu phó, lãnh chức Thượng thư, ban cho kim chương tử thọ. Trương Huê cố từ không chịu, Giả hậu muốn khuyên vua bỏ đi đừng dùng. Giả Thụy can rằng: « Trương Huê là con nhà thế tộc nho nhã lại có mưu trí, dùng y thì không có sự hiềm nghi lẫn kẻ trên, bỏ y thì phụ lòng hoài vọng tướng sĩ, y thiết là một người trung lương, đủ sức gánh việc lớn, dù gởi con côi, cứ như ý kiến của tôi thì nên giao chánh nước cho y, đừng để cho y từ chối. » Vì vậy nên vua buộc Trương Huê không được chối từ và giao cho việc quốc chánh. Trương Huê bèn tạ ơn lãnh chức bèn hiệp cùng bọn Giả Mô hết lòng hết sức sửa soạn việc chánh

trị, chính đốn việc quân quốc, lúc ấy trong triều vua thì ngu, Hoàng hậu thì ác độc, vậy mà trong thiên hạ được bình yên là nhờ sức Trương Huê; sau Trương Huê được phong làm Võ quận công. Con gái của Thái bảo Vệ Hoan dâng thư rằng : « Tiên công tôi bị chết oan mà trong nước không có một tiếng gì nói đến, cái lỗi xuân thu ở tại người nào, vậy xin các ngài công nghị, tâu lên Thánh thượng xin cho, thì dưới suối vàng mới khỏi có người ngậm oan, chịu khuất. » Chờng ấy bọn Trương Huê mới tính tâu vua, xảy gặp quan Thái bảo Chử bộ Tư mã Do cầm cờ vàng đánh trống minh oan cho Vệ Hoan, bị Võ sĩ bắt dẫn vào vua. Vua hỏi : « Nhà người có điều gì oan uổng ? » Tư mã Do nói : « Tôi nghĩ vì quan Thái tử và quan Thái bảo hết lòng giúp nước mà phải bị chết oan, xin Bệ hạ nghĩ đến công trước mà truy tặng cho người thì suối vàng dầu khuất, hai người ấy cũng được gọi ơn Bệ hạ. » Vua nghe nói chưa kịp trả lời, thì Trương Huê tâu rằng : « Quan Thái tử và quan Thái bảo thiệt là người hết lòng vì chúa mà bị chết oan, vậy xin Bệ hạ gia trước và ban hàm ơn cho. » Vua nghe theo, liền xuống chiếu phong cho Tư mã Lượng làm Văn thành vương, Vệ Hoan làm Thành hầu.

Nói về ở Ngô quận có một người danh sĩ tên là Lục Cơ tên chữ là Sĩ Hoàng là cháu nội của Lục Tôn, con của Lục Căn. Lục Cơ mình dài bảy thước, tiếng như chuông vàng, từ nhỏ có tài lạ, văn chương to trùm đời, chữ chỉ nghiêm trang, hành động lễ phép, lãnh binh chalah Nha môn tướng quân, khi năm hai mươi tuổi. Lúc nước Ngô bị mất, Lục Cơ liền lui về làng cũ, đóng cửa học hành, đã có mười năm, em là Văn tên chữ là Sĩ Long, sáu tuổi đã biết chữ, cùng anh tài tiếng, tuy văn chương Sĩ Long không bằng Sĩ Hoàng, nhưng học văn so với đời, thời văn giỏi hơn nhiều lắm, cho nên người Ngô trung xưng hiệu rằng : Nhị Lục. Khi còn nhỏ, quan Thượng thư nước Ngô là Khuê Hường trông thấy thì khen ngợi rằng : « Thăng này không phải con ngựa câu thì cũng là con phụng nhỏ. » Khi hai anh em Lục Cơ, Lục Văn nghe nói triều đình lo cử người hiền lương

phương chánh, nên muốn ra giúp thánh triều, bèn rủ nhau vào Lạc dương ra mắt Trương Huê. Trương Huê vẫn nghe tiếng Lục Cự, nên khi gặp mặt thời vui vẻ quá chừng, nắm tay cùng nhau trò chuyện, tiếp đãi như bạn cũ, Trương Huê nói rằng : « Trong khi bình Ngô không được duyên gặp gỡ, nào ngờ đầu ngày nay tôn giá lại đến chốn này. » Rồi lại nói tiếp rằng : « Chớ nào lệnh đệ Sĩ Long đâu không thấy tới ? » Nguyên Lục Văn có tánh hay cười nên Lục Cự trả lời rằng : « Lục Văn có tật cười nên chưa dám đến ra mắt. » Giây lâu Lục Văn đến, ra mắt Trương Huê, trong khi nói chuyện Lục Văn cười hoài vì thấy Trương Huê lấy lụa bao râu, Trương Huê cũng không lấy gì làm lạ. Lúc ấy có một vị thượng tào là Tuân Ân tên chữ là Minh Hạp cũng có tài nói chuyện, thường vẫn nghe tên hai anh em họ Lục, nhưng chưa được biết mặt, nay tình cờ được gặp nhau thì có ý vui mừng. Trương Huê cười nói với Tuân, Lục hai họ rằng : « Ngày nay các người hiền gặp nhau, đừng nói câu thăm thường. » Lục Văn bèn bỏ chỗ ngồi, bước ra nắm tay Tuân Ân rằng : « Ta là Lục Sĩ Long trong mây xanh. » Tuân Ân đáp ngay rằng : « Tờ chúng Tuân minh phụng dưới mặt nhật. » Lục Văn lại nói : « Đã mờ mây xanh thấy trời trắng, sao không giương nã lập tên ? » Tuân Ân đáp rằng : « Những ngờ rừng tía gặp cọp rằn, nào ngờ nai con hươu nhỏ. » Trương Huê thấy vậy rất lấy làm khen ngợi hai người đối đáp với nhau, rồi vỗ tay cười hã hã. Lúc bấy giờ có Lư Chí người Huê dương là con Lư Dục, cháu của Lư Đĩnh cũng là người giỏi nói chuyện, thấy Trương Huê trọng hai anh em họ Lục hơn người thời hỏi rằng : « Lục Tôn, Lục Can là giống gì ông ? » Lục Cự nói : « Thời cũng như Lư Dục, Lư Đĩnh với nhà ông vậy. » Lư Chí nghe nói làm thinh không dám hỏi nữa. Lục Văn nói với Lục Cự rằng : « Đắt lạ khách xa, không quen biết nhau, sao lại kêu lên ông cha người ta ra mà nói ? » Lục Cự nói : « Tên ông cha mình nổi danh cùng bốn biển, ai lại không biết, vậy mà nó dám kêu xách mé ta, thời mình cũng nên lấy trặc mà báo lại. » Rồi thì hai người từ giả Trương Huê lại ra. Ngày hôm sau Trương Huê vào triều, dâng

hai người cho vua Huệ đế, vua liền dùng Lục Cơ làm Tham quân, Lục Văn làm Huyện lệnh Tuấn nghĩa.

Lục Văn đã lãnh chức Huyện lệnh, khi đến huyện thì huyện dân đều nể sợ, kẻ dưới không dám khi người trên, bọn cường bạo không dám hiếp chúng. Một ngày kia, Lục Văn đi về, giữa đường gặp một cái thây người bị giết nằm trên đất mà không có ai cáo phát chi hết, Lục Văn liền sai bắt các nhà hàng xóm chung quanh đó, hỏi tên họ kẻ chết rồi bắt vợ kẻ chết giam lại mười ngày, không hỏi han gì lại thả cho ra, rồi khiến sai nha theo sau để rình coi người dân bà ấy có nói gì không. Tên sai nha vâng mạng sắp đi, Lục Văn kêu lại dặn rằng : « Người dân bà đi chừng một đôi đường, chắc sao cũng có người dân ông chờ đón, vậy mi thấy thằng đàn ông nào nói chuyện với nó thì bắt cả hai dân về cho ta. » Tên sai nha vâng mạng ra đi được một đôi xa xa thì quả nhiên thấy có một người dân ông đứng đón người dân bà ở đó. Tên sai nha liền bắt cả hai dân về nộp cho Lục Văn. Lục Văn hỏi : « Sao mày dám giết người ta ? » Tên dân ông không chịu khai, một mực nói rằng : « Không có. » Lục Văn nạt rằng : « Rõ ràng mày cùng vợ người làm việc thông gian rồi hiệp với nhau mà giết chết người ta, mi còn chối gì nữa ? » Hai người nghe nói tưởng Lục Văn biết rõ công chuyện mình, nên không dám cãi bèn khai rỏ đầu đuôi. Từ ấy quân dân trong huyện đều sợ Lục Văn như thần, nhưng lại bị quan trên ghen ghét, thường kiểm chuyện trách móc luôn. Lục Văn bèn bỏ chức về vườn, trăm họ trong huyện rất là thương tiếc, bèn vẽ hình Lục Văn trong nhà thờ huyện để thờ.

Nói về Lục Cơ từ khi vào Lạc dương đến nay, tin nhà vắng vẻ, cánh hồng xa xuôi, Lục Cơ có một con chó thiết tốt tên là Huỳnh Nhĩ. Lục Cơ rất thương, hơn ở Kinh sư đã lâu ngày lại không tiếp được thư nhà chi hết, bèn cười nói chơi với con chó rằng : « Mày có thể đem giùm thư ta về nhà không ? » Con chó ngoắt đuôi tỏ ý chịu. Lục Cơ liền viết thư bỏ trong ống tre rồi cột vào cổ chó, chó lén tọt bỏ nhà ra đi. Cách ít lâu lại thấy chó đem thư trả lời về, từ ấy thư từ qua lại khỏi nhọc sức người.

Tháng hai năm thứ hai hiệu Nguyên Khương, Già hậu giết Hoàng thái hậu Dương thị ở Kim dung thành. Nguyên lúc ấy Dương hậu còn mười đứa hầu, lần lần Già hậu đuổi đi hết, để cho đến nỗi Dương thái hậu chết đói trong thành. Than ôi ! Con mà bỏ mẹ, nàng dâu mà giết bà gia, thiên luân đến thế còn gì !

Hồi thứ mười lăm

*Nghe Tôn-Tú, Triệu-vương-Luân mất chức,
Lãnh chiếu vua, Châu ngự-sử ra thành.*

Tháng giêng năm thứ sáu, vua dùng Trương Huệ làm chức Tư không. Tháng sáu năm ấy rợ Hung nô Hích kháng Nguyên cùng các mán mọi khác dấy binh làm phản giết quan Thái thú Bắc địa, tự xưng là Đại Dương. Vua liền xuống chiếu giao cho Chinh tây đại tướng quân Triệu vương Tư mã Luân cùng quan Thứ sử Ung châu Giải Hệ đem năm vạn quân đi đánh dẹp. Giải Hệ thưa với Triệu vương rằng : « Nay Hung nô Hích kháng Nguyên, Mạ vấn Khương, Lư thủy Hồ chia ra ba đạo đi cướp bóc. Vậy tôi cùng đại vương cũng phải chia ra làm ba đạo quân để ngăn đánh, nếu không thời hơn dân ba xứ ấy đều hàng với Hung nô mà mình sau này khó lòng đánh dẹp. » Triệu vương chưa kịp trả lời, kẻ bề trên là Tôn Tú nói riêng với Triệu vương rằng : « Điện hạ đã làm đại tướng quân thời nên tự chủ lấy các việc. Bao nhiêu binh tướng ở đây đều là người nhà của Điện hạ. Điện hạ muốn đánh thời đánh, muốn nghỉ thời nghỉ, Giải Hệ là người hực nào mà Điện hạ phải chịu tiết chế của va. Bây giờ Điện hạ đốc quân đi đánh, cần gì phải phân binh. » Triệu vương Luân cho là phải bèn nói với Giải Hệ rằng : « Chúng ta không nên phân binh, binh phân thời thế yếu, bây giờ tướng quân hãy cùng tôi đánh dẹp Hích kháng Nguyên trước rồi đem binh đặc thắng mà dẹp luôn hai mán mọi kia, lo gì không thắng trận. » Giải Hệ không nghe lời bèn cùng Triệu vương tranh luận rồi thì mỗi người lo viết biểu gửi về cho triều đình. Vua tiếp được biểu liền hỏi Trương

Huê. Trương Huê nói : « Bệ hạ phải dùng Lương vương Tư mã Đôn thế cho Triệu vương Tư mã Luân và đòi Tư mã Luân về triều, không thời hai người chọi trí nhau, chắc hư việc lớn. » Vua khen phải bèn cho đòi Lương vương Tư mã Đôn đến phán rằng : « Nay Triệu vương cùng Giải Hê không hòa, vậy khanh hãy ra thế cho Triệu vương mà lãnh binh chúng. » Lương vương vâng mạng, từ giả vua đến ra mắt Triệu vương, tâu lại việc vua sai mình ra thế chức và việc vua đòi Triệu vương về. Triệu vương rất buồn bực và căm giận Giải Hê không biết chừng nào, bèn đem binh phù giao lại cho Lương vương rồi đem Tôn Tú về triều. Trước kia, Triệu vương cùng Giải Hê dâng biểu về triều thời trong biểu Giải Hê xin chém Tôn Tú để tạ các oán mọi thì tự nhiên chúng nó thù binh, vì vậy nên Trương Huê tâu với vua xin cho Lương vương thế Triệu vương. Khi Lương vương sắp khởi hành, Trương Huê có căn dặn rằng : « Nếu Điện hạ đến đó thì phải chém ngay Tôn Tú rồi cùng Giải Hê phân binh giữ các trấn chờ không được cùng bọn giặc giao binh. » Nên khi Lương vương lãnh ấn thụ rồi liền muốn chém Tôn Tú. Tôn Tú cả kinh lật đật chạy tới cầu cứu với Phó Nhon là bạn thiết của va đương làm Tham quân cho Lương vương. Phó Nhon liền đến ra mắt Lương vương thưa rằng : « Tôn Tú là trọng thần của Triệu vương, nếu Điện hạ giết đi thì chắc mịch lòng mà sanh ra cừu oán, chi bằng bỏ qua thì hay hơn. » Lương vương nghe lời, Tôn Tú nhờ vậy mà còn tánh mạng, liền theo Triệu vương về triều. Tôn Tú nói với Triệu vương rằng : « Nay các việc lớn của triều đình đã ở trong tay Giả hậu, nếu Điện hạ muốn được ngôi sang thì phải kết thân cùng người tâm phúc của Giả hậu, sao Điện hạ không đem ngàn vàng mà cho Giả Mô, nhờ va tiến cử lên Giả hậu, nếu Giả hậu tin thì chắc giao việc triều chánh; chừng ấy xin giữ việc Thượng thư thì có khó gì. » Triệu vương nói : « Khanh nói rất hiệp lòng ta, vậy ta giao cho khanh bảy trăm cân vàng, khanh hãy đi nói giúp ta. » Tôn Tú vâng lệnh đem bảy trăm cân vàng lên qua Giả phủ vào dâng cho Giả Mô mà nói rằng : « Triệu vương Tư mã Luân ở biên cảnh mới về không có vật gì lạ, nay sai tôi dâng tâu hạ bảy trăm cân vàng và một sợi ngọc đá, chỉ cầu ngài lâu giúp với

chánh hậu cho lãnh chức Thượng thư thời muôn ơn ngàn nghĩa sau sẽ đền bồi. » Giả Mô cả mừng đáp rằng : « Người về thưa với Triệu vương rằng : Lễ thì ta không lấy vật này, nhưng từ đi thì mich lòng, vậy thôi để đó, còn việc nhờ ta để ta hết sức lâu giúp cho, chắc sao cũng được. » Tôn Tú đứng dậy tạ ơn lui ra, Giả Mô bèn vào cung ra mắt Giả hậu tâu rằng : « Triệu vương Tư mã Luân là bậc nguyên lão của tiên đế có tài làm được Tể tướng lại sẵn lòng kính nể Nương nương, nếu Nương nương giao cho làm việc Thượng thư thì ắt lo được việc chánh, mà thờ Nương nương thùy chung cũng trọn vẹn. » Giả hậu có ý tin. Ngày sau vua Huệ đế lâm triều, Giả hậu muốn dùng Triệu vương Tư mã Luân làm Lục thượng thư sự. Bọn Trương Huệ ráng can rằng : « Triệu vương Tư mã Luân tuy là người thần của tiên đế, nhưng đức kém tài hèn, gánh sao nổi việc quân, việc nước, đã vậy mà lại hay dùng dứa tiền nhưn thì làm sao cũng hại đến việc chánh, vì vậy cho nên bọn tôi hết sức can vua. » Giả hậu nghe vậy bèn không dùng Triệu vương Tư mã Luân, nên Triệu vương không được can dự đến việc chánh, thì rất căm tức bọn Trương Huệ lại sanh ra lòng muốn hại Giả hậu.

Tháng tám bọn mọi Để khương, Tề vạn Niên đem bảy muôn quân làm phản, đánh cướp các châu quận Kinh dương, biên thần gọi sứ về tâu xin binh đánh dẹp, đến tháng mười một vua lâm triều, thì thần mới tâu việc ấy lên, vua hỏi quần thần rằng : « Nay rợ Để khương mưu phản, nên giao cho ai đánh dẹp bây giờ ? » Trương Huệ tâu rằng : « Quan Ngự sử Tung thăng là Châu Xứ là người có tài lược nếu Bệ hạ giao việc ấy thì chắc sao các mán mọi phải yên. » Vua nói : « Trẫm chính muốn dùng người ấy. » Bèn vời Châu Xứ đến kim giai phong làm Kiên oai tướng quân, lãnh binh năm vạn, hiệp cùng An tây tướng quân Hạ hầu Tuấn và Lương vương đi đánh dẹp. Quan Trung thư lệnh Trần Chuân can rằng : « Không được, nếu Bệ hạ dùng Châu Xứ cách ấy, tức là giết chết Châu Xứ vì dùng thể ấy thời phạm với cái ghét của Lương vương. »

Vua hỏi : « Thế nào là phạm nhằm cái ghét của Lương vương ? » Trần Châu dẫn đầu rằng : « Vả chẳng bức tướng soái, tôi không cầu danh, lui không sợ tội. Châu Xữ là người trung giăng trực quá, nếu Bộ hạ cho Mạnh Quan đem năm muôn binh làm Tiên phuông, cho Châu Xữ làm chúa tướng thời đánh đâu chắc hơn đó, bằng không thì hư việc triều đình, vì lẽ rằng : Khi Lương vương còn ở triều hay làm việc trái phép, thường bị Châu Xữ hạch luôn, thế nào trong lòng cũng căm tức, nay lại để Châu Xữ ở dưới quyền Lương vương, nếu Lương vương giao Châu Xữ làm tiên phuông, rồi không chịu phát binh để tiếp ứng, thời Châu Xữ sống làm sao được ? » Vua không nghe, Châu Xữ buộc lòng phải cùng Hạ hầu Tuấn dẫn năm ngàn binh đến ra mắt Lương vương. Quả thật Lương vương còn ôm lòng thù oán, nên nói với Châu Xữ rằng : « Nay binh mọi rất là hùng thịnh, ta đánh không hơn được, vậy nhà ngươi phải đem bốn bộ quân làm tiên phuông ra đánh trước, rồi ta dẫn binh tiếp theo sau. » Châu Xữ bèn từ biệt Lương vương, dẫn binh ra đồn Kinh dương. Nói về chúa tướng mọi Đế khương là Tề vạn Niên, nghe triều đình dùng Châu Xữ làm tướng thời nói với bộ hạ rằng : « Châu tướng quân là một người có tài lược, nếu cầm quyền binh mà đến đây thì bọn ta chắc phải thua, còn ở dưới quyền người khác thì chắc bị bọn ta bắt. » Kể nghe quân báo rằng : « Triều đình lại dùng Lương vương, Hạ hầu Tuấn cùng Châu Xữ đem binh đến. » Tề vạn Niên nói : « Vậy thì bọn ta khỏi lo rồi. »

Hồi thứ mười sáu

*Không viện binh, Châu-Xữ bỏ mình,
Đánh Vạn-Niên, Mạnh-Quan thắng trận.*

Tháng giêng năm thứ bảy, tướng quân Châu Xữ đem binh đến Kinh dương, Tề vạn Niên đem bảy muôn binh đóng đồn ở Lương sơn. Lương vương cùng Hạ hầu Tuấn nói với Châu Xữ rằng : « Nay binh mọi đồn ở Lương sơn,

người khá đem năm ngàn binh ra đánh đi. » Châu Xữ nói : « Đem năm ngàn binh mà đánh với bảy muôn binh thì làm sao cũng thất, chẳng những tôi chết mà thiên triều cũng bị nhục. » Lương vương nói : « Người cứ đánh đi, có ta tiếp binh cho. » Châu Xữ muốn để cho quân ăn cơm rồi sẽ đánh, Lương vương nói : « Quân mọi yếu lắm, cần gì phải ăn cơm. » Châu Xữ tức giận đem binh ra gặp binh Tề vạn Niên ở bờ Vu lục. Châu Xữ mình mặc giáp, tay cầm gươm ra trận cùng Vạn Niên đánh năm chục hiệp mà chưa phân hơn thua. Hai đảng giao binh từ sớm tới chiều, phần thời binh Tề vạn Niên đông gấp tới mười, phần thời binh Châu Xữ từ sáng tới chiều chưa có một hột cơm trong bụng, lần lần bị giết chết còn sống không được mấy người. Châu Xữ lại ra sức đánh, đánh thôi cung gãy tên hết, mà vẫn không thấy cứu binh đến tiếp. Quân bộ tướng nói với Châu Xữ rằng : « Thiệt rõ ràng Lương vương muốn hại tướng quân nên không cho một tên quân đến viện, vậy bây giờ tướng quân phải lui về để chờ cơ hội khác. » Châu Xữ cầm ngọn gươm nạt rằng : « Ta vâng mạng vua đến đây đã không đuổi được giặc thì chỉ chết để trả ơn vua. » Nói rồi lại đánh, đánh tới chết mới thôi, bọn tàn quân thấy vậy khóc lóc rồi dẫn nhau đi trốn. Lương vương cùng Hạ hầu Tuấn khi hay tin Châu Xữ chết rồi thời đóng cửa thành lại không dám ra, lại khiến người về triều xin binh cứu viện.

Nói về Lý Đạt tên chữ là Huyền, người ở Ba quận, là dòng dõi của vua Tiên lâm. Lúc trước núi Chung sơn ở Võ lạc sụp xuống, sanh hai cái hang đá, một cái đồ như sơn, một cái đen như mực. Có người ở trong hang đồ ấy chun ra tên là Vụ Tướng họ là Ba, lại có bốn họ ra từ hang đen là họ Thích, họ Phàn, họ Tướng, họ Thịnh, năm họ ấy giành nhau làm thần không ai nhường ai, bèn cùng nhau lập ước, nếu gươm ai đâm phúng nhà đá thời được làm Lâm quân rồi mỗi người đều lấy gươm đâm nhưng chỉ có một mình Vụ Tướng đâm lũng mà thôi, bốn họ kia không phục lại cùng nhau lập ước rằng : « Nếu

ai lấy đất làm thuyền mà thả nổi trên nước được, thời được làm thần.» Thuyền bốn họ kia đều chìm, duy có thuyền của Vụ Tướng nổi mà thôi, chừng ấy bốn họ kia bèn tôn Vụ Tướng làm Lâm quân, rồi cùng nhau cỡi thuyền đất thả xuôi theo dòng sông Di thủy đến sông Diêm dương. Thuyền thần Diêm dương là một người con gái ra cản ngăn không cho Lâm quân đi. Lâm quân lấy tên bắn trúng tim thần rồi cỡi thuyền đất đi thẳng tới Di thành mà ở đó. Sau nhà Tần gồm lấy thiên hạ đặt người làm Kiểm trung, đến đời Võ đế dời về Lạc dương nên đổi là họ Lý. Lý Đạt có hai người em là Lý Tường, Lý Lưu cả ba đều giỏi nghề kị xạ, rành thuộc gươm đao, tánh lại hào hiệp cho nên người trong châu quận đều trọng. Hơn lúc Tề vạn Niên làm phẫn, ở Quan trung bị đói kém, dân quận Lạc dương đều dời vào Hôn trung hơn vài vạn nhà, giữa đường có ai thiếu thốn, bình hoạn thì hai anh em họ Lý ra sức cứu chần cho, vì vậy lòng người đều cảm đức, sau cùng bọn Lưu dân đi đến Hôn trung dâng thư lên triều đình xin vào ngụ đất Ba thực. Quan Hữu tư tâu lên triều đình, vua xuống chiếu hỏi quần thần. Trương Huê can rằng : « Nay Lưu dân rất đông, Bệ hạ nên sai người ra phủ uy giám sát, đừng để cho lọt vào Kiểm các thời khởi có sự lo. » Vua nói : « Phải. » Bèn khiến quan Thị Ngự sử Lý Tất cầm cờ tiết vào Hôn xuyên vô về dân đói. Khi Lý Tất vào đến Hôn xuyên rồi, bọn Lưu dân đem một ngàn lượng vàng lo cho Lý Tất xin Lý Tất dâng biểu về triều tâu xin cho Lưu dân định vào Thục. Lý Tất đã chịu của lót rồi bèn dâng sớ lên tâu rằng : « Số Lưu dân trên mười vạn người, một quận Hôn trung không thể nuôi nổi, ở Thục có nhiều lúa thóc xin để cho chúng nó vào kiểm ăn. » Triều đình nghe theo vì vậy mà bọn Lưu dân tràn ra các nơi không thể nào ngăn cấm được. Khi Lý Đạt đi ngang qua Kiểm các thì than rằng : « Họ Lưu có sông núi như vậy mà không có thể giữ được, thiệt là đáng tiếc. » Từ ấy Lý Đạt có ý kiểm cố lấy Thục trung.

Nói về Lương vương Tư mã Đôn giận Châu Xử về sự hặc mình khi ở triều, nên không cho binh tiếp ứng,

Châu Xứ phải chết ở trong trận. Lương vương không dám đem binh ra đánh, chỉ sai người cầm biểu về cầu cứu triều đình. Huệ đế rất lo, Trương Huệ tâu rằng : « Bệ hạ đừng nhọc dạ, lời cử một người có thể đánh dẹp được Vạn Niên. » Vua hỏi : « Chớ khanh cử người nào ? » Trương Huệ tâu : « Quan Điện trung tướng quân Mạnh Quan là người trầm nghị, có tài văn võ, nếu phong làm tướng chắc đánh thắng được Vạn Niên. » Vua nghe theo, liền phong cho Mạnh Quan làm Chinh thảo tướng quân dẫn ba muôn binh đi dẹp giặc. Mạnh Quan vâng chiếu đem binh đi, đến thành Kinh dương cách năm chục dặm hạ trại. Ngày sau lại kéo quân tới, Vạn Niên hay tin đem binh ra đón, hai đảng xáp trận với nhau. Mạnh Quan mình cỡi tuấn mã, tay cầm trường thương xông vào giữa rừng đạn mưa tên cùng Vạn Niên giao chiến, hai ngựa giao kẻ gươm đao đánh đỡ, đánh nhau hơn mười hiệp, Vạn Niên cả thua bỏ chạy. Mạnh Quan đem hết tinh thần ra đánh đuổi, đuổi luôn một hơi hơn mấy chục dặm, giết thôi binh mọi thất điên bát đảo, không còn một đứa nào dám quay đầu ngó lại. Vừa đến Lương sơn, Vạn Niên thâu tàn binh lại nói với Mạnh Quan rằng : « Đuổi người không nên đuổi nà như vậy, nay ta quyết liều chết sống với mày. » Nói rồi quày đao lại đánh, Mạnh Quan múa gươm chống đỡ chẳng đầy vài hiệp, binh mọi bỏ chạy tán loạn, binh Tấn ào đến vây bắt Vạn Niên. Mạnh Quan bèn gióng chiêng thâu quân rồi giải Vạn Niên về triều. Ngày sau, Mạnh Quan vào ra mắt vua kể lại chiến sự, vua nghe nói cả mừng liền sai chém Vạn Niên ở chợ, rồi phong Mạnh Quan làm Đại tướng quân.

Tháng mười một Giã Thụy hầu hạ Đông cung rất là kiêu ngạo, không có chút gì lễ nghi, Thành đô vương Tư mã Vĩnh nạt Giã Thụy rằng : « Bực Thái tử là chúa phó của thiên hạ, sao mày dám vô lễ ? » Vì vậy mà Giã Thụy giận, ngày sau vào cung ra mắt Giã hậu rằng : « Thành đô vương mạnh mẽ hơn người, quan liêu đều kính nể, nếu không dời ra ngoài trấn thì chắc sanh loạn ở cung đình. » Giã hậu nói : « Đỡ như vậy thôi dời đi, nhưng cũng phải nghĩ cách đề phòng. » Giã Thụy nói : « Phong Hà giang vương Tư mã Ngung làm Trấn tây

tướng quân cho trấn Quan trung để ngăn ngừa. » Giả hậu nói : « Được, thôi người hãy lui rồi để ta tâu với vua cho. » Tối lại Giả hậu tâu với vua, vua cả kinh sáng hôm sau ban chiếu ra phong Tư mã Vĩnh làm Bắc đình tướng quân rồi sai ra trấn Bình bắc, lại phong Tư mã Ngung làm Trấn tây tướng quân trấn giữ Quan trung. Hai Vương thọ chiếu, ai đi về trấn nấy. Khi xưa vua Võ đế có đặt ra cái chế để trong thạch hàm, trong ấy có một khoản rằng : « Nếu không phải là người chí thân thì không được giao trấn Quan trung. » Nay Tư mã Ngung là cháu Tư mã Phu, mà Tư mã Phu là em của Tư mã Ý, vì có sự thân ấy nên mới được trấn ở Quan trung.

Nói về Giả hoàng hậu càng ngày càng dám dăng, Bùi Ngụy bàn cùng Giả Mỗ và Trương Huệ rằng : « Hoàng hậu dám ở sáu cung, ta muốn tâu vua truất bỏ đi để lập Tạ thị phi làm Hậu có được không ? » Giả Mỗ và Trương Huệ trả lời rằng : « Chúa thượng đã có cái ý phế truất, nếu bọn ta làm ngang mà không vừa lòng trên thì biết làm sao và các Vương bấy giờ đương mạnh, đều kết bè lập đảng để giữ lấy thân thể nhau, nếu truất Hoàng hậu đi thì có họa lập tức, nước loạn mình nguy không ích gì hết. » Bùi Ngụy nói : « Thiệt như lời các ông nói, nhưng trong cung mà dám dăng thời loạn cung đến liền tay. » Trương Huệ nói : « Hai ông là người thân thích ở trong cung, nên đem lời nói mà can gián, nếu Hoàng hậu chịu nghe theo, thì thiên hạ không đến nỗi loạn mà bọn ta cũng có thể thỏa dạ. » Từ ấy hai người thường vào cung nói với bà Tùng mẫu là Quãng thành cung Quách Hòe nhờ răn he Giả hậu. Giả hậu không bằng lòng, nghi Giả Mỗ có ý hại mình, bèn sợ Giả Mỗ không dùng nữa, vì vậy mà Giả Mỗ tức giận, phát bệnh mà chết. Giả hậu tâu vua dùng Bùi Ngụy làm Thượng thư bộ xạ. Bùi Ngụy tuy là bà con với Giả hậu, nhưng vẫn có trọng vọng, hơn dân đều sợ Bùi Ngụy không chịu nhận chức, mà thiệt vậy, Bùi Ngụy dăng biễn chối từ, có người nói với Bùi Ngụy rằng : « Ông nên đem lời can gián trong cung, can mà không nghe thì nên bỏ chức về vườn, bằng không vậy thì dầu dăng mười tờ biểu cũng không tránh khỏi họa. »

Hồi thứ mười bảy

*Can Giã-hậu, Quách Hoè vì sợ họa,
Hại Thái-tử, Giã-hậu lập mưu gian.*

Nói về Thái tử Tư mã Duật là con trưởng tử của Huệ đế, tánh rất thông minh, vua Võ đế thương yêu hết sức, thường nói với các tôi rằng : « Tư mã Duật giống như tiên đế. » Lại truyền chiếu ban ra thiên hạ. Lúc bấy giờ có bọn coi thiên văn đều nói ở Quảng lăng có khí vương thiên tử cho nên Võ đế phong Tư mã Duật làm Quảng lăng vương hiệu Nguyên khương năm đầu. Tư mã Duật lên ngôi Thái tử sau lớn lên không chịu học, chỉ trót ngày đua chơi, vì vậy mà kẻ tả hữu lớn mặt không lòng kính trọng. Giã hậu vẫn ghét Thái tử có được tiếng tốt, nên chỉ lên nghĩ kế hại Thái tử. Nguyên lúc trước có quan Huỳnh môn, là Lý Tị cùng Hoạn quan Lưu Tài đua với Thái tử rằng : « Điện hạ giàu có, thiên hạ quý làm Thái tử, nếu lớn lên làm vua, thì muốn gì được nấy, bây giờ cần chi phải cầu phúc lấy mình. » Thái tử hằng phóng túng chơi bời, bỏ hết triều nghi, chỉ tra vẽ vách đắp tường, lấy ngôi làm nhà, lại đặt ra một cái chợ ở trong cung khiến người buôn bán, từ ấy danh dự Thái tử càng ngày càng sa sút. Thái tử lại biểu hái rau tày viên và các thứ cá, muối, gà, bánh đem bán lấy tiền. Quan Tể tướng Giang Thống can rằng : « Các bậc thánh vương đời xưa, ai ai cũng lấy sự kiệm làm đầu, cho nên vua Hán Văn để mình mặc áo vải, chưa mang dép da, lấy mình làm gương cho người, nên chỉ nước nhà được thanh vượng, sao Điện hạ không nghĩ sau này lên ngôi cửu ngũ, làm đấng chí tôn mà bây giờ lại làm cái việc của bọn ở chợ, không có vẻ gì tự trọng hết vậy ? » Thái tử không chịu nghe, lại có quan Xá nhưn Đỗ Tích nghĩ vì Thái tử không phải là con của Giã hậu, mà tánh Giã hậu rất hung ác nên thường lấy làm lo và can khuyên Thái tử phải tu đức nghiệp, giữ thanh danh, xa người siểm nịnh. Lời nói rất là khẩn thiết, Thái tử cả giận sai người lấy kim găm trên ghế, rồi bắt Đỗ Tích ngồi lên cho kim đâm vào vết máu ra lai láng ; từ ấy không ai dám nói nữa.

Bà Quảng thành quân Quách Hoè là mẹ của Giả hậu thấy Giả hậu không con, nên thường khuyên Giả hậu rằng : « Con tuổi đã gần già lại không con cái, nay Thái tử Duật tuy không phải con, nhưng con phải hết sức yêu thương, có vậy thì thân mới an, mà nước mới vững, em con là Giả Ngộ gả cho Hàng Thọ đã sanh được một đứa con gái, con nên đứng chủ hôn đem gả cho Thái tử, không vậy thì rủi sau này có biến, chắc cả họ phải bị khốn. » Giả hậu liền kêu em vào cung thương nghị. Giả Ngộ vào rồi, Giả hậu thuật lại lời Quảng thành quân nói. Giả Ngộ đáp rằng : « Thái tử đã không phải là con chị thời tôi không thể vâng lời. Tôi nghe nói Thái úy Vương Diên có hai người con gái, đứa lớn đẹp, đứa nhỏ xấu, vậy thì chị hãy lựa mà cưới cho Thái tử. » Giả hậu nói : « Đứa lớn đã đẹp thì để ta cưới giùm cho Giả Thụy, còn đứa nhỏ xấu thì ta cưới cho Thái tử. » Nói rồi liền khiến người thông tin cho Vương Diên biết rồi đem sáo lể đi cưới con lớn giùm cho Giả Thụy, yên xong rồi mới cưới con nhỏ cho Thái tử. Thái tử nghe nói con út của Vương Diên xấu, nên trong lòng rất ghét, nhưng không dám nói gì. Lúc ấy bà Quảng thành quân Quách Hoè đau nặng mới kêu Giả hậu đến trời rằng : « Con phải thương yêu Thái tử, đừng có xa. Triệu Xáng, Giả Mò sau này chắc làm loạn, con đừng có gần. » Nói rồi thì mất. Giả hậu liền cử ai thừa phục và dùng lễ hậu phi mà chôn bà Quách Hoè. Tháng giêng năm Vĩnh Kỵ nguyên niên, Thái tử thấy Giả Thụy càng ngày càng thêm lộng, nên có ý bất bình, Giả Thụy biết được, lên gièm với Giả hậu rằng : « Ngày nay Thái tử lo góp nhóm liên tài, giao kết với bọn tiều nhơn, lại vì có họ Giả, vậy thì bọn ta nên lo trước đi, nếu không thì sau này sẽ bị diệt tộc. » Giả hậu nói phải, bèn cho người kêu Giả Ngộ vào cung nói rằng : « Nay ta nghe người ta nói Thái tử muốn kết phe lập đảng để làm hại họ Giả. Ta muốn trừ phứt đi, chỉ tiếc vì ta không có con trai thì làm sao được. » Giả Ngộ nói : « Việc đó rất dễ, bây giờ Nương nương giả đồ nói có chữa, độn đồ trong mình cho nhiều, để che tai mắt người ta, em nay đã gần tới ngày sanh nở, em ở

nán lại trong cung, nếu sanh ra con gái thì thôi, bằng sanh ra con trai thì Nương nương nói là con của Nương nương, siêng lo nuôi dưỡng thì sau này lo gì không người lập tự. Bấy giờ sẽ giương tội ác của Thái tử Duật rồi hại phứt đi thôi. Giã thị ba họ vững bằng núi Thái. » Giã hậu khen rằng : « Kẽ ấy rất hay, nhưng em phải sanh con trai mới được. » Nói rồi giã làm bộ có thai, tâu cho vua biết. Đến khi đầy tháng, Giã Ngọ sanh ra một đứa con trai, Giã hậu nhận làm con mình để nuôi trong cung cấm. Hết thảy trong triều ai cũng biết là con của Hàng Thọ. Từ ấy Giã hậu lo sắp đặt mưu kế để hại Thái tử. Quan Tả tự vệ Tuất lưu Biện hay được, lên thưa với Trương Huệ rằng : « Nay Hoàng hậu bất nhon, muốn hại Thái tử, nếu bỏ Thái tử thì giao thiên hạ cho ai ? » Trương Huệ nói : « Ông muốn sao ? » Tắt lưu Biện nói : « Trong Đông cung biết bao nhiều người giỏi, nếu được mạng lệnh ông, thì tôi nguyện đem tinh binh vạn người đưa Thái tử vào triều coi việc chánh trị, bỏ Giã hậu ở thành Kim dung, việc ấy có khó gì. » Trương Huệ nói : « Thiên tử nay còn ở ngôi, Thái tử là bậc con mà làm ngang như vậy thì là đem sự bất hiếu mà giờ cho thiên hạ coi, dầu có nên được việc cũng không khỏi tội, phương chi kẻ quyền thích đẩy triều, oai binh gồm một chỗ thì làm sao mà chắc nên được. » Giã hậu dò biết Lưu Biện muốn hại mình, nên lật đặt cho vờ Giã Ngọ vào hỏi kế. Giã Ngọ nói : « Không nên giết nó, cứ thăng chức rồi đuổi nó ra ngoài triều. » Giã hậu nghe theo bèn phong Tắt lưu Biện làm Ung châu Thứ sử. Lưu Biện biết việc mình đã tiết lộ, nên tức giận uống thuốc độc mà chết. Giã hậu lại hỏi Giã Ngọ rằng : « Nay việc đã gấp rồi, mày có kế gì để hại Thái tử không ? » Giã Ngọ bèn kê miệng nói nhủ với Giã hậu rằng : « Làm như vậy... như vậy. » Giã hậu cả mừng bèn khen rằng : « Kẽ ấy rất hay. » Tháng chạp Giã hậu dối xưng rằng : Huệ để trơ mình khiến Huỳnh môn quan triệu Thái tử Tư mã Duật vào cung. Thái tử không biết là kẻ bèn đi thẳng vào, Giã hậu biểu người đem giam ở biệt cung rồi khiến con tử tấ là Trần Vũ đem ba cân rượu ép Thái tử phải uống. Thái tử không chịu uống, Trần

Vũ nói : « Rượu này là rượu của nhà vua ban cho, sao Thái tử dám từ. » Thái tử không biết tỉnh sao nên phải uống hết ba cân rượu, say thối đồ dất nghiêng trời. Giả hậu bèn vờ quan Huynh môn Thị lang là Phan Nhạc biểu làm một bức thơ phạm thượng, đưa cho Thái tử rồi biểu Thái tử coi theo đó mà viết lại. Lúc ấy Thái tử đương say vờ, không còn biết gì nữa, thấy biểu viết thòi cầm viết, viết rằng :

« Bệ hạ phải tự tỉnh đi, không thời ta tỉnh giúp cho. Thái hậu phải tự tỉnh ngay đi, không thời ta tỉnh giúp cho. Ta cùng Ta phi đồng hưởng phú quý, khước kỳ làm việc, dẹp hết tai ương. »

Thái tử cứ coi theo nháp mà viết lại chữ được, chữ mất không ra hình dáng gì hết. Giả hậu sai người sửa lại rồi đưa Thái tử về Đông cung. Ngày hôm sau, vua ngự cung Thước cân, Giả hậu làm bộ khóc lóc đưa thơ Thái tử cho vua coi. Vua cả giận vờ công khanh và các Vương vào đền rồi đưa thơ Thái tử cho coi và nói rằng : « Nay Thái tử bất nhơn viết ra thơ thế ấy, ý muốn giết trăm thời trăm phải trừ nó chớ sao ? » Chư vương không dám nói gì. Trương Huê nói : « Bỏ đích lập thứ là mối loạn sau này, xin Bệ hạ xét lại. » Bùi Ngụy tâu rằng : « Nền đem thơ ấy ra coi lại và xin Thái tử phải giảng tự, chớ thơ này lời e có điều giả dối. » Bấy giờ các Vương công hiệp nghị tới trời xế mà vẫn chưa xong việc. Giả hậu sợ sanh ra điều trắc trở, liền dâng sớ tâu rằng : « Thái tử tuy bất nhơn, bất hiếu, nhưng hãy tha cho tội chết, hãy truất làm thứ nhơn. » Vua nghe theo, Giả hậu lại khiến đưa Thái tử và ba người con là Tư mã Bản, Tư mã Tân và Tư mã Thượng vào ngục Kim dung ; lại khiến người giết mẹ Thái tử. Quan thái úy Vương Diên liền dâng biểu xin ly hôn.

(Xem tiếp tập 5)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : 20.678

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ mười tám

*Giữ trinh tiết, Huệ Phong trọn đạo vợ,
Cũng phù trăm, Vương thị vẫn như ai.*

Vợ Thái tử là Vương thị tên chữ là Huệ Phong là con gái của Vương Diên, có lãnh trinh nhân, đương khi Thái tử Duật bị truất, Vương Diên dâng biểu ly hôn, lại không nói cho Vương phi biết, chỉ biểu dừng theo Thái tử qua Kim dung rồi kiếm người khác dâng gả cho Vương phi. Huệ Phong nói : «Đàn bà lấy hai chồng, đưa con gái bình thường cũng không chịu làm, huống chi là con nhà đại các, vào bực Vương phi mà lại chịu làm những việc lỗi phong bại tục, để tiếng chê muôn đời hay sao ? » Bèn bước thẳng lên xe, biểu người kéo luột qua Kim dung theo Thái tử.

Lúc bấy giờ có một người ở Ba tây tên là Diệm Toãn tự là Tào Bá là một người có khí liết, cha mất sớm, mẹ ghê chẳng lành. Diệm Toãn hết sức phụng sự nên làng xóm đều khen là hiếu tử. Quan Quốc tử Tế tửu là Trâu Trạm dùng Diệm Toãn làm bí thư giám, nhưng còn chưa nhận chức. Nay nghe Thái tử bị Giả hậu làm hại bèn khiến người nhà khiêng quan tài theo mình đến cửa Khuyết dâng thơ, minh oan cho Thái tử, gặp lúc Huệ đế làm triều. Diệm Toãn bèn bước tới dâng thơ lên Huệ đế, sớ rằng :

« Diệm Toãn tôi thiết nghĩ :

Thái tử Duật là con của Thánh hoàng mà trở nên người như vậy là bởi nuôi trong thâm cung, dăm trong đường phủ quý, được tiên đế yêu thương, được cha mẹ cưng quý mà bao nhiêu sự phó lại không có người như Vệ Quán Châu Văn, bao nhiêu chức tầy mã, xã nhơn cũng không

có người như Cấp Mã làm cho Thái tử không biết đạo thờ vua, thờ cha nên chỉ có sự như vậy, hạ thần là một đứa nhà nghèo không sức làm quan, với Thái tử không ơn nghĩa chi, song thiết nghĩ một người xê nữ nước Sở, còn can vua rằng: «Có một con rồng không đuổi nghĩa là tuổi đã bốn chục mà chưa có Thái tử.» Huống chi tôi cũng gần giữ chức triều đình, tuy chưa hưởng được lộc trời, nhưng lòng thường lo việc nước, vậy nay vào xin cam phận búa rìu mà dâng lời trung gián.»

Vua xem biểu ứa nước mắt, nhưng sợ Giả hậu, không dám nghe theo bèn cho Diêm Toản về. Diêm Toản khóc rống lên lui ra; triều thần ai cũng rơi nước mắt. Thái tử đã bị bỏ, lòng thiên hạ rất bất bình. Quan Vệ đốc Tư mã Nhã cùng quan Điện trung lang Sĩ Ý, mưu bỏ Hoàng hậu để phục vị Thái tử lại. Sĩ Ý nói với Tư mã Nhã rằng: «Muốn làm việc này phải kết thân với người có quyền mới được, nếu không thì họa đến cả nhà.» Tư mã Nhã nói: «Quan Hữu tướng quân Triệu vương Tư mã Luân; tay nắm binh quyền, tánh rất tham nhũng, có lẽ mượn người ấy làm nên việc được, lại trong phủ có một người bề trên tên là Tôn Tú, nếu đến nói cùng người ấy thì chắc được việc liền.» Sĩ Ý nói: «Vậy thì để tôi qua nói cho.» Rồi đó Sĩ Ý qua ra mắt Tôn Tú rằng: «Nay trong nước không có Thái tử, xã tắc phải nguy; lâu nay nghe tức hạ với Triệu vương phụng sự Hoàng hậu thời việc truất bỏ Thái tử, ông và Triệu vương cũng có phần trong đó. Nay bọn đại thần sắp cử việc, họa sẽ lây đến ông, sao ông không cùng Triệu vương mưu trước để tránh khỏi họa?» Tôn Tú nói: «Ông nói phải để tôi vào nói lại với Triệu vương.» Nói rồi Tôn Tú bước vào ra mắt Triệu vương thuật lại lời Sĩ Ý nói. Triệu vương cả mừng nói rằng: «Chính hiệp ý ta.» Liền khiến người mời Linh sử Trương Lâm vào phủ thương nghị, rồi biên Trương Lâm làm nội ứng. Trương Lâm vâng theo và hẹn ngày khởi sự. Tôn Tú bước vào can rằng: «Hãy chậm chậm đã, tôi thấy Thái tử là người thông minh cần mẫn, nếu trở về đông cung thời đại vương sẽ bị kiềm chế lại. Vả đại vương là đảng của Giả hậu, nay tuy dựng được công lớn, nhưng chưa chắc Thái tử đã mang ơn, chi bằng dây dưa ngày giờ, Giả hậu cũng

hại Thái tử, mình hơn mượn tiếng đó để phục thù thì không những khỏi họa mà được tiếng đại trung.» Triệu vương Tư mã Luân khen phải. Tôn Tú lại sai người làm kẻ phản gián rao lên rằng: « Trong điện muốn bỏ Giả hậu để rước Thái tử về. » Giả hậu cả kinh, sợ người ta phục vị cho Thái tử, liền khiến người đem Tư mã Duật giam ở Hứa xương, lại kiêu chiều khiến Huỳnh môn quan Tôn Lự, Thái y Trình cứ đem thuốc độc đến hại Thái tử, bọn Tôn Lự lãnh nguy chiến đi đến Hứa xương nói với Thái tử rằng : « Nay Thánh thượng có chiếu dạy giết Điện hạ, vậy có một chén rượu đây xin Điện hạ uống lấy. » Nói rồi bỏ thuốc vào rượu bưng đưa cho Thái tử, Thái tử không chịu uống, bỏ chạy ra cầu tiêu, bị Tôn Lự lấy chày giã thuốc đập chết liền. Thiên hạ hay tin biết, đều lấy làm oan, từ ấy về sau Giả hậu tự ý buông lung, ra tay chuyên chế. Tháng ba có mưa máu, sao yêu mọc phương Nam, sao Thái bạch hiện bán ngày, con út Mã trương Huệ là Vỹ can Huệ nói rằng : « Đạo trời tỏ sự biến cố, thiên hạ sắp loạn đến nơi, cha nên bỏ chức về vườn để khỏi hoạn họa. » Mã trương Huệ nói : « Đạo trời xa, tôi, làm sao mình ứng phú cho được, chỉ bằng để yên vậy mà chờ. » Bèn không nghe lời Vỹ can Huệ.

Tháng chín năm thứ bảy hiệu Vĩnh Khương vua cùng Giả hậu dùng quan Thượng thư tả bộc xạ Vương Nhung làm Tư đồ, Viện Thiêm làm Thái tử xá nhân, Vương Diên làm Thượng thư lĩnh Nhạc Quân làm Hà nam doãn, vân vân..... Bao nhiêu người đó đều vì có thanh đàm mà được hiển chức. Vương Nhung tên chữ là Vệ Xuân, người quận Lang nha, con của Lương châu thứ sử Vương Hồn. Khi Vương Nhung còn nhỏ đã rất dĩnh ngộ, tinh thần thể phách đều tốt, mắt ngó không nháy, Bùi Dai trông thấy nói rằng : « Con mắt thẳng nhỏ này có hào quang như mắt cọp. » Khi được sáu, bảy tuổi cùng bọn trẻ con chơi giỡn bên đàng. Bấy giờ ở bên đàng có một cây lý thiệt nhiều trái, bọn con nít chạy lại trèo leo, hái phá, Vương Nhung không thèm leo đến. Có người hỏi : « Tại sao không hái? » Vương Nhung nói : « Lý mọc bên đàng mà nhiều trái là ấy đàng. » Bọn con nít đem xuống ăn thì quả đắng thật. Mấy

người đều lấy làm lạ. Nguyên Tịch vẫn là bạn cũ Vương Hồn, thường đi lại chơi với Vương Hồn, bây giờ Vương Nhung được mười lăm tuổi theo Vương Hồn ở trấn, Nguyên Tịch ngó thấy liền kết làm bạn, thường nói với Vương Hồn rằng : « Vệ Xung người thanh tú, ông không thể sánh kịp. » Đến khi Vương Hồn mất, bọn cố lại ở Tây lương góp tiền đem cho hơn vài trăm vạn. Vương Nhung không chịu nhận, từ ấy nổi danh lên, lúc ấy Vương Nhung làm đến Tam công cũng chìm nổi với đời chớ không thấy khuôn cứu gì được việc nước, bao nhiêu việc chánh giao lại cho bọn ti thuộc, còn mình thì sẵn bản rong chơi, đã vậy mà tách lại lần, lo mua ruộng lập vườn, đồn điền chứa của không biết ngàn vạn nào mà nói, tự mình tính toán ngày đêm, thường lo không đủ, về đường ăn mặc thì rất là bần thiếu, cho nên người đời gọi là mọi giữ cửa. Nhà Vương Nhung ưả lý, thường đem ra bán, sợ người ta gây được giống, nên lấy hột di, vì vậy mà người người đều khinh bỉ. Bạn của Vương Nhung đều là một lũ thơ hư danh. Lúc ấy có con Nguyên Hàm là Nguyên Chim tên chữ là Thiệu Lý tính thanh hư quả đục, đọc thơ sách không phải mất công nghiên cứu, mà lãnh hội được ý chí, giỏi dờn cầm, nhiều người nghe tiếng đến cầu học, già, trẻ, sang hèn đều có ý nể sợ, cùng Vương Nhung là chỗ suôi gia. Một bữa đến ra mắt Vương Nhung. Vương Nhung mời ngồi hỏi rằng : « Bọn tính học thời trọng danh giáo, bọn lão trang thời quý nghĩa tự nhiên. Cái chí ý hai phái ấy có khác nhau gì không ? » Nguyên Chim đáp rằng : « Không khác gì. » Vương Nhung có ý kính phục bèn cử làm Điện lại, đời bấy giờ gọi là quan Điện ba tiếng nói, sau được thăng làm Thái tử xá nhân, không tin lẽ âm dương không cho là có ma quỷ, luận chuyện rất rành rẽ, không ai bắt bẻ được. Nguyên Chim tự cho cái lẽ ấy đủ biện rõ được sự minh, thỉnh lịnh một ngày kia có một người khách đến thăm, thông tên họ tự hân huyền, rồi hai người cùng nói chuyện. Khách có tài nói giỏi, đầu hết nói về chuyện danh lý, lần lần nói qua chuyện quỷ thần, bàn cãi nhau lâu lắm, khách mới khuất. Khách lại nổi giận nói rằng : « Việc quỷ thần

các thánh hiền xưa nay đều nói rằng có, sao người lại nói không ? Nếu người không tin thì ta là quỷ đây. » Nói rồi biến ra hình thù rất ghê gớm. Nguyễn Chim làm thính, nhưng khí sắc không được tốt, sau năm ấy thì thác, tuổi mới ba mươi.

Một hôm Giả hậu với vua nghe tiếng Vương Diễn, Nhạc Quân đều giỏi cách thanh đàm, để lòng ngoài việc, danh trọng đương thời, bèn phong Vương Diễn làm Thượng thư lệnh, Nhạc Quân làm Hà nam doãn, hai người đàm luận trọn ngày, nghĩa lý càng rõ rệt Lời nói tự bình nghiêng, tiếng như nước chảy, vì vậy cho nên các người triều giả đều ưng bắt chước theo.

Hồi thứ mười chín

*Đua nhau nói chuyện thanh đàm, lục đời thành nát,
Cả bọn gín câu phóng-dãng, việc nước còn chi.*

Nói về Vương Diễn tên chữ là Dĩ Phủ, em quan Tư đồ Vương Nhung, khi nhỏ đã có tài và có sắc, thông minh dĩnh ngộ như thần, tiếng tăm lừng lẫy, khuynh động một đời, chỉ ưa nói chuyện trang lão, thường cầm một cái ngọc bình trần vĩ nghị luận, nếu có chỗ nào không xuôi tức thì đòi liền, cho nên người người đều nói là trong miệng có con Huyền tri, triều giả ai cũng ưa mến, kẻ sĩ hậu tấn đều đem lòng tin ngưỡng.

Nhạc Quấn tên chữ là Ngạn Trục, người ở Nam dương, lúc nhỏ nghèo không có nghề nghiệp, không mấy người được biết, rất có tài nói thường đem lời nói văn tất triết lý người đề yểm phục lòng người, còn chỗ nào mình không biết thì làm thính. Hễ có chê ai thời khoe cái sở trường mình ra trước đầu tiên. Vệ Hoan gặp Nhạc Quấn thấy Nhạc Quấn nói chuyện thời than rằng : « Từ xưa các vị đại thần đã mất thì tôi thường sợ đời không còn người nói hay, vậy mà nay được nghe có miệng ông này. » Bèn biểu các con đến học, lại dặn rằng : « Mặt người ấy sáng trưng như ngọc, ắt là một người hiền giả đương thời. »

Lúc bấy giờ Vương Diễn cùng người nói chuyện, thường hay nói một cách văn tất, nhưng đến khi nói chuyện với

Nhạc Quân thì biết mình nói còn dài hơn. Nhạc Quân nói giỏi nhưng không viết được. Có một hôm Nhạc Quân đến kỳ mãn nhậm, muốn dâng biểu lên vua, nhưng không viết được phải nhờ Phan Nhạc làm thế cho. Phan Nhạc nói : « Phải cho tôi biết ý ông thời tôi viết mới được. » Nhạc Quân bèn nói cho vài trăm lời, thuật lại sơ ý mình, Phan Nhạc bèn nhơn đó mà viết ra thành một bài biểu rất hay. Người đời bấy giờ đều nói rằng : « Nếu Nhạc Quân không nhờ ngòi viết của Phan Nhạc, Phan Nhạc không nhờ ý chỉ của Nhạc Quân, thời không thể nào nên được bài biểu ấy. » Lúc trước Nhạc Quân đi tới chỗ nhậm, có người khách thân đến rồi bỏ đi không trở lại, sau đến kỳ Tuế ẩm mới đến. Nhạc Quân hỏi duyên cớ, khách cười rằng : « Năm trước được quan cho phép ngồi uống rượu, thỉnh linh tôi thấy trong chén có con rắn, ý tôi rất ghét, vì vậy tôi uống vào mà thành bệnh, nên chỉ lâu nay không thể đến hầu được. » Nguyên nhà thánh sự Hà nam trên có treo một bức họa con rắn, Nhạc Quân nghe khách nói có ý nghi rằng : « Con rắn trong chén tức là cái họa đồ trên vách chiếu vào. » Bèn đặt rượu ở chỗ cũ, mời khách uống, rồi hỏi rằng : « Trong chén ông có vật gì không ? » Khách nói : « Có, cũng con rắn cũ. » Nhạc Quân liền chỉ con rắn vẽ trên vách cho khách coi mà nói rằng : « Con rắn trong chén ông không phải là con rắn thật. » Khách nghe nói mới tỉnh ngộ rồi tự nhiên khỏi bệnh. Nhạc Quân với Dương Diên tề danh, hề nói đến sự phong lưu, thiên hạ đều kể tên hai người trước hết. Lúc ấy Nhạc Quân cùng các bạn Vương Trùng, Nguyễn Hàm, Nguyễn Tu, Hồ mẫu Phụ Chi, Tạ Côn, Tất Trác đều lấy sự phóng đạt làm đầu. Trong ấy có một mình Vương Trùng là khá hơn hết, lúc nhỏ thông minh lắm, tuy chưa biết nói, nhưng thấy cách cử động của người thời hiểu ý liền, khi lớn lên sức mạnh tuyệt vời, cùng bọn Vương Đôn, Tạ Côn, Nguyễn Tu kết làm bạn với nhau xưng là tứ hữu, sau được bổ làm Kinh châu Thứ sử.

Nguyễn Hàm tên chữ là Trọng Dung, biết âm luật, giỏi đàn tì bà, ở đời không hề lo công việc, chỉ cùng người quen biết

uống rượu, ca xang mà thôi. Lúc ấy Nguyễn Hàm cùng chú là Nguyễn Tịch ở đường Nam, còn các họ khác ở đường Bắc. Họ phía Bắc thì giàu, họ phía Nam thì nghèo. Gặp ngày mừng bảy tháng bảy, có lệ điện đồ, bọn Bắc Nguyễn Hàm ăn mặc rất sang, nào gấm, nào vóc, ngó thôi ngời mắt, còn bên bọn Nam Nguyễn Hàm, ngoài rượu ra, không còn có cái gì khác. Nguyễn Hàm bèn lấy một cái cần tre buộc tấm vải lớn rồi cắm giữa sân, mọi người thấy vậy thì hỏi... Nguyễn Hàm nói : « Thời chưa có cõi tục nên chỉ vậy vậy với đời. » Mọi người nghe nói đều bằng lòng, sau Nguyễn Hàm được bổ làm quan Thái thú thủy binh, thì lại càng hết sức phóng đạt. Lúc ấy lại có một người tên là Nguyễn Tu tên chữ là Nghi Tử, giỏi nói chuyện thanh đàm không hiệp với đời, thường lấy một trăm đồng tiền treo ở đầu gậy đi đến tiệm rượu, một mình rót, một mình uống, coi có vẻ thong thả lắm, tuy gặp người giàu sang cũng không thêm ngó đến. Nhà Nguyễn Tu nghèo khó, không được một bữa gạo dư, vậy mà Nguyễn Tu cũng không lo gì hết, cùng anh em bạn vẫn hưởng được cái thú lâm cao. Bảy giờ Nguyễn Tu tuổi được bốn chục mà vẫn nghèo không có tiền cưới vợ. Bọn Vương Đôn phải góp tiền lại mà cưới vợ cho, sau Vương Đôn làm Hường lộ tự khanh nói với Nguyễn Tu rằng : « Anh thường không có bữa ăn, chức Hường lộ tự khanh có bổng lộc, anh làm được không ? » Nguyễn Tu đáp : « Ừ, cũng được. » Bèn bổ làm chức Hường lộ tự khanh. Hồ mẫu Phụ Chi tên chữ là Ngạn Quốc, người Thối sơn, lúc nhỏ đã có tiếng, tánh chỉ thêm rượu, ưa phóng nhậm, không câu nệ tiết nhỏ, cùng Vương Trường, Vương Đôn, Dũ Khai đều được quan Thái úy Vương Diễm kính trọng. Vương Trường thường nói với người rằng : « Ngạn Quốc mở miệng ra đã có tiếng hay, đáng làm bậc lãnh vực cho đàn hậu tấn. » Sau vì nhà nghèo, cầu thi làm chức lĩnh Phiên xương, sau được đổi làm Thái thú An lạc.

Tạ Côn tên chữ Ấu Dư, người ở Hạ dương, được nổi tiếng về nghiệp nho, Tạ Côn là người thông giảng, biết rộng, không tánh sửa soạn, ưa nói chuyện lão trang, có tài đôn giở

ca hay, sau Đông hải vương Tư mã Việt nghe tiếng mới cất nhắc lên làm Quan điện. Lúc ấy khít vách nhà Tạ Côn có một người con gái họ Cao có sắc đẹp. Tạ Côn thường gheo chọc nên người con gái ấy giận, bèn lấy thoi dẹt vãi quăn vào mặt trúng gãy hai cái răng của Tạ Côn, cho nên người đời bấy giờ có làm ra lời chề rằng : « Lâm quan không nói, Ấu Dư gãy răng. » Tạ Côn nghe nói không có ý gì mắc cỡ lại còn nói lớn lên rằng : « Răng gãy thì gãy, miễn ta còn ca được thì thôi. » Sau làm lên đến chức Trường sử.

Tất Trác tên chữ là Mai Thễ, người ở Ngự dương, lúc nhỏ có tánh phóng đạt, trong năm Thái hưng cầu làm Lại bộ, thường uống rượu bỏ chức. Có một hôm quán Bắc bộ nấu rượu vừa chín Tất Trác nhơn say lên đến bên hũ rượu uống trộm, bị kẻ giữ rượu bắt được trói lại, sáng ra mới biết bợn rượu khi hôm là Tất lại bộ liền lật đật mở trói. Tất Trác bèn dẫn chủ nhơn đến ngồi đánh chén bên vò, uống thiệt say rồi mới cáo từ mà đi. Tất Trác thường nói với người rằng : « Miễn được rượu ngon vài trăm hộc, bốn mùa để ở cạnh mình, tay hữu cầm chén, tay tả cầm lôm, trọn đời uống rượu trong thuyền thoi cũng đủ thỏa chí bình sanh rồi. » Vì vậy nên cái tính ưa rượu mọi người đều biết. Nhạc Quân nghe được cười rằng : « Trong làng danh giáo tự có chỗ vui cần gì phải vậy. » Lúc bấy giờ bọn Hà Yến, Tổ Thuật theo lão trang lập luận cho là trời đất muôn vật đều gốc ở chỗ không làm, cái không đó là mở vật nên việc âm dương, nhờ đó hóa sanh, thánh hiền nhờ đó nên đức, cho nên cái sự dùng của cái không, không hồi nào mà không quý, vì vậy mà được bọn Vương Diên yên trọng. Từ ấy kẻ sĩ đại phu trong triều đều lấy sự phù dăng làm tốt, bỏ chức nghiệp không làm.

Nói về Bùi Ngụy tên chữ là Dật Vãn, là một người học rộng biết nhiều, tài cao chí lớn, lúc nhỏ được nổi tiếng. Quan Ngự sử trung thần Châu Bặc thường nói với mọi người rằng : « Bùi Ngụy giống như một người binh trong võ khố, thiệt là một bức nhơn kiệt tung hoành một đời, làm quan đến chức Thị trung. » Nhạc Quân cùng Bùi Ngụy nói chuyện thanh đàm,

muốn lấy lý lẽ Bùi Nguy, nhưng Bùi Nguy bản luận cứng
cát, lại rộng rãi, Nhạc Quân chỉ cười mà không nói, cho Bùi
Nguy là cái rỗng rỗng chuyện. Tục bấy giờ ưa việc phóng đảng
không tôn đạo nho, phù hư không chuộng lễ phép, ngồi vậy ăn
không, nên bỏ bê công việc. Cái thói dục của bọn Vương Diển
rất mạnh, không đem sự thiệt khuyên nhau, chỉ đua nhau nói
chuyện thanh đàm, thanh ra phong tục giáo hóa hư nát,
chừng ấy Bùi Nguy bèn làm bài luận chuộng sự có, đề châm
chích lẽ đời, chúng coi đều cho hay. Bài luận rằng :

« Lợi dục nên bớt mà không nên tuyệt, là có vậy, công việc nên
bớt chớ chưa nên tuyệt, là không vậy, kẻ nói chuyện thường liệt cái lợi
hữu hình, ca tụng cái đức không vô bên rẽ xem việc đời, khinh bỏ cái
dụng công lợi, cao quý kinh phù du chớ không biết rằng danh lợi ở đâu,
tình người theo đó bèn đưa vào lẽ hư vô huyền diệu mà lập ngôn, làm
quan không trị việc gọi là nhà viễn, tự phụng bỏ liêm khiết gọi là phóng
đạt, cho nên trái lẽ kiết hung, khinh đường chĩ, loạn ngôi trường ấu,
phủ cấp quý tiện. Vả chúng muốn vật sanh ra đều lấy có làm gốc, cho
nên lòng không phải là việc mà làm việc tất phải do lòng vậy sao dám
bỏ lòng là không; thợ không phải là đồ đạc mà muốn làm đồ
đạc tất phải nhờ thợ, sao dám biểu thợ không phải là có, do đó mà
xem giúp ích cho đời đều là do cái có, còn cái hư vô có ích gì cho thiên
hạ đâu. »

Hồi thứ hai mươi

*Phòng giặc mọi, Giang Thống bày mưu kế,
Chửi người đời, Lỗ Bao luận thần tiên.*

Lúc trước vua Huệ đế làm triều, quần thần đều đủ mặt ;
quan Thái tử lấy mã là Giang Thống lấy lễ nữa đất Trung
nguyên đều là mọi ở, rợ Hung nô Lưu Nguyên ở Thái dương,
rợ Yết nhung Thập Đạt ở Thượng đẳng, rợ Khương diêu Qua
Trông ở Phò phong, rợ Đê, Phù Hường ở Lâm vị, rợ Tiên
Mộ dung Ngòi ở Xương lệ, chủng loại càng ngày càng đông, e
sanh bề biển cổ, nên dâng sớ rằng : « Bọn người mọi rợ, mặt
người lòng thú, phải tuyệt cho sớm đi, bằng không thì chắc
loạn Trung huê. » Vua không nghe theo. Giang Thống lại làm
bài luận tĩ Nhung đề răn triều đình, bài ấy dâng lên vua, vua
xem rằng :

« Vả chăng Di man, Nhung địch đất nước ở cho hoan nhân, yếu hiềm vua Võ bình thủy thổ, mà rợ Tây nhung làm phản, tánh nó tham lam, lòng nó hung tợn, trong bốn thứ rợ đó chỉ có mọi. Những địch là hung dữ hơn hết. Nó yếu thì nó thần phục, nó mạnh thì nó cướp bóc. Khi nó mạnh thì vua Hồn Cao tổ còn phải bị khờn với nó ở thành Bạch đằng, vua Hiếu Văn đế bị nguy với nó ở thành Bả thượng, đến khi nó yếu thời sa sút, như triều vua Nguyên, vua Thành mà nó cũng vào triều. Những việc đã qua là cái bằng cứ cho bây giờ, vì vậy nên đức vua có đạo đối với bọn mọi rợ thì lo ngan ngừa, tuy chúng nó cúi đầu dâng lễ cũng không dám bỏ biến phòng, tuy chúng nó dật tợn hung hăng cũng tránh khỏi họa hoạn. Nay trong cõi được yên ổn, cương trường không có việc chi, xưa kia vua Võ đế dời bọn mọi vào Tân xuyên để ngăn giặc Thục, nhưng đó là sự quyền nghi nhiệt thời chứ đâu phải là sự lợi phước vạn thế cho đến ngày nay đã thấy sanh ra sự thiệt hại; vả chăng đất Quan trung đất tốt người giàu là chỗ Đế vương ở, chứ đâu phải là chỗ mọi rợ ở. Không phải giống ta thì lòng chẳng khác, ta hơn khi nó suy nhược dời nó vào trong cõi. Sĩ thứ đem lòng khinh, chúng nó nghĩ sự giận, đến khi chúng nó mạnh được rồi, sẵn tánh tham tàn, đem lòng thù oán, hơn hồ làm loạn sanh hại vô cùng, vả trong Phong vực đã không có thành lũy đồn ngăn mà quân sự lại trong khi bất ý, nếu chúng nó ào tới thời làm sao trở đương? Vì thế mà thế lực chúng nó tràn ra, sự tai hại không biết bao nhiêu mà kể, ấy là thế tất nhiên mà cũng là việc kinh nghiệm. Con chó, con ngựa nó rồi còn sanh sự cắn dả, huống chi là giống mọi rợ ai dám chắc nó không làm loạn là chỉ vì nó yếu mà thôi. Vả chăng người trị nước không lo nước ít dân, chỉ lo nước không được yên ổn, nước ta là nước giàu, rộng, dân đông, há cần phải có bọn mọi rợ ở trong mới đủ hay sao, Bệ hạ nên phải lời dụ cho nó về nước để cho nó nặng lòng cố thổ mà nước mình sau khỏi cái họa can qua thiệt là một cái đại kế vậy. »

Sợ ấy dâng lên, triều đình không thể dùng, vua Huệ đế là một người rất ngu xuẩn thường ở vườn Huệ làm nghe ếch trong kêu, hỏi kẻ tả hữu rằng : « Nó kêu vì công hay vì tư đó ? » Kẻ tả hữu thưa rằng : « Ở đất công thì vì công, ở đất tư thì vì tư. » Lúc bấy giờ mùa màng đều mất, trăm họ chết đói không biết bao nhiêu. Vua nghe lấy làm lạ hỏi rằng : « Sao chúng nó không ăn thịt ? » Từ ấy quyền ở kẻ bề tôi, chánh ở trong tay bá quan, các nhà thế vị cùng tiến dẫn nhau, nhứt

là bọn Giả Quách rất tung hoành, sự đút lót cống hành không còn kiêng nể gì hết. Lúc ấy có một người ẩn sĩ ở Nam dương tên là Lỗ Bao tên chữ là Nguyên Đạo, ham học, nhiều tài, lấy sự coi sổ làm nghề, nhơn thấy đời bấy giờ kĩ càng thường nát tham những thanh hành, bèn giấu tên họ làm ra bài luận thần tiên, đại khái, nói rằng :

« Tiền là một vật có tượng càn khôn, trong vườn ngoài tròn, dòn lại như non, chảy ra như nước, động tĩnh có hồi, hành tàng có tiết, thì linh được nhờ, khởi lo hao chiếc, cho nên được dài lâu và được đời trán trọng, coi như anh cả đặt tên là Không Phương, mất nó thì nghèo được nó thì giàu, nó không cánh mà bay được, nó không chun mà chạy được, mở mắt người nghiêm, khai khẩu đĩa đại, người có tiền nhiều ở trước người, ít tiền ở sau, không chỗ nào không đến, không nơi nào là không ngồi. Các ngài ở Kinh ấp, một nhọc dạy bày, nhàm nghe chuyện thanh đàm, trông nhau bắt ngũ gục chường thấy mặt anh hai đều bình mắc ngó sưng, sức mạnh đồng tiền, tới đâu cũng mạnh, cần gì đọc sách mới giàu sang, vì vậy mà người ta nói tiền là bạc thần, không đức mà tôn, không thể mà nhiệt, đẩy cửa vàng vào gác tía, nguy lâm cho an, chết lâm cho sống, quý lâm cho tiện, sống làm cho chết, vì vậy mà trong sự giành giựt, không tiền không hơn, cái khổ u trệ không tiền không bạc, oán thù không tiền không giải được tài đức không tiền không phát lên, các bậc châu y trong đất Lạc-yên gia huynh ta không biết ngàn nào mà nói, cầm tay ta, ôm mình ta, cho nên lời ngôn ngữ có nói rằng : « Có tiền mua tiền cũng được. » Than ôi ! người đời này duy có tiền mà thôi. »

Bài luận này vì ghét đời mà làm ra, nhưng các triều sĩ cũng không thêm xél đến, triều chánh lấy sự hà khắc làm đầu, nếu có sự gì hội nghị, thì người nào giữ kín ý kiến nấy, hình pháp không một, tụng ngục thêm nhiều. Quan Thượng thư Lưu Tụng dâng sớ tâu rằng : « Gần mấy năm đây, luật pháp lồi thoi, hiệu lệnh thay đổi, kể làm quan không biết chỗ đủ, kể làm dân không biết chỗ tránh ; vả chăng cái phận vua tôi mỗi người đều có mỗi việc. Pháp luật phải giữ, cho nên chúa lành thời giữ sự văn lý, gặp chỗ nào cùng tất, thời biểu đại thần thích trệ ; việc có thời nghị, cho nên vì nhơn chủ phải dùng việc đoán, giữ văn lý thời như người Thích Chi bị tội

phạm tặc, giữ việc thích trệ như người Công tôn. Hàn giải đoán ngục Quách Giải, giữ việc quyền thuật thời như vua Hồn Cao tổ giết người Đinh công. Ngoài các việc ấy ra thời phải giữ luật lệnh mà làm việc ; có vậy phép mới tin với kẻ bề dưới mà việc chánh mới làm được. » Vua Huệ để xem rồi không chịu dùng, triều thần cũng không cho làm, cho nên bỏ qua.

Nói về Vi Trung người Bình dương, lúc nhỏ khẳng khái, có lánh quả đoán, đóng cửa tu mình, không thêm chơi với ai hết, quan Bộc xạ Bùi Ngụy nghe tiếng đến nhà ra mắt, Vi Trung ở nhà không tiếp, cho người nhà ra nói là đi khỏi, vì vậy mà Bùi Ngụy càng yêu trọng, ngày hôm sau hơn nói với Trương Huệ rằng : « Vi Trung là người có tài có đức, ắt giúp được nước nhà, mọi người đều kính nể, vậy Minh công nên dùng ngay bây giờ, thì có lẽ giúp việc triều đình được. » Trương Huệ nói : « Tôi vẫn nghe tên người ấy đã lâu, nhưng chưa gặp mặt, nay đã như vậy thì tôi liền cử liền. » Trương Huệ bèn cho người vời Vi Trung ra làm quan. Vi Trung chối từ không nhận. Có người hỏi : « Tại sao ? » Vi Trung nói : « Ta là kẻ sĩ nghèo nàn, vốn không chí làm quan, vả lại Trương Huệ là người có danh mà không có thiệt, Bùi Ngụy tham mà không nhàm, bỏ điều lẽ mà đi phụ với con đàn bà, thời há là điều kẻ đại trượng phu nên làm sao ? Bùi Ngụy thường có lòng tử tế với ta, nhưng ta e nước lụt mình mòng, ba đào như chớp, tránh đi còn sợ phải chìm thay, nữa là nhảy xuống đó mà lội. » Mọi người nghe nói đều phục là cao. Lúc ấy, có một người tên Sách Tinh tên chữ Ấu An, người ở Đông hoàng, từ nhỏ đã có độ lượng hơn người, cùng người làng là Phạm Lý, Trương Bưu, Sách Giới, Sách Vĩnh, đều đến học trường thái, học được nổi danh khắp thiên hạ, người đời ấy xưng là Ngũ long. Trong đó duy một mình Sách Tinh là giỏi hơn hết. Bấy giờ Trương Huệ nghe tiếng phong làm Thái thú nhan môn, Sách Tinh sắp biết thiên hạ sẽ có loạn nên khi ra triều chỉ con đồng đà ở cung Lục dương mà nói rằng : « Ta sẽ thấy mây năm trong buổi gai kia. »

Hồi thứ hai mươi mốt

*Triệu-vương dấy binh giết Giã-hậu,
Diêm-Toản vào chợ khóc Trương-Huê.*

Tháng tư, năm Canh thân hiệu Vĩnh Khương, Triệu vương Tư mã Luân thấy Thái tử Tư mã Duật bị Giã hậu giết rồi, bèn muốn dấy binh, nhưng còn sợ sức chưa đủ bèn nói với Tôn Tú rằng : « Nay Huệ để vô đạo, Giã Thụy chuyên quyền, giết chết Thái tử, mưu loạn sao quân, trước ta đã cùng khanh mưu tính nhưng hãy còn sợ sức chưa đủ, ta nghĩ lại Tiên đế hết lòng đề nghị, nam đánh Tôn Quyền, bắc giữ Lưu Bị, may có công lớn, đức kịp vua Võ đế bình Thục giết Ngô, gồm có thiên hạ chưa đầy ba đời, lại phải lay con tiện ti này phá nát, ta muốn dấy binh giết hết họ Giã, nhưng e về cộp không nên mà thành giống chó, vậy người có chức chỉ không ? » Tôn Tú nói : « Điện hạ muốn lập công cái thế, sức một mình làm sao nổi, tôi thấy Tề vương Tư mã Huynh cũng có ý thù Giã hậu, vậy Điện hạ nên mời người hiệp sức lại thì chắc nên được việc, còn đến bọn làm thường kia thì không nên cho biết. » Triệu vương Tư mã Luân nói : « Phải. » Rồi mới biểu người đi mời Tề vương Tư mã Huynh đến. Khi Tề vương Tư mã Huynh tới, Triệu vương Tư mã Luân truyền tả hữu dọn rượu, hai Vương cùng uống, hơi rượu vừa xoàng, Triệu vương Tư mã Luân đuổi kẻ tả hữu ra, khoát tay nói với Tề vương Tư mã Huynh rằng : « Nay vua ngu dại, còn Giã hậu thì chuyên quyền, con đầu của vua bị giết ở Hứa xương, bà con của đảng giặc thì chất đầy ở lăng miếu, nếu không lo sắp đặt cho xả tắc, thì non nước còn gì, làm sao bọn ta sống được, vậy nay ta muốn cùng cháu hiệp binh giết Giã thị để chỉnh đốn lại kỷ cương, lòng cháu nghĩ sao ? » Tề vương Tư mã Huynh nói : « Tôi cũng muốn giết con giặc ấy đã lâu, nhưng sức không đủ, nay việc như vậy thì đại vương cùng tôi dấy binh, xuống kiểu chiếu bố Giã hậu, giết hết đảng giặc để cho yên lặng triều đình thời còn ai dám chống. » Triệu vương Tư mã Luân nói : « Đã có người đồng

tâm, còn lo chưa có binh quyền thì làm việc sao được ? » Tôn Tú nói : « Việc đó khó gì, sáng ngày Điện hạ vào triều tâu với vua rằng : Năm trước Đông an vương Tư mã Do nhờn có tội bị bỏ ở Đông an được lòng dân lắm, thường ôm chí bất bình, sau này thế nào cũng làm sự phản nghịch, nhờn bây giờ chưa dấy loạn, triều đình nên sai một vị đại thần thân tín, lãnh binh ra đó đồn trấn thì Đông an vương Tư mã Do không dám ló mặt, mà Bệ hạ cũng được an gối. Điện hạ cứ tâu cách ấy thế nào vua cũng ừ và nếu Bệ hạ có hỏi ai trấn thủ được thì Điện hạ nên râng sức tiến cử Tề vương Tư mã Huynh, chừng nào Tề vương Tư mã Huynh được nắm binh quyền trong tay rồi thì kéo binh khiến chiến, trước bỏ Giã hậu sau giết đặng giặc há không tiện hay sao, đại công chắc sao cũng nên được. » Hai vương vỗ tay cả cười rằng : « Kể ấy rất hay, phải làm mau mới được. » Tính xong rồi, Tề vương đứng dậy từ giã Triệu vương mà về. Sáng ngày hôm sau, Triệu vương Tư mã Luân mặc đồ triều phục, cầm hốt vào tâu với Huệ đế rằng : « Tôi nghe Đông an vương Tư mã Do từ ngày bị truất ở Đông an thì đem lòng oán hận triều đình, thăm nuôi kẻ lực sĩ để làm chuyện trái phép, vậy Bệ hạ nên mau khiến người đem binh ra trấn và khiến chế va đặng cho đông địa an ninh, nếu không thì rủi ro có xảy đến việc gì thì làm sao bình định cho kịp. » Vua hỏi : « Đông an vương muốn làm phản, ai ra trấn giữ bây giờ. » Triệu vương Tư mã Luân tâu : « Tề vương Tư mã Huynh có tài văn võ, đủ sức trấn giữ được, xin Bệ hạ phong cho người thì chắc không có điều gì sơ thất. » Vua nghe theo, liền vời Tề vương Tư mã Huynh phong làm Xa kị tướng quân giao cho binh phù, đem năm muôn binh ra trấn đất Đông an. Tề vương tạ ơn vàng lãnh ấn phù ra triều, đến ra mắt Triệu vương Tư mã Luân mà thương nghị. Tôn Tú nói : « Sáng ngày chớ khi Thánh thượng lâm triều, Tề vương Điện hạ kiêu chiều vua bỏ Giã hậu làm thứ nhờn, còn Điện hạ thì đem cấm binh giữ cửa cung để phòng binh ngoài, rồi sau xin chỉ chém bọn Trương Huệ, Bùi Ngụy, Giã Thụy. » Triệu

vương Tư mã Luân y theo kế Tôn Tú. Triệu vương Tư mã Luân giả đồ khiến Tư mã Nhã đến nói với Trương Huê rằng : « Triệu vương Tư mã Luân muốn cùng ông khuôn phò xả tặc vì thiên hạ muốn trừ hại, ý ông nghĩ thế nào ? » Trương Huê cự rằng : « Nay thiên hạ đã định, một trăm quan muốn vàng chức, Giả hậu tuy dữ tợn cũng chưa đến nỗi sanh ra loạn lo, mây ngu hay sao, mà nói như vậy ? » Tư mã Nhã tức giận nói rằng : « Đao gần kề cổ mà còn dám nói vậy sao ? » Nói rồi đứng dậy bỏ đi thẳng đi về nói lại với Triệu vương Tư mã Luân. Triệu Vương Tư mã Luân cả giận, đêm ấy tự viết kiêu chiếu sát cho quan tư mã ba bộ rằng :

« Giả hậu cùng bọn Giả Thụy bày mưu giết Thái tử, Tề vương Tư mã Huynh vào cung phế Hoàng hậu, bọn người nếu người nào vâng mạng thì được phong làm quan đại triều, nếu người nào nghịch mạng thì giết cả ba họ. »

Chúng đều rùng rùng nghe theo mở cửa cho vào, đến sáng ngày Triệu vương Tư mã Luân lại đem một ngàn binh vào cung canh giữ trong nội cấm, cung như không được ra vào, còn Tề vương Tư mã Huynh mình mặc giáp, tay cầm gươm dẫn năm trăm binh sĩ đem vào trong nội cung, kiêu chiếu trách Giả hậu rằng : « Hoàng thái hậu tội gì mà bị phế bỏ, Thái tử tội gì mà bị giết chết, mấy dám loạn trong cung làm ó uế đến triều đình. Nay Thánh thượng có cho mật chỉ ở đây bỏ mấy làm thứ nhưn, này mấy phải lập tức xếp đồ đạc qua Kim dung thành, không được ở lâu trong đình dịch nữa. » Giả hậu cả kinh nói rằng : « Chiếu chỉ thì ra tự tay ta, chớ nhà người làm gì mà có ? » Tề vương nói : « Chiếu thư ra tự tay Thánh thượng không cần cãi lẽ làm gì. » Nói rồi nạt võ sĩ dẫn đi. Giả hậu bỏ chạy lên đài các ngó với qua Kim loan điện mà kêu lớn lên rằng : « Vợ bệ hạ mà Bệ hạ biếu người truất thì sau này Bệ hạ cũng không khỏi bị người ta truất bỏ. » Tề vương Tư mã Huynh nghe nói cả giận, nạt quân sĩ lên dắt Giả hậu bỏ vào cung, sai người đưa thẳng qua Kim dung thành, rồi rút binh ra cung hội đồng với bọn Triệu vương Tư mã Luân, Lương vương Tư mã Đôn mời vua lên điện.

Thiệt là :

*Giết con giết mẹ một tay bà,
Tội ác tày non chết đáng mà.
Cái lẽ tuần hoàn trời đã định,
Hề người ác nghiệp lắm oan gia.*

Bấy giờ vua Huệ đế thấy các Vương đem binh vô thì trong lòng căm sợ, run rẩy cả người, Triệu vương Tư mã Luân cúi đầu dưới điện tâu rằng : « Bọn tôi vì xả tắc mà phải làm việc như vậy, chớ thiệt không có ý gì khác, xin Bệ hạ chớ lo. » Vua nghe nói mới yên lòng, Triệu vương Tư mã Luân lại tâu rằng : « Nay Giả hậu rất là tàn ngược, giết Thái hậu, giết Thái tử cho nên tôi đã truất rồi còn bọn Trương Huệ, Bùi Ngụy, Giả Thụy giúp Hoàng hậu làm quấy, xin Bệ hạ xuống chiếu giết đi. » Vua thấy Triệu vương Tư mã Luân như thế không dám không theo, bèn xuống chiếu bắt bọn Trương Huệ để làm tội, rồi thì Triệu vương Tư mã Luân rước vua qua Đông đường bắt Giả Thụy chém trước, lại vời các quan ngay đêm ấy phải vào đền. Chừng ấy bọn Bùi Ngụy đều đến, Triệu vương Tư mã Luân lại sai bắt cả nhà Triệu Xáng, Giả Ngộ đem ra giết hết rồi sai Trương Lâm bắt Trương Huệ, Bùi Ngụy cột ở ngoài sân. Trương Huệ nói với Trương Lâm rằng : « Ông muốn hại bực trung thần sao ? » Trương Lâm đọc chiếu rồi hỏi rằng : « Ông làm Tể tướng, Thái tử bị phế mà không chết theo vì sao vậy ? » Trương Huệ nói : « Thái tử ở mạng vua cha mà tôi cũng có can gián nữa. » Trương Lâm nói : « Can mà không nghe, sao không bỏ chức mà đi ? » Trương Huệ không thể trả lời. Trương Lâm bước ra, đem ba họ Trương Huệ, Bùi Ngụy giết sạch hết, lại bắt bọn Đồng Mãnh, Tôn Lự, Trình Cứ giết luôn, Triệu vương Tư mã Luân lại tự phong làm Đô đốc coi các việc binh trong ngoài gồm lãnh tướng quốc, lại phong Tôn Tú làm Thượng thư lệnh, giao giữ binh quyền, hết thấy văn võ được phong hầu hơn vài ngàn người, lại tâu xin vua xuống chiếu truy phục Thái tử Tư mã Duật, lại lập con là Tư mã Tấn làm Lâm Hoài vương.

(Xem tiếp tập 6)



HẬU-TAM-QUỐC

Bây giờ quan Hữu Tư tâu rằng : « Quan Thượng thư là Vương Diên là một vị Đại thần, vậy mà khi Thái tử bị oan lại dâng sớ tâu hôn để cho con khỏi nạn vậy xin cấm ngục chung thân. » Vua nghe theo. Triệu vương muốn thân lòng người nên dụng người có đức hạnh trong nước làm quan, cho Lý Trọng, Luân Tổ làm tả hữu Sử trưởng, lại dùng Vương Luân, Lưu Mỗ làm tả hữu Tư mã, Thúc Triết làm Ký thất, trung tuần Lục Cơ làm Tham quân quí. Lý Trọng, Vương Luân có ý làm phản nên từ không chịu nhận chức, bị Triệu vương Tư mã Luân bức lắm nên sanh đau, vài ngày sau thì qua đời.

Tháng năm vua Huệ đế lập Lâm hoàng tử là Tư mã Tán làm Hoàng thái tôn, lúc ấy triều đình rung động, người người đều lo tránh, chỉ có một mình Diệm Toản, hay được việc triều đình liền đi thẳng vào chợ, thấy Trương Huệ thì khóc rống lên rằng : « Tôi từng can ông biểu mau mau từ chức mà ông không nghe, đến nay quả bị hoạn nạn rồi. » Lại thấy thầy Giả Thụy nằm bên đó thì nạt rằng : « Thắng con nết, làm loạn nước, giết đi rất chậm. » Khóc rồi dâng sớ kể hết sự oan uổng của Trương Huệ, vua Huệ đế khen là trung liệt, bèn phong Diệm Toản làm Thái thú Hán trung.

Nhắc lại Trương Huệ có người con tên là Trương Vĩ, biết thiên văn, đêm xem cần trượng thấy sao Trung đài rớt, ngày sau vào thưa với Trương Huệ rằng : « Nay sao Trung đài đã rớt, chánh ứng vào mạng cha, vậy cha nên từ vị, từ chức cho mau để tránh khỏi họa. » Trương Huệ không nghe mà nói rằng : « Đạo trời u viễn, tự mình chỉ lo tu đức mà thôi. » Vài ngày sau Tôn Tú đem binh vào phủ nói rằng : « Tôi lãnh chỉ đến chém ông. » Trương Huệ cả kinh nói rằng :

« Ta là bực lão thần của tiên đế lòng đố như son, sao lại giết ta ? » Nói chưa dứt lời thì bị Tôn Tú khiến người dẫn ra chợ chém đầu và giết ba họ. Trương Huê có tánh trọng người hiền, bao nhiêu kẻ vì bần tiện mà có một cái gì hay thì khen ngợi thâu dùng, lánh tra đọc sách, đến ngày chết trong nhà không còn cửa dư, chỉ có sách đầy mấy chục rương mà thôi. Bao nhiêu sách quý trong thiên hạ Trương Huê đều có hết, vì vậy mà nổi tiếng bác học, đời không ai sánh kịp.

Lục Cơ thường đến ăn uống nhà Trương Huê, mà khách khứa thường đến tụ họp đông lắm. Một hôm đương ăn tiệc thấy một khúc cá lạ mà nói giỡn rằng : « Đó là thịt rồng. » Khách nghe nói không tin. Trương Huê lại nói : « Các ông không tin thì lấy thử rượu đổ vào sẽ thấy biến làm sắc khác. » Khách nghe lời lấy rượu đổ vào thì thấy trên mình khúc cá có năm sắc hiện ra, khách mới làm thính. Tiệc tan, Lục Cơ hỏi lại thì mới biết rằng : « Cá ấy là một thứ cá ở dưới tranh làm gỏi ngon lắm. » Bấy giờ Võ khố đóng niêm kỷ lắm, vua khiến người mở ra xem để kiểm điểm bữu vật, thỉnh linh thấy một con trỉ con ở trong chạy ra, mọi người đều lấy làm lạ, vì cửa kho đóng kín mít làm gì con ấy chun vào được. Trương Huê nói : « Đó chắc là con rắn hoá làm con trỉ vậy. » Chúng nghe nói tìm coi thời quả thiệt có một cái vỏ rắn. Ở Ngò quậu, bờ Lâm bình đổ xuống, lòi ra một cái trống đá đánh không kêu, quan Quận thú dâng vào triều, vua hỏi. Trương Huê nói rằng : « Muốn đánh cho kêu thì phải lấy gỗ cây đồng ở đất Thục làm dùi và chạm hình con cá vào thì đánh mới kêu được. » Vua nghe nói làm theo thì quả y như lời, thiệt đánh vào tiếng trống kêu rền ra mấy dặm. Trước kia ở giữa sao Ngưu, sao Đầu thường có cái khí tía, sau khi bình Ngò rồi cái khí ấy lại càng rõ hơn nữa. Trương Huê nghe người ở Dự chương là Lôi Hoán biết xem khí tượng trời đất bèn cho người vời Lôi Hoán đến cầm ở lại đó nghĩ, rồi đuổi kẻ tả hữu ra nói với Lôi Hoán rằng : « Ta cùng người lên lầu coi thiên văn cho biết việc kiết hung sắp đến. » Nói rồi dắt nhau lên lầu, ngửa xem càn tượng rồi hỏi Lôi Hoán rằng : « Tại sao có từ khí đó ? » Lôi Hoán nói : « Tôi

xét đã lâu rồi, duy ở giữa sao Đẩu, sao Ngưu là có khí lạ đó.» Trương Huê hỏi : « Đó là điềm gì vậy ? » Lôi Hoán nói : « Đó là cái tinh của Bửu kiếm chói lên tới trời. » Trương Huê nói : « Ông nói phải rồi, tôi hồi nhỏ có người coi tướng nói rằng : Tôi ngoài sáu chục tuổi được làm Tể tướng lại có gươm đeo, lời nói ấy có lẽ đúng chăng ? » Rồi hỏi rằng : « Chớ ở quận nào vậy ? » Lôi Hoán nói : « Ở trong thành Dự chương. » Trương Huê nói : « Tôi muốn khiến ông làm Huyện lễ ở Phong thành để tìm giùm được không ? » Lôi Hoán lãnh mạng. Trương Huê liền bổ Lôi Hoán làm Phong thành huyện. Lôi Hoán đến nơi liền đào nền ngục sâu xuống bốn trượng, lấy được một cái hộp đá, khí sắc chói lòa, ở trong đề một cặp gươm, một cái đề là Long tuyền, một cái đề là Thái an. Từ khi được đôi gươm ấy rồi thì ở giữa sao Ngưu, sao Đẩu không thấy khí ấy hiện ra nữa. Lôi Hoán lấy đất ở dưới núi Tây sơn Nam xương mà thử kiếm thời thấy hào quang chiếu ra, liền cho người cầm một cái gươm và dắt đến Kinh dương cho Trương Huê. Trương Huê liền đeo bên mình lại viết thư đưa cho Lôi Hoán mà nói rằng : « Được hai đưa một, lẽ nào Lôi công lại đi qua như vậy. » Lôi Hoán nói với người đem thư rằng : « Bồn triều sắp có loạn, Trương công phải chịu lấy họa, thanh gươm ấy phải cột bên mã Từ quân, cái vật linh dị nào cũng hóa đi chớ không ở với người lâu được. » Bấy giờ Trương Huê được bửu kiếm, yêu quý lắm thường đề bên chỗ ngồi, Trương Huê biết rằng đất ở Nam xương không bằng đất ở Huê âm bèn khiến người viết thư cho Lôi Hoán rằng : « Tôi xem kỹ chữ kiếm thời biết rõ nó là gươm Cang tương, còn gươm Mạc gia thì ở nơi ông. Song lẽ trời sanh thần vật sau lại cũng hiệp tụ lại. » Lại gọi cho Lôi Hoán một cân đất Huê âm, Lôi Hoán lấy mãi thử thời thấy thêm chói ngời. Đến bây giờ Trương Huê đã bị giết, gươm cũng mất, cách ít lâu Lôi Hoán chết, con là Lôi Huê, làm Tùng sự Phong thành, đeo gươm đi ngang qua sông Dương bình, thỉnh linh gươm ấy vớt xuống sông, Lôi Huê khiến người lặn xuống kiếm thời không thấy gươm, chỉ thấy hai con rồng dài độ vài thước, người ấy sợ không

dám kiếm, bỏ trở lên nói lại cho Lôi Huê hay. Giây lâu ánh sáng ngời mặt nước, sóng gió nổi đầy sông. Lôi Huê than rằng : « Tiên quân ta thường nói : Vật thần thường đi, Trương quân nói thế nào gươm linh cũng hợp lại, hai lời ấy thiệt là linh nghiệm. » Trương Huê rộng biết các vật, không thể chép hết được. Trương Huê thường chép ra bộ sách Báu vật chí và văn chương ấy hành ra đời. Trước kia Trương Huê cùng Triệu vương Tư mã Luân có thù oán, nay Triệu vương Tư mã Luân nhơn có đó mà giết Trương Huê, Trương Huê năm ấy sáu mươi chín tuổi, triều giã ai cũng thương xót.

Hồi thứ hai mươi hai

*Bị quả báo Giã hoàng-hậu bỏ mạng,
Lòng người gian, Hoài-nam vương nát nhà*

Nói về Triệu vương đã bỏ Giã hậu và giết bọn Trương Huê, bèn tự chuyên chánh nước, giữ binh quyền, dùng Tôn Tú làm vậy cánh. Bao nhiêu việc triều đình đều do ở mạng Triệu vương Tư mã Luân, mà Triệu vương Tư mã Luân là người trổng trái, không mưu kế, lại phải nghe lời Tôn Tú, chừng ấy oai quyền Tôn Tú rung động triều đình, có việc gì thì đến hỏi Tôn Tú chớ không đến nhờ Triệu vương Tư mã Luân. Tôn Tú là một tên tiểu lại ở Lang nha, làm quan với Triệu vương Tư mã Luân vì nịnh giỏi mà mau thăng chức. Tôn Tú đã nắm quyền binh ở trong tay, bèn sắp đặt mưu gian, hãm hại những người trung lương để báo thù riêng mình, vì vậy mà các bọn quân lữ kinh tâm không ai yên ổn được, còn đảng của Tôn Tú thời đều được làm khanh tướng, quan lớn quan nhỏ không biết bao nhiêu, hễ ai vừa lòng đẹp ý thời cứ vượt bậc thăng lên, cho đến bọn đầy tớ trong nhà cũng có tước vị. Mỗi khi triều hội, thấy thoi áo mào chạt đèn cho nên người lúc ấy có lời ca dao rằng : « Đuôi thoi không đủ, đuôi chó thể vào. » Tôn Tú đã lập công phi thường, Triệu vương Tư mã Luân càng đem lòng kính trọng, Tôn Tú vào thưa với Triệu vương Tư mã Luân rằng : « Đánh rắn phải

đánh cho chết họ, nhờ cỏ phải nhờ cho hết gốc, nay Giả hậu tuy bị phế làm thứ nhơn, nhưng còn để ở Kim dung thành, nếu không trừ đi thì sau này sẽ sanh ra họa lớn. » Triệu vương Tư mã Luân nói : « Khanh nói rất hiệp ý ta. » Bèn lên sai người cầm chiếu qua giết. Tôn Tú biểu người đem ngự chiếu và một bình rượu đến Kim dung, Sứ giả vàng mạng đi đến nơi, vào trong thành biểu Giả hậu quì xuống nghe chiếu, Giả hậu không vâng lời lại biểu Sứ giả đọc cho mình nghe, Sứ giả mở chiếu ra đọc rằng :

« Họ Giả chuyên quyền thì nghịch, giết Hoàng thái hậu không đạo làm dâu, giết Hoàng tử không đức làm mẹ, họa loạn nước nhà, ác dâm nổi tiếng, các bậc trung thần đều bị giết chết, những đồ sàm nịnh lại dùng làm quan, làm cho người thiện hạ đều chế trâm không trọn đạo vua, trời đất ghét bỏ, nhân dân căm hờn, vậy cho một bình rượu đây, hãy mau tự vận. »

Giả hậu nghe đọc xong bèn kêu Triệu vương Tư mã Luân mà mắng rồi uống rượu tự tử, Sứ giả liệm chôn xong rồi mới trở về phục mạng. Triệu vương Tư mã Luân rất bằng lòng, nên ban thưởng rất hậu. Mùa Thu tháng tám, Triệu vương Tư mã Luân dùng Hoài nam vương Tư mã Doãn làm Phiêu kỵ tướng quân, lãnh trung hộ quân. Hoài nam vương Tư mã Doãn là người trầm nghị, bọn tướng sĩ đều ủy phục, biết Triệu vương Tư mã Luân và Tôn Tú sẽ làm phản nên muốn cất binh để đánh. Triệu vương Tư mã Luân và Tôn Tú hay được liền bỏ Hoài nam vương Tư mã Doãn làm thái úy, bề ngoài thì tỏ cách tôn sùng, mà bề trong thiết cướp lấy quyền binh. Hoài nam vương Tư mã Doãn că giận, đem vài trăm binh thẳng vào kêu lớn lên rằng : « Triệu vương Tư mã Luân và Tôn Tú mưu làm phản, ta nay kéo binh đến đánh, vậy người nào theo ta phải trật áo bên tay trái. » Quân nhơn thấy vậy theo về rất đông. Hoài nam vương Tư mã Doãn bèn đem binh đến vây tướng phủ. Triệu vương Tư mã Luân cũng đem vài ngàn binh ra cự chiến, nhưng chỉ trong vài hiệp thì thua chạy vào đóng cửa phủ, Hoài nam vương Tư mã Doãn bèn lập trận ở trước cửa Thừa hué, quan Trung thư bình Trần Hoài muốn tiếp sức cho Hoài nam vương Tư mã Doãn, bèn tâu với vua rằng : « Nay

Triệu vương Tư mã Luân với Hoài nam vương Tư mã Doãn giành quyền đánh nhau, xin Bộ hạ cho tôi lãnh cấm binh ra trước giảng hòa không thì chắc có một người bị thương mà loạn sẽ tràn đến triều đình.» Vua nói: «Khanh không nên đi, để trăm sai tướng khác.» Rồi truyền cho tướng quân Phục Duật đem ba trăm quân cầm cờ trắng giải hòa. Khi Phục Duật kéo binh qua cửa tướng quốc gặp con Triệu vương Tư mã Luân là Tư mã Kiên. Tư mã Kiên nói: «Nếu tướng quân giúp sức cho tôi thời sau giàu sang cùng nhau chung hưởng.» Phục Duật nói: «Điện hạ chớ lo, tôi cầm cờ này thẳng vào trong giết nó.» Nói rồi cầm cờ chạy đến cửa Thừa huê nói dối rằng: «Tôi vâng mạng vua đến đây giải hòa, xin Điện hạ mau mau mở trận đề cho tôi vào, nói chuyện.» Hoài nam vương Tư mã Doãn ngờ thiệt liền mở cửa trận cho vào, không đề phòng gì hết, liền bị Phục Duật thích một gươm ngã quay ra chết. Phục Duật liền thâu hết binh rồi đến ra mắt Triệu vương Tư mã Luân. Triệu vương Tư mã Luân cả mừng, phong Phục Duật làm Đại tướng quân, lại vào triều tâu với vua rằng: «Hoài nam vương Tư mã Doãn làm phản.» Rồi đem binh đến giết chết cả nhà Hoài nam vương Tư mã Doãn.

Hồi thứ hai mươi ba

Gieo ngọc dưới lầu, Lục Châu thủ tiết,

Đem binh ra trận, Trương Quĩ nên công.

Nói về Phan Nhạc, tự là An Nhơn, người ở Quỳnh dương, lúc nhỏ đã nổi tiếng thần đồng, người trong châu quận ai cũng biết. Lúc trước vua Võ đế tự cày ruộng tịch điền, Phan Nhạc có làm bài phú đề khen việc ấy rằng: «Rập rền trống nổi, phất phới cờ bay.» Bọn thôn ấp điền phụ tới mà xưng rằng: «Tồn ích theo thời, lý có thường vậy, cao lấy thấp làm nền, dân coi ầu ở trước, muốn lo chỗ gốc để chính cho cầu, có phải giữ về sau mà lo về trước. Nay Thánh thượng sợ phòng sự đối kềm, xa lánh sự giặc giã, truyền lại việc lớn ba đời, làm cho đầy kho dựn trong bốn biển, vẫn là tấm lòng

của vua Thang, vua Nghiêu mà gìn được cái thuật cứu dân, cứu nước.» Vì vậy mà tiếng Phan Nhạ nổi lên, nhưng lại bị người ghen ghét, thoã mãn mười năm mới làm được quan Lịnh ở Hà dương, vì có ý tự phụ mà đau nỗi vô thời, nên uất ức không vui, sau được thăng làm Cấp sự huỳnh môn thị lang. Phan Nhạ có tánh khinh tháo, hay ưa thể lợi cùng bọn Thạch Sùng, đưa lời Giả Thụy, mỗi khi gặp Giả Thụy đi đâu thời cúp lưng chào sát đất. Những lời thơ của Thái tử Tư mã Duật viết lúc trước đó là của Phan Nhạ làm ra, mẹ Phan Nhạ thường khuyên con rằng : « Mày nên biết đủ thì họa khỏi đến mình. » Nhưng Phan Nhạ không hề nghe lời ; Phan Nhạ người đẹp trai, lúc nhỏ thường cỡi xe mang cung đi bắn trên đường Lạc dương, đờn bà con gái trông thấy xúm nhau lại lấy trái cây quăng vào dây xe. Lúc ấy lại có một người là Trương Tãi, hình thù rất xấu, hề đi ra đường, người nào gặp thì cũng nguýt trề, chê nhún, bọn con nít ngó thấy Trương Tãi là lượm đá quăng liền. Lúc Phan Nhạ thờ Giả Thụy thì khinh dễ Tôn Tú, vì vậy mà hai đảng sanh thù oán với nhau, nay Tôn Tú đã đắc chí thường có lòng muốn giết Phan Nhạ, nhưng chưa gặp dịp, đến bây giờ chánh quyền trong triều về tay Tôn Tú nắm, Tôn Tú bèn kiếm thể trả thù. Tôn Tú nghe Thạch Sùng có một Ái cơ tên là Lục Châu, người đẹp mà ca múa giỏi, Tôn Tú sai người đến nhà Thạch Sùng, cầu hỏi. Bấy giờ Thạch Sùng cùng Lục Châu đương ở trong biệt quán vương Kim cốc cùng các vị hiền cơ ăn uống bên dòng nước, người đi sứ thẳng vào ra mắt Thạch Sùng nói rằng : « Quan Tôn thị trung nghe nhà túc hạ có hầu đẹp nên sai tôi đến đây nói với ngài mượn một người, không biết ý ngài thế nào ? » Thạch Sùng nói : « Được. » Bèn kêu hết vài mươi người chỉ cho Sứ giả mà nói rằng : « Đó tự ý ông muốn lựa ai thì lựa. » Sứ giả nói : « Mấy người này, đồ ăn mặc rất đẹp, nhưng Tôn thị trung biểu tôi đến đây là nài cho được Lục Châu, vậy chớ không biết Lục Châu là ai đâu ? » Thạch Sùng biến sắc mặt nói rằng : « Lục Châu là người yêu của ta mượn sao được ? » Sứ giả nói : « Quan hầu là người thông kim bác cổ, thấy xa

biết gần, quan Thị trung là người tàn bạo, hẳn Quan hầu biết
chớ, vậy xin Quan hầu xét lại, đừng để sau rồi ăn năn không
kịp. » Thạch Sùng nói : « Không cần nói nhiều lời. » Rồi nhứt
định không cho. Sứ giả bèn về báo với Tôn Tú. Tôn Tú că giận
vào lầu gian với Triệu vương Tư mã Luân rằng : « Phan Nhạc
với Thạch Sùng đều có ý làm phản để báo thù cho Hoài nam
vương Tư mã Doãn vậy xin đại vương phải trừ ngay mới được,
không thì sẽ có loạn đến nơi. » Triệu vương Tư mã Luân nói :
« Nền Phan Nhạc, Thạch Sùng có ý làm loạn thời khanh cứ
giết đi. » Tôn Tú được mạng lệnh rồi, liền ra phủ đường viết
chiếu khiến hai trăm võ sĩ đi bắt hai nhà Phan Nhạc, Thạch
Sùng. Lúc ấy gặp lúc Thạch Sùng đang ngồi uống rượu với
Lục Châu trên lầu, kẻ võ sĩ bước vào nói rằng : « Có chiếu bắt
hai người, mau xuống lầu lập tức. » Thạch Sùng cả kinh khóc
nói với Lục Châu rằng : « Ta vì nàng mà bị tội, còn không biết
nàng sẽ ra sao ? » Lục Châu cũng khóc mà nói rằng : « Quan
hầu đã vì thiếp mà bị nạn, thiếp đâu đi thờ hai họ để phụ Quan
hầu. » Nói rồi nhào đầu xuống lầu chết tức thì. Kẻ võ sĩ giục
Thạch Sùng đi, Thạch Sùng nói rằng : « Ta không có lỗi chi,
chỉ chơi bời rộng rãi, thì đến ngày nay nỡ nào làm ngất ta như
vậy ? » Nói rồi bèn đi, đến Đông thượng môn hay là người ta
dẫn mình lên pháp trường, bèn khóc mà than rằng : « Bọn mọi
giết ta, chỉ vì muốn gia tài của ta mà thôi. » Người bắt trả
lời rằng : « Đã biết tiền tài hay làm họa người, sao không
tán đi. » Thạch Sùng làm thỉnh, giầy lầu quan bắt Phan Nhạc
đến. Thạch Sùng nói rằng : « An Nhơ sao người cũng bị bắt
đến đây. » Phan Nhạc ứa nước mắt nói rằng : « Thiệt là ứng
với câu đầu bạc cũng về vậy. » Nguyên trước Phan Nhạc có đề
bài thi ở lầu Kim cốc của Thạch Sùng. Trong bài thi có
câu : « Đầu bạc về cùng chổ », nay quả ứng với câu ấy. Giầy
lầu quan Giám sát đến đem gia thuộc hai người giết hết và
biến tịch gia tài của Thạch Sùng.

Quan Thái thú Hà nội là Lưu Tụng thấy chánh quyền ra
tự kể dưới mà việc phú thác không phải người ngay, bèn đứng
sờ lên vua Huệ đế rằng : « Lưu Tụng lười thiết nghĩ việc ở
của muôn năm, lý ở hai mối, cái đại khí của thiên hạ đã yên

thì khó đỡ, đã đỡ thì khó giữ cho yên, muốn cho đời sau được nhờ thì phải rõ cái chánh ở với kẻ dưới. » Lưu Tụng lại lâu nữa rằng : « Quyền binh không nên giao kẻ khác, Bệ hạ phải giữ lấy trong tay, một ngày muốn việc tự mình phải dự đoán lấy. » Vua xem biểu không thể làm theo được, từ ấy triều đình càng loạn. Tháng mười một năm mùa Đông, Triệu vương Tư mã Luân vì Tề vương Tư mã Huynh có công phế Hoàng hậu, nên thăng Tề vương Tư mã Huynh làm Du kích tướng quân. Tề vương Tư mã Huynh càng giận nói rằng : « Việc bỏ Hoàng hậu là sức của mi và ta, vậy mà mi làm Tướng quốc, ta lại làm Du kích là lý gì vậy ? » Từ ấy trong lòng sanh căm tức, Tôn Tú hay được sợ Tề vương Tư mã Huynh làm phản, bèn bày cho Triệu vương Tư mã Luân phong Tề vương Tư mã Huynh làm Đông bình tướng quân cho trấn ở Hứa xương, nhưng ý Tề vương Tư mã Huynh còn chưa thỏa. Ngày hôm sau, Triệu vương Tư mã Luân biểu Tôn Tú nghị cách thưởng công truất Hoàng hậu. Tôn Tú bèn nhóm hết các quan ở triều đường, nghị gia cho Triệu vương Tư mã Luân Cữu tích quan Lại bộ thượng thư. Lưu Tụng nói rằng : « Xưa Hớn gia phong Cữu tích cho Ngụy, Ngụy gia cho Tấn đều là cái việc nhất thời không thể dùng làm mô phạm được. Châu Bộc, Hoát Quang dày công cứu nước, vậy mà chưa nghe có sự gia thưởng cữu tích bao giờ. » Trương Lâm nghe nói, muốn giết Lưu Tụng. Tôn Tú nói : « Giết Trương Huê đã mất lòng đời, nay không nên giết nữa. » Các quan thấy Trương Lâm muốn giết Lưu Tụng nên không dám nghịch mạng, thấy thấy đều nói theo, bèn tâu vua hạ chiếu gia phong Triệu vương Tư mã Luân lễ Cữu tích lại gia thêm quan tước cho con Triệu vương Tư mã Luân là Tư mã Kiên, còn bọn Tôn Tú, Trương Lâm đều phong làm Đại thần. Triệu vương Tư mã Luân cùng các con đều là người ngu dại, hung tợn không có kiến thức gì mà Tôn Tú lại tham lam sâu sắc, nên các bọn công sự theo đó, đều là bọn tham danh, trục lợi chớ không có tâm mưu viễn lược gì. Con cháu Tôn Tú hình dung rất xấu xa, như là bọn đầy tớ, vậy mà Tôn Tú lại xin vua gả Hà Đông công chúa cho con nó, mọi người nghe nói đều lấy làm mắc cỡ.

Bấy giờ Giã hậu đã bị bỏ, ngôi Hoàng hậu trong cung còn trống. Tôn Tử tâu với vua xin lập con gái quan Thượng thư lang Dương Lục là Dương thị làm Hoàng hậu.

Lúc ấy Triệu vương Tư mã Luân có ý muốn cướp ngôi vua, nhưng còn sợ bà con họ Giã ở ngoài làm loạn, bèn kiêu chiều với quan Thứ sử Ích châu Triệu Khâm làm đại tướng, lại dùng quan Thứ sử Thành đô là Cảnh Đền thế chức. Triệu Khâm là sui gia với Giã hậu, nghe triều đình có chiếu triệu rất lo, sợ vào triều sẽ bị hại. Lại nghĩ nhà Tần đã suy, cuộc đời sắp loạn, còn lặc Trung nguyên chưa biết thuộc về tay nào; mà đảng trượng phu ở đời phải có chí độc lập tự tôn mới được. Nghĩ như vậy bèn có ý chiếm cứ đất Thục, lòng sanh ra một kế, liền mở khe đận, phát chẩn bọn Lưu dân, hậu đãi anh em Lý Đạt dùng làm vệ cánh cho mình. Bọn Lý Đạt cậy thế, nhóm chung lại làm ăn cướp, Cảnh Đền liền khiển người dâng biểu rằng: « Bọn Lưu dân dữ tợn, mà Thục dân thì yếu ớt, chủ yếu không thể cự khách mạnh, là một cái đường loạn sau này, xin triều đình xuống chiếu đuổi tội ác và bỏ địa.» Triệu Khâm hay được cả giận, muốn đem binh đánh Cảnh Đền, lại vừa lúc gặp triều đình xuống chiếu dùng Cảnh Đền thế mình, bèn nhơn đó làm kế khiến các quan văn võ Ích châu trên ngàn người ra đón Cảnh Đền ở tiền thành, chờ Cảnh Đền đến dặng giết chết. Cảnh Đền giữ thành đô là thành nhỏ, Triệu Khâm giữ Ích châu là thành lớn. Các quan văn võ Ích châu kéo đến tiểu thành rước Cảnh Đền, Cảnh Đền muốn sửa soạn đồ hành trang để đi công tào, Trần Tuân can rằng: « Nay Sứ quân với Thứ sử gây oán đã sâu mà Thứ sử còn ở đó thì Sứ quân đi đến làm sao được, chỉ bằng ở yên chỗ này dòm coi sự biến động rồi sau truyền bịch các châu huyện, các thôn bảo đồ ngăn ngừa bọn Triệu thị rồi mới có thể qua được. Bằng không mà qua thì mắc kế.» Cảnh Đền không nghe lời cứ thân thập bốn bộ kéo đến Ích châu, Triệu Khâm bèn sai năm ngàn binh phục ở trong thành, quân Cảnh Đền không ngờ nên không phòng bị, khi vào thành Cảnh Đền liền bị giết, các quân

sĩ đều hàng đầu. Chừng ấy Triệu Khâm dòng binh Cảnh Đền kéo đánh hiệu úy Tây di là Trần Tông. Trần Tông cả sợ, Chủ bộ Triệu Ngô bày kể rằng : « Nhon lúc binh va chưa đến, mình phải ra băng mộ quân, đem thuận đánh nghịch, lẽ nào không được. Trần Tông dùng dẫn không biết điều binh, thường nghĩ dọc đường khi đi đến Ngự bội tàn thì quân Triệu Khâm đã kéo tới, còn cách nhau chỉ có một trăm dặm. Triệu Ngô lại nói : « Việc đã gấp rồi, tướng quân phải bỏ của ra để chiêu tập thêm binh lính, bằng không thì nó đông ta ít, đánh sao cho lại ? » Trần Tông cũng không nghe nên quân bỏ đi tan bết phần nửa. Đến khi binh Triệu Khâm kéo đến, Trần Tông giục ngựa ra đánh chưa đầy mười hiệp, bị chém bay đầu. Từ ấy Triệu Khâm kéo binh về Ích châu, tự phong mình làm Ích châu mục, đặt quan liêu, đổi thủ lĩnh, bọn Lý Trường, Lý Đạt cũng đem binh về phụ trợ. Triệu Khâm dùng làm tám phúc cho đi mộ lính đông tráng trong sáu quận được hơn hai vạn người để đón ngăn đường Bắc.

Hồi thứ hai mươi bốn

*Cướp ngôi trời Tư mã Luân phản nghịch,
Đánh phân thần Tề vương Huynh dấy binh.*

Nói về quan Tán kị thị thường là Trương Quĩ thấy lúc ấy nhiều loạn bên có ý muốn chiếm cứ Hà tây, nhơn nói với Triệu vương Tư mã Luân rằng : « Tây lương đạo tặc nhiều lắm, thường thường đánh bầm các châu quận, vậy xin đại vương cho tôi đem binh ra đánh dẹp thì có thể bình định được. » Triệu vương Tư mã Luân nghe theo liền dùng Trương Quĩ làm Lương châu Thứ sử đem binh dẹp các trận giặc. Trương Quĩ ra triều, dùng Tổng lý Hoàng làm tham mưu, đem hai vạn quân đánh Tây lương. Chúa tướng Tiên ti là Khấu Lang giao chiến. Hai bên đối trận, Khấu Lang ra ngựa đánh với Trương Quĩ được vài hiệp, bị Trương Quĩ chém chết, bao nhiêu quân chúng đều hàng đầu, Trương Quĩ với Tổng lý

Hoàng đem binh vào chiếm châu Lương, chiêu tập quân mã, chứa đồn lương thảo, từ ấy oai chấn đất Tây.

Năm Tân dậu hiệu Vĩnh Ninh nguyên niên, Triệu vương Tư mã Luân với Tôn Tú vào bàn rằng : « Ta muốn bỏ vua mà tự lập ta, nhà ngươi nghĩ sao ? » Tôn Tú nói : « Nay triều đình rất yếu, quyền đều ở đại vương, đại vương không nhưn lúc này mà lên ngôi, thì còn đợi lúc nào nữa. Sáng ngày mai đại vương nên nhả hết các quan đến phủ đường mà thương nghị, nếu có ai không nghe lời thì chém quách đi để làm oai thì công việc chắc nên được. » Triệu vương Tư mã Luân cả mừng liền cho quân dọn tiệc, ngày sau sai người mời hết các quan vào yến ẩm, các quan được tin mời đều sợ oai của Triệu vương Tư mã Luân, Tôn Tú, còn ai mà không dám đi. Triệu vương Tư mã Luân thấy các quan đến đủ mặt rồi thì Tôn Tú mới hết vào tiệc, mình đeo gươm thùng thẳng bước vào, khiến quân hầu rót rượu mời các quan. Rượu được vài tuần, Triệu vương Tư mã Luân liền truyền biếu đình nhạc lại rồi nói với các quan hãy lắng lắng mà nghe. Các quan đều ngồi im, Triệu vương Tư mã Luân nói : « Thiên tử là bậc chúa vạn thặng phải là người có đức, có tài mới làm được, nay vua thì ngu dại không oai nghi, làm sao mà giữ tôn miếu xã tắc cho được, bên chi tiên đế có ngọc chiếu nói vua Huệ đế khờ dại không thể làm vua, vậy ta muốn tôn vua lên làm Thái thượng hoàng còn ta tự quyền làm giám quốc, để chờ người có đức có tài lên ngôi, vậy các khanh nghĩ sao ? » Các quan đều đứng dậy đáp rằng : « Điện hạ nói sai rồi, xưa kia triều nhà Thương, vua Thái Giáp hôn ngu nên ông Y Doãn đẩy ra Đồng cung, vua Xương Ấp nhà Hồn lên ngôi trong hai mươi bảy ngày mà phạm đến ba ngàn điều tội ác, Hoắc Quan mới cáo với thái miếu mà bỏ đi, nay Chúa thượng yếu ớt nhưng chưa có làm lỗi gì thì bỏ đi sao được ? » Tư mã Luân cả giận nói rằng : « Thiên hạ là thiên hạ của nhà ta, bọn các người sao dám nghịch mạng, thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết, ta nói cho mà biết chừng. » Quân thần không dám nói nữa tiệc tan ai về nhà nấy. Sáng hôm sau Tư

mã Luân sai Tôn Tú đem binh đón trước cửa triều, tự mình cầm gương dẫn vài trăm giáp sĩ thẳng vào điện, các triều thần đều sợ. Từ mã Luân mời vua ra triều và đại hội các quan viên nhỏ, nếu ai không tới thì chém đầu. Ngày hôm ấy các quan đều đến đủ mặt. Triệu vương Từ mã Luân cầm gương ở tay nói rằng : «Huệ đế hôn ngu, không thể làm vua thiên hạ, sửa trị trăm quan, vậy nay cáo nhà Thái miếu tôn làm Thái thượng hoàng, dời qua thành Kim dung mà ở, vậy nay có lời sắc chiếu đây, quần thần phải lắng nghe. » Nói rồi biểu Tôn Tú đọc chiếu rằng :

«Xưa kia vua Võ đế mất sớm, vua Huệ hoàng đế lên ngôi trời, thì kẻ sĩ dân trong bốn biển, ai không mong mỏi rằng sẽ được thái bình, vậy mà vua thì ngu dại, chánh nước để trong tay dân và, giết Hoàng thái hậu, tội bất hiếu đường non, hại Hoàng tử, đức người làm cha sát đất, đức hung rõ rệt, đầu óc tối tăm, con người thế ấy làm sao sửa trị được ngôi trời, vậy nay tôn Tôn Tú tới cáo với nhà Thái miếu tôn vua làm Thái thượng hoàng, nội trong ngày nay phải dời đi chỗ khác. Còn Triệu vương Từ mã Luân là dòng tôn thất, có tánh như ngọc, triều giã ai cũng biết tên, quần quốc đã thường trái việc, nên lên ngôi lớn để giữ nghiệp trời, vậy làm nên lời chiếu này cho quần thần bá quan rõ biết, phải thuận lòng trời mà ứng lòng người, cứu dân sanh mà an quốc mạch.

Kính thay nay chiếu.

Tôn Tú đọc chiếu xong, liền khiến tả hữu đỡ vua Huệ đế xuống long sàng, mở lấy li thọ, lại biểu vua đứng day mặt qua hướng Bắc, vua liền khóc lên, quần thần ai cũng thương nhưng không dám nói gì hết. Tôn Tú phò Triệu vương Từ mã Luân lên ngôi, quần thần sụp lạy tung hô vạn tuế. Khi làm lễ xong xuôi rồi, Triệu vương Từ mã Luân nói với Huệ đế rằng : « Bỏ một vua, lập một vua là việc xưa nay thường có, người tuy thất đức, nhưng là chỗ bá con, trăm không nở làm hại, vậy người phải dời qua ở thành Kim dung, không có chiếu triệu thì không được vào triều. » Nói rồi liền truyền võ sĩ đem xe đưa Huệ đế và các cung phi qua thành Kim dung. Rồi đổi tên thành Kim dung làm Vĩnh xương cung, mỗi tháng cấp lương bổng và đồ ăn uống. Triệu vương Từ mã Luân đã lên ngôi rồi,

lại càng trọng Tôn Tú hơn nữa, bao nhiêu binh quyền trong ngoài đều giao hết cho Tôn Tú, hề có xuống chiếu thì xưng rằng trăm cải cách, hề có truyền sự gì thì lấy giấy xanh mà viết chiếu thư, trăm quan thay đổi như chớp, lễ triều nghi thấy rất bỏ thờ. Triệu vương Tư mã Luân đã lên ngôi thì bao nhiêu quan lại đều phong hầu, tiền trong kho xài không đủ, phải đi mượn của nhơn dân, ăn đúc không kịp phải lấy cây mà chạp.

Tháng ba, Tề vương Tư mã Hoynh nhơn có công bỏ Giã hậu mà được thăng làm Đại tướng quân, nay thấy Triệu vương Tư mã Luân cướp ngôi, thì lên với phó tướng Vương Nghĩa vào trong tư thất nói rằng : « Nay Triệu vương Tư mã Luân cướp ngôi, ta muốn dấy binh giết nó để cứu vua, vậy người có mưu kế gì không, xin bày cho ta với. » Vương Nghĩa nói : « Nếu đại vương muốn cử đồ đại sự thì trước hết phải truyền lệnh với Hà giang vương Tư mã Ngung, Thành đô vương Tư mã Vĩnh, Thường sơn vương Tư mã Nghĩa, Tân giả công Tư mã Hàm, cùng Hung nô Tả hiền vương Lưu nguyên Hải, biểu phải đem hết các chư hầu đồng lòng giết vua nghịch. Nếu các chư hầu đem binh đến dưới ai thì trong triều ắt có kẻ ứng theo, trong ngoài giáp đánh thì Triệu vương Tư mã Luân làm sao chống lại được. Bấy giờ giết hết bọn loạn thần rồi rước vua Huệ đế về triều, thì công nghiệp của đại vương tức là công nghiệp của Tề Hoàn công, Tấn Văn công vậy. » Tề vương Tư mã Hoynh nói : « Khanh nói rất hiệp ý ta. » Bèn sai người cầm lệnh đưa đi các nơi, mà triệu các vương hầu đồng đem binh đánh Triệu vương.

Đại khái lời lệnh rằng :

« Tặc thần Tôn Tú dựa phụ nghịch vương, bỏ vua ở thành Kim dung cùng nhau trộm lấy thần khí, trời đất không thể dung, thần nhơn đều giận dữ. Các ông đều gọi ơn triều đình, ở vào ngôi phiên thuộc, lẽ phải hiệp cần vương mà đánh giặc, cầm tên ná xông vào, lấy đầu kẻ giặc trừ, để cứu an lại mạng nước, vậy có lời lệnh này báo cáo với chư hầu. »

Nói về Thành đô vương Tư mã Vĩnh tiếp được tờ lệnh liền triệu quan lĩnh đất Nghiệp là Lưu Chí vào hỏi rằng :

« Triệu vương Tư mã Luân loạn phép cướp ngôi, nay Tề vương Tư mã Huynh truyền lệnh ra các trấn kêu hiệp binh lại đánh Triệu vương Tư mã Luân, phần ta binh thế yếu ớt, Khanh nghĩ sao ? » Lưu Chí nói : « Phò kẻ thuận đánh kẻ nghịch, thiên hạ không với cũng đến, Điện hạ phải theo ngay đi. » Thành đô vương Tư mã Vĩnh nghe theo, liền dựng cờ chiêu quân, gần xa đều đua về rất đông, có tới mười vạn người ứng mộ, nhưng lòng Tư mã Vĩnh còn rụt rè, chưa dám phát binh. Có kẻ bề ngoài là Vương Mỗ nói rằng : « Triệu vương Tư mã Luân với đại vương thân mà mạnh hơn, Tề vương Tư mã Huynh với đại vương sơ mà yếu hơn, theo ý tôi thì nên giúp Triệu vương mà đánh Tề vương. » Quan tham mưu Tồn Tuân nói lớn rằng : « Triệu vương Tư mã Luân hung ác, lo giết đi còn chưa xong, cần gì nói đến thân sơ mạnh yếu, mi là một đứa tiểu nhân sao dám nói bậy trên việc lớn quân quốc. » Chừng ấy, Thành đô vương Tư mã Vĩnh mới chịu phát quân giúp Tề vương Tư mã Huynh mà đánh Triệu vương Tư mã Luân.

Còn Hà giang vương Tư mã Ngung với Tề vương bất bình nhau nên tiếp được lời lệnh liền sai Trương Phương lãnh binh qua giúp Triệu vương Tư mã Luân. Xảy đâu quân thám tử về báo rằng : « Tề vương Tư mã Huynh với Thành đô vương Tư mã Vĩnh hiệp lại có hơn bốn chục vạn, quân thế rất mạnh. » Hà giang vương Tư mã Ngung nghe báo liền cho đòi Trương Phương kéo binh về và dặn rằng : « Nay binh Tề vương Tư mã Huynh và binh Thành đô vương Tư mã Vĩnh đã mạnh như vậy thì người đừng giúp Triệu vương Tư mã Luân, hãy đem binh về giúp Tề vương Tư mã Huynh đi. » Trương Phương bèn đem năm muôn quân qua hiệp với Tề vương Tư mã Huynh. Bấy giờ Thường sơn vương Tư mã Nghĩa, Tân giả công Tư mã Hàm cùng Hung nô Tả hiền vương Lưu nguyên Hải đều hiệp binh kéo tới, vì vậy mà binh oai Tề vương Tư mã Huynh càng dậy, hết thấy là một trăm muôn người đều kéo nhau tới dưới thành hạ trại. Quân thám mã về báo với Triệu vương Tư mã Luân, Triệu vương Tư mã

Luân cả kinh cho đòi Tôn Tú tới nghị kể Tôn Tú nói :
« Binh đến đường gần, nước tràn đất lấp, Bộ hạ cần gì phải
sợ sệt, cứ việc kéo quân ra đánh dẹp mà thôi. » Triệu vương
Tư mã Luân liền sai Tôn Phụ, Trương Hoãn, Tư mã Nhã đem
mười muôn quân ra chống cự. Tề vương Tư mã Huynh lại sai
Tôn Hội, Sĩ Ý, Hứa Siêu đem mười muôn quân chống cự với
Thành đô vương. Các tướng vàng mang, lập tức kéo binh đi.
Trương Hoãn đem binh ra trận thấy toán quân của Tề vương
Tư mã Huynh dàn ra, người người mạnh mẽ, tướng tướng
oai phùng thì cả kinh vừa mới xáp trận đã chạy lui về ba
chục dặm, binh ngựa đập nhau chết không biết bao nhiêu mà
kể, đến khi chạy đã xa rồi bèn đóng trại, bàn với Tư mã Nhã
rằng : « Họ đông mình ít đánh sao cho lại, chi bằng hơn lúc
họ ỷ mạnh, hờ cơ mình kéo binh qua cướp trại thì được. » Tư
mã Nhã khen rồi truyền cho các quân, canh một ăn cơm,
canh hai khởi hành. Đàng này Tề vương Tư mã Huynh được
thắng trận, thâu binh lại nói với các tướng rằng : « Ngày nay
thắng trận nhưng vì lẽ ít nhiều không địch với nhau, chắc sao
bọn Trương Hoãn cũng nói ta hơn, sanh kiên không phòng
bị, đêm nay đến cướp dinh trại ta, vậy các người phải dẫn binh
đi mai phục, chờ nghe pháo hiệu của ta thì kéo ra đón đánh,
chắc sao cũng được trọn thắng. » Các tướng vàng lĩnh, chia
nhau ra mai phục. Qua đến canh ba, Trương Hoãn kéo binh
đến, thẳng riết vào trại, thấy trại bỏ không, biết là trúng kế,
xảy nghe hiệu pháo liền tỉnh nổi lên, các đạo phục binh
đều dậy, trước sau tả hữu, đèn đuốc sáng trưng, người ngựa,
giáo gươm, ngọn ngang chặt đất, vây bọc hết đạo quân
của Trương Hoãn. Trương Hoãn không biết làm sao đánh
phải tiếp chiến, hai bên đánh giết nhau tới trời sáng, binh
Trương Hoãn mười phần hao hết năm, tả xung, hữu đột mà
ra không nổi trận vây. May được Tư mã Nhã đem một muôn
quân sanh lực, riết vào trùng vây, cứu Trương Hoãn về dinh,
điều binh lại chỉ còn một muôn, bèn lui vào thành canh giữ.

(Xem tiếp tập 7)

HẬU-TAM-QUỐC

Nói về đạo binh liên phương của Thành đô vương Tư mã Vĩnh kéo đến, Huỳnh thần Kiêu gặp binh của Tôn Hội là con của Tôn Tú cùng bọn Hứa Siêu, hai đảng bên giao chiến. Lưu Chí giục ngựa ra đánh với Hứa Siêu, chẳng đầy năm hiệp, Lưu Chí đánh không lại, bên đạo binh lui lại bốn năm dặm hạ trại. Thành đô vương Tư mã Vĩnh bàn với Lưu Chí rằng: « Binh giặc thế mạnh, chỉ bằng mình kéo quân về là hơn. » Lưu Chí nói: « Hơn thua là việc thường nhà binh, lẽ đâu vì có thua ngày hôm nay mà sanh lòng khiếp nhược. Binh va đặc thắng, chắc sao nó cũng sanh kiêu, kiêu thì phải thua, tôi có một kế chắc phá được nó. Sáng ngày mai Điện hạ kéo binh đến đánh ở trước mặt, tôi dẫn binh lòn qua ngả sau mà đánh tới thì tại gì chúng nó trở đương nổi. » Thành đô vương Tư mã Vĩnh nghe theo. Đêm ấy Lưu Chí dẫn một muôn tinh binh noi theo đường nhỏ lòn ra sau trại Tôn Hội mà phục ở bên sông Áo thủy đề chờ khi giao chiến. Triệu vương Tư mã Luân nghe tin Tôn Hội thắng trận liền sai người cầm cờ tiết phong bọn Tôn Hội, Sĩ Ý, Hứa Siêu làm Đại tướng quân và thưởng cho hai trăm cân vàng. Vì vậy mà bọn đó đều sanh kiêu, lại ai cũng có quyền này, không ai chịu dưới ai, quân lính vì vậy mà lười thôi, binh lính vì thế mà rời rã, đã vậy mà không ai lo phòng bị hết, cho nên khi nghe tin binh Thành đô vương Tư mã Vĩnh kéo thắng đến trại, các binh sĩ của Tôn Hội, Sĩ Ý cả kinh rùng rùng kéo chạy không còn thứ tự gì hết. Thành đô vương Tư mã Vĩnh truyền quân đánh nã tới, bọn Tôn Hội cả thua vừa lui quân lại sau thì bị Lưu Chí kéo binh ra đón đánh. Hai đầu đánh đồn lại giết thôi thấy nằm như núi, máu chảy thành sông, bọn Tôn

Hội lật đặt trốn vào thành, Thành đô vương Tư mã Vĩnh liền truyền cho Tề vương Tư mã Huynh và các chư hầu đem binh đặc thẳng qua sông, các quan trong thành hay tin cả mừng, quan Tả vệ tướng quân Vương Dư đem năm ngàn tinh binh vào cùng quân của ba bộ Tư mã liền hưởng ứng theo, rồi cùng nhau vây đánh nhà Tôn Tú bắt Tôn Tú ra chém. Vương Dư lại mở cửa thành cho binh mã các vương hầu vào, Tề vương Tư mã Huynh liền đem giáp sắt thẳng vào cung bắt Triệu vương Tư mã Luân đem giam, lại bắt hết gia quyến Tôn Tú và của Triệu vương Tư mã Luân đem ra chợ chém hết. Yên xong mọi việc, Tề vương Tư mã Huynh, Thành đô vương Tư mã Vĩnh Hà giang vương Tư mã Ngung, Thường sơn vương Tư mã Nghĩa, Tân giả công Tư mã Hàm, Hung nô Tả hiền vương Lưu nguyên Hải, Tả vệ tướng quân Vương Dư, hội hết quân thần lại đem long xa phụng lễ đến Kim dung thành đón rước vua Huệ đế. Ngày ấy vua phục vị, theo cửa Đoan môn lên điện, quần thần cúi đầu chịu tội, vua tha tội hết, vua lại vời Tề vương Tư mã Huynh, Thành đô vương Tư mã Vĩnh, Hà giang vương Tư mã Ngung đến trước ngai vàng hỏi ba phen an ủi rằng : «Đẹp loạn phản chánh là cái sức của ba khanh. Phàm các quan lại nào mà là của Triệu vương Tư mã Luân dùng thì đuổi đi hết.» Trong các tỉnh phủ còn lại không được mấy người, từ ngày đẩy binh đến đó là sáu mươi ngày, quân binh đánh chết có hơn mười vạn, ấy là việc tháng tư, năm Tân hợi, năm đầu hiệu Vĩnh Ninh.

Ngày hôm sau, vua vì ba Vương có công phục giá nên gia phong Cửu tích. Vua dùng Tề vương Tư mã Huynh làm Đại tư mã gia Cửu tích, sắm đủ các điển vật như hồi vua Tiên Cảnh còn giúp nhà Ngụy, dùng Thành đô vương Tư mã Vĩnh làm Tướng quân đô đốc trong ngoài, cầm huỳnh việt coi chức thượng thư và gia Cửu tích, phong Hà giang vương Tư mã Ngung làm Thị trung thái úy, dùng Thường sơn vương Tư mã Nghĩa làm Võ quân đại tướng quân, dùng Tân giả công Tư mã Hàm làm Tân xương vương. Trong mấy tước vương ấy duy có ba vương là Tề vương Tư mã Huynh, Thành đô vương Tư mã

Vĩnh, Hà giang vương Tư mã Ngung là có quyền thế hơn hết, dưới quyền mỗi người đều có thuộc viên bốn chục, năm chục người, đi ra đi vào đều có quân binh ủng hộ, đến các quan văn thì chỉ ngồi không cho có chừng. Tần vương Tư mã Hàm nói với Tề vương Tư mã Huynh rằng : « Tôi thấy Thành đô vương Tư mã Vĩnh binh quyền rất trọng, nếu có biến cố điều gì thì làm sao kèm chế được, vậy chỉ bằng kiểm thế trước chức đi, sau này khỏi sanh họa. » Tề vương Tư mã Huynh nói : « Phải, nhưng hãy thủng thỉnh đã. » Thường sơn vương nói với Thành đô vương rằng : « Tề vương chuyên chánh chắc sao cũng không dung được bà con, chỉ bằng tính trước đi thì hay hơn. » Thành đô vương Tư mã Vĩnh hay tin ấy thì hỏi lại Lưu Chí. Lưu Chí nói : « Đại vương kéo binh qua sông trước, cái công phục vua hai người vẫn ngang nhau, nhưng xưa nay hai người hùng không thể cùng đương được, chỉ bằng mượn cờ Thái vương phi đau, xin về hầu thuốc, trước đã khỏi sự lời thôi sau được lòng người bốn biển. Tề vương Tư mã Huynh chuyên quyền, rồi sau cũng phạm tội, đến chừng có tội, đại vương sẽ kéo binh đánh thì mới nên công. » Thành đô vương Tư mã Vĩnh nghe theo, bèn dâng biểu lên xưng tụng công đức Tề vương Tư mã Huynh và khuyên vua giao chánh quyền, còn mình thì từ vị xin trở về đất Nghiệp. Từ ấy thỉnh dự của Thành đô vương Tư mã Vĩnh người người đều biết, thiên hạ hay đều tôn sùng.

Tề vương Tư mã Huynh đã nắm quyền binh, liền cử Lưu An làm Quản tư tế hữu, Tào Lự làm Ký thất, Giang Thống, Lưu Hi làm Tham mưu, Trương Hàng, Tôn Huệ làm Duyệt, Cổ Vĩnh, Vương Báo làm Chủ bộ, Hạ Húc lãnh Trung quân, Đồng Ngai giữ Khâu mật, lại phong cho bốn tướng tá của mình là bốn Gia các Phiên làm Huyện công giao giữ việc làm phúc. Đời ấy hiệu là ngũ công.

Thành đô vương Tư mã Vĩnh đã trở về đất Nghiệp liền dâng biểu nhường lễ Cữu tích và xin vua phong chức quan cho các vị có công đầu khởi nghĩa, lại xin mở làm lúa Hà bắc để chẩn cứu dân đói ở Dương dịch và xin truy tặng phụ cấp cho các nhà

đã chết vì việc nước, trong khi Triệu vương Tư mã Luân làm loạn. Tờ sớ ấy là do mưu của Lưu Chí bày ra, từ ấy sĩ dân trong nước đều theo về Thành đô vương Tư mã Vĩnh.

Ngày hôm sau buổi triều sớm, vua nói với Tề vương Tư mã Huynh rằng : « Triệu vương Tư mã Luân làm việc đại nghịch, tội không thể tha được, vậy khách phải chánh mình tội va để cho rõ phép luật và đừng cho thần dân biết chỗ kiên dè dặt không dám sanh lòng phản nghịch. » Tề vương Tư mã Huynh nói : « Tội Triệu vương Tư mã Luân đáng chết, xin Bệ hạ xuống chiếu tam ban triều điển cho y, bắt y phải tự tận. » Vua nghe theo liền sai Vương Thôi cầm chiếu qua thành Kim dung buộc Triệu vương Tư mã Luân phải tự tử. Vương Thôi vâng lệnh đem tam ban triều điển qua Kim dung vào ra mắt Triệu vương Tư mã Luân mà nói rằng : « Nay Thánh thượng ban tam ban triều điển cho ngài, xin ngài tự xử lấy dặng cho tôi về phục mạng. » Triệu vương Tư mã Luân khóc lớn rằng : « Tôn Tú hại ta ! Tôn Tú hại ta ! » Nói luôn như vậy hai ba lần rồi cầm chén thuốc độc lên kê vào miệng rồi lại để xuống dùng dần không chịu uống, nước mắt chảy đầm đề, Vương Thôi giục hoài nên phải nhắm mắt ực một hơi rồi lấy khăn đậy mặt lại nằm xuống mà trong miệng còn lẩm bẩm rằng : « Tôn Tú hại ta ! Tôn Tú hại ta ! » Khi Vương Thôi thấy Triệu vương Tư mã Luân chết rồi mới về trao phục mạng. Người sau có thơ rằng :

Đức chẳng, tài không, góm một ông,

Bỏ vua, cướp nước, nở ra lòng.

Giắc mộng Hoàng lương giây phút tỉnh.

Mấy năm công nghiệp phải tay không.

Hồi thứ hai mươi lăm

*Đánh Ba-Thục, Lý-Đạt làm phản,
Can Tề-vương, Vương-Báo bỏ mình.*

Nói về Tề vương Tư mã Huynh đã đắc chí thì tự ý tung hoành không còn kể đến ai, quan lại muốn dùng ai thì dùng, muốn bỏ ai thì bỏ, người nào thương thì được vinh hiển,

người nào ghét thì bị tù tội, xa lánh người hiền, chém giết kẻ trọc, vì vậy mà trong ngoài thất vọng, dân sĩ oán hờn. Nguyên hồi trước Tề vương Tư mã Huynh có vờ Cổ Vinh làm Đại tư mã chủ bộ, Trương Hàng làm Đại tư mã đông tào điện, hai người đều vâng lời triệu mà đến. Cổ Vinh tên chữ là Ngạn Tiên, người nước Ngô, khi nhận chức rồi thấy Tề vương Tư mã Huynh chuyên quyền buông lung, biết sau rồi cũng bị họa, lại sợ họa lây đến mình, bèn trọn ngày uống rượu say sưa không thêm sửa trị việc phủ, lại dâng thơ can Tề vương Tư mã Huynh rằng :

« Tôi được hầu dưới phủ, thấy việc có hại, không dám không thưa cho đại vương rõ. Tôi có nghe người xưa có nói : Khiêm thì được ích, mãn thì bị tổn. Lại nói rằng : Mây dùng cây tài thì thiên hạ có ai tranh giới với mây đâu, mây dùng khoe công thì thiên hạ có ai giành công với mây đâu. Nay Điện hạ trong cách cử động rất là kiêu hãnh, lại thường lấy oai thế mà đè ép kẻ dưới, cái đó không phải là cái thâm đức của người quân tử, như lấy học nghiệp mà kiêu người, ông Khổng Tử có nói : Như cỏ tài tốt của ông Châu công mà kiêu và lẫn thì cũng không đủ xem. Như lấy phú quý mà kiêu người thì thầy Tử Cống nói rằng : Xưa nay chỉ có người bán điện kiêu người chứ đâu có người sang kiêu người, vậy cúi xin Điện hạ giữ đức khiêm tốn cho trọn đời, thì linh danh mới vững bền được, đừng để cho thiên hạ đem sự Mã Viện cười Tử Dương mà cười Điện hạ. Lại nói rằng : Thế có hồi hết, thế hết thì nhào, như Dương Hùng đã nói sớm mai còn cầm binh quyền thì là khanh là tướng, chiều lại thất thế còn tay không thì là kẻ thất phu. Sự vinh nhục chỉ trong nháy mắt há không đáng sợ hay sao ? Vậy xin Điện hạ an phận kiên cố, lấy cách bằng thẳng mà tự xử, đừng kiêu ngạo buông lung, đừng chuyên quyền ỷ thế thì chắc được hưởng phúc trọn đời, để danh muôn thuở. Vì đáp ơn tri ngộ nên tôi không dám tránh bữa riu xin đem lời trái tai mà dâng Điện hạ vậy xin Điện hạ xét cho. »

Tề vương Tư mã Huynh xem thơ că giận, không thêm nghe, Cổ Vinh rất lo lắng tới thăm người bạn là Phùng Hùng chơi cho giải buồn. Phùng Hùng đã nghe Cổ Vinh sớm chiều uống rượu không làm việc chánh nên khi thấy Cổ Vinh đến thời can rằng : « Tôi được lúc hạ quá yếu, vậy xin có lời dâng cho lúc hạ, xin lúc hạ đừng lấy làm lạ. Vả chẳng rượu

uống vẫn vui nhưng hay hại lách, cho nên người xưa kêu những người uống rượu cầu vận là điên. Xưa nay biết bao nhiêu người bị bệnh rượu mà mang họa, Lưu Linh vác cuốc theo mình, Trác Tắc bị trời đem lối, gương trước chưa mờ, người oan phải tránh, nay tức hạ ngày đêm đánh chén, sớm tối say mèm, cái cách liều khiến ấy không phải là cái cách của người quân tử. Vậy tức hạ nên xét lấy sự thiện, sự ác, sự minh khuyên phạt lấy mình, đừng để mắc bệnh say sưa mà như đức tối người quân tử.» Cổ Vinh đáp lại rằng : «Tôi đặt một quyển sách, tôi biết chuyện cũ ngàn năm, thì lẽ nào tôi không biết rượu là có hại cho đức tánh, vậy mà tôi vẫn phải uống, lẽ ấy anh còn chưa biết. Nay Tề vương Tư mã Huỳnh chuyển quyền làm lỏng, chẳng bao lâu nữa phải hư, ta làm Chủ sự trong phủ làm sao mà tránh khỏi họa, cửa thành bị cháy, hại đến cá ao, nước Sở mất khí, họa lây rừng núi, vì vậy mà ta phải uống rượu cho tiêu sầu, chớ ta có thiết gì với rượu.» Phùng Hùng nói : «Nếu thật vậy thì tôi có kể làm ông ra thoát khỏi phủ, ông không cần phải lo.» Cổ Vinh hỏi : «Kể gì?» Phùng Hùng bèn xỏ miệng vào tai Cổ Vinh nói nhỏ gì đó, Cổ Vinh gật đầu rằng : «Được, hay lắm, xin cảm ơn ông.» Nói rồi từ giả về, vài hôm sau, Phùng Hùng vào ra mắt Tề vương Trương sư là Cát Dư mà rằng : «Cổ Vinh là bợm rượu, ngày tối say hoai, không chịu làm việc, việc phủ là việc lớn, lẽ nào để cho bợm hủ nổi, hủ chìm gánh vác, sao ông không nói với Tề vương dời ra ngoài để khỏi hư việc chánh.» Cát Dư nói : «Phải, tôi muốn nói may được ông nhắc cho không thôi thì tôi quên mất.» Nói rồi vào phủ ra mắt Tề vương Tư mã Huỳnh đem việc ấy ra thuật lại. Tề vương Tư mã Huỳnh nói : «Ta trọng tên và nết mới dùng va, nay đã như vậy thì nên dời qua chức khác.» Bèn dời Cổ Vinh làm Trung thư thị lang. Cổ Vinh nhờ kế của Phùng Hùng mà ra khỏi cửa phủ, nên rất lấy làm mừng. Từ ấy không uống rượu nữa, lại làm việc siêng năng. Cát Dư thấy vậy có ý nghi ngờ hỏi rằng : «Sao hồi trước ông say, bây giờ ông tỉnh?» Cổ Vinh nghe hỏi có ý sợ, nên trả lời sơ qua rằng : «Vi nay

thầy thuốc mới cấm tôi không được uống rượu, nên tôi phải bỏ dở trong một lúc mà thôi.» Rồi đó Cổ Vinh lại sợ Tề vương Tư mã Huynh sanh nghi nên lại cứ uống rượu. Có một hôm Cổ Vinh nói với người làng là Đường ngạn Minh rằng: «Khi tôi làm Chủ bộ cho Tề vương Tư mã Huynh thì tôi thường lo sợ tai họa, muốn tự sát quách cho rồi nhưng người ngoài vẫn không biết đó thôi.»

Trương Hàng tên chữ là Quý Hưng cũng là người Ngô thấy Tề vương Tư mã Huynh chuyên chế kiêu xa, dùng đũa tiểu nhưn làm việc thì qua thăm Cổ Vinh mà nói rằng: «Nay Tề vương Tư mã Huynh tự dụng không nạp lời nói trung, sau này ắt bị họa, tôi muốn từ bỏ đi cho nên đến thăm ngài và từ giả luôn thể.» Cổ Vinh nghe nói nắm tay Trương Hàng mà nói rằng: «Tôi cũng muốn cùng thầy hái rau Nam sơn, uống nước sông Lam giang.» Đường con nói chuyện, thấy gió thổi lá ngô bay, lại sợ nhớ tới cảnh cổ hương mà than rằng: «Người đời qui được tước chi, nữ nào cột chôn ngoài vườn dăm vì một chức quan.» Nói rồi hai người cùng hẹn ngày về, cách ít hôm sau đều bỏ chức đi hết.

Tề vương Tư mã Huynh đãi yến các quan và nghị việc quân quốc, rượu được ba tuần, Đồng Ngại nói với Tề vương Tư mã Huynh rằng: «Quan Thị trung là Kê Thiệu nghề đàn rất tài xin Điện hạ biểu ông ta khảy vài khúc để giúp vui tiệc rượu.» Tề vương Tư mã Huynh nghe theo, bèn biểu kẻ tả hữu đem đàn tới và bắt Kê Thiệu đánh đàn, Kê Thiệu chối từ không chịu. Tề vương Tư mã Huynh nói: «Ngày nay vì việc vui chung, sao lại từ như vậy?» Kê Thiệu thưa rằng: «Mình công khuôn phò xã tắc, tự mình phải giữ lễ để làm gương cho kẻ bề dưới. Kê Thiệu tôi tuy thô鄙 nhưng cũng làm dự chức quan triều đình, dầu đội mũ, mình mặc áo triều, ở giữa chốn công đường lễ dẫu đi làm việc của hát bội, nếu tiệc rượu hôm nay mà là tiệc riêng của đại vương, mình tôi không mặc đồ triều phục, thì sợ đánh đàn để giúp vui tôi dẫu dám từ.» Tề vương Tư mã Huynh nghe Kê Thiệu nói có lý thì không dám ép, bèn cùng các đại thần uống rượu cho tới tối mới tan.

Nói về Triệu Khâm từ khi chiếm cứ đất Thục rồi thì đàng ba anh em Lý Đạt làm vây cánh, nhưng Triệu Khâm là người hay nghi kị thường có ý sợ kẻ dưới phản mình nên thường phòng bị ba anh em Lý Đạt. Trong ba anh em Lý Đạt thì Lý Tường là người mạnh mẽ mà được lòng chúng hơn hết, Triệu Khâm muốn giết đi, nhưng không có cơ. Một hôm Lý Tường khuyên Triệu Khâm nên tự lập làm vua, Triệu Khâm mượn cơ ấy gia cho Lý Tường tội sai nghênh bắt đạo bắt đem ra chém, lại dùng người anh là Lý Đạt làm Đốc tướng. Lý Đạt cả giận đem binh vào đánh, bắt được Triệu Khâm chém đi, rồi sai Sứ dâng biểu về Lạc dương kể tội trạng Triệu Khâm trái chiếu triều đình giết chết Cảnh Đền cho nên Lý Đạt mới giết đi, lại xin triều đình sai người khác ra trấn nhậm Ích châu.

Lúc ấy, quan Thứ sử Lương châu là La Thượng nghe tin Triệu Khâm muốn làm phản liền dâng sớ về triều tâu rằng : « Triệu Khâm không phải là người có tài lược, không cần phải phát binh đánh, Triệu Khâm cũng chết ngay bây giờ. » Vì vậy mà triều đình không cho quân ra dẹp. Nay Triệu Khâm bị giết, triều đình bèn phong La Thượng làm Ích châu Thứ sử, La Thượng tiếp được chiếu chỉ liền dẫn gia thuộc đi phó nhậm. Lý Đạt nghe tin liền sai em là Lý Nương đem vàng ngọc châu báu qua rước La Thượng. La Thượng nhận của lại dùng Lý Nương làm Kị đốc, lại khiến người mời Lý Đạt và quan Thái thú quận Ích châu đến đãi yến. Quan thái thú Quận hớn Tấn Nhiễm vào Thục, như nói với La Thượng rằng : « Anh em Lý Đạt sau này chắc làm phản, vậy như tiệc rượu ngày hôm nay bắt giết đi cho khỏi mối họa. » La Thượng vì chịu của lót trước nên không nghe theo. Trước kia triều đình sai người cầm binh phủ đến đất Tần, Ung với bọn Lưu dân về, lại khiến quan Ngự sử Phùng Cai ra đốc suất. Bây giờ bọn Lý Đạt, Lý Phụ mới đến Thục mượn cơ rằng : Trung quốc đương loạn không thể trở về, lại đến cậy Diêm Thúc nói với La Thượng xin đề qua sang năm sẽ đốc suất Lưu dân trở về xứ. Nay lại tiếp được chiếu chỉ, Lý Đạt khiến Diêm Thúc đến giục La Thượng, La Thượng bèn nói lại với Phùng Cai. Phùng Cai

bằng lòng cho, bèn viết sắc cho Lý Đạt làm Tổng đốc sáu quận Lưu dân, Phùng Cai lại tâu luôn cùng Lý Đạt giết Triệu Khâm. Phùng Cai tâu như vậy là có ý xin triều đình phong thưởng cho Lý Đạt, ngờ đâu Tân Nhiệm lại mạo làm công mình, không đem việc thiệt mà tâu với triều đình. Chúng đều căm tức, cũng vì đó mà Tân Nhiệm cùng bọn Lý Đạt thù oán nhau, đầu tháng bảy, La Thượng đốc các Lưu dân phải khởi hành, nhưng Lưu dân tản lạc đi ở trong Lương châu và Ích châu, đương làm thuê cho người nên nghe châu quận bức thúc, thì sanh lòng căm tức, vả lúc ấy ngập lụt liên miên, mùa màng chưa có, đường xá gập ghình, thì tiền bạc đâu mà về, cho nên Lý Đạt xin đề qua đồng sẽ đốc bọn Lưu dân khởi hành. Tân Nhiệm là một người tham lam, muốn giết Lưu dân để lấy của bèn nói với Lý Tắc rằng : « La Thượng thì đóng cửa ở lại mà tìm bắt, còn Lý Đạt thì vì bọn Lưu dân mà xin triều kỳ lại, bọn Lưu dân đều căm tức, nếu nay mà không đốc suất bọn Lưu dân dời đi thì sau này ắt có biến. » Lý Tắc nói rằng : « Nên ra bằng rao cho mọi người biết, nếu ai giết được anh em Lý Đạt thìặng thưởng, như vậy thì anh em Lý Đạt phải chết. » Rồi đó Tân Nhiệm viết bằng sai người đem treo khắp các nơi. Lý Đạt hay được liền lên khiến người thâu bằng về cùng cháu là Lý Nhượng sửa lại rằng : « Rao cùng hào kiệt sáu quận nếu ai lấy được một cái đầu của bọn Lưu dân thì thưởng lụa năm trăm cây ! » Bọn Lưu dân thấy yết thị như vậy cả sợ đều tủa về với Lý Đạt, trong một tuần lễ mà có đến hai muôn người. Lý Đạt lại nhờ Diệm Thúc qua xin với La Thượng triều lại kỳ đi, La Thượng chịu cho, Diệm Thúc về nói với Lý Đạt rằng : « La Thượng oai hình không lập, bọn Tân Nhiệm đều nắm binh mạnh trong tay, cùng bọn ta không thuận nhau chắc có lòng hại bọn ta, nếu bọn đó làm càn thì La Thượng không thể chễ được, chỉ bằng mình phòng bị lấy thì hay hơn. » Lý Đạt khen phải bèn cùng Lý Nhượng chia binh làm hai dinh, sửa giáp trị binh để chờ bọn Tân Nhiệm đến.

Bấy giờ bọn Tân Nhiễm nghe bọn Lý Đạt chia binh phòng binh mình liền cùng Lý Tắc đem hai vạn bộ binh qua cướp trại Lý Đạt, bị Lý Đạt đốt pháo báo hiệu phục binh, hai dinh đổ ra đón đánh, binh Tân Nhiễm cả thua bỏ chạy, bị giết chết không biết bao nhiêu. Chưag ấy bọn Lưu dân tôn Lý Đạt làm Trấn bắc đại tướng quân, Lý Đạt liền phong cho Lý Lưu, Lý Phụ, Lý Nhưong làm Đại tướng quân lại sai đem binh qua Quảng hớn đánh Tân Nhiễm. Tân Nhiễm đem binh ra thành mắng lớn rằng : « Bọn giặc trời nổi, sao bày dám làm phản triều đình ? » Lý Đạt cả giận mắng lại rằng : « Ta hết trung với nước, sao mày khi không nhưn đem tam tối lại đem binh qua đánh ta ? » Nói rồi hai đảng giục ngựa hươi đao xáp lại đánh nhau, không đầy mười hiệp, Tân Nhiễm cùng Lý Tắc đuối sức chạy dài bỏ thành Quảng hớn trốn qua thành Đức dương. Lý Đạt dẫn binh vào chiếm thành Quảng hớn, nghỉ ngựa ba ngày, rồi kéo binh qua đánh Thành đồ cùng Thục dân ước phép ba chương, mở kho ra phát chẩn, trên hòa dưới thuận, quân chánh rất nghiêm, Thục dân thấy vậy đều bằng lòng.

Nói về Tân Nhiễm với Lý Tắc thua chạy về ra mắt La Thượng rằng : « Sứ quân dùng anh em Lý Đạt làm tâm phúc, ngày nay thấy rõ hay chưa ? » La Thượng nói : « Bọn Lý Đạt vẫn không ý làm phản, chỉ vì bọn các người hà hiếp dân Lưu dân, giục cho nó làm loạn, nhưng việc đã ra như vậy thì phải đánh mau đi mới được. » Nói rồi một mặt sai người cầu cứu với Lương châu, một mặt đem binh ra đánh Lý Đạt.

Mùa Hạ hiệu Đại an năm đầu, Hà giang vương Tư mã Ngung hay được tin bọn Lý Đạt làm phản, bèn khiến quan Đốc hộ là Nha Bặc đem quân đến đánh Lý Đạt. Nha Bặc đem quân đi đến Tứ đồng, quân thám mã về báo với Lý Đạt, Lý Đạt liền sai con là Lý Đăng đem năm ngàn binh ra đón, hai bên gặp nhau ở Đức dương. Lý Đăng ra ngựa giao phong cùng Nha Bặc. Chưa đầy ba hiệp, Nha Bặc thua bỏ chạy, bao nhiêu quân sĩ đều hàng đầu. Lý Đạt bèn tự xưng làm Đại tướng quân lãnh lĩnh châu mục, rồi hiệp quân lại đánh La Thượng.

Nói về Tề vương Tư mã Huynh muốn chuyên chánh đã lâu, thấy con cháu Huệ dễ chết hết rồi, biết rằng Thành đô vương Tư mã Vĩnh có thể nối ngôi được, nên chỉ nghĩ cách nhận đi, bèn tâu vua xin lập Hà thanh vương Tư mã Đàm làm Thái tử. Bấy giờ Hà thanh vương Tư mã Đàm mới được làm tuổi, vua nghe theo lại phong cho Tề vương Tư mã Huynh làm Thái sư, Đông hải vương Tư mã Việt làm Tư không lãnh trung thư giám. Đến tháng tám nghe Lý Đạt ở Thục làm phản bèn dùng Trương Vi làm Quảng hựu thái thú khiến đem binh đánh Lý Đạt. Trương Vi nhận chiếu rồi cầm binh thẳng đèo Đức dương, lòn theo đường tắt để đánh đại dinh của Lý Đạt, bị Lý Đăng biết được đem binh đón chỗ yếu hiểm, binh Trương Vi ra không được, lại bị binh Lý Đăng ở trên núi thả cây quang đá xuống, đánh phải chịu chết hết. Lý Đạt sai Lý Nhương đem binh đánh phía bắc Thành đô, lại sai Lý Lưu đem binh đánh phía nam Thành đô cùng hẹn nhau hiệp binh đánh La Thượng. Lúc ấy La Thượng hay tin Trương Vi bị hãm vào chỗ nguy hiểm liền sai Tân Nhiệm đem hai muôn tinh binh ra đánh Lý Nhương. Lúc ấy binh tiền đạo của Lý Nhương đã đến phía bắc Thành đô. Tân Nhiệm liền đem quân đón đánh cùng Lý Nhương giao phong; đánh luôn trong mười hiệp, chưa phân thắng bại. Đang khi đánh nhau, thình lình thấy phía nam bụi bay lấp đất, trống dậy vang trời, một toán quân đi mau như gió thổi tới. Tân Nhiệm dấy đầu ngó lên thì thấy trên cờ đề hai chữ Lý Lưu thiệt lớn, Tân Nhiệm muốn chia binh ra cự địch, nhưng chưa kịp trở tay thì binh Lý Lưu đã kéo đến, hai đảng đánh rất lẹ, làm cho Tân Nhiệm khó nổi trở đương, phải giục ngựa chạy dài, bao nhiêu binh đều bị giết chết hết, chỉ còn sót một phần mười là trốn khỏi được, vì vậy mà bọn Lý Nhương, Lý Lưu đem binh đến đánh Thành đô.

Bấy giờ tháng mười hai, Tề vương Tư mã Huynh càng ngày càng chuyên quyền phóng túng, kiêu xa đặt lặc, làm phủ đệ mình ngang với Tây cung, trong ngoài đều thất vọng. Quan Thị trung Kế Thiệu dâng sớ nói rằng : « Hối còn không quên hồi mất, hồi an phải nhớ hồi nguy, tôi xin Bệ hạ đừng

quên chuyện ở Kim dung, quan Đại tư mã không quên lúc Vĩnh
thượng, quan Đại tướng quân không quên chuyện Huỳnh Kiêu
thời mỗi họa loạn không thể nào có được. » Vua không nghe
theo lời sớ ấy, Tề vương Tư mã Huỳnh thường ngày cứ yến
tiệc chơi bời không vào triều kiến, cứ ngồi ở nhà cho các quan
đến ra mắt, việc tiến cử không công bình, bọn sung nịnh cầm
quyền chánh. Lúc ấy có một người xử sĩ ở Nam dương tên là
Trịnh Phương dung thơ can rằng : « Đại vương ở trong cảnh
an mà không lo sự nguy hoạn, vui chơi quá độ, ấy là một điều
lỗi. Bà con ruột thịt hay nghi kỵ nhau, ấy là hai điều lỗi. Trăm
Man di chưa trừ mà không để ý đến, ấy là ba điều lỗi. Trăm
họ khuân cùng, không nghe đại vương tính bề cứu cấp, ấy
là bốn điều lỗi. Nghĩa binh có công mà không ban thưởng,
ấy là năm điều lỗi. Đại vương có năm điều lỗi ấy nếu không
sửa lại mau đi thì nước nhà không thể giữ trọn được. » Triệu
vương Tư mã Huỳnh không nghe, Tôn Huệ cũng đứng thơ nói
rằng : « Thiên hạ có năm điều khó và bốn điều không nên mà
Điện hạ đều gồm có hết. Xông vào mũi nhọn là một điều khó ;
vội nhóm bực anh hào là hai điều khó ; cùng tướng sĩ đồng
sướng cực ấy là ba điều khó ; lấy yếu đánh mạnh, ấy là bốn
điều khó ; hưng phục nghiệp nhà vua, ấy là năm điều khó. Đại
danh không thể giữ cho lâu, đại công không thể gánh cho lâu,
đại quyền không thể nắm cho lâu, đại oai không thể ở cho
lâu. Đại vương làm cái khó mà coi như là không khó, ở cái
không được mà tưởng là được. Tôn Huệ tôi lấy làm không an
cho đại vương vậy. Tôi xin đại vương nên nghĩ đến đạo công
thành thân thời, giao quyền binh lại cho người khác, trở về
trấn nhậm mình, thì các bực hiền xưa cũng không thể chuyển
sự tốt ở trước vậy. » Tề vương Tư mã Huỳnh cũng không nghe
theo lời ấy, Tôn Huệ bèn từ chức mà đi. Tề vương Tư mã Huỳnh
hỏi Tào Lự rằng : « Tôn Huệ biếu ta giao quyền về nước, người
nghĩ sao ? » Tào Lự nói : « Người ta công kích nhiều lắm, nếu
đại vương ở chỗ an mà biết lo chỗ nguy, thì sự từ chức là một
việc nên làm. » Tề vương Tư mã Huỳnh cũng không nghe,
Vương Báo cũng gửi thơ cho Tề vương Tư mã Huỳnh rằng :

« Hà giang vương Tân giả công, Thành đô vương ba vị ấy tuổi còn mạnh, sức cõn hăng đều đóng binh ở chỗ yếu hại mà Minh công thì giữ cái oai rừng chúa, một mình ở Kinh đô thì lời chưa thấy được sự lợi, vậy xin đại vương hãy cho các Vương hầu về nước, y theo cái kế của Châu công, Triệu công dùng Thành đô vương Tư mã Vĩnh làm Bắc châu bá, trị đất Nghiệp, đại vương làm Nam châu bá trị đất Uyển, chia sông làm giới hạn, đốc các chư hầu để giúp nhà vua thì càng tốt. »

Thường sơn vương Tư mã Nghĩa thấy Vương Báo đứng thờ như vậy bèn nói với Tề vương Tư mã Huynh rằng : « Thằng con nít chia lìa cốt nhục ta, sao không đem nó ra dưới con đồng đã giết chết đi cho rồi. » Tề vương Tư mã Huynh bèn sai lấy roi đánh chết Vương Báo, Vương Báo khi sắp chết lại nói : « Hãy chặt đầu ta treo trước cửa Tư mã để coi giặc kéo vào. »

Hồi thứ hai mươi sáu

*Giết Tề-vương, Thường-sơn ứng hịch,
Giệp Lý-Đạt, La-Thượng ra oai.*

Nói về Hà giang vương Tư mã Ngung thấy Tề vương Tư mã Huynh oai thế lướt chúa, binh quyền trong tay thì có ý tức, muốn kéo binh đánh, nhưng sợ sức không đủ. Quan Trưởng sử Lý Hàm bày kể rằng : « Thành đô vương Tư mã Vĩnh là kẻ chí thân mà có công lớn, cái chuyện nhường công từ chức ai lại không thương. Tề vương Tư mã Huynh lấn kẻ thân mà chuyên việc chánh, triều đình ai cũng ghét, vậy nay làm tờ hịch sai Thường sơn vương Tư mã Nghĩa đánh Tề vương Tư mã Huynh, chắc sao Tề vương Tư mã Huynh thấy tờ hịch ấy cũng giết Thường sơn vương Tư mã Nghĩa, ta nhưn đó đánh Tề vương rồi bỏ Tề vương mà lập Thành đô vương Tư mã Vĩnh, trừ kẻ so, dụng kẻ thân là cái công lớn an cho xã tắc vậy. » Hà giang vương Tư mã Ngung nói phải, rồi đó Hà giang vương Tư mã Ngung khiến người vào triều dâng biểu kể tội ác Tề vương Tư mã Huynh

xin Thường sơn vương Tư mã Nghĩa bỏ Tề vương Tư mã Huynh và dùng Thành đô vương Tư mã Vĩnh làm phụ chánh. Sứ giả đi rồi, Hà giang vương Tư mã Ngung liền cử binh dụng Lý Hàm, Trương Phương đem binh đến Lạc dương.

Tháng mười hai tờ biểu của Hà giang vương Tư mã Ngung đưa đến Kinh sư, Tề vương Tư mã Huynh thấy cả kinh, liền hội bá quan thương nghị, quan Thượng thư lệnh là Vương Nhung nói rằng : « Binh hai Vương rất mạnh, không thể đương được, chỉ bằng đại vương trả chức lui về thì chắc là yên ổn. » Nói chưa dứt lời kẻ tung sứ của Tề vương Tư mã Huynh là quan Trung lang Cát Dư nạt rằng : « Từ đời Hán, đời Ngụy đến đây, các vương hầu về vườn, nào có ai đã bảo an được con cháu, thằng này nói bậy đáng chém đầu. » Trăm quan thấy vậy đều rụng sợ. Vương Nhung làm bộ trúng thuốc té xuống nên khỏi chết.

Bấy giờ Lý Hàm đóng binh ở Âm bàn, Trương Phương đóng binh ở Tân an, cho người cầm tờ lệnh của Hà giang vương Tư mã Ngung đưa cho Thường sơn vương Tư mã Nghĩa. Thường sơn vương Tư mã Nghĩa liền khiến Đồng Ngại đem binh đến đánh Tề vương Tư mã Huynh, còn mình thì đem hơn một trăm người tả hữu đi thẳng vào cung, đóng hết các cửa, phụng Thiên tử ra đánh phủ Tư mã. Tề vương Tư mã Huynh cũng ý trong phủ có binh đông nên cũng đem binh ra đánh. Trong thành ngày hôm ấy có loạn, vua Huệ đế mặt không còn chút máu, ngự đến Đông môn nhóm hết quần thần. Bấy giờ thấy người nằm chết chật đường, đánh nhau ba ngày, Tề vương Tư mã Huynh cùng Thường sơn vương Tư mã Nghĩa giao phong chưa được một hiệp, Tề vương Tư mã Huynh thua chạy, Thường sơn vương Tư mã Nghĩa đuổi theo bắt được, liền giết đi, lại đem binh vào phủ giết hết đồ đảng và ba họ của Tề vương Tư mã Huynh lại khiến bọn Lý Hàm, Trương Phương đem binh về Hà giang. Chừng ấy Thường sơn vương Tư mã Nghĩa mới đưa vua về cung, tự mình cầm triều chánh, nhưng bao nhiêu việc lớn nhỏ trong ngoài đều sai người đến hỏi Thành đô vương Tư mã Vĩnh chớ không dám tự chuyên một mình.

Mùa Xuân tháng hai năm thứ hai ở Thành đô bọn Lý Đạt lên đem binh qua sông đánh binh La Thượng, binh La Thượng võ tan chạy, bao nhiêu quan Thù, Quận ở Thục dâng thành cho Lý Đạt mà hàng đầu, Lý Đạt kéo binh vô, chỉ bắt ngựa làm thịt để cho quân ăn, chớ không hề làm sự cướp bóc của trăm họ, lại tha thuế cho một năm, tự lấy hiệu là Đạt Sơ năm đầu. Người đất Thục thấy hai đảng đánh nhau sợ binh hơn là nhiều loạn, các thôn ấp bèn nhóm nhau lại làm ổ để giữ gìn bờ cõi, hơn thấy Lý Đạt giết ngựa mà ăn không hề phạm tới dân, các ổ đều đem rượu dất trâu tới khoản đãi Lý Đạt. Lý Đạt sợ lương thực không đủ nên chia Lưu dân ra các ổ để kiếm ăn, Lý Lưu cả kinh nói với Lý Đạt rằng : « Các ổ mới về đầu thì nên giao cho bọn họ tự binh tự thủ, để phòng bị lúc chẳng ngờ, cớ sao lại chia binh ra các ổ vậy ? » Lý Đạt giận trả lời rằng : « Ngày nay việc lớn đã yên rồi, chỉ cần an dân lạc trước chớ sao lại đem lòng nghi kỵ hay là muốn cho nó làm phản hay sao ? »

Bấy giờ triều đình đã biết Lý Đạt chiếm lấy châu quận, liền sai bọn Tôn Dị thứ sử Kinh châu đem ba vạn thủy binh đến cứu, quân thế của La Thượng nhờ vậy mạnh lên, các ổ nghe được liền sanh lòng về với La Thượng, quan Tham quân Nhiệm Hiến dâng kế với La Thượng rằng : « Lý Đạt chia binh về ổ, sanh tánh kiêu trề ấy là lúc trời làm mất nó, ta nên khiến người mặt trước với các ổ, khắc kỷ đồng phát, trong ngoài giáp đánh thì thế nào cũng thắng được. » La Thượng nghe theo, khiến người nói với các ổ, mấy họ lớn trong các ổ đều nguyện ứng theo. Đến tháng hai La Thượng mới đem ba vạn binh đánh với Lý Đạt, Lý Đạt cho với các ổ, các ổ lại trở lại hưởng ứng với La Thượng hiệp lại đánh Lý Đạt, binh Lý Đạt cả thua chạy lui về năm chục dặm; La Thượng tự dẫn năm ngàn binh ra Ích châu đón binh giặc, Lý Đạt chưa đánh đã khiếp. Bấy giờ gặp lúc sơ Xuân mây mù đen trời, tuyết bay trắng đất, ba quân đều xong gió, tuyết mà đi, La Thượng giục ngựa cầm đao ra trận cùng Lý Đạt nói chuyện. Lý Đạt nói : « Mây là người nào đến đây còn chưa hàng đầu ? » La Thượng cả giận, thúc ngựa múa đao đến

đánh, Lý Đạt cũng hươi đao chống cự, đánh chưa được vài hiệp, La Thượng liền quây ngựa chạy dài. Lý Đạt đuổi theo vừa qua khỏi triền núi, La Thượng vùng nạt lên một tiếng thật lớn, quây ngựa múa gươm chém Lý Đạt, Lý Đạt cả kinh, hươi thương đánh trả lại, nhưng yếu sức phải trở ngựa lại chạy. La Thượng đuổi theo kịp, tay mặt cầm ngược lưỡi đao, tay trái nắm lưng Lý Đạt kéo xuống ngựa rồi bắt đem về trận, quân Lý Đạt thấy chúa tướng bị bắt rồi liền rùng rùng kéo nhau chạy, quân La Thượng đuổi theo bắt được một trăm con ngựa và vô số khí giới. La Thượng truyền gióng chiêng thâu quân, trói Lý Đạt đem về Ích châu bỏ ở dưới thềm, La Thượng cả giận mắng rằng : « Ta đãi mày không bạc, cho mày làm Tổng đốc bọn Lưu dân, sao mày dám mưu làm phản, ngày nay bị bắt còn lời gì nói nữa không ? » Lý Đạt làm thinh, La Thượng truyền dẫn ra chém rồi đưa thủ cấp về Lạc dương.

Bọn Lý Lưu, Lý Đăng, Lý Hùng thần thập dư chúng trở về giữ đất Xích tổ. Lý Lưu tự xưng là Ích châu mục giữ Đông dinh, Lý Hùng, Lý Đăng giữ Bắc dinh, La Thượng khiến quan Đốc bộ là Hà Xung đem hai muôn quân đi đánh hai dinh Nam, Bắc, Lý Lưu lừa bọn Lưu dân ra đánh, chỉ trong ba hiệp binh Lý Lưu cả thua bỏ chạy, bọn Hà Xung được thế liền kéo binh thẳng tới Thành đô. Lý Lưu vào thành đóng cửa lại tự thủ, tra điếm bộ hạ thì thấy Lý Đăng bị thương bỏ mình, bọn Lý Hùng đều khóc lóc đau thương, thế vì anh quyết báo thù. Bấy giờ Lý Lưu tuy là kiên thủ, nhưng rất sợ binh Tôn Đội kéo đến thì khó nổi trở đương, trong ý muốn hàng đầu La Thượng, liền thương nghị cùng Lý Nhương. Bọn Lý Nhương, Lý Hùng đều can ngăn. Lý Lưu không nghe, Lý Hùng bèn dụ bọn Lưu dân rằng : « Nay Lý Ích châu muốn hàng đầu, mà hàng đầu thì bọn bây sống sao được, Tán Nhữm giận bọn bây, chắc sao nó cũng chôn sống hết cả lũ, chỉ bằng theo ta hết sức đánh một trận đuổi bọn La Thượng để giữ gìn tánh mạng chẳng là hay hơn sao ? » Bọn Lưu dân nhảy nhót đáp rằng : « Dầu sống, dầu chết bọn tôi cũng theo xin theo mạng lệnh tướng quân. »

(Xem tiếp tập 8)

HẬU - TAM - QUỐC

Hồi thứ hai mươi bảy

*Giữ phép công, Lưu Hoàng thắng chức chưởng vị thần
Đánh giặc mạnh, Ý Lưu định kế hay như thánh*

Lý Hùng bèn rao truyền cho bọn Lưu dân cầm binh khí rồi mở cửa thành kéo ra cùng binh Hà Xung giao chiến, đánh trong mười hiệp, bọn Lưu dân liều chết lặn vào, binh Hà Xung thế núng đều bỏ chạy dài, bọn Lưu dân rượt theo hơn một trăm dặm mới thâu binh; giữa đường hay được Tôn Đột bị binh mất dọc đường, binh không tướng đều lui về hết. Lý Lưu rất hồ thẹn nói với với Lý Hùng rằng: «Ta ngày trước nghị kế hàng vậy mà nay nhờ người giết tan được quân giặc, thì người thiệt là giỏi, vậy từ nay về sau phạm có việc gì ta đều thương nghị với người.» Từ đó Lý Lưu có ý nể tài Lý Hùng, bao nhiêu việc quân đều giao cho Lý Hùng cai quản. Lý Lưu lại sai Lý Hùng đánh Đan thành, quan Văn sơn thái thú đem binh ra chống cự bị Lý Hùng giết chết, Lý Lưu dời quân qua Đan thành đình trú. Bấy giờ dân Thục đều kết lại từng-đội, giữ chỗ hiểm để phòng đao binh. Trước kia bọn Lý Đạt vào Châu ninh đồng đến Châu kinh, bao nhiêu thành ấp đều bị Lý Đạt đánh cướp, nên kho dự không còn một hạt gạo, đồng nội không có người ở, quân Lý Lưu đều thiếu miếng ăn duy có thành Bồi lãng còn vài ngàn nóc nhà, nhờ có một người xử sĩ ở Thanh thành sơn là Phạm trường Sanh bảo hộ, cho nên Lý Lưu không dám đánh, bấy giờ có quan Tham mưu là Từ Nghĩa dâng kế với La Thượng rằng: «Tôi tuy bất tài nhưng xin Sứ quân cho tôi làm Thái thú Văn sơn, tôi sẽ cùng Phạm trường Sanh đánh Lý Lưu thì chắc trong vài hôm cũng bình

được giặc. » La Thượng không nghe, Từ Nghĩa cã giận bỏ qua hàng đầu Lý Lưu, Lý Lưu biểu Từ Nghĩa qua nói với Phạm trường Sanh đề xin lương tiếp tế cho quân sĩ. Phạm trường Sanh nghe theo, vì vậy mà binh Lý Lưu lại mạnh.

Nói về Tán xương vương Từ mã Hàm làm Đô đốc Kinh châu tánh rất nóng nảy, thường hay làm mất lòng bọn mọi rợ. Vì vậy mà mọi Nghĩa dương, Trương Xương nhóm chúng lại năm ngàn muốn làm loạn, lại gặp Kinh châu truyền chiếu phát binh võ đông đi đánh bọn Lý Lưu. Đường sá xa xuôi, binh sĩ đều không muốn, nhưng chiếu thư lại càng giục thúc, vì thế mà quân sĩ cãng sanh ra lòng oán hận. Trước kia Trương Xương được Thạch Thủy đem năm ngàn binh về đầu, Trương Xương liền dùng Thạch Thủy làm Tiên phuông sai đi đánh Dương châu, quan Thứ sử Dương châu là Trần Huy đem binh ra đánh. Trần Huy bị thua chạy, phải dẫn bọn tâm phúc bỏ Dương châu trốn đi; vì vậy mà các quận Giang châu, Võ lăng, Linh lăng, Dự chương, Võ xương đều bị Trương Xương lấy được mấy quận ấy rồi, đặt quan Mục thú để cai trị, nhưng các quan Mục thú đó đều là bọn ăn trộm xuất thân, nên làm quan cứ làm quan, ăn trộm vẫn giữ nghề ăn trộm, nên nhơn dân càng khổ. Lưu Hoảng được tin cã kinh liền sai bọn Đào Khản lãnh ba muôn binh ra dẹp Trương Xương. Đào Khản dẫn binh đến Canh lăng gặp binh Trương Xương ở đó, hai bên đều dàn trận thế, Đào Khản giục ngựa ra trận mắng Trương Xương rằng: «Mấy là quân mọi, sao dám làm phản?» Trương Xương cã giận múa đao xáp lại chém. Đào Khản hươi gươm chống đỡ, hai người đánh nhau trên hai mươi hiệp, Trương Xương đuối sức, quày ngựa lại chạy. Đào Khản hươi gươm đuổi theo, Trương Xương phải chạy trốn vào núi Hạ tuần, bao nhiêu quân đều hàng đầu Đào Khản, duy còn mình Thạch Thủy cứ làm oai.

Nói về Đào Khản từ hồi nhỏ rất nghèo nàn, làm lính trạm quận, quan Trường sa Thái thú là Phương Tự thấy Đào Khản bộ lịch mạnh mẽ, tướng mạo oai nghi thì lấy làm lạ, biểu con làm bạn với Đào Khản. Sau Đào Khản đậu Hiều liêm đến Lạc dương, quan Lang trung lệnh Vương Di tiều cữ

cho Cổ Vinh. Đào Khản từ ấy mới nổi tiếng; nay lại đánh hơn Trương Xương lập nên công nghiệp, Lưu Hoảng bèn nói với Đào Khản rằng : « Xưa ta làm Tham quân với Dương công, Dương Công thường nói ta sau sẽ nổi được chức người, nay ta xem người sau này chắc nổi ta ở đây. » Bấy giờ các chức Thú tể Kinh châu còn nhiều chỗ trống, Lưu Hoảng xin triều đình cho mình lựa người bổ, triều đình bằng lòng cho. Lưu Hoảng bèn tính công lựa được theo tài giao việc, mọi người đều phục là công bình. Lưu Hoảng có dựng biểu dùng Bì Sơ làm Thái thú Trương dương, triều đình cho Bì Sơ là người không có danh vọng, muốn dùng rể của Lưu Hoảng là Hạ hầu Trắc, Lưu Hoảng nói rằng : « Phàm trị nước, phải lấy nước làm lòng, nếu bổ người làm quan mà phải bỏ người sui gia hay rể thì mười quận ở Kinh châu này thành ra cái gia tài riêng cho một nhà, vả lại rể đâu có đủ mười người mà bổ cho hết được. » Bèn dựng biểu kể hết công nghiệp của Bì Sơ, xin triều đình phải lựa dụng, triều đình bèn nghe theo. Từ ấy Lưu Hoảng cần mẫn sự nông trang, khoan lợi sự hình phú, trăm họ đều gọi được nhuần ơn.

Nói về Bắc ngụy Thần Nguyên Hoàng đế, từ khi Thái tử Sa mịch Hãn chết rồi, thì đem lòng thương yêu các con, lại nghĩ đến sự chết oan của Sa mịch Hãn mà tủi nhớ thành bệnh, năm ấy thắng hà, hưởng nước được năm mươi tám năm, hưởng thọ được một trăm lẻ bốn tuổi. Vua Thần Nguyên đã mất, các bộ bèn lập con Sa mịch Hãn là Phất Chánh làm vua. Phất Chánh ở ngôi bình chánh rộng rãi, ân huệ dồi dào, trăm quan thấy đều mến phục, ở ngôi được một năm thì thắng hà, các tù trưởng các bộ lại lập con thứ của Thần Nguyên Hoàng đế là Lộc Quan làm vua, xưng hiệu là Chiêu đế. Lộc Quan đã nổi ngôi lựa ngày nhóm triều với đủ mặt các tù trưởng các bộ. Bấy giờ các bộ các tù trưởng đều đến đủ qui lạy tung hô rồi đứng dậy sắp hàng đứng hầu hai bên, vua Chiêu đế cùng các tù trưởng thương nghị rằng : « Ta muốn chia nước này làm ba bộ từ Thương cốc, Bắc nhụ nguyên cho đến Vĩ văn bộ thì ta thống trị, ở miệt Tam hiệp ba về phương Bắc thì để cho con lớn vua Văn đế là Ý Thi thống trị, còn một bộ nữa thì ở

từ thành Thanh lạc về Nam thì để cho con thứ vua Văn đế là Y Lư thống trị. Các bộ trưởng nghĩ sao? » Các bộ đều nói : « Đại vương tính sao cũng được. » Chiếu để bèn xuống chiếu phong cho Y Thi làm Hoàng đế, Y Lư làm Mục đế, giao cho mỗi người năm muôn binh, lại cắt các tù trưởng ở dưới quyền thống trị của hai vua phải theo hai vua về nước. =

Nói về Mục đế Y Lư dẫn bộ bạch mã của mình qua Tinh châu, lại dời bọn rợ Hồ qua hướng Bắc, tự đóng đô ở Văn trung, Ngũ nguyên, sát phương. Nguyên đất ấy là đất của Hung nô. Ô qua quốc vương cai trị bị Mục đế dẫn chúng choán ngấn. Ô qua quốc vương nghe tin că giận đem mười vạn đại binh đến đánh. Mục đế Y Lư cũng đem năm muôn binh ra chống cự, Ô qua quốc vương chia binh làm hai đạo kéo ào tới, Mục đế Y Lư vụt ngựa ra trước trận, xông vào đám rừng gươm rất nên hùng dũng. Các tù trưởng thấy vậy cũng liều mạng xông theo, binh Ô qua quốc vương cả thua. Mục đế Y Lư cùng các tù trưởng đuổi nà theo ngoài một trăm dặm. Ô qua quốc vương thể cò sức yếu góp nhóp tàn quân trở về nước. Mục đế Y Lư đuổi đến phía bắc Bĩ thành tám chục dặm đến Trường thành giáp ranh với nước Lỗ mới chịu thâu quân. Từ ấy lo sắp đặt trong nước nào là mãi mã đều lương, chiêu binh mộ sĩ. Thế nước từ ấy rất mạnh.

Nói về Hoàng đế Y Thi đem bốn bộ nhơn mã qua Mịch bắc đóng đô ở Tây lộ, chia quân ra giữ các chỗ hiểm yếu, đất ấy là đất của Ô qua quốc vương. Ô qua quốc vương nghe tin Mục đế Y Thi chiếm cứ đất mình trong lòng că giận, đem hết bốn bộ binh đi đánh Hoàng đế Y Thi. Hoàng đế Y Thi cả kinh kêu Lỗ Cung và Dư Quan giao cho một vạn quân giữ Tây quan, khi gần đi có dặn hai người rằng : « Như trong mười ngày mà mất quan ải, thì ta chém hai đứa này, bằng ngoài mười ngày mà thất thủ thì hai đứa này không tội, ta sẽ đem quân lại đây. » Hai người lãnh tướng lĩnh suốt đêm dẫn quân đi, Lỗ Nhon thưa với Hoàng đế Y Thi rằng : « Anh tôi là Lỗ Cung người tánh nóng, e làm hư việc lớn của đại vương, xin để cho tôi thế chức cho. » Hoàng

để Ý Thi nói : « Không hại gì, người cứ lo vận lương cho ta là được. »

Nói về bọn Lỗ Cung, Dư Quan đến ải rồi, đóng chặc cửa ải lại không thềm ra đánh. Ô qua quốc vương sai quân nhơn tới trước ải chưởi mắng sĩ nhục, kêu tên Hoàng đế Ý Thi ra mà nhiếc. Lỗ Cung că giận muốn đem binh xuống ải giao chiến, Dư Quan can rằng : « Ấy là cái mưu của Ô qua quốc vương thấy ta không ra đánh, nên chọc tức ta, tướng quân nhứt định làm lơ để chờ đại đội binh mã của Chúa công tới rồi sẽ hay. » Vì vậy mà Lỗ Cung dần lòng xuống. Ô qua quốc vương thấy trong thành không ra binh, lại sai quân nhơn ngày đêm chưởi mắng, Lỗ Cung că giận nần nần quyết xuống đánh cho được, bị Dư Quan can ngăn lắm mới thôi, lần lữa như vậy qua được chín ngày. Qua ngày thứ mười Lỗ Cung đứng trên ải xem xuống thấy binh của Ô qua quốc vương, đưa ngòi, đưa đứng, đưa bỏ giáo nằm chơi, đưa thì chỉ trên cửa thành mà reo chưởi. Lỗ Cung că giận tự nghĩ rằng : « Bọn mọi nầy thiệt nó khinh ta dữ quá, không giết nó cho tiệt đi thì không vừa lòng. » Liền biểu kẻ tả hữu đem ngựa tới điểm năm ngàn binh mở cửa ải xông ra, Dư Quan nghe được cả kinh, không biết làm sao phải đem binh theo tiếp ứng. Khi binh Ô qua quốc vương thấy cửa thành mở, biết là Lỗ Cung sắp kéo binh ra, liền kéo nhau chạy loạn. Lỗ Cung giục quân đuổi theo, Dư Quan bay ngựa theo kịp, hết sức cản ngăn biểu Lỗ Cung phải dẫn quân binh về. Lỗ Cung truyền lệnh hời quân thì đại đội nhơn mã của Ô qua quốc vương ào ào kéo tới. Lỗ Cung chống trả không nổi, binh chết gần hết phân nửa, bèn cùng Dư Quan phá vòng vây ra chạy về cửa ải. Khi chạy ngang qua núi thì bị hai đạo binh phục đồ vây ra đánh, bên tả có Ô qua quốc vương, bên hữu có Tây thủy vương, bọn Lỗ Cung không thể trở về, bèn bỏ ải dẫn tàn quân mà chạy. Binh Ô qua quốc vương lục đục đuổi theo sau. Bấy giờ Hoàng đế Ý Thi vừa chiêu tập binh các xứ xong rồi, ngày hôm sau khởi hành, dùng Lỗ Nhơn làm Tiên phuông kéo binh đi trước. Khi binh đương đi giữa đường thì gặp Lỗ Cung, Dư Quan chạy

về. Lỗ Nhon mới biết thất thủ Tây quan bèn dừng binh đóng trại, qua một ngày sau đại quân Hoàng đế Ý Thi đến, Lỗ Cung, Dư Quan đến chịu tội. Hoàng đế Ý Thi hỏi: «Ta hẹn bọn người mười ngày, sao mới chín ngày lại thất quan ải?» Lỗ Cung nói: «Vì hạ thần thấy quân Ô qua quốc vương vô phép, chưởi mắng làm nhục tới Đại vương cho nên hạ thần lúc giận chịu không được; lại thấy chúng nó trể nãi, hạ thần muốn nhơn thế trừ phứt đi, không dè lại trúng kế giặc.» Hoàng đế Ý Thi kêu Dư Quan mà nói rằng: «Lỗ Cung tuổi nhỏ, nóng nảy hung hăng, còn người cũng phải biết việc chớ!» Dư Quan cúi đầu thưa rằng: «Tôi đã hai ba lần can gián mà Lỗ Cung cứ năn năn muốn đánh mà thôi, nhơn hôm qua tôi mắc ở cửa Đông, kiếm điếm lương thảo, xảy nghe quân nhơn chạy lại cho hay tiểu tướng quân đã mở thành ra binh rồi, tôi sợ tiểu tướng quân bị thất nên phải dẫn binh đuổi theo.» Hoàng đế Ý Thi nói: «Vậy ta tha cho hai người một phen, phải lo lập công chuộc tội, bằng không sẽ bị chém đầu.» Lỗ Cung phục tội lui ra. Ngày hôm sau Hoàng đế Ý Thi bèn truyền lệnh tấn binh thẳng tới Tây quan. Lỗ Nhon bẩm rằng: «Xin cho hạ trại trước đã rồi sau sẽ đánh thành.» Hoàng đế Ý Thi nghe theo bèn truyền quân đồn cây lập trại cả thấy là ba cái, tả trại giao Lỗ Nhon giữ, hữu trại Hạ Hầu giữ, còn trung trại thì tự mình quân lãnh.

Ngày hôm sau bọn tiểu mã Ô qua quốc vương thẳng đến trước trại. Hoàng đế Ý Thi và các tướng sĩ ba trại đều đuổi theo, chưa được mười dặm thì gặp toàn đội quân mã của Ô qua quốc vương kéo tới rồi hai bên dàn trận thế, Hoàng đế Ý Thi đứng dưới cửa trận ngó thấy binh Ô qua quốc vương người người đồng kiện, cả cả anh hùng, đều cầm gươm dài đứng giữ chầu trận, ở chỗ môn kỳ có một viên đại tướng mặc hồng bào là Ngân Khải. Cởi bạch mã cầm đại đao, mặt đen như bôi mực, môi đỏ tựa thoa son, mình cao lưng rộng, sức mạnh tiếng to lúc là Ô qua quốc vương, phía trên có Tây thủy quốc vương, phía dưới có Đại sơn quốc vương thấy Hoàng đế Ý Thi

đứng trước trận, thì kêu lớn lên rằng : « Sao người dám xâm lấn nước ta, ta quyết thế không đứng chung trời với người. » Nói rồi ba người đều múa đại đao xông ra trước trận, Hoàng đế Ý Thi vừa muốn ra ngựa, thì nghe sau lưng có người kêu rằng : « Cắt cổ gà cần gì phải dùng dao lớn, xin Đại vương hãy cho tiểu tướng lập công. » Hoàng đế Ý Thi ngoảnh lại xem thì thấy tướng ấy là Vương Thị giục ngựa hươi gươm ra đánh với Ô qua quốc vương, chưa được vài hiệp thì bỏ chạy dài, bọn Lô Nhơn dẫn binh xông ra trợ chiến nhưng đều địch không lại, bị quân của Ô qua quốc vương xông vào hòng sát, may nhờ có Lô Cung dẫn quân liều chết chống giữ đại sách nên chi quân sĩ bị hao hết vài ngàn, Ý Thi kêu Lô Cung ban khen lại truyền với các tướng rằng : « Việc canh tuần hãy giữ cho nghiêm nhặt, nếu ai loạn động thì chém đầu. » Chư tướng cáo rằng : « Binh Ô qua quốc vương rất mạnh, đều cầm trường thương nếu không lựa chọn đạo tiên phuông để đối trận thì làm sao đương nổi ? » Hoàng đế Ý Thi nói : « Đánh cùng không đánh quyền ở nơi ta, tuy chúng nó có trường thương để đầu đã giết chết bọn người được sao ? Các người hãy đóng chặt cửa để coi, trong ít lúc binh nó tự nhiên lui hết. » Chư tướng lui ra nói với nhau rằng : « Chúa thượng từ khi chinh chiến đến giờ, lần nào cũng đồng cầm đương tiên, vậy mà sao nay mới thua có một trận đã yếu đuối lắm vậy ? »

Ngày hôm sau quân thám tử về báo rằng : « Ngày hôm qua trên Tây quan có mười bảy vị quốc vương kéo bảy vạn binh đến giúp Ô qua quốc vương. » Hoàng đế Ý Thi cả mừng. Đến trưa hôm ấy lại có tin về báo rằng : « Ô qua quốc vương lại mới được thêm mười ba quốc vương đem muôn binh tới giúp. » Hoàng đế Ý Thi liền bày rượu ở trước trường cùng chư tướng uống mừng. Chư tướng hỏi rằng : « Bẩm Ô qua quốc vương thêm tướng, thêm binh sao đại vương lại mừng rỡ ? » Hoàng đế Ý Thi nói : « Đề ta phá được giặc rồi ta sẽ nói cho các người biết. » Chư tướng nghe nói đều khinh bỉ cười thầm.

Từ ấy hai đảng chống giữ nhau, dây dưa cho tới ba tháng trời. Thành lịnh một ngày kia Hoàng đế Ý Thi nhóm hết

chư tướng bộ hạ đến trước trưởng rồi kêu Lỗ Nhon truyền lệnh rằng : « Nay binh mạnh của Ô qua quốc vương đều ở Tây quan, còn Tây lung chắc không phòng bị ấy là bọn giặc không biết mưu kế, vậy bọn người lãnh hai muôn binh theo ngã đường tắt phía Bắc, vượt qua núi Tây lãnh thẳng vào Trung lung đóng quân tại đó, ta tự lãnh bốn bộ lớn theo đường tắt bên tay trái Tây quan đốt hết lương thảo. Hạ Nguyên dẫn năm muôn binh tới trước cửa ải khiêu chiến, chờ cho chúng nó mở thành ra thì cứ lửa làm hiệu, ba đảng đánh dồn lại thì ắt phá được binh Ô qua quốc vương. » Các tướng vâng mạng y kế mà làm, đêm hôm ấy Lỗ Nhon, Lỗ Cung đem hai muôn binh vượt núi mà qua. Hoàng đế Ý Thi cũng lãnh binh đi lớn qua Tây quan để đốt lương thảo. Ngày hôm sau Hạ Nguyên đem năm muôn quân kéo đến ải Tây quan, Ô qua quốc vương cùng Tây Thủy quốc vương đợi các Sơn vương đều đem đại binh ra trận. Chưa kịp giao binh, Hạ Nguyên đã dẫn quân bỏ chạy, Ô qua quốc vương cùng các vương kia đều lửa binh đuổi thẳng tới, chưa được mười dặm xảy có quân báo rằng : « Hoàng đế Ý Thi đã dẫn binh lớn qua ngã tay trái đốt hết lương thảo rồi. » Ô qua quốc vương cả kinh sắp muốn thân quân, lại nghe tin báo nữa rằng : « Hai anh em Lỗ Nhon lên vào Tây lung để đón đường về của binh ta. » Ô Qua quốc vương nghe báo cả kinh gấp gấp dẫn các vương trở về ải, gần đến nơi thì bị Hoàng đế Ý Thi đứng giữa đảng đón đánh. Ô Qua quốc vương truyền lệnh cho các tướng không được mê trận hãy hiệp binh lại đánh lấy Tây lung. Các Quốc vương bèn hết sức xông qua Tây quan, Ý Thi cùng Hạ Nguyên hiệp binh lại đuổi theo, khi đại binh Ô Qua quốc vương vừa kéo đến Tây lung thì bị Lỗ Nhon đem binh đón lại, Ô Qua quốc vương thấy mình không thể xông tới nữa bèn dẫn binh bốn bộ, vượt núi mà trốn về nước. Bấy giờ các quốc vương thấy Ô qua quốc vương đã trốn đi rồi thì cũng muốn dẫn binh trốn nhưng bị Lỗ Nhon chặn ngang đường về, muốn trở lại đánh thì sức quân đã mỏi không thể trở đương lại

được, không biết làm sao phải bỏ giuôm, bỏ giáp phục bên đường mà xin hàng đầu. Hoàng đế Ý Thi thấy vậy cả mừng, truyền tả hữu dỡ dẫy dần về trại rồi đặt tiệc khoản đãi ba chục vị Quốc vương và vồ về tiếp đãi cực kỳ tử tế lại cho ai nấy dần bốn bộ binh trở về nước.

Chư tướng mới hỏi rằng : « Ngày trước binh Ô qua quốc vương được thắng trận, ngày ngày thêm binh có hơn ba chục nước đến giúp sức, chư tướng thấy đều lo sợ sệt mà đại vương trở lại vui mừng là ý gì vậy ? » Hoàng đế Ý Thi nói : « Ngày trước Ô qua quốc vương thêm binh, binh không kỷ luật thì càng nhiều càng loạn, ta dùng chước hỏa công đốt sạch lương thảo, lương thảo đã tuyệt thì bọn nó lấy gì mà ăn, không thua ta sao được. Vả lại ba mươi nước chư hầu ấy nếu cứ đi đánh dẹp từ nước thì phải mất mười năm công mới được, nay họ tự hội ở hết một chỗ ta có thể dùng một kế mà phá tan được, vì vậy cho nên ta mừng. » Chư tướng đều nói : « Đại vương thiên tư cao xa, trí lượng rộng rãi, bọn tôi không thể nào bì kịp được. » Hoàng đế Ý Thi nói : « Dẹp yên giặc mạnh, đều nhờ sức của các người chớ có phải sức một mình ta đâu. » Nói rồi truyền lệnh ban sư. Hoàng đế Ý Thi mình to, tướng lớn, ngựa chiến chớ không nổi, hề mỗi khi ra trận thì phải cỡi trâu.

Hồi thứ hai mươi tám

Cứu thánh-giá, Hầu phi ra sức,

Đánh Thường-sơn, Ngung, Vĩnh dấy binh.

Nói về Hà giang vương dùng kế Lý Hàm muốn chớ Tề vương giết Thường sơn vương rồi nhưn đó mà đánh Tề vương rồi bỏ vua, dựng lập Tư mã Vĩnh làm vua, mình làm tướng ; nào dè đầu Tư mã Huynh lại bị Thường sơn vương giết chết, tính một đảng đi một ngã, uổng công vẽ bánh mà thôi, nên trong lòng rất là bức tức. Còn Thành đô vương lần lần cũng sanh kiêu căng, không còn giữ gìn chế độ như lúc trước, giận Thường sơn vương ở trong làm cho mình không đặc chí, muốn

cùng Tư mã Ngung hiệp sức lại đánh Tư mã Nghĩa. Lư Chí can rằng : « Minh công bỏ quyền từ sung ai ai cũng phải khen ngợi, nay xin hãy để binh ở ngoài ải, mặc áo mao vô triều ấy là công việc của bá vương. » Tư mã Vĩnh không nghe. Quan Tham quân Thiệu Tục can rằng : « Người có anh em cũng như thân mình có tay chân, nay Minh công muốn đánh kẻ giặc mạnh trong thiên hạ mà đi chặt trước một tay, có được không ? » Tư mã Vĩnh cũng không nghe, lại sai người hội với Hà giang vương rồi cùng nhau dựng sớ về triều, kể sự Thường sơn vương loạn công không bàn cùng quan Bộc xạ Dương huyện Chi, tướng quân Hoàng phủ Thương chuyên giữ chánh triều. Xin triều đình đuổi Tư mã Nghĩa về nước và giết bọn Huyền Chi nếu không theo thì cử binh về triều. Tư mã Ngung tiếp được thư cả mừng nói rằng : « Ta muốn như vậy lâu lắm, nhưng chỉ vì sức không đủ. » Bèn viết thư trả lời cho Tư mã Vĩnh rồi dựng biểu về triều và lo kiểm điểm binh mã. Khi tờ biểu ấy về tới triều, vua xem thấy cả giận liền dạy cho Sứ thần về nói lại với Tư mã Vĩnh, Tư mã Ngung hai vương rằng : « Nếu hai người dám cử binh vào cửa Khuyết thì ta đích thân đem quân đánh dẹp cho. » Rồi phong Thường sơn vương làm Thái úy Đô đốc các việc quân trong ngoài, biểu phải điểm binh, chia giữ thành trì.

Nói về bọn Sứ nhưn đem chiếu về đưa cho Tư mã Ngung coi, Tư mã Ngung cả giận bèn dùng Trương Phương làm Đô đốc đem tinh binh bảy muôn người kéo đến Lạc dương, còn Tư mã Vĩnh thì dẫn binh đóng ở Triều ca dùng Lục Cơ làm Tiên phuông Đô đốc, lại khiến Thạch ngọc Túy và Khương tú Siêu đem hai mươi muôn binh về đóng ở Lạc dương. Lục Cơ là một người khách xa đến giúp việc cho Tư mã Vĩnh mà lại ở trước các tướng cho nên bọn Thạch ngọc Túy không bằng lòng. Tôn Huệ khuyên Lục Cơ nhường chức Đô đốc cho Thạch ngọc Túy. Lục Cơ nói : « Nếu làm như vậy thì bọn họ nói tôi là người hai lòng càng thêm mang họa. » Vua nghe hai vương kéo binh đến liền vời Thường sơn vương đốc lục quân hộ giá thân chinh, binh ba chục vạn. Tư mã Nghĩa sai Hoàng phủ Thương

đem một muôn quân đánh với Trương Phương, hai bên gặp nhau ở Nghi dương. Hoàng phủ Thương ra trận giao chiến cùng Trương Phương hơn mười hiệp, Hoàng phủ Thương địch không nổi, bèn chạy. Vua Huệ đế may có vệ binh ủng hộ chạy lạc ra ngoài núi. Còn bọn Dương huyên Chi vì lo sợ mà chết. Ngày hôm ấy, vua không có cơm ăn mới tìm lời một cái nhà ở An hà. Trong nhà có một ông Thái công ra tiếp vào trong, đem rượu thịt khoản đãi lại lấy lương cấp cho binh sĩ. Vua hỏi tể tướng, Thái công nói: «Tội họ Hầu, quê quán ở đây, tuổi đã hơn sáu mươi rồi mà không có con trai, chỉ sanh được một gái, tuổi được mười tám mà vô nghệ tinh thông, chưa gả cho ai cả.» Vua nghe nói bằng lòng bèn cho vời người con gái ra. Hầu công liền vào trong kêu con gái ra quì tạy lưng hò, xong rồi vua truyền cho đứng dậy, Hầu thị nói: «Bệ hạ ở trên, thần thiếp dám đâu đứng dậy.» Vua thấy Hầu thị đáng người đẹp đẽ, lại ăn nói dịu dàng thì có ý bằng lòng. Vua bèn nói rằng: «Từ khi chánh hậu của trẫm bị Giả hậu giết chết rồi, trẫm chưa chọn người khác, vậy trẫm muốn phong khanh làm tể nơn, ý khanh nghĩ sao?» Hầu công tâu rằng: «Chỉ e con tôi không được phước đó mà thôi.» Vua nói: «Ý trẫm đã quyết, khanh không nên từ.» Hầu công bèn truyền cho con, hầu vua nghỉ ở đó. Được vài ngày Khương tú Siêu nghe biết vua ở đó liền đem năm ngàn binh đến vây trong viện. Vua cả kinh, Hầu thị tâu rằng: «Bệ hạ chớ sợ, thần thiếp đủ sức lui quân giặc.» Nói rồi bước vô buồng mặc áo giáp cầm gươm dẫn năm trăm trang khách đều cầm binh khí ra đánh, bọn Khương tú Siêu dàn binh ra rồi cùng Hầu thị giao phong, đánh nhau hơn hai chục hiệp Hầu thị mặt không đổi sắc, sức càng mạnh thêm, Khương tú Siêu chỉ lo đón đỡ không kịp hờ tay, còn sức dẫu mà đánh trả lại. Cầm cự nhau vài hiệp nữa, Khương tú Siêu biết mình yếu sức liền quảy ngựa chạy dài, bị Hầu thị đuổi đánh cho một trận không còn manh giáp.

Nói về Trương Phương khi đánh Hoàng phủ Thương thua liền dẫn binh vào thành, lại thả binh ra cướp bóc, trăm họ trong thành chết kể số muôn. Thường sơn vương từ khi thất bại ở

trận Nghi dương không biết vua lạc đường nào sau sai người dò la mới biết ở nhà họ Hầu bên dân binh tới, vua tôi gặp mặt thấy đều chảy nước mắt. Tư mã Nghĩa xin mời vua về Kinh, vua nghe theo cùng rước cả nhà họ Hầu thị dẫn về cung. Về đến cửa Kiên xuân gặp lúc Tư mã Vĩnh sai tướng quân Phó Hàm giúp Lục Cơ đánh lấy thành. Phó Hàm gặp binh vua về đến liền kéo binh ra đón đường. Thường sơn vương lật đật sai Vương Hồn đem năm ngàn binh xông tới. Phó Hàm ngó thấy bên hơi dao giục ngựa thẳng tới đánh Vương Hồn. Vương Hồn múa kích trả lại, hai người đánh với nhau hai chục hiệp, Vương Hồn chuyển hết sức binh sanh đâm Phó Hàm một kích rớt xuống ngựa. Bọn binh sĩ chạy đến chém chết. Thường sơn vương lại nói với Vương Hồn rằng: « Binh quý thần tốc, vậy người hãy đem binh này đánh Lục Cơ còn ta phải bảo hộ Thánh thượng về cung đã. » Vương Hồn khen phải, bèn hô lên thúc quân đánh tràn vào đại trại. Lục Cơ liền truyền lệnh cho ai nấy phải im không được xáo động, và giữ gìn dinh trại cho kỹ, nếu ai không vâng mạng thì chém đầu. Mạnh Siêu không nghe lời, đem binh ra khỏi dinh chống cự, bị Vương Hồn giết chết. Lục Cơ trở tay không kịp, bị binh Vương Hồn tràn vào đại dinh, binh Lục Cơ đánh ngăn không được phải bỏ trốn, chạy đến khe Thất lý, bị binh Vương Hồn đuổi theo giết một trận nữa, quân sĩ chết không biết bao nhiêu, thấy chất đầy khe nước chảy không được.

Nguyên Tư mã Vĩnh có người bề nhưn tên là Mạnh Cửu. Mạnh Cửu thường xin với Tư mã Vĩnh phong cha mình làm Nguyên lĩnh Cam đan, Lục Cơ cố chấp không cho mà nói rằng: « Ai đời có chức Phủ Huyện nào lại giao cho bọn tiểu nhưn nắm giữ. » Vì vậy mà Mạnh Cửu đem lòng thù oán, còn em của Mạnh Cửu là Mạnh Siêu ở dưới quyền Lục Cơ, khi chưa đánh lại thả binh ra cướp bóc. Lục Cơ liền bắt đưa chủ mưu đem ra chém. Mạnh Siêu dẫn binh vào cướp đi. Tư mã Tôn Chứng khuyên Lục Cơ giết Mạnh Siêu, nhưng Lục Cơ không nghe. Đến khi Vương Hồn đến đánh, Mạnh Siêu không chịu tiết chế, vội đem binh

ra đánh nên bị chết tại trận. Mạnh Cửu nghi là Lục Cờ giết em mình bèn bàn với Tư mã Vĩnh rằng : « Lục Cờ có hai lòng muốn theo Thường sơn vương, xin Điện hạ phải trừ mới được. » Tư mã Vĩnh không tin, nhưng bị bọn Tú Siêu, Ngọc Túy gièm pha nói thêm vào vu cho Lục Cờ chắc có hai lòng ; Tư mã Vĩnh cả giận sai Tú Siêu đem binh bắt Lục Cờ. Lục Cờ hay được cớ đồ nhung phục, mặc áo trắng ra rước Khương tú Siêu vào dinh rồi viết thư từ Tư mã Vĩnh mà than rằng : « Hoa đình hạt lệ từ nay làm sao mà nghe được nữa. » Khương tú Siêu bèn dẫn Lục Cờ đem ra chém. Tư mã Vĩnh lại sai bắt Lục Vân cùng Tôn Chững hạ ngục. Bọn Khưu Thống, Thối Khét khóc lóc cố xin cho Vân. Tư mã Vĩnh có ý muốn tha Lục Vân, Mạnh Cửu phò Tư mã Vĩnh vào trong và giục Tư mã Vĩnh giết gấp Vân và xin giết cả ba họ, lại biểu quan ngục lại tra khảo ép Tư mã Tôn Chững phải khai rằng hai họ Lục có lòng mưu phản. Viên ngục lại tra khảo Tư mã Tôn Chững lời hai con mắt mà Tư mã Tôn Chững vẫn nói : « Họ Lục chịu oan. » Ngục lại thấy Tư mã Tôn Chững nghĩa liệt như vậy, mới nói với Tư mã Tôn Chững rằng : « Họ Lục bị oan, ai mà không biết, nay đã chết rồi, người có nói thế nào họ Lục cũng không sống lại được, chi cho bằng cứ khai đi để giữ vẹn lấy mình há không tốt hơn sao ? » Tư mã Tôn Chững ngửa mặt lên trời than rằng : « Hai anh em Lục quân là bậc kỳ tài của đời, ta thường chịu ơn tri ngộ. Nay người làm nạn mà ta không thể cứu được, lại theo mà vu oan cho người thì lòng ta bao nỗi ! » Ngục lại bèn nói lại với Mạnh Cửu rằng : « Tư mã Tôn Chững không chịu nhận rằng hai họ Lục có lòng phản. » Mạnh Cửu bèn biểu Ngục lại giả làm lời chiêu khai của Tư mã Tôn Chững đưa cho Tư mã Vĩnh coi, rồi giết luôn ba họ Tư mã Tôn Chững Tồn môn như của Tư mã Tôn Chững là Tư phí Tề, ý muốn đến cửa ngục mình oan cho Tư mã Tôn Chững, Tư mã Tôn Chững không cho mà nói rằng : « Ta vì nghĩa mà không phụ hai anh em họ Lục, phận ta chết đã đành, còn người thì cần gì phải làm như vậy. » Tư phí Tề nói : « Ông đã không phụ hai anh em họ Lục thì tôi nỗi nào lại phụ ông. » Nói rồi dựng sớ mình oan cho Tư mã Tôn Chững. Mạnh Cửu xem sớ cả giận lại giết luôn Phí Tề, thiêu hạ người người đều lấy làm oán giận.

Thắng chạp, Thường sơn vương ủng hộ vua dẫn quân qua trước dinh Trương Phương, Trương Phương thấy xe vua đến thì có ý khiếp sợ, không dám giao phong, bèn nhờ trại mà chạy, quân sĩ muốn như đêm hôm trốn đi hết, Trương Phương lật đặt căn rằng : « Hơn thua là việc thường nhà binh, nay tuy bại trận nhưng cũng không lấy làm lo, phương chỉ người giỏi dùng binh, thường hơn thua mà làm hơn, bây giờ nên lấy tiền quân đổi làm hậu quân, kéo tới đóng lũy vây thành, ấy là một cái kỳ sách. » Rồi truyền binh lần lần dời tới Lạc dương, đắp lũy vây bọc lại, lại dựng kho chứa lương thực để cho đủ quân ăn, trong ý làm như vậy là muốn cho thành Lạc dương hết lương đành mình đánh lấy thành cho dễ. Từ mã Nghĩa đã được thắng trận thì có ý khinh Trương Phương cho là Trương Phương bất tài, đến khi nghe Trương Phương đắp lũy liền bèn sai binh ra đánh phá nhưng đều bất lợi. Binh Từ mã Vĩnh kéo đến vây bức Kinh sư, bao nhiêu lúa gạo trong thành gần hết, một thạch lúa mắc tới muôn đồng tiền, chiếu mạng lệnh nhà vua chỉ thị hành trong thành mà thôi. Trong khi bị khốn, quan Phiêu kỵ chủ bộ Tổ Dịch nói với Từ mã Nghĩa rằng : « Tôi có một kế làm lui được binh Trương Phương. » Từ mã Nghĩa hỏi : « Kế gì ? » Tổ Dịch nói : « Quan Thứ sử Ung châu Lưu Trầm là người trung canng mà binh lực đủ đánh được thành Hà giang, vậy ngài nên tâu với vua xuống chiếu sai Lưu Trầm kéo binh đánh Từ mã Ngung, Từ mã Ngung bị khốn chắc sao cũng vờ Trương Phương cứu viện. Đó tức là kế Tồn Tử vây Ngụy cứu Hàn. » Từ mã Nghĩa nghe theo bèn đem kế ấy tâu với vua. Vua liền sai người cầm chiếu qua Ung châu sai Lưu Trầm phát binh đánh thành Hà giang, Lưu Trầm vâng chiếu, hiệp binh bảy quận là hai muôn người kéo thẳng tới thành Hà giang đánh phá.

Nói về quan Nghị lang là bọn Châu Tị muốn đẩy binh Giang đông để đánh Thạch Vĩnh, nhưng chưa có Chúa tể bèn phong quan cứu thái thú Ngô hưng là Cố Bí làm Đốc quân, binh thế rất mạnh, nên Cố Bí liền truyền lệnh cho các châu quận đều phải giết hết các tướng của Thạch Vĩnh

đã bỏ dụng. Chờng đó quan Thi ngự sử Hà Tuần, Hộ giang nội sử Huê Đàm, cùng Đôn dương doãn Cát hồng Cam Trác đều dẫn binh lên ứng theo Cổ Bi, binh thế rất mạnh rồi chia nhau đến đánh Thạch Vĩnh. Thạch Vĩnh cả kinh khiến bộ tướng là Huỳnh Nhơn dùng hai vạn năm ngàn binh cự địch. Huỳnh Nhơn cùng Châu Tị giao phong không đầy ba hiệp thì bị Châu Tị chém chết. Bao nhiêu binh lính đều chạy tan hết. Châu Tị bèn đem binh thẳng tới, Thạch Vĩnh hay tin Huỳnh Nhơn bị chém chết, liền kéo binh đến Thọ xuân. Chính đông tướng quân Lưu Chuấn nghe tin Thạch Vĩnh đến thì sợ hết hồn hết vía, quan Quân lãng thái thú là Độ Chi cùng Trầm Mẫn đem binh tới Thọ xuân nói với Lưu Chuấn rằng: « Bọn giặc đó không phải là bọn giặc, chỉ vì bị triều đình bức ép đi biểu thú nên tung thế mà làm giặc, ấy là quân ô hạp phá dễ như không, tướng quân cần gì phải sợ. » Lưu Chuấn nghe nói cả mừng mà rằng: « Cứ như lời khải nói thì giặc này cũng dễ dẹp. » Liền phát năm ngàn binh, dùng Ích Chương làm Tiên phong trở lại đánh Thạch Vĩnh.

Tháng chạp Lý Lưu bị bệnh nặng bèn tự các tướng trong phủ lại ra nước mắt mà nói rằng: « Ta e không còn bao lâu nữa ta sẽ từ biệt các người, trong quân ta duy có Lý Hùng là người vô đồng, có lẽ làm nên việc được, vậy bọn người hãy gắng mà thờ. » Nói rồi liền tắt hơi. Các tướng lo chôn cất xong xuôi rồi cùng nhau tôn Lý Hùng lên làm thủ lãnh Ích châu mục. Lý Hùng đem binh vào giữ Nghiệp thành đồn ở đó vài ngày rồi kéo binh qua Thành đô, La Thượng nghe tin báo liền lãnh binh ra thành dân trận, cùng Lý Hùng đối lũy. La Thượng giục ngựa tới trước mắng lớn rằng: « Đồ giặc trời nổi, triều đình phụ gì bây mà bây lại làm phản nghịch. » Lý Hùng cũng mắng rằng: « Cha ta bị mày giết chết, thù ấy chẳng đời chung trời. » Nói rồi lửa binh giao chiến, không đầy ba hiệp La Thượng cả thua chạy vào thành, rồi lại e binh ít không đuổi được giặc bèn cùng Trần Kiên thương nghị đem gia thuộc hơn một trăm người bỏ Thành đô chạy về Hứa đô. Lý Hùng dẫn binh vào chiếm Thành đô.

La Thượng chạy về Hứa đô dâng sớ lên triều đình kể chuyện thất thủ Ích châu. Vua xuống chiếu cho La Thượng quyền Thứ sử ba đô là Bồi đô, Lãng đô và Tam đô. La Thượng tuy được quyền lãnh ba đô ấy nhưng lương thảo không có thì không biết làm sao, bèn khiến quan Biệt giá là Lý Hưng qua Kinh châu nói với Lưu Hoảng mượn đỡ lương thực. Lưu Hoảng liền cho mượn ba vạn斛, nhờ đó mà La Thượng được vững vàng. Lý Hưng thấy Lưu Hoảng bình thành lương nhiều bèn nói với Lưu Hoảng rằng : « Lý Hưng tôi tuy bất tài xin nguyện làm một tên tham quân dưới trướng, không biết Sứ quân có rộng dung cho không ? » Lưu Hoảng khoát tay nói rằng : « La công đương lúc khốn cùng, quân côi không người giúp sức, vậy khanh hãy mau về đó giúp người. » Lý Hưng then đổ mặt bỏ ra về. Bấy giờ ở Kinh châu số lưu dân lên tới mười muôn người, bị nghèo khổ nên chia nhau đi trộm cướp. Lưu Hoảng liền cho chiêu tập lại rồi cấp cho ruộng nương tiền bạc, giúp cho đồ cấy cấy, lại lựa lấy người hiền bổ đi làm quan, bọn lưu dân vì thế mà khỏi đi làm giặc ; trong xứ nhờ vậy mà yên. Lúc ấy có quan Đô đốc U châu là Vương Tuấn là con Vương Trầm thấy thiên hạ đương loạn nên muốn kết với bọn mọi rợ để lấy thế lực, bèn đem một đứa con gái gả cho Vụ vật Trần, lại đem một đứa nữa gả cho Vũ văn Tổ, lại dâng biểu xin triều đình lấy quận Liêu tây phong cho Vụ vật Trần. Triều đình nghe theo. Từ đó Vương Tuấn kết bè đảng cùng các mọi để coi chừng thiên hạ.

(Xem tiếp tập 9)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : 20.678

HẬU-TAM-QUỐC

Hồi thứ hai mươi chín

*Hại Thường sơn, Đông-hải tranh quyền,
Đánh Hà-giang, Lưu-Tràm trọn tiết.*

Năm Vĩnh Hưng nguyên niên thiên hạ rối loạn. Lúc ấy có hai nước tiếm hiệu xưng Hoàng đế. Một là Hậu Hôn Cao tổ Lưu Nguyên, hai là Thành đô Thái đông vương Lý Hùng. Nói về Thường sơn vương thường đánh phá binh Tư mã Vĩnh nhưng lại thiếu lễ phụng vua Huệ đế, lương thực trong thành càng thiếu thốn, sĩ tốt lại càng ngã lòng. Còn Trương Phương đóng dinh lũy ngoài thành, thấy đánh thành hoài không hạ được, có ý muốn lui binh về Trường an. Nếu trong thành mà không có sự đỡ kị thì chẳng là phước lắm sao ? Cái này Đông hải vương Tư mã Việt thấy Thường sơn vương chấp chánh cho nên có ý muốn giết Thường sơn vương, nhưng sức không đủ nên có ý muốn làm nội ứng mở cửa thành để rước binh Tư mã Vĩnh và Tư mã Ngung, nay nghe được tin Trương Phương muốn lui binh thì sợ việc không nên, bèn lên nói với các tướng sĩ trong đền rằng : « Nay Thành đô vương và Hà giang vương đem binh về đây đánh, không phải là có ý giết vua mà là vì oán Thường sơn vương làm việc chánh không công bình mà nay trong thành đã hết lương, ngoài không binh cứu viện, chẳng bao lâu chắc chúng ta đây phải bị bắt hết, vậy chi bằng như đêm nay chúng ta bắt quách Thường sơn vương đem nạp cho hai Vương thì binh hai Vương không đánh cũng lui, làm như vậy, trước đã giữ được nước nhà, sau khỏi nguy tánh mạng. » Các tướng nghe nói đều theo. Khuya hôm ấy nhóm nhau lại

lên kéo tới dinh Thường sơn vương xông vào bắt trói Thường sơn vương lại. Ngày thứ vào triều tâu vua rằng : « Thành đô vương và Hà giang vương mưu phản cũng tại Thường sơn vương cho nên Thành đô vương và Hà giang vương mới dấy binh đến đây, nay trong thành lương thảo đã hết, cứu binh lại không có. Bọn tôi nghĩ rằng : Truất Thường sơn vương làm thứ hơn thì hai vương kia mới chịu bãi binh. Không thì xã tắc nguy mất, xin Bệ hạ mau mau giáng chiếu cho an lòng chúng. » Vua nói : « Thường sơn vương trung với Quả hơn không hề phạm tội lỗi thì lẽ nào lại truất bỏ đi. » Đồng hai vương cùng các tướng tâu rằng : « Tuy biết Thường sơn vương không tội, nhưng bỏ một người mà an xã tắc, lợi chúng dân thì Bệ hạ cũng không nên tiếc. » Vua bị các tướng sĩ buộc lăm, cực chẳng đã phải xuống chiếu truất Thường sơn vương đày vào Kim dung thành, cải niên hiệu là Vĩnh Khương, đại xá bá lách trong thành và mở cửa cho Thành đô vương vào thành. Bấy giờ chư tướng mở cửa thành ra thấy binh Tư mã Vĩnh yếu ớt, thì rất là ăn năn ; có ý muốn cướp Thường sơn vương ra khỏi ngục để đánh với Tư mã Vĩnh. Đồng hai vương hay được tin ấy thì cả sợ, lên sai người làm phúc báo với Trương Phương biểu Trương Phương giết Thường sơn vương. Trương Phương lãnh mạng, liền dẫn quân đến đánh thành Kim dung bắt Thường sơn vương trói lại, dẫn đến trước quân, Trương Phương sai kẻ tả hữu dẫn Tư mã Nghĩa ra chém. Tư mã Nghĩa nói rằng : « Ta không tội lỗi lại là nhánh vàng lá ngọc, dứa nào dám giết ta ? » Trương Phương nghe nói cả giận bèn sai kẻ tả hữu trói Tư mã Nghĩa vào cột rồi chặt lửa lên đốt chết. Bọn quân sĩ Trương Phương thấy vậy đều ứa nước mắt. Tư mã Vĩnh tự phong làm Thừa tướng lại phong Đồng hai vương làm Thượng thư lệnh, bao nhiêu chúng tướng thì cho về Nghiệp thành, lại khiến bọn Thạch Siêu đem binh đóng khắp mười hai cửa thành, các tướng sĩ túc vệ trong thành, hễ ai bị Tư mã Vĩnh ghét thì bị giết chết và đem binh làm phúc thể vào.

Nói về Hà giang vương đồn binh ở Trịnh ấp để làm thanh viện cho đông quân, xây được tin Lưu Trữ kéo binh

đánh Trường an thì cũ kính, lập tức khiến người vội Trương
Phương về. Trường Phương được tin liền cướp hết bọn Nô li
ở trong cung Lạc dương hơn một vạn người đem về. Bấy giờ
quân Lưu Trâm đã kéo qua sông Vị thủy, Tư mã Ngung lật
đặt lãnh binh ra thành với Lưu Trâm, giao chiến hơn hai mươi
hiệp, binh Hà giang vương cũ thua chạy về Trường an. Lưu
Trâm khiến Hoàng phủ Chim đem năm ngàn binh đi một đêm
đánh đuổi, binh Ngụy tủa nhau chạy vào thành, cửa thành
đóng không kịp, binh Hoàng phủ Chim vừa kéo tới, nhọn đó cũng
xông ào vào thành bị tướng quân ở Ung châu là Trương Phụ
thấy được liền truyền đóng cửa thành lại đem binh tới vây bắt,
Bọn Hoàng phủ Chim yếu sức không thể đánh lại, lui ra cũng
không đường lui, bị Trương Phụ giết chết, Trương Phụ liền
mở cửa kéo binh ra vây gấp đạo quân của Lưu Trâm kéo đến,
Trương Phụ liều mạng xông tới, quân của Lưu Trâm liền thụt
lui, bị Trương Phụ xua binh đánh nã tới, giết thối quân của
Lưu Trâm bị thương chết không biết bao nhiêu, nhưng Lưu
Trâm cứ việc đứng đó đánh, đánh tới ba mươi hiệp mới bị
Trương Phụ bắt, bao nhiêu quân sĩ đều chạy tan hết. Trương
Phụ dẫn Lưu Trâm về nạp cho Tư mã Ngung, Tư mã Ngung
muốn dỗ Lưu Trâm hàng đầu, Lưu Trâm đáp rằng : « Ôn
tri kỷ nhẹ, nghĩa vua tôi nặng, Lưu Trâm này không hề bỏ
mạng lệnh của Thiên tử vì tánh mạng thân già, ngày tôi giục
ngựa ra đi đã quyết lòng đem sự chết đến ơn nước cho nên
ngày nay được trọn tiết ở nơi đây, lòng này rất thỏa. » Tư mã
Ngung cũ giận sai người dẫn Lưu Trâm ra chém. Lúc ấy có quan
Thái thú ở Tân bình là Trương Quan thường giúp mưu kế
cho Lưu Trâm để đánh Tư mã Ngung, nay Lưu Trâm bị giết
rồi, Tư mã Ngung sai người bắt Trương Quan đến hỏi rằng :
« Ta thường nghe người bày mưu vẽ kế cho Lưu Trâm đánh
ta, vậy ngày nay người nghĩ sao ? » Trương Quan nói :
« Vì Ung châu không chịu dùng kế tôi, nên đại vương mới có
được ngày nay, muốn làm gì thì làm, cần gì phải hỏi. » Tư
mã Ngung khen là người nghĩa khí liền dựng biêu phong
Trương Quan làm hữu Tư mã.

Nói về Thành đô vương khiễn Trương Phương đem binh bỏ Hoàng hậu Dương thị với Thái tử Tư mã Đàm ở Quan thành, vì vậy mà nhơn dân và triều giã đều rung động.

Nhắc lại bọn Châu Tị, Trần Mẫn, Hạ Tuần đem binh tới đánh Thạch Vĩnh. Binh kéo đến Kiển khương, Thạch Vĩnh không chịu hàng, cứ việc đem quân ra chống cự. Trần Mẫn giục ngựa ra trận cùng Thạch Vĩnh kè sát, hai người đánh chưa đầy mười hiệp, thì Châu Tị dẫn một đạo binh từ ngã Đông bắc đánh ào tới. Thạch Vĩnh muốn chia binh ra chống cự thì Hạ Tuần lại dẫn một đạo quân theo ngã Tây nam xông thẳng vào trận. Thạch Vĩnh trở tay không kịp bị Trần Mẫn chém nhào xuống ngựa, quân sĩ thấy đều hàng đầu. Từ ấy hai châu Dương, Từ đều được bình định. Bọn Châu Tị, Hạ Tuần đánh được giặc rồi đều bỏ về nhà không thêm nói đến công trận. Triều đình phong Trần Mẫn làm Cảo lãng tướng.

Hồi thứ ba mươi

*Màn thắm áo vua, Kê-Thiện thiết là trung nghĩa,
Ra binh dẹp giặc, Hải-Nguyên gặp bước phong vân.*

Nhắc lại khi Trương Phương đã đốt chết Thường sơn vương rồi thì Tư mã Ngung sai người dâng biểu tôn Tư mã Vĩnh làm Hoàng thái đệ và xin cho mình làm Thái tử lãnh Ung châu. Vua xuống chiếu y theo. Mùa Thu tháng bảy, lúc Tư mã Vĩnh được phong làm Hoàng thái đệ thì xa xỉ buông lung, càng ngày càng lộng, dùng bọn gian thần làm việc, người hiền lương quân tử tránh xa, Đông hải vương Tư mã Việt thấy vậy cả giận nói với Hữu vệ tướng quân Trần Mạch rằng : « Nay Thành đô vương bỏ Hoàng thái tử và Hoàng hậu, tự lập làm Hoàng thái đệ thì chắc sau cũng sanh lòng tiếm nghịch, nếu bây giờ không trừ để cho việc thành rồi thì đánh cũng khó, vậy Khanh hãy giúp ta một tay để giết kẻ lộng quyền chuyên chế ấy. » Trần Mạch nói : « Điện hạ khứng chủ mưu thì tôi nguyện hết sức phò tri xả lặc. » Tư mã Việt bèn cùng Trần Mạch đem binh vào cửa Ván long, tâu vua Huệ đế xin xuống

chiếu cho trăm quan phải đánh Tư mã Vĩnh. Tư mã Vĩnh cùng bọn Thạch Siêu bay được bỏ chạy về đất Nghiệp. Tư mã Việt rước Hoàng hậu Dương thị và Thái tử Tư mã Đàm về và xin vua lên loan giá chiếu tập trăm quan, lại đem quân đi đánh Tư mã Vĩnh, Kê Thiệu theo hộ giá sắp đi. Quan Thị trung Tần Chuẩn nói với Kê Thiệu rằng : « Chuyển đi đây lành hay dữ không biết chừng, ông cần dùng ngựa tốt không ? » Kê Thiệu nghiêm sắc mặt nói rằng : « Đạo thần tử hộ giá theo vua, chết sống sá gì, cần chi phải dùng ngựa tốt. » Nói rồi bèn đi. Bấy giờ Đông hải vương khiến người đưa tờ hịch với binh bốn phương, các trấn dẫn binh tựu đến hơn mười vạn người, Tư mã Vĩnh nghe tin cả sợ, hội quần thần lại bàn kế, Đông an vương Tư mã Do nói rằng : « Nay có Thiên tử thân chinh thì đại vương nên cỡi giáp mặc áo rộng quì bên đường mà xin tội. » Tư mã Vĩnh không nghe theo, lại sai bọn Thạch Siêu đem năm muôn quân ra cự chiến. Bấy giờ em Trần Mịch là Trần Chiêu ở dưới trướng của Tư mã Vĩnh, hay được tin vua thân chinh, lại nghe anh mình làm tướng bèn lên trốn về đầu hàng với Đông hải vương. Đông hải vương bèn hỏi sự thiệt hư ở đất Nghiệp. Trần Chiêu đáp rằng : « Quân tướng đất Nghiệp hay tin Bệ hạ thân chinh thấy đều bỏ trốn đi hết. » Vì vậy mà Đông hải vương có ý khinh địch không thêm phòng bị, chắc bụng sẽ bắt được Tư mã Vĩnh. Khi đại quân đến huyện Đãng âm, thỉnh lĩnh bọn Thạch Siêu đem năm muôn binh đến đánh, bọn Đông hải vương không kịp trở tay, ba quân cả loạn, binh Thạch Siêu xông vào trong quân, bắn tên ra như mưa bắc, quân chạy đàng quân, vương trốn đàng vương, trăm quan Thị ngự đều chạy trốn đi hết. Vua thì bị trúng một mũi tên. Bấy giờ duy có một mình Kê Thiệu mặc đồ triều phục, bước lên loan xa lấy mình che cho vua. Bọn quân Thạch Siêu ào tới vây bắt được Kê Thiệu bèn muốn giết. Vua nói : « Kê Thiệu là bực trung thần các người đừng giết. » Chúng binh đáp rằng : « Vâng mạng Thành đô vương chỉ chưa một mình Bệ hạ còn bao nhiêu đều giết ráo. » Nói rồi giết Kê Thiệu, máu Kê Thiệu thấm áo vua, vua cũng bị té trong đám cỏ. Loạn quân

xúm lại đỡ vua, lộn xộn làm sao không biết, vua mất hết sáu hột ngọc tử, vua bèn biều quân sĩ tìm kiếm, mà tìm kiếm không được. Chừng đó bọn Thạch Siêu đem vua về dinh, vua đói lắm, kêu quân sĩ kiếm cơm ăn. Thạch Siêu dâng gạo, các tả hữu dâng thu đào, lúc bấy giờ Tư mã Vĩnh hay tin Thạch Siêu thắng trận, bèn khiến các quan ra rước vua vào đất Nghiệp đem rượu thịt dâng lên, đổi niên hiệu lại là Kiến Vũ nguyên niên.

Lúc ấy kẻ tả hữu thị thần thấy áo vua vấy máu bèn xin vua cởi ra đưa cho chúng nó giặt, vua khóc rằng: « Ấy là máu của trung thần Kê thị trung, đừng có giặt. »

Tư mã Vĩnh phá tan quân Đông hải vương rồi bèn cầm Thiên tử ở lại đất Nghiệp mà không đưa về cung. Bọn Trần Mịch phải thấu tân binh trở về phò Thái tử Đàm giữ Lạc dương, còn Đông hải vương cũng rút quân về Đông hải.

Tôn Huệ nói với Đông hải vương rằng: « Điện hạ nay tuy đã thua nhưng còn có thể đánh được nữa. » Đông hải vương hỏi: « Dùng kế chi bây giờ? » Tôn Huệ nói: « Phải liên kết với các phiên trấn đồng giúp nhà vua, cùng nhau lo tái cử, thì khỏi sự nguy. » Đông hải vương nghe theo bèn phong Tôn Huệ làm Tham quân bí thất. Đông hải vương dùng kế Tôn Huệ khiến người kết đảng với Đô đốc Ung châu là Vương Tuấn và Kinh châu Thứ sử là Đông đình công Tư mã Thắng, khuyên kéo binh đánh Tư mã Vĩnh. Hai người được lệnh của Đông hải vương, đều dẫn binh đến ứng hậu.

Trước kia Tề vương, Thành đô vương, Hà giang vương cùng nhau hiệp binh lại đánh Triệu vương có viết lệnh ra vời Vương Tuấn, nhưng Vương Tuấn không đến, cũng không phát binh tới giúp. Tư mã Vĩnh rất ghét, muốn kiếm cách hại Vương Tuấn nhưng hại không được. Đến bây giờ bèn kêu chiêu cho đòi Vương Tuấn vào đất Nghiệp để hại Vương Tuấn. Vương Tuấn đã biết trước, bèn khiến người hội Vụ vật Trần, Ô hoàng Yết cùng quan Thứ sử Kinh châu là Đông đình công Tư mã Thắng hiệp binh lại là hai chục muôn kéo

đến đất Nghiệp đánh Tư mã Vĩnh. Có quân thám tử hay được tin ấy về báo cho Tư mã Vĩnh biết, Tư mã Vĩnh cả kinh bèn hội chúng tướng lại mà nói rằng : « Nay Vương Tuấn liên kết với Ô Hoàng quốc vương, Tiên Ti quốc vương đem đại binh đến đây cứu giá, vậy các người nghĩ sao ? » Vương Nhung nói rằng : « Ô Hoàng quốc vương, Tiên Ti quốc vương đều là nước mạnh, không nên khinh địch, phải cầu hòa mới được. » Tư mã Vĩnh lại hỏi các mưu sĩ rằng : « Đánh với hòa, bên nào lợi hơn ? » Bọn Thạch Siêu đáp rằng : « Vương Tuấn là một thằng vô dụng, cần gì phải cầu hòa. » Vương Nhung nói : « Tướng quân nói sai rồi, tôi xem Vương Tuấn biết dùng người hiền, kẻ giỏi, lại thêm tướng mạnh, binh nhiều, bọn Điền Hứa là bực trí sĩ mà làm Tham mưu cho Vương Tuấn, bọn Phan Phùng là đứng trung thần mà giữ việc quân, Tổng Lương, Tổng Xú sức mạnh đánh muôn người đều làm tướng quân; dưới tay Vương Tuấn có những bực anh hùng hào kiệt ấy thì sao dám gọi Vương Tuấn là người vô dụng ? » Thạch Siêu cười rằng : « Ông biết một mà chưa biết hai, binh Vương Tuấn tuy nhiều mà không có kỷ luật. Điền Kiên cương mà phạm thượng, Điền Hứa tham mà không trị, Phan Phùng chuyên quyền mà không mưu, Phùng Kỉ mưu đoán mà vô dụng, như vậy thì không có thuận nhau được, thế nào cũng sanh ra nội biến, còn như bọn Tổng Lương, Tổng Xú là sức mạnh của đũa thất phu, đánh một trận thế bất được, còn mấy kẻ khác thì là bọn lực lực thường tài, dầu có trăm người cũng không làm nên việc. Vì vậy mà tôi nói Vương Tuấn là đũa vô dụng. » Vương Nhung làm thinh. Tư mã Vĩnh vỗ tay cười rằng : « Thiệt không ở ngoài cái sự liệu định của Thạch quân. » Nói rồi truyền kêu quan quân hai dinh nghe lệnh : « Tiền tướng quân là Lưu Đợi, Hậu tướng quân là Điền Trung lãnh năm muôn binh kéo cờ hiệu của ta ra đường Bắc phòng bị Vương Tuấn. » Lại nói nữa rằng : « Các người phải cố gìn giữ không được khinh thường. Chờ ta đem mười muôn quân ra thành đánh lui chúng nó rồi các người sẽ kéo binh lại mà đánh Vương Tuấn. » Lưu Đợi, Điền Trung vâng mạng kéo binh ra đi.

Tư mã Vĩnh đem binh ra khỏi thành rồi hai quân gặp nhau cách tám chục dặm đều lo đào hầm đắp lũy để chống giữ. Ngày sau Tư mã Vĩnh khiến Thạch Siêu đem năm muôn quân ra đánh Vương Tuấn. Thạch Siêu được lệnh dẫn binh ra đi. Tư mã Vĩnh lại giận Đông an vương Tư mã Do về sự bày Tư mã Vĩnh rước vua xin tội, bèn sai người bắt Tư mã Do đem chém. Con người anh của Tư mã Do là Lang nha vương Tư mã Duệ là người trầm mẫn, có độ lượng, hiện là Tả tướng quân cùng Đông hải tham quân Vương Đạo rất tử tế với nhau. Vương Đạo là người có kiến thức sâu xa, thấy triều đình nhiều việc nên thường khuyên Tư mã Duệ trở về nước. Đến Tư mã Do bị giết, Tư mã Duệ hầu vua ở Nghiệp, sợ họa đến mình nên bỏ trốn về nước. Trong lúc đó Tư mã Vĩnh đã truyền lệnh các quan ải và bến dò hề thấy bức quý quan nào qua đó thì bắt cầm lại, khi Tư mã Duệ trốn đến Hà dương bị các quan Hà dương bắt lại, may trong lúc ấy Tống Diên là người theo hầu, tới sau thấy Tư mã Duệ bị bắt liền sanh ra một kế cầm roi quất vào đầu Tư mã Duệ mà cười rằng : « Thành đô vương truyền cho quan trấn thủ bắt mấy bức quý nhưn đại thần chớ mấy là tên dân quên cũng bị bắt nữa sao ? » Quan giữ trấn nghe vậy nghĩ Tư mã Duệ là dân dã bèn thả cho đi. Tư mã Duệ liền cùng Tống Diên chạy đến Lạc dương rước Thái phi là Hạ Hầu thị về nước. Trương Phương đem binh trở vào Kinh thành bỏ Hoàng hậu là Dương Thị và Thái tử Đàm rồi đóng binh ở giữ đó.

Nói về vua Huệ đế từ khi đến Nghiệp thành, dọn công phủ làm cung thất để ở. Ngày kia Tư mã Vĩnh nghe năm mán mọi kéo binh vào làm giặc ở các biên quận, bèn vào trong tàu rằng : « Nay ở ngoài rợ Hung nô ở Sóc phương có vài mươi nước không phục Triều đình, thường đem binh đến cướp bóc ngoài biên cảnh, giết hại quân sĩ. Nay có Lưu nguyên Hải là dòng dõi của vua Mạo Đốn nước Hung nô lại là con rể của Hồn triều, làm quán quân tướng quân. Nguyên có người con út, lại giỏi văn chương, tay giương cung ba trăm cân, nghề văn nghiệp võ đều tinh thông. Hai cha con người

ấy có sức đánh muôn người, nên phong làm Tả hiền vương để trấn giữ các mán mọi thì bọn mọi chắc không dám nghe theo.» Quần thần can rằng : «Không nên, chúng nó là người Di Địch, mặt người mà lòng thú, thấy lợi thì bỏ vua, cha, gáp của thì quên điều nhơn nghĩa, đưa chúng nó ra ngoài quan ải còn sợ chúng nó phá hại biên thủy, nữa là để chúng nó ở trong phong kỳ thì làm sao không loạn đến Trung quốc. Xưa kia vua U thất chánh mà bụi Hồ bay đầy sông Hiền thủy, Tương vương tham tàn mà ngựa Nhung dậm nát đất Lạc, Quan. Đến như việc tổ mạnh yếu, bót binh quyền, thế sự hưng suy, biết điều lợi hại, thì bọn mọi với Trung hoa ta chưa dễ lường được, huống chi Nguyên Hải là bực nhơn kiệt, thế nào cũng bước lên tới mây xanh, nay đem binh quyền giao cho nó là một người có tài trí, lại cho nó về nước thì có khác gì buông cộp về rừng, thả cá ra biển, thì có khi nào nó chịu giúp ta mà còn sợ nó trở lại làm hại ta nữa, theo ý chúng tôi nghĩ thì điều đó không tiện. » Tư mã Vĩnh nói : «Hiện nay bọn Đông đình Công Đẳng làm loạn, triều đình thì binh yếu, tướng suy, nếu không dùng người ấy đi đánh dẹp thì dùng ai đánh dẹp bọn kia bây giờ ? » Vua nói : «Khanh cứ tự tiện mà làm việc, không cần phải bàn cho nhiều lời. » Rồi hạ chỉ phong Lưu nguyên Hải làm Tả hiền vương cho thống lãnh các bộ. Tư mã Vĩnh nghe nói tạ ơn vua rồi cho vời Lưu nguyên Hải tới phong làm Tả hiền vương. Lưu nguyên Hải tạ ơn lui ra. Quần thần đều nói : «Sau này loạn thiên hạ tức là người này.»

Hồi thứ ba mươi mốt

*Xưng Hồn-vương, Lưu-nguyên-Hải xưng hùng.
Chạy Lạc-dương, Tấn-Huệ-đế chạy giặc.*

Nói về Hồn vương Lưu nguyên Hải là người Hung nô (vì trùng tên phạm húy của Vua Cao tổ nên chỉ xưng tên chữ mà thôi). Lúc trước vua Cao tổ nhà Hồn dùng một người tôn nữ làm Công chúa gả cho Mạc Đốn, ước làm anh em cho

nên con cháu đời sau bèn đổi làm họ Lưu. Cha Lưu nguyên Hải tên là Lưu Uớt làm Tả hiền vương, cất nhà ở bên khe Tấn dương cưới con gái họ Hồ Diên làm vợ, đã lâu không có con, bèn sắm sửa lễ vật đến trước miếu Long vương cầu tự. Giấy lát thấy có một con cá lớn, đầu có hai sừng, miệng có râu đỏ, lội tới chỗ cúng, quẩn lại đó một lúc rồi đi, bọn đồng bóng đều lấy làm lạ mà mừng Lưu Uớt rằng : « Ấy là cái điềm tốt, đại vương ắt sanh con quý. » Hai vợ chồng dắt nhau về, đến tối Hồ Diên thị nằm chiêm bao thấy con cá mà mình thấy khi sáng đó, hóa làm một người, tay trái cầm một vật lớn như trứng gà, trông rất sáng ngời, đưa cho Hồ Diên thị mà nói rằng : « Cái này là tinh hoa của mặt trời, uống vào chắc sanh quý tử » Hồ Diên thị tiếp lấy uống, rồi giữ mình tĩnh dầy thuật lại với Lưu Uớt. Lưu Uớt nói : « Đó là điềm tốt. » Sau quả có thai đến mười ba tháng sanh ra Lưu nguyên Hải. Lưu nguyên Hải sanh ra tay trái có chữ, nhưn đó mà đặt tên. Lưu nguyên Hải lúc còn nhỏ ham học, ưa nhất là đọc tả truyện, các sách Tôn Ngô và Bá gia chừ từ đều có đọc qua và thường nói với bạn học rằng : « Ta xem thơ truyện thường chê Tinh Lục không võ, Dân Quán không văn, đạo theo người rộng, mỗi một vật gì mà không biết là cái khuyết điểm của người quân tử. » Từ ấy lại học võ, lanh lẹ hơn cả mọi người, múa giỏi, bắn hay, lại thêm sức mạnh hơn chúng, mọi người ai ai cũng phải kính nể.

Lưu nguyên Hải đã làm Tả hiền vương liền nhóm hết các bà con lại uống rượu. Ông chú là Lưu Tuyên chỉ Lưu nguyên Hải mà nói với mọi người trong họ rằng : « Từ nhà Hồn mất đến nay, nước Thiên vu ta chỉ có cái hư hiệu, không còn được một tấc đất nào hết, nay chúng ta tuy sức nhưng cũng còn được hai vạn người, sao lại chịu vòng tay cho người khác sai khiến, im im, trệ trệ không được tiếng tăm chi, nay Tả hiền vương anh võ tuyệt vời, nếu trời có lòng ủng hộ Hung nô chắc không lẽ trời sanh người ấy vô dụng. Nay họ Tư mã xương thịt cùng nhau chém giết, bốn biển như vạc sôi, lại cái nghiệp Hồ hàng Gia ta chính ở ngày này. » Các con cháu thưa rằng : « Xin nghe lời dạy b.ầu. »

Lưu Tuyền bèn cùng các người trong họ lập mưu, tôn Lưu nguyên Hãi làm Đại thiên vu. Lưu Tuyền lại nói rằng : « Nay đã nghị định như vậy, nhưng không thể về nước thì làm sao bây giờ ? » Trong ban bộ có một người họ Hồ tên Diên Du có tài nói giỏi, nói rằng : « Tôi xin đem ba tấc lưỡi ra mắt Hoàng thái độ Tư mã Vĩnh xin cho đại vương về nước. Đại vương nghĩ sao ? » Lưu Tuyền nói : « Nếu được ông giúp lời cho thì việc lớn chắc nên, nhưng ông tính nói làm sao, xin cho tôi biết. » Hồ diên Du liền kê vào tai Lưu Tuyền nói nhỏ, Lưu Tuyền nghe nói cả mừng mà rằng : « Tốt lắm ! Tốt lắm ! » Nói rồi liền biểu Hồ diên Du đi đến ra mắt Tư mã Vĩnh. Lúc ấy Tư mã Vĩnh đương ngồi ở phủ đường, thỉnh lĩnh thấy Hồ diên Du tới đứng một bên. Bấy giờ gặp lúc bọn Vương Tuấn, Đông đình công Tư mã Thắng kéo binh đánh Tư mã Vĩnh. Tư mã Vĩnh sai đông tướng ra cự địch đều bị thất trận trở về. Hồ diên Du bèn nhưn cơ ấy nói rằng : « Nay tôi nghe bọn Vương Tuấn, Đông đình công ở ngoài làm loạn, đại vương thường sai binh ra dẹp mà không hơn, nay sẵn dịp ông nội Tả hiền vương mới qua đời, Hung nô Tả hiền vương sai tôi đến xin đại vương cho về nước dựng cơ tang, nhưn luôn dịp nói với các Vương ở Đông Di đem binh vào đây giúp đại vương thì dầu bọn giặc kia khó gì mà không lấy được, chẳng biết ý đại vương nghĩ sao ? » Tư mã Vĩnh nghe nói cả mừng liền đáp rằng : « Được, người về nói lại với Tả hiền vương cứ việc về nước đi, không cần phải vào ra mắt vua nữa, để ta tâu giúp cho. » Hồ diên Du về thưa lại với Lưu nguyên Hãi, Lưu nguyên Hãi cả mừng, ngày hôm sau vào từ giả Tư mã Vĩnh và nói với Tư mã Vĩnh rằng : « Nay hai trấn hung hăng, e không phải sức binh Túc vệ dẹp nổi, tôi xin về nước nói với các Quốc vương phương Đông đem binh vào giúp Điện hạ thì mới có thể hơn giặc được. » Tư mã Vĩnh nói : « Ta muốn đem vua về Lạc dương truyền hịch ra cho thiên hạ dựng mộ nghĩa binh đánh bọn nghịch, người nghĩ có được không ? » Lưu nguyên Hãi nói : « Điện hạ là con vua Vô Hoàng để lại có đại công với vương thất, ân oai thiên hạ đều biết thì Vương Tuấn là thằng con nít,

Đồng đình công là người bà con xa làm sao địch nổi với Điện hạ được, nhưng nếu Điện hạ bỏ đất Nghiệp ấy là tỏ cho người biết mình yếu thì chưa chắc đến Lạc dương được, mà có đến Lạc dương đi nữa, oai quyền cũng không ở Điện hạ, vậy Điện hạ hãy vỗ về sĩ tốt, lấy sự tình mà trấn giữ thành trì. Nguyên Hải này xin vì Điện hạ đem năm bộ binh về đánh dẹp hai người ấy cho. » Tư mã Vĩnh cả mừng phong cho Lưu nguyên Hải làm Bắc thiên vu, tham Thừa tướng quân sự, rồi thì Lưu nguyên Hải từ giã Tư mã Vĩnh, cùng Hồ diên Du đời hết bốn bộ kéo đi. Đến nước Tả thành, Lưu Tuyền cùng chúng tướng tôn Lưu nguyên Hải lên làm Đại thiên vu. Từ ấy Lưu nguyên Hải lo chiêu binh mãi mã lịch thảo đôn lương chỉ trong tuần lễ mà chiêu được hai mươi muôn binh. Lưu Tuyền nói với quần thần rằng : « Xưa Hớn có thiên hạ được bền lâu là nhờ sự lấy ơn mà kết với dân chúng, ta là cháu ngoại nhà Hớn hẹn làm anh em với nhau, nay anh mất em nổi, lẽ nào không được, chỉ bằng bây giờ đổi hiệu nước làm Đại Hớn, các người nghĩ có nên không ? » Quần thần cả mừng đều nói rằng : « Được. » Bèn đổi hiệu nước làm Đại Hớn, tôn Tả hiền vương làm Hớn chúa đổi niên hiệu là Nguyên Hi, truy tôn An lạc công nhà Hớn làm Hiếu hoài Hoàng đế lập miếu lên thờ, phong Lưu Tuyền làm Thừa tướng, Thôi Du làm Ngự sử, Trần nguyên Đạt làm Huỳnh môn, lại dùng Lưu Dịch làm Kiến võ tướng quân giao cho việc chiêu tập binh mã để cử đồ đại sự. Từ ấy Ngũ hồ mới bắt đầu làm loạn Trung hoa.

Nói về Thạch Siêu đem binh đánh Vương Tuấn. Khi binh đến Bình cước thì gặp binh Vương Tuấn kéo tới, hai đảng áp đánh với nhau hơn hai mươi hiệp, thỉnh lình hậu quân của Vương Tuấn kéo tới, quân của Thạch Siêu đều bỏ chạy, Thạch Siêu lật đặt quày ngựa lại thì thấy binh của Đồng đình công kéo tới, Thạch Siêu thấy trước sau đều có quân giặc áp đánh thì cả kinh, không dám mè trạn nên phá vòng vây ra, dẫn quân chạy vào thành. Ngày sau Vương Tuấn cùng Đồng đình công hiệp binh lại một chỗ kéo đến Nghiệp thành, hai đảng giao chiến. Ngày hôm ấy Thạch

Siêu lĩnh binh ra trận, Vương Tuấn sai Ô Hoàng với Tây Thổ đại nhơn dẫn binh ra đánh với Thạch Siêu, đặng hai mươi hiệp Thạch Siêu cự địch không lại, quây ngựa chạy về bốn trận. Ô Hoàng quốc vương liền đem đại quân tràn đồng lấp nội xông ra đánh giết, binh Tấn cả thua đua nhau chạy trốn. Ô Hoàng quốc vương sợ có mưu kế bèn gióng chiêng thâu quân. Bấy giờ Thành đô vương thấy Thạch Siêu đánh không lại giặc liền chạy vào thành, truyền đóng chặt cửa, lại cắt người canh giữ không cho giao chiến nữa, rồi ra mắt vua cùng văn võ các quan thương nghị. Quan Tư đồ Vương Nhung bàn rằng : « Thành kiến Nghiệp này không được chắc chắn, mà lương thảo lại ít, nếu giặc đến vây thành thì trong không lương thảo, ngoài không binh cứu viện, bọn ta chắc phải khổn, chỉ bằng nhơn lúc quân nó chưa vây thành, mình bỏ thành chạy về Lạc dương rồi chiêu binh thiên hạ về đánh dẹp thì mới hơn được. » Vua nói : « Kể ấy rất hay. » Rồi khiến bọn Vương phi cùng các quan mở cửa thành theo ngã Lạc dương mà chạy. Bấy giờ bọn Tư mã Vĩnh đem năm ngàn quân kị bảo hộ vua đồng chạy, thỉnh lĩnh binh Vương Tuấn và Đông đình công kéo tới, các quan cả sợ, dăm đầu bỏ chạy không kịp đem đồ gì đi hết, chỉ có trong đây Bồ Bi còn được ba ngàn đồng tiền. Vua biểu đem ra mua bánh ăn. Khi chạy ngang qua lăng tẩm vua Võ đế, vua xuống xe trầu vào bãi yết lăng tẩm, trong lúc loạn lạc, giày giếp đều mất hết chỉ đi chơn không. Bọn tưng giũ thấy vậy cỡi giày mình ra đem dưng cho vua. Vua vào quì lạy trước lăng, khước lóc rất thảm thiết rồi té xiều xuống đất, các quan lật đật đổ dầy dất nhau chạy đi.

Hồi thứ ba mươi hai

*Hà giang vương đón Thánh giá về Trường-an,
Vợ Giả-Hồn thủ liết cùng phu tướng.*

Hà giang vương nghe giá vua trở về Lạc dương bèn nhóm mưu sĩ lại thương nghị. Lý Hàm nói rằng : « Xưa Tấn Văn công nạp Châu vương mà chư hầu phục tùng. Hớn Cao tồ vì Nghĩa đế phát tang mà thiên hạ hưởng ứng gần mấy

Lúc đây Thiên tử phải chạy giặc, Điện hạ dầu dấy nghĩa binh chỉ về Hà giang bị nhiều loạn nên không thể kéo binh đi xa, nay xe vua đã trở về lại mà nơi Kiến đô thì bị tan tành, nếu biết như dịp này mà phụng Chúa thượng thì được lòng người theo, đem lòng công mà phục thiên hạ thì được lễ chánh, nước Chúa thượng về Trường an để hiệu triệu bốn anh tuấn trong bốn biển, thì được công lớn, bốn phương tuy có kẻ nghịch lại dám làm gì mành, nếu không tính gấp đi để cho thiên hạ ngã lòng, quần hùng sanh loạn thì sau này có ăn năn cũng không kịp. » Tư mã Ngung cả mừng, bèn đem binh khởi hành. Vừa gặp quan tả Bộc xạ Tuân Phiến ở ngoài bước vào. Tư mã Ngung hỏi : « Việc triều đình ra sao ? » Tuân Phiến nói : « Điện hạ dấy nghĩa binh để trừ loạn triều Thiên tử dựng giúp vua ; ấy là công của ngũ bá, nhưng các tướng phe đảng khác nhau, tâm ý không hiệp thì chưa chắc đã phục tòng, nay vào triều giữ chức khuyển bát thì sự thể có chỗ không tiện, duy có cách dời vua về Trường an là tiện hơn hết, ngặt vì triều đình bốn ba mới trở về kinh cũ, gần xa ai cũng vọng mong được an lòng, mà lại dời vua đi thì làm sao phục lòng chúng cho được. Vả chẳng làm việc phi thường mới có công phi thường, xin Điện hạ nghĩ cái nào tiện thì làm. » Tư mã Ngung nắm tay Tuân Phiến cả cười và nói rằng : « Đó là cái chí của ta xưa nay. » Rồi lại hỏi Tuân Phiến rằng : « Nay Vương Tuấn ở phía Bắc, các đại thần thì ở triều đàn xếp đặt sao cho tiện ? » Tuân Phiến nói : « Cái đó dễ tính lắm, trước hết gửi thư cho Vương Tuấn để cho nó an lòng, còn như sự dời xe vua đi, nếu đại thần có hỏi thì nói rằng : Lạc dương không lương thảo, muốn dời xe vua về Trường an để cho tiện bề chuyển vận lương thực thì đại thần chắc sao cũng bằng lòng. » Tư mã Ngung cả mừng nói rằng : « Vậy từ nay xin ông hôm sớm gần nhau, nếu gặp việc gì trái thì cứ dạy cho, tôi xin laksanakan. » Ý Tư mã Ngung đã nhứt định bèn sai Trương Phương đem năm ngàn kỵ binh đi trước. Khi Trương Phương sắp sửa kéo quân đi, Tư mã Ngung kêu lại trao cho một kẻ sách. Trương Phương nói : « Tôi có thể làm được, xin Điện hạ đừng lo. »

Rồi thì Trương Phương kéo binh đến rước vua. Vua hỏi : « Khanh ở đâu đến đây ? » Trương Phương tâu : « Hà giang vương nghe Ô Hoàng quốc vương đem binh đánh đất Nghiệp nên biểu tôi lãnh binh tới đây bảo giá, còn người sẽ dẫn đại quân theo sau. » Vua nói : « Hà giang vương là người thân của trẫm, nên đừng làm tôi xấu hổ. » Rồi đó Trương Phương đưa vua về cung Lạc dương, các quan chạy giặc nghe tin đều lục tục trở về.

Bọn Vương Tuấn thấy Tư mã Vĩnh dẫn vua chạy về Lạc dương thì đem quân vào đất Nghiệp, thả quân ra cướp bóc rồi kéo binh về trấn. Bấy giờ Lưu nguyên Hãi hay tin Tư mã Vĩnh bỏ đất Nghiệp mà đi thì than rằng : « Tiếc thay, không dùng lời nói của ta mà đem thân trốn đánh thiệt là một đũa vô tài, nhưng ta đã có lời hứa, không thể không cứu. » Bèn muốn phát binh đánh Tiên Ti, và Ô Hoàng quốc vương. Bọn Lưu Tuyên can rằng : « Người Tấn đãi ta như tôi mọi, nay đồng họ nó đánh nhau tức là trời ghét nó mà cho ta cái dịp phục lại nghiệp cũ của Hồ hàng Gia. Còn bọn Tiên Ti, Ô Hoàng quốc vương là khí loại của ta, ta nên viện trợ không nên đánh. » Lưu nguyên Hãi nói : « Phải, nhưng đại trượng phu ở đời nên làm như Hồn Cao tổ, Ngụy Vũ đế chứ sao lại làm như Hồ hàng Gia. » Bọn Lưu Tuyên cúi đầu thưa rằng : « Thiệt chúng tôi nghĩ không kịp chỗ đó. » Rồi thì Lưu nguyên Hãi lại phát binh đi cứu Tư mã Vĩnh.

Nói về Lý Hùng từ khi đánh La Thượng thua rồi thì oai danh càng ngày càng thịnh, nghe Phạm trường Sanh có danh vọng được người Thục kính trọng, muốn lập Trường Sanh làm vua nhưng Trường Sanh không chịu. Bọn Dương Bao là bộ tướng của Lý Hùng, bèn tôn Lý Hùng lên làm Thành đô vương. Lý Hùng bèn truyền ba quân không cho cướp bóc, nói sự hình phạt, chiêu tập dân nghèo. Từ ấy ở Thục trung bao nhiêu châu quận đều về hàng đầu với Lý Hùng, từ ấy Thành đô cử trị, trăm họ bình an, nước giàu, dân mạnh, lương đủ, binh nhiều. Lý Hùng đã lên ngôi lớn, bèn đặt hiệu nước là Kiến Hưng nguyên niên, dùng con là Lý Kỳ làm Thái tử, thúc phụ

Lý Nhượng làm Thái phó, anh là Lý Thủy làm Thái bảo, Lý Ly làm Thái úy, Lý Quốc làm Thái tể, Dương Bao làm Đại tướng quân. Lý Quốc, Lý Ly là hai người có trí lược, Lý Hùng muốn làm việc gì thì hỏi kẻ hai người ấy. Hai người ấy thờ Lý Hùng rất là lễ phép, từ đó đất Thục bị Lý Hùng chiếm giữ.

Tháng mười một, Trương Phương chịu kẻ dòi dò của Tư mã Ngung đến Lạc dương đã lâu, lại cướp bóc bá tánh hầu hết khắp nơi, mà quân lương cũng không đủ, nên khó ở được lâu, bèn nhóm chư tướng lại thương nghị, lính đem xe giá vua về Trường an, tướng sĩ đều nghe theo. Trương Phương bèn dẫn binh vào cung lâu vua rằng : « Lạc dương bỏ trống đã lâu, không thể tu bổ lại được, lại bị sự vận lương thật rất khó, hạ thần liệu biết Trường an địa diện rộng, thành quách tốt, lương thực nhiều, dân và vật đều đủ, có thể làm chỗ trú của Bệ hạ, nên hạ thần đã an bài mọi việc xin Bệ hạ lên xe. » Quân thần đều sợ oai Trương Phương không ai dám nói gì hết, nội trong ngày ấy Trương Phương sai các quân sĩ dẫn hết các quan hạ đồ mà đi. Vua không chịu đi, Trương Phương biểu các quân đem xe vào trong, ép vua lên xe, vua phải ứa nước mắt nghe theo, lại nói với Trương Phương rằng : « Khanh phải sắm xe chở hết cung nhơn và báu vật đem theo. » Chừng ấy bọn binh lính thừa dịp, xông vào trong cung cướp bắt cung nhơn làm vợ, lại giành chia của báu trong kho, bao nhiêu đồ châu báu của nhà Ngụy, nhà Tấn chất chứa đến ngày nay đều mất hết. Trương Phương ủng hộ vua với bọn Hoàng thái đệ là Tư mã Vĩnh, Dự chương vương Tư mã Xí chạy về Trường an. Khi xe giá đến Tân an, trời xuống tuyết lớn, lạnh đến người, vua bị lạnh quá ngồi không vững, té xuống xe, kẻ tả hữu xúm lại đỡ vua lên xe, coi lại thấy vua không bị thương tích chi hết.

(Xen tiếp tập 10)

HẬU - TAM - QUỐC

Khi xe giá đến Cầu thượng thì trời tối phải tạm dừng phủ Chính tây làm hành cung để vua an nghỉ. Ngày sau tới Trường an Hà giang vương dẫn bá quan văn võ ra thành tiếp rước, lấy công phủ làm Triều đường, các quan văn võ đều tụ lại để làm lễ triều kiến, vua dùng Hà giang vương làm Lục thượng thư và dùng Trương Phương làm Tư lệ, từ ấy bao nhiêu quyền lớn đều về Trương Phương, Trương Phương muốn làm gì thì làm, cho Bộc xạ Tuấn Phiên cùng Tư mã Vĩnh, Lưu Đôn làm Lưu đài ở Lạc dương lại đổi niên hiệu là Thừa an, lập Dương thị xưng hiệu là Đông Tây đại. Tháng chạp Hà giang vương tự chuyển triều chánh, lần vua xuống chiếu bổ Hoàng thái đệ Tư mã Vĩnh xin lập Dự chương vương làm Hoàng thái đệ, vua nhận lời tấu, xuống chiếu bổm Hoàng thái đệ Tư mã Vĩnh cho về Tư đệ, lại lập Dự chương vương Tư mã Xí làm Hoàng thái đệ. Anh em vua Huệ đế ngày trước hết thấy là hai mươi lăm người, bây giờ chỉ còn Tư mã Vĩnh, Tư mã Xí và Tư mã Yến mà thôi. Trong ba người ấy chỉ có Tư mã Xí còn nhỏ mà ưa học, nên Tư mã Ngung xin lập Tư mã Xí làm Hoàng thái đệ. Vua bèn dùng Tư mã Ngung làm Đô đốc các việc trung quân, ngoài lại dùng Đông hải vương Tư mã Việt làm Thái phó cùng Tư mã Ngung giúp đỡ nhà vua. Vương Nhung làm Tham lục triều chánh, Vương Diên làm tả Bộc xạ, Trương Phương làm Tham lục thượng thư sự, lại xuống chiếu cho các châu quận giảm bớt thuế má, chăm chỉ lo cho dân. Tư mã Ngung thấy bốn phương rối rắm, loạn lạc liên miên cho nên xuống chiếu giải hòa đảng cho trong nước bình an một chút. Bấy giờ Đông hải vương dâng biểu xin từ chức Thái phó.

Nói về Hôn vương Lưu nguyên Hải khiến Lưu Địch đánh quân Thái nguyên lấy huyện Huyền thị, lại khiến Kiều Hi đánh Hà tây lấy đất Giới lưu. Hai tướng lãnh mạng đều đem một muôn binh đi, Kiều Hi đánh phá được Giới lưu, bắt được quan huyện Giới lưu là Giả Hồn. Kiều Hi dụ Giả Hồn hàng đầu, Giả Hồn không nghe, Kiều Hi giận giết đi, Giả Hồn có người vợ rất đẹp tên là Tôn thị. Kiều Hi muốn ép làm vợ, Tôn thị không chịu lại mắng Kiều Hi và khóc chồng, Kiều Hi că giận truyền dân ra chém. Lưu nguyên Hải hay được chuyện đó thì că giận mà rằng : « Vợ chồng Giả Hồn là bậc trung thần nghĩa phụ, sao Kiều Hi lại giết đi, nếu đạo trời mà có biết thì Kiều Hi phải tuyệt dòng. » Bèn sai người vờ Kiều Hi về giảng xuống bốn cấp, lại sai đem xác vợ chồng Giả Hồn chôn cất rất tử tế.

Hồi thứ ba mươi ba

Đánh Trương-Phương, Đông-Hải thấu hịch

Chém Thạch-Siêu, Vương-Tuấn ra oai.

Tháng tư năm thứ hai, Trương Phương lại phở Hoàng hậu Dương thị, quan Trung úy của Đông hải vương là Lưu Hiệp thấy Trương Phương vừa mới dời xe vua lại phở Hoàng hậu thì trong lòng bất bình bèn ra mắt Đông hải vương mà nói rằng : « Trương Phương dám cả gan hiếp giá phở Hoàng hậu, tôi ác đầy trời, thần như đèn giận, sao đại vương không phát hịch ra thiên hạ dặng khởi nghĩa binh giết chết thằng giặc ấy mà đưa xe giá về Lạc dương, chớ lẽ nào ngồi vòng tay ngó quân nghịch tặc nó muốn làm gì thì làm sao ? » Đông hải vương nói : « Tôi cũng muốn lắm chớ, chỉ giận sức không theo lòng, làm sao cho nên việc ? » Lưu Hiệp nói : « Đông bình vương hiện giờ lãnh chức Đô đốc ở Từ châu, binh nhiều lương đủ, nếu được người ấy giúp sức thì là nên việc. Nay có người tên là Vương Tu hiện làm Trưởng sử Từ châu là người thuyết khách giỏi, Minh công hãy vờ va đến biên đi nói với Đông bình vương đem Từ châu giao cho Minh công thì việc lớn chắc nên. » Đông hải vương nghe theo bèn sai

người mời Vương Tu đến nói chuyện ấy rồi nhờ Vương Tu đi nói giúp cho. Vương Tu vâng mạng đi qua Từ châu ra mắt Đông bình vương mà rằng : « Nay Đông hải vương về cự đồ, nhưng vì sức không đủ, muốn mượn chức Từ châu Đô đốc chư quân của đại vương đề xuất nghĩa binh trong thiên hạ. Đại vương nghĩ sao ? » Đông bình vương nói : « Đông hải vương đã vì nước vì dân, ta lẽ nào không nghe theo. » Bèn khẳng khái theo lời Vương Tu sai người mời Đông hải vương đến Từ châu, rồi đem Từ châu mà nhường cho Đông hải vương còn Đông bình vương thì làm Thứ sử Dương châu.

Từ đó Đông hải vương lấy chức tư, không lãnh chức Đô đốc Từ châu bèn xuất binh về Trường an hội tội Trương Phương. Lúc ấy có quan Tán kị thường thị là Phạm dương vương Tư mã Hồ nghe tin vua Huệ đế bị Hà giang vương Tư mã Ngung sai Trương Phương hiếp giá dờ về Trường an thì trong lòng rất tức giận, quan Trưởng sử Phùng Tung biết ý mới nói rằng : « Nay Hà giang vương sai Trương Phương cứu giá về Trường an, truất Hoàng hậu, bỏ Thành đô vương Tư mã Vĩnh là có ý muốn oán nghịch, nếu đại vương có thể cùng lĩnh huynh là Bình xương công khởi nghĩa binh báo giá về Lạc dương thì công nghiệp có thể ví với ông Châu Công. » Tư mã Hồ nói : « Ta là dòng chót tôn thất, tình cảnh trước mắt này cũng không có thể làm gì được. » Phùng Tung nói : « Đông hải vương Tư mã Việt là người có chí cao xa mà cũng là một tay mạng thế, nếu đại vương muốn dấy nghĩa binh làm việc lớn thì nên tôn Đông hải vương lên làm minh chủ rồi hiệu triệu các chư hầu. » Tư mã Hồ nói : « Người nói hiệp ý với ta lắm. » Rồi cho người qua Từ châu tỏ hết ý mình với Đông hải vương, Đông hải vương cả mừng liền dẫn binh đến hội. Ngày hôm sau Tư mã Hồ truyền dọn yến tiệc mời Bình xương công Tư mã Mô cùng bọn Phùng Tung, Vương Tu nhóm lại giết ngựa trắng tế cáo trời đất rồi uống máu thề, tôn Đông hải vương làm minh chủ, rồi kéo cờ chiêu quân, trong một tuần lễ người đến ứng mộ được hai muôn người, bèn cùng nhau hội nghị tính việc tấn binh.

Phùng Tung nói : « Binh ta là binh ở hạp làm sao mà đánh cho được, nay có quan Thứ sử Dự châu là Lưu Kiêu, trong tay có tướng mạnh binh nhiều, nên khiến người qua đó dụ hàng rồi khuyên và cùng khởi nghĩa binh thì mới được việc. » Đồng hải vương nói : « Phải. » Bèn khiến người qua vời Lưu Kiêu, Lưu Kiêu không nghe, lại kéo binh đến đánh. Người đi sứ thấy vậy lật đật chạy về báo tin cho Đồng hải vương hay. Đồng hải vương liền phong Tư mã Hồ làm Đô đốc Hà bắc chư quân sự, phiên kị đại tướng quân lãnh chức Dự châu Thứ sử, sai đem binh ra đánh Lưu Kiêu.

Nói về Thành đô vương bị bỏ, phần nhiều người Hà bắc đều thương. Bọn tướng cũ của Thành đô vương là Công sư Phiên nhưn đó tự xưng làm tướng quân, dấy binh ở Triệu ngụy có đến bốn muôn quân sĩ.

Lúc ấy có một người mọi ở Vô hương Thượng dẫn là Thạch Lặc có sức mạnh và can đảm, cỡi ngựa giỏi, bắn cung hay, nhưn lúc Tấn châu bị nạn đói, Đồng đình công bắt các mọi ở Sơn đông bán đi, đặng lấy tiền sung quân, Thạch Lặc cũng bị bắt bán làm đầy tớ cho Sư Hoan, người ở Nhiệm binh. Sư Hoan thấy tướng mạo của Thạch Lặc rất dĩnh ngộ nên tha cho. Thạch Lặc bèn cùng Mục Sư, Ngập Tan nhóm tráng sĩ lại đi ăn trộm. Kể nghe tin Công sư Phiên khởi binh, Ngập Tan với Thạch Lặc đem vài trăm quân kị đánh giúp. Công sư Phiên đã được bọn Ngập Tan, Thạch Lặc làm phó tướng đánh hãm các châu quận Huyền bảo, đánh đầu thắng đó, lại kéo binh đến đánh Nghiệp thành. Đồng hải vương với Phạm dương vương sai bộ tướng là Tuân Hi lãnh hai muôn binh đi dẹp Công sư Phiên. Công sư Phiên nghe Tuân Hi kéo binh đến thì e sợ, binh bộ hạ đều tản đi hết, Công sư Phiên không dám giao phong, bèn đem binh chạy đi. Tuân Hi thấy vậy dẫn quân về, Đồng hải vương lại hội tướng sĩ định ngày dấy quân. Ngày hôm ấy các tướng sĩ đều họp lại trước tiệc, Đồng hải vương sai Lang nha vương Tư mã Duệ làm Binh đông tướng quân, cai trị việc quân ở Từ châu, giữ đất Hạ bì. Tư mã Duệ lãnh mạng thưa rằng : « Xin đại vương cho quan Tham quân là Vương Đạo làm Tư mã cùng tôi đồng trị việc

quân. » Đông hải vương nghe theo, lại sai Phạm dương vương
đồn binh ở Quỳnh dương, còn tự mình thì đem ba muôn
binh đón đồn ở Tiều viện. Bấy giờ Đông hải vương sai người
phong quan Thứ sử Dự châu Lưu Kiêu làm Ký châu Thứ sử,
rồi sai Tư mã Hồ thế Lưu Kiêu lãnh Dự châu. Lưu Kiêu cho
Tư mã Hồ là không phải vàng mạng của Thiên tử nên không
chịu phát binh. Tư mã Hồ nghe quân về báo nói Lưu Kiêu
đem binh cự mạng thì cả giận liền điểm quân mã đem đi đánh
Lưu Kiêu. Nguyên Tư mã Hồ dùng Lưu Bôn làm Tư mã,
Đông hải vương dùng Lưu Phiến làm Hoài bác hộ quân, Lưu
Đư làm Đinh châu Thái thú. Lưu Kiêu nghe anh em Lưu Đư
giúp cho Tư mã Việt, thì trong lòng cả giận bèn khiến người
đương biểu lên vua kể các tội của anh em Lưu Đư rồi khiến
con là Lưu Hựu đem ba muôn binh đồn ở huyện Linh bích
để cự với binh Tư mã Hồ, còn tự mình thì đem đại binh
đánh Hứa thành để bắt Lưu Đư. Sai cất xong xuôi ai kéo binh
đi đường nấy. Nói về Đông bình vương ở Điện châu đánh
thuế nặng quá, bá tánh quận huyện không thể chịu nổi, Tư
mã Hồ hay được, sai Tuấn Hi về Điện châu thưa với Đông
bình vương, Đông bình vương không vâng mạng lại mắng
rằng : « Ta đem Từ châu nhường cho Đông hải vương
mới làm được việc lớn, vậy mà ngày nay phụ ta, lại muốn đổi
ta đi, sao bọn đó không biết điều vậy, nếu muốn đổi ta
thì phải đem Từ châu trả lại cho ta, thì ta mới nhường Điện
châu lại. » Tuấn Hi thấy Đông bình vương không chịu bèn
trở về. Như đó Đông bình vương lên sai người liên kết với
Lưu Kiêu đặt hiệp binh đánh Tư mã Hồ.

Bấy giờ Tư mã Ngung nghe Sơn đông khởi binh, thì
trong lòng cả sợ bèn vào triều tâu với vua rằng : « Sơn đông
cả loạn, trăm họ không yên, xin Bệ hạ xuống chiếu cho Thành
đô vương phục chức Đô đốc các quân sự Hà bắc cho trấn đất
Nghệ nghiệp thì mới có thể vững Sơn đông được. » Vua nghe theo
bèn sai người cầm chiếu qua đất Nghệ nghiệp phong Tư mã Vĩnh
làm Đô đốc các việc quân sự Hà bắc. Tư mã Vĩnh được chiếu
liền dùng lại các tướng sĩ cũ trấn giữ Nghệ nghiệp thành.

Tư mã Ngung khi đã hay tin Tư mã Việt, Tư mã Hồ dẫn binh thì cả sợ không biết làm sao, bèn tâu vua xin xuống chiếu qua Sơn đông sai Tư mã Việt, Tư mã Hồ đem binh về nước không được nhóm lại làm loạn. Tư mã Việt, Tư mã Hồ không nghe theo, vừa gặp lúc Lưu Kiều đang sợ về triều nói : « Bọn anh em Lưu Đur giúp Tư mã Hồ làm phản ! » Tư mã Ngung liền vào cung tâu với vua Huệ đế, một mặt xuống chiếu sai Trần nam tướng quân Lưu Hoảng, Chinh đông tướng quân Lưu Chuần, dẫn binh hiệp sức với Lưu Kiều đánh Lưu Đur, lại dùng Trương Phương làm Đô đốc lãnh năm vạn binh cùng hội tại Hứa xương để đánh bắt anh em Lưu Đur, lại sai người đem thư đến cho Thành đô vương sai Thành đô vương đem bọn Vương Siêu làm hậu biện cho Lưu Kiều. Một mặt xuống chiếu thư biểu Lưu Kiều và Tư mã Việt phải giải hòa nhau, ai về trấn này để cùng hiệp sức giúp nhà vua. Lưu Kiều và Tư mã Việt đều không nghe. Lưu Hoảng bèn khiến người đem biểu về triều tâu rằng : « Từ khi có việc binh qua rồi loạn đến nay thì bọn Nhung thủ đều có chức tước. Từ xưa đến nay chưa có khi nào có họa anh em đánh giết nhau như lúc này, nếu một mai các mansion hơn hư làm biểu theo cách Biện Trang giết cộc thì lấy binh tướng đâu mà chống đỡ sơn hà, vậy xin Đ ện hạ mau mau xuống chiếu cho bọn Lưu Kiều, Tư mã Việt phải đổi giận dẹp binh để lo việc nước, từ nay về sau nếu có ai dẫn binh mà thì hiệp hết thiên hạ lại mà đánh, như vậy thì còn ai dám không theo. » Vua nghe tâu, chưa biết nghĩ sao thì lúc ấy Tư mã Ngung ý có Lưu Kiều giúp sức nên không nạt lời biểu, lại tâu rằng : « Bệ hạ trước đã xuống chiếu sai bọn Tư mã Việt, Tư mã Hồ về nước, mà chúng nó không nghe, nay lại xuống chiếu nữa lẽ nào chúng nó theo sao, chỉ bằng kéo binh đánh dẹp đi là tốt hơn. » Vua bèn nghe theo.

Lưu Kiều nghe triều đình sai Trương Phương đem binh giúp mình thì nhóm chúng tướng thương nghị việc tấn binh. Quan Trưởng sử Lưu Vinh nói rằng : « Đại binh Trương Phương trong vài ngày sẽ kéo tới Hứa xương, nay anh em

Lưu Dư với Phạm dương vương đem binh qua Hứa xương hạ trại ngoài năm mươi dặm để chống cự với Trương Phương. Sao sao họ cũng cho là mình quân yếu thế côi, không dám kéo binh ra ngoài thành thì chắc không phòng bị binh mình, vậy Sứ quân đem năm ngàn giáp sĩ đi thâu đêm theo đường tắt thẳng tới đánh Hứa xương thì chắc sao cũng lấy được, nếu bọn họ đã mất sào huyệt đi rồi thì không dám đánh, thế nào cũng kéo quân về trấn, chừng ấy Trương Phương đánh phía trước, Sứ quân đánh phía sau, không những lấy được thành mà có thể bắt được Tư mã Hồ nữa. »

Lưu Kiêu cả mừng nghe theo, bèn dẫn năm ngàn binh đi thâu đêm đến Hứa xương thì quả thật Hứa xương không có phòng bị, Lưu Kiêu kéo binh xông vào chiếm lấy thành rồi sai người đem thư báo cho Trương Phương biết. Bấy giờ đại quân Trương Phương kéo đến trước dinh Tư mã Hồ, Lưu Kiêu liền đem bốn ngàn binh đánh ngả sau. Tư mã Hồ nghe tin thành Hứa xương bị hãm, lại thấy binh Trương Phương kéo đến, e trước sau chịu giặc không thể chống cự được, bèn cùng bọn Lưu Dư dẫn binh chạy qua Hà bắc, Trương Phương thấy bọn Tư mã Hồ chạy rồi cũng không đuổi theo, liền thâu binh vào thành Hứa xương lại sai Lưu Kiêu dẫn binh về dự. Trương Phương trị quân không kỷ luật để cho bộ hạ cướp giết trăm họ, tình dân rất khổ, lòng chúng đều lo. Bấy giờ Lưu Hoảng thấy Trương Phương tàn bạo, biết bọn Tư mã Vĩnh chắc thua bèn đem binh bốn bộ chạy qua hàng đầu Tư mã Việt. Tháng mười một, tướng quân Châu Quyền kêu chiêu lập Dương hậu. Chừng đó Tư mã Ngung lại kêu chiêu ép Dương hậu phải tự tử. Quan Tư lệ hiệu úy Vương Đông đứng sợ hết sức can ngăn nên Dương hậu mới khỏi nạn mà cũng vì vậy mà Tư mã Ngung có ý giết Vương Đông. Vương Đông bỏ trốn qua Thanh châu bị Châu Quyền đuổi theo kịp bắt được đem giết chết.

Tháng chạp, Tư mã Vĩnh đem binh chiếm cứ Lạc dương, Phạm dương vương cùng bọn Lưu Côn chạy đến Ký châu không có chỗ gởi mình. Lưu Côn nói : « Quan Thứ sử Ký châu là Ôn Tiễn cũng tôi có quen biết nhau, xin đại vương cho

phép tôi vào nói với người đem Ký châu nhường cho đại vương, đừng có nơi trú túc mà lo việc tái cử. » Tur mã Hồ nói : « Ông hãy đi và lựa lời mà nói, bằng không được thì trở về đây lập tức, đừng có lo tính mưu kế khác. » Rồi đó Lưu Côn vào Ký châu ra mắt Ôn Tiệp, Ôn Tiệp thấy Lưu Côn đến liền bước ra đón tiếp, nắm tay nói chuyện coi có vẻ thân mật hơn là bà con, lại truyền dọn tiệc ra đãi, được vài tuần rượu rồi hỏi Lưu Côn đến có việc gì ? Lưu Côn bèn đem sự thiệt nói lại, lại nói rằng : « Phạm dương vương dấy nghĩa binh để dẹp Thanh triều đã đánh với Trương Phương không hề bị Lưu Kiên lên đánh úp Hứa xương nên nay không có chỗ gọi mình phải tránh đến đây, muốn cùng túc hạ đồng dấy nghĩa, nên sai tôi vào đây thưa lại với túc hạ, không biết ý túc hạ nghĩ sao ? » Ôn Tiệp nói : « Trương Phương cướp xe giá, bỏ Hoàng hậu, giết hại trăm họ biết là bao nhiêu, ai lại không muốn lột da nó để tắm, xé thịt nó ra ăn, huống chi là Phạm dương vương, tôi cũng muốn kéo binh đánh nó lâu lắm, nhưng chỉ hiểm vì sức yếu, không dám làm càn, nay Phạm dương vương đã đến đây thì tôi xin nhường châu này để mà đánh dẹp bọn cường thần ấy, vậy ông hãy ra mời vào. » Lưu Côn bèn bước ra nói lại với Tur mã Hồ, rồi dẫn Tur mã Hồ vào thành Ký châu. Ôn Tiệp bèn đem chức Thứ sử Ký châu nhường cho Tur mã Hồ rồi cùng nhau phát binh. Lại khiến Lưu Côn liên kết với Vương Tuấn và biểu Vương Tuấn kéo binh đánh Thành đô vương, đừng lấy Lạc dương mà rước xe vua về. Lưu Côn liền gửi thư cho Vương Tuấn, Vương Tuấn bèn phát binh qua sông, kéo đến Quỳnh dương. Tur mã Vĩnh khiến bọn Thạch Siêu đem ba muôn quân ra cự địch. Vương Tuấn cùng Thạch Siêu giao phong trên mười hiệp, binh Thạch Siêu cả thua, Vương Tuấn hỏi quân xốc vào đánh giết thôi thấy nằm chặt đất, máu chảy thành sông, Thạch Siêu thể cùng, sức yếu, bèn trốn vào núi bị quân Vương Tuấn theo kịp bắt chém đầu. Rồi Vương Tuấn đem quân đến Lạc dương, Đông hải vương hay tin Vương Tuấn đánh được Thạch Siêu bèn đem hai muôn binh đánh Lưu Hựu. Bấy giờ Lưu Hựu ở Tiểu huyện không

phòng bị thấy binh Đông hải vương đến thành lĩnh, binh Lưu Hựu cả kinh bỏ chạy hết. Lưu Hựu bị bắt, Đông hải vương truyền dẫn ra chém. Lưu Kiều hay được con mình là Lưu Hựu bị giết rồi thì dẫn binh trốn mất. Đông hải vương bèn dẫn quân đồn ở Võ dương, Vương Tuấn sai tướng là Kỳ Hoảng đem ba muôn quân qua giúp Đông hải vương, còn mình thì kéo binh tới Lạc dương.

Hồi thứ ba mươi bốn

Trã con tin, Lưu-Hoảng biết lòng,

Chém Trương-Phương, Đào-Phụ vâng mạng.

Nói về Trần Mẫn khi đã bình định được Thạch Vĩch thì tự cho mình là mạnh không ai bằng, bèn hùng cứ Lịch dương làm phản. Quan Thị thường của Ngô vương là Cam Trác thời làm quan về vườn, Trần Mẫn nghe Cam Trác có một người con gái chưa có chồng, bèn khiến người mai dong nói cho con mình là Trần Cảnh, Cam Trác bằng lòng nhận lễ, Trần Mẫn lại mưu với Cam Trác biểu Cam Trác giả xưng là Hoàng thái đệ phong mình làm Thứ sử Dương châu. Trần Mẫn bèn nhơn đó phát binh sai Tiền Đoan đem binh Dương châu lại sai em là Trần Phú đánh lấy các quận phương Đông, Trần Mẫn bèn chiếm cứ Giang đông, dùng Cổ Vinh làm Hữu tướng quân, Hạ Tuấn làm Đôn dương nội sử, Châu Tị làm An phong thái thú, Hạ Tuấn giả điên nên tránh khỏi được, Châu Tị xưng tật không đến, Trần Mẫn nghi các danh sĩ không giúp mình nên muốn giết hết đi, Cổ Vinh nói : «Tướng quân thần võ không mấy ai bằng, nếu biết tin dùng người quân tử, dẹp cái giận mây mù, lấp miệng đũa gièm thì mấy quận trên Thương châu có thể truyền hịch mà định được, bằng không thì không khi nào nên được việc lớn. » Trần Mẫn bèn thôi. Trần Mẫn đã làm phản, triều đình và Hà giang vương hay được liền sai Trương Quan làm Thuận dương thái thú đem ba muôn quân đi dẹp Trần Mẫn. Nội ngày hôm ấy Trương Quan kéo binh đi.

Nói về Kinh châu Thứ sử Lưu Hoảng khi hay tin Trần Mẫn làm phản thì nói với Giang hạ thái thú Đào Khản rằng :

« Nay Trần Mẫn làm giặc, khiến Tiền Doan cướp giết tư bề, lòng chúng chưa phục, nay hơn lúc này mà đánh đi, bằng không để cho thế lực nó tràn ra thì sẽ sanh họa lớn. » Đào Khản nói phải, bèn dẫn binh năm muôn ra đồn ở Hà khẩu, Lưu Hoảng lại sai Nam bình thái thú Ung Thiêm đem hai muôn thủy quân để giúp Đào Khản. Đào Khản với Trần Mẫn là người đồng làng lại đồng tuổi với nhau, là hữu biết vậy nói với Lưu Hoảng rằng : « Nay Minh công dùng Đào Khản làm tướng đánh Trần Mẫn, nhưng Đào Khản với Trần Mẫn là người đồng hương với nhau, nếu Đào Khản mà trở lòng thì Minh công làm sao giữ Kinh châu được. » Lưu Hoảng nói : « Lòng trung của Đào Khản ta biết đã lâu rồi, chắc không có làm phản đâu. » Có người bay được chuyện gièm ấy thì báo cho Đào Khản biết, Đào Khản liền sai con là Đào Hường qua ở làm con tin để tỏ lòng mình. Lưu Hoảng liền dùng Đào Hường làm Tham quân rồi cho về giúp Đào Khản mà nói rằng : « Đứa thất phu chơi với nhau còn không nở phụ tâm nữa là người trượng phu. » Đào Khản thấy Đào Hường trở về liền hỏi, Đào Hường đem lời Lưu Hoảng nói mà thuật lại. Đào Khản cả mừng nói rằng : « Lưu công thiết là người tri kỷ của ta. » Trần Mẫn nghe Đào Khản đem binh đến bèn khiến Trần Khôi đem hai muôn binh đánh Võ xương, Đào Khản hay tin ấy, nhưng không biết làm sao vì quân Đào Khản là quân bộ mà đường qua Võ xương là đường thủy. Đường lúc trú nghỉ, xây dàu thuyền chờ lương đến, Đào Khản bèn đem thuyền lương làm thuyền chiến, tả hữu đều nói : « Không được. » Đào Khản đáp : « Dùng thuyền quan đánh giặc quan sao lại không được ? » Nói rồi dẫn binh lên thuyền lương kéo ra cùng Trần Khôi giao chiến, Đào Khản xông vào chỗ thủy thạch, đem mình đi trước sĩ tốt, các quân lính thấy vậy thì hăng hái xông vào, binh Trần Khôi không thể địch lại, phải bỏ chạy, chết hại không biết bao nhiêu mà kể, bọn Trần Khôi bèn cỡi thuyền trốn mất. Đào Khản thấy Trần Khôi đã chạy rồi liền đem quân hội với Trương Quan. Khi Trương Quan đồn binh ở Trường kỳ thì binh Tiền Doan kéo đến hai đảng xáp trận

đánh nhau, hơn hai chục hiệp, Tiền Đoan yếu sức bỏ chạy, bao nhiêu quân chúng đều hàng đầu với Trương Quan. Trương Quan bèn đem binh về Thuận dương, Đào Khăn cũng đem binh về Giang hạ rồi sai người báo tin cho Lưu Hoảng biết, trong bọn tả hữu của Lưu Hoảng có người nói rằng : « Trương Quan là người tâm phúc của Tư mã Ngung, Minh công nay đã cùng Đông hải vương hiệp nghĩa thì nên chém đầu Trương Quan để tỏ lòng hướng bối. » Lưu Hoảng nói : « Sự đất thất của Tư mã Ngung đâu có phải công lợi của Trương Quan, hai người đề an mình, thì người quân tử không thêm làm. » Bèn sai người dựng biêu về trao kể công Trương Quan đánh phá được Tiền Đoan và xin gia tước lộc.

Nói về Đông hải vương khi dấy binh, đã cho người nói với Tư mã Ngung biêu dời xe vua về Lạc dương và chia nhau đất để cai trị thì Đông hải vương bãi binh; Tư mã Ngung muốn nghe theo, Trương Phương nghĩ mình tội ác rất nhiều sợ bị giết chết, nên nói với Tư mã Ngung rằng : « Nay đại vương chiếm cứ chỗ hành khâm, nước giàu, binh mạnh, phụng Thiên tử để hiệu lệnh chư hầu, ai lại không theo, sao lại vòng tay để cho người khác sai khiến ? » Tư mã Ngung nghe nói bèn thôi, nay được tin Lưu Kiêu thất trận thì cả sợ, muốn bãi binh lại sợ Trương Phương không theo, bèn lên với Đáo Phụ đến trướng mà dụ rằng : « Nay Đông hải vương khởi binh không phải là giận ta mà là giận Trương Phương về tội cướp xe giá vua, bỏ Hoàng hậu và Thái tử, nay binh Sơn đông rất mạnh binh ta chống cự không lại, mà Đông hải vương cứ sai người vào triều tâu xin giết Trương Phương, phụng xe giá về Lạc dương thì bãi binh, vì vậy mà Thánh thượng xuống mật chiếu, hễ ai lấy được đầu Trương Phương thì thưởng chức Vạn hộ hầu, ta thiết nghĩ nội đây có mình khanh có thể giết được Trương Phương mà thôi, vậy khanh nghĩ coi có thể làm được không ? » Đáo Phụ nói : « Nếu Thánh thượng có chiếu thì tôi xin lãnh mạng lấy đầu Trương Phương đem qua nạp cho Đông hải vương mà nói sự bãi binh. » Tư mã Ngung nói : « Nếu khanh giết được Trương Phương, lui được binh này

thì ta tàu với vua phong cho người làm Vạn hộ hầu. » Đáo Phụ nghe theo. Đêm hôm ấy tự dẫn năm chục người làm phúc vào cung bắt Trương Phương giết chết, chém lấy thủ cấp rồi đi thâu đêm đem qua cho Đông hải vương mà xin hòa bãi binh, Đông hải vương không chịu lại sai bọn Kỳ Hoảng lãnh binh rước xe giá, Kỳ Hoảng dẫn binh đi.

Nói về bọn Dương Tuấn cứu Lạc dương, Thành đô vương thấy Thạch Siêu đã bị chết thấy tự mình như đứt hết một cánh tay mất nên không dám ra đánh, bèn diêm vệ binh mở cửa Tây chạy về Trường an, bọn Vương Tuấn vào thành cho quân nghỉ.

Nói về bọn Kỳ Hoảng đem quân vào trong tàu rằng : « Bọn tôi vâng mạng Đông hải vương đến đây đưa xe giá về Lạc dương. » Vua nói : « Du Tử nhớ làng xưa, trăm muốn về Lạc dương đã lâu rồi, nay có bọn khanh đến báo giá thì trăm đi liền bây giờ. » Vua nói rồi liền xuống chiếu vời hết quần thần truyền phải khởi hành lập tức. Bấy giờ đường núi chật hẹp, xe vua đi không được, vua phải ngồi xe nhỏ mà đi, còn bá quan thì chạy bộ theo sau rất là cực khổ. Đông hải vương dẫn quần thần nép lại bên đường rồi rước xe giá vua vào cung Lạc dương, lại sai Vương Triền quét dọn cung thất sửa sang điện võ tu bổ lại các nhà Thái miếu. Tháng sáu vua lập lại Hoàng hậu Dương thị, dùng Đông hải vương làm Thái phó lục thượng thư sự, lại dùng Phạm dương vương Tư mã Hồ làm Tư không, sai trấn giữ Nghiệp thành. Vua cùng quần thần luận các việc, giảng sách vở. Người đời sau có làm bài thơ than rằng :

*Trăm hai non nước những người người,
Mưa dạn non gươm mật đất trời.
Ngân nôi thịt xương cùng chém giết,
Giờ lưng trật áo để cho người.*

Nói về Lý Hùng chiếm cứ Ích châu, nước giàu, binh mạnh, quần thần đều khuyên lên ngôi lớn. Lý Hùng bèn lên ngôi vua đặt hiệu nước là Đại Thành, tôn cha là Lý Đạt, làm Cảnh hoàng đế. Bấy giờ Phạm trường Sanh đến Thành

đồ, Lý Hùng cảm ơn trước kia giúp mình, nên dẫn các quan ra ngoài thành đón rước, lại phong Phạm trường Sanh làm Thừa tướng xưng là Phạm Hiến và phong làm Thiên địa Thái sư. Lúc ấy các tướng cậy công giành ngôi tước, quan Thượng thư lĩnh Diệm Thước tâu xin bắt chước theo việc cũ nhà Hán, nhà Tấn, lập ra chế độ trăm quan, Lý Hùng nghe theo.

Từ khi rước vua về Lạc dương rồi thì quan trung đều tòng phục theo Đông hải vương, còn Hà giang vương chỉ giữ Trường an mà thôi. Đông hải vương đã làm Thái phó bèn dùng người ở Vĩnh xuyên là Du Đới làm quân Tư tế tửu, người ở Thái sơn là Hồ mẫu Phụ Chi làm Tùng sự lang, dùng người ở Hà nam là Lang Trọng làm Chủ bộ, dùng người ở Trần lưu là Nguyễn Tu làm Hành quân tham mưu, dùng người ở Dương hạ là Tạ Côn làm Huyện. Mấy người ấy đều ưa việc hư vô không để ý đến chuyện đời, cũng là một phường của Vương Diễm mà ra, Đông hải vương vì thấy người ta trọng nên mới dùng làm quan.

Nói về quan Đô đốc Kinh châu là Lưu Hoảng, một mình trấn giữ Giang hôn oai đức rãi khắp mọi nơi. Nếu có việc gì nên công thì Lưu Hoảng nói đó là công của người nọ người kia, như có việc gì hư, thì nói đó là tội của mình. Mọi người đều cảm mến mà đưa về. Khi Tân Nhiệm đem việc tung hoành mà nói với Lưu Hoảng, Lưu Hoảng giận sai dẫn ra chém.

Tháng tám Lưu Hoảng mất, lúc ấy thiên hạ cả loạn.

Hồi thứ ba mươi lăm

Đông hải vương thuốc chết vua Huệ đế,

Bọn Cố Vinh lập kế dẹp Đông Ngô.

Tháng chín lúc Kỳ Hoảng vào ải thì Thành đô vương bỏ Võ quan chạy về Tàn hội. Tư mã Quách Trung muốn dấy loạn nên phò Tư mã Vĩnh làm Chúa, không được việc bị Hứa Tại đuổi chạy qua sông, Quách Trung thâu tướng sĩ cũ, lại muốn chạy qua với Công sư Phiên, bị quan Thái thú Đốn khươn là Phùng Tạng đầu binh vây bắt được, khiến người đưa về đất Nghiệp giao cho

Phạm dương vương; tướng cũ của Tư mã Vĩnh là Công sư Ly muốn đem binh đến cứu, Tư mã Hồ hay được sai tướng là Tuân Hi lãnh binh ra đánh, phá được. Binh lính của Công sư Ly chạy tan hết. Công sư Ly cực chẳng đã phải đem quân tấn kị Do Phong đánh chưa đầy ba hiệp bị Tuân Hi chém rớt xuống ngựa, còn dư bao nhiêu đều hàng đầu. Tuân Hi chia quân trấn giữ các nơi, yên xong rồi đem binh về đất Nghiệp.

Lúc ấy Phạm dương vương đã mất, quan Trưởng sử Lưu Đur thấy Tư mã Vĩnh được người đất Nghiệp qui phục, sợ sau rồi làm loạn bèn viết ra đạo kiêu chiếu đem rượu độc thuốc Tư mã Vĩnh chết. Các quan thuộc của Tư mã Vĩnh hay được đều đi hết, duy có Lư Chí không đi, khi Tư mã Vĩnh uống thuốc chết, Lư Chí khóc lóc đem liệm chôn rất tử tế, quan Thái phó Tư mã Việt hay tin Tư mã Hồ chết trước Tư mã Vĩnh chết sau thì trong lòng rất mừng, bèn cho người vời Lư Chí làm quan Tư lễ hữu, Lưu Chí nhận chức xong, Tư mã Việt lại sắp vời Lưu Đur đến phong làm quan, kẻ tả hữu nói gièm rằng : « Lưu Đur là một người hai lòng, gần nó sợ sanh hại. » Tư mã Việt tuy không nghe nhưng khi Lưu Đur đến cũng không trọng dụng. Lưu Đur thăm xét hết thiên hạ binh bộ và thương khổ ngu ngu mã cơ khí mỗi mỗi đều nhớ trong lòng nên đến khi Tư mã Việt hội tướng sĩ lại thương nghị thì Lưu Đur đều bàn bạc rất là đích xác, câu nào cũng hiệp lý; từ ấy Tư mã Việt rất kính trọng Lưu Đur, dùng Lưu Đur làm tả Trưởng sử, bao nhiêu việc quân quốc đều giao cho Lưu Đur.

Tháng mười một Thái phó Tư mã Việt ý muốn lập Tư mã Xí làm vua, nhưng Huệ đế còn sống, bèn đem vàng dát lót cho tả hữu nhà vua, biếu đem thuốc độc bỏ vào trong bánh đem dâng cho vua ăn, vua ăn vào trúng độc bèn thăng hà. Bảy giờ vua được bốn mươi tám tuổi, ở ngôi mười bảy năm. Trăm quan lo phát tang, chôn vua ở lăng Thái dương.

Nhắc lại khi vua còn làm Thái tử, triều đình đều biết vua không thể đương nổi việc chánh trị. Vua Võ đế cũng có ý nghi nên cho vời hết các quan thuộc ở Đông cung, sai đem

việc Thương thơ cho Thái tử xử. Thái tử không thể xử được. Bấy giờ Giả hậu còn làm Vương phi bèn sai kẻ tả hữu đối giùm cho Thái tử lại khiến giảng nhiều cô thơ để làm chứng viện. Quan Cấp sự Trương Hoảng nói rằng : « Điều Thái tử học, Thánh thượng đã biết, tôi nói vậy chỉ nên lấy việc đoán, không nên dẫn sách vào. » Giả hậu nghe theo. Trương Hoảng lấy giấy viết ra từng câu đáp rồi biểu Thái tử viết lại dâng lên vua Võ đế. Vua Võ đế xem rồi cả mừng, nhờ vậy mà Thái tử được ở yên chốn Đông cung. Đến khi lên ngôi thì việc chánh ra từ kẻ dưới, kĩ càng đồ nát, sự dút lót công hành, bọn hiền lương không ngã tới, bọn đua nịnh rộng đường đi, chồn bầy, cáo lũ dắt dẫn nhau ra, thiên hạ bấy giờ gọi là chợ buôn bán.

Vua Huệ đế đã thăng hà. Dương hậu sợ Thái đệ Tư mã Xí lên làm vua thì mình chỉ được làm chị chứ không được làm Thái hậu, nên muốn lập Hà thanh vương làm vua. Quan Thị trung Lưu Côn hay được liền báo tin cho Thái phó Tư mã Việt hay, Tư mã Việt lập tức vào cung vờ hết triều thần nhóm lại, khiến người mời Thái đệ Tư mã Xí vào cung lên ngôi. Tư mã Xí cố từ không chịu nói rằng : « Hà thanh vương làm Thái tử nên lập làm vua, còn tôi thì không dám. » Quan Đur lĩnh là Tu Túc nói rằng : « Thái tử còn trẻ tuổi mà nhiều bệnh làm sao giữ được việc chánh, nay Điện hạ cố từ mà quần thần đều muốn lập Điện hạ, nếu lập Thái tử lên mà việc chánh ra từ kẻ dưới, rồi có xảy ra sự loạn lạc gì thì Điện hạ làm sao yên được, chỉ bằng nhưn lúc này lên ngôi, thì giữ được nghiệp tổ tông mà khỏi sợ điều loạn lạc. » Tư mã Xí nghe nói mới bằng lòng lại nói rằng : « Khanh là người đồng lương của ta. » Nói rồi bèn ra cùng Thái phó vào cung lên ngôi Hoàng đế hiệu là Hoài đế, đổi niên hiệu là Vĩnh Da, tôn Dương thị lên làm Huệ hoàng hậu ở cung Hoảng Huấn, lập Vương phi là Vương thị làm Hoàng hậu, dùng Tư mã Việt làm Thái phó tổng lý việc triều. (Tấn Hoài đế tên là Tư mã Xí, tên chữ Phong Đô, con thứ hai mươi lăm của vua Võ đế. Vua Huệ đế lập làm Thái đệ, được Đồng hải vương Tư mã Việt lập làm vua ở ngôi được sáu năm, sau bị tướng nhà Hôn bắt về giết chết, thọ được ba mươi tuổi).

Từ khi Hoài đế lên ngôi thì siêng lo việc nước, cùng các quần thần thương nghị việc chánh ở Đông đường đến trưa mới nghỉ, quan Huỳnh môn thị lang Phó Tuyên than rằng : « Ngày nay mới được thấy lại đời vua Võ đế. »

Đông hải vương đã làm Thái phó thì nắm hết việc triều chánh, sợ các Vương ở trong làm loạn, liền dùng Tư mã Duệ làm Lang nha vương, Tư mã Nghĩa làm Tây dương vương, Tư mã Hưu làm Nhữ nam vương, Tư mã Côn làm Nam đồn vương, Tư mã Huyền làm Bành thành vương, chiếu cho các Vương ai về nước nấy, năm vị Phan vương được chiếu không dám ở lại, đều đem gia tướng qua sông về nước mình.

Tư mã Việt lại sợ Hà giang vương ở ngoài làm loạn, bèn tâu với vua xuống chiếu với Tư mã Ngung về làm Tư đồ. Tư mã Ngung vâng chiếu về triều nhận chức, bấy giờ Nam dương vương Tư mã Mô ở Hứa xưng nghe tin triều đình với Tư mã Ngung về làm Tư đồ, thì sợ Tư mã Ngung lại can dự việc triều chánh rồi làm hại mình, bèn khiêu bộ tướng là Vương Nhon đem một ngàn binh đồn ở giữa đường chờ Tư mã Ngung đi qua để ra giết chết. Lúc ấy triều đình đều biết Tư mã Ngung bị Tư mã Mô giết nhưng vì Tư mã Ngung đã phạm nhiều tội trọng nên không bắt tội Tư mã Mô.

Một hôm, Tư mã Việt nhóm hết mưu thần, sắp đặt việc Bắc Phiên, quan Trưởng sử Lưu Dư nói rằng : « Đông yên vương giữ Tịch châu. Nay Tịch châu đói kém mỗi năm, nhơn dân trôi nổi lại bị mọi Hồ năm nào cũng kéo vào làm loạn, thiệt là đáng lo sợ, Minh công muốn nghĩ cách an thiên hạ thì nên lựa một người tướng giỏi để thế cho Tư mã Đằng mà trấn giữ bằng không thì Tịch châu sẽ không phải là đất nước nhà nữa. » Tư mã Việt hỏi : « Ai có thể đi ra đó trấn nhậm bây giờ ? » Lưu Dư nói : « Lưu công là người trí dũng song toàn có thể đương được mặt Tây Bắc. » Tư mã Việt bèn phong Lưu Côn làm Tịch châu Thứ sử giao trấn giữ mặt Bắc, lại phong Đông yên vương Tư mã Đằng làm Tàn thời vương cho trấn đất Nghiệp.

(Xem tiếp tập 11)

HẬU - TAM - QUỐC

Lưu Côn vâng mạng đi đến Thượng dân thì Tư mã Đằng đã từ Tinh châu đi về Đông. Bấy giờ Tinh châu đói kém, lại bị bọn mọi đánh phá, có muôn người dân đều theo Tư mã Đằng qua Kỳ châu kiếm ăn. Dân số còn lại không đầy hai vạn người, trộm giặc tung hoành, đường đi vắng ngắt. Lưu Côn đi đến Thượng dân mộ được năm trăm người, vừa đánh vừa dẹp vừa đi; khi đến Tấn dương thì thấy phủ thự bị đốt cháy, ấp giã bị tiêu điều, Lưu Côn phải ra sức vỗ về chiêu tập bọn Lưu dân, người đau thì cho thuốc, người đói thì giúp gạo, Lưu dân nghe được lần lần mới kéo về, Tinh châu nhờ vậy mà hơi an ổn được.

Hiệu Vĩnh Đa năm thứ hai, quan Huyện lệnh ở Tư huyện là Lưu bá Căn làm phản, Vương Tuấn đem quân đánh bắt được chém đầu, quan Trưởng sử của Lưu bá Căn là Vương Di bèn đi làm ăn cướp kéo lâu la về đánh Thanh châu, Tư châu giết chết quan Thái thú Đông Lai, phá kho lương cướp hết, không còn sót một vật chi.

Nói về Trần Mân hình chánh đã không thứ tự, con em lại hung tợn quá chừng. Cổ Vinh, Châu Tị đều có ý lo, quan Nội sử ở Lư giang là Dương Đàm lo sợ cho Trần Mân bèn viết thư gọi cho Cổ Vinh rằng : «Trần Mân chiếm cứ Ngô hội, thế nguy như hạt sương mai. Nay Hoàng Dư đã trở về Kinh đô, các «bực hiền tuấn đầy trào, sắp đem sáu vạn quân để đánh Kiển «nghiệp, các ngài còn mặt nào ngó thấy bọn sĩ phu ở Trung châu. » Cổ Vinh có ý hại Trần Mân nên khi tiếp được thư lấy làm mắc cỡ, bèn lên khiến người báo với Chính đông tướng quân Lưu Chuẩn biểu đem binh qua sông, tự mình làm nội ứng. Lại sợ Lưu Chuẩn không tin nên phải cắt tóc mình

gửi theo thư. Lưu Chuần được thư liền sai quan Thứ sử Dương châu là Lưu Cơ đem hai muôn binh đến đánh Trần Mân. Trần Mân cả sợ hỏi Cổ Vinh. Cổ Vinh đáp rằng : « Nền sai em ông là Trần Vinh đem binh đồn ở Ô giang, Trần Hoảng đem binh đồn ở Ngưu chử mà chống cự. » Trần Mân nghe theo bèn chia binh giao cho hai người em kéo đi. Khi ra binh Châu Tị lên nói với quan Tư mã của Trần Mân là Tiền Quân rằng : « Nay vua mới lập các hiền tuấn đầy triều cho nên sai Lưu Cơ đem binh đến đây đánh Trần Mân mà Trần Mân thì hình chánh không luật, không bao lâu nữa phải thua, nếu thua thì ta với người đều bị hại, chỉ bằng hơn cơ hội này bỏ là về chánh, trước được thõm lây, sau khỏi sợ hình tội. Nay Trần Mân dùng người đi với em và đem binh ra đồn Ô giang, người hãy hơn thế mà giết quách Trần Vinh rồi đem binh trở về đây đánh luôn Trần Mân thì ắt dẹp được liền. » Tiền Quân nói : « Tôi cũng có lòng ấy nhưng tiếc vì sức không đủ, nay đã như vậy thì tôi xin vâng mạng. » Nói rồi Tiền Quân bước ra cùng Trần Vinh kéo binh đi. Đến tối thì an định, Tiền Quân sai tả hữu giết Trần Vinh rồi đem binh về cầu Châu trước, đồn binh ở đó, Trần Mân hay được tin ấy, liền khiến Cam Trác đem ba ngàn binh đánh Tiền Quân. Bấy giờ Cổ Vinh với em Trần Mân là Trần Hoảng đem binh ra Ngưu chử sợ bị Trần Mân nghi bèn trở về ra mắt Trần Mân mà nói rằng : « Tiền Quân là một đứa đại nghịch bất đạo nên đánh mau đi. » Trần Mân hỏi : « Người phải ra trấn Vệ ở ngoài sao lại dám về đây ? » Cổ Vinh bèn cùng Châu Tị đến nói với Cam Trác rằng : « Trần Mân đã vô tài mà chánh lĩnh lại phản phúc, chắc sao rồi cũng thua, bọn ta lẽ nào chịu hưởng trước lộc của nó để đến ngày hư việc, bị chúng chặt đầu bỏ vào thùng gửi về Kinh. Ngoài thùng người ta sẽ đề rằng : Đây là đầu của bọn nghịch thần Cổ Vinh, Cam Trác, vậy có phải là nhục không ? » Cam Trác nói : « Ông muốn giết Trần Mân, rất hiệp ý tôi. » Cam Trác bèn cáo bệnh không đi, lại lên rước con gái về nhà, chặt cầu trâu thuyền cùng Châu Tị, Cổ Vinh, Kỷ Đâm hiệp lại đánh Trần Mân. Trần Mân nghe Cam Trác làm loạn liền đem một

muôn năm trăm ngàn binh ra đánh. Cam Trác sai người đứng cách sông gọi tướng sĩ của Trần Mẫn rằng : « Bọn ta trước giúp Trần công mà nay phản hết, các người có hiểu tại sao không ? Sao các người lại còn dụ dụ mà giúp cho Trần Mẫn ? » Cổ Vinh lấy quạt trắng ngoắt bọn quân sĩ Trần Mẫn mà rằng : « Trần Mẫn làm phản, triều đình că giận, sai Lưu Cơ đem binh tới đánh dẹp, bọn ta đây cũng vàng mặt chiếu triều đình tới đây mà giết Trần Mẫn, sao bọn bây không tan đi, lại ở đó mà chịu cái họa diệt tộc ? » Quân của Trần Mẫn nghe nói đều tan đi hết. Trần Mẫn thấy vậy bèn giục ngựa chạy, bị bọn Cổ Vinh rượt theo kịp chém chết, lại giết cả ba họ của Trần Mẫn, rồi sai người đem thủ cấp về Kinh sư nạp. Vua Hoài đế cả mừng, xuống chiếu phong Cổ Vinh làm Thị trung, Kỷ Dãm làm Thượng thư lang, Thái phó Tư mã Việt cử Châu Tị làm Tham quân. Bọn Cổ Vinh đi đến Từ châu nghe Bắc phương cả loạn bèn trốn về.

Nói về vua Hoài đế xuống chiếu lập em Bà thanh vương Tư mã Thuyên làm Thái tử cho ở Đông cung. Bấy giờ vua định đích thân dự việc chánh, đề ý việc binh, Thái phó Tư mã Việt không chịu, mới xin vua cho ra trấn Hứa xương. Vua nghe theo, lại phong Nam dương vương Tư mã Mô làm Đô đốc quân sự Tần ung.

Hồi thứ ba mươi sáu

Lang-nhà vương thâu dùng tuần kiệt,

Đô-đốc Tuân-Hi ngầm luy giết em.

Tháng mười vua Hoài đế xuống chiếu dùng Lang nhà vương Tư mã Duệ làm An đông tướng quân Đô đốc các việc quân ở Dương châu và cho trấn ở Kiến nghiệp, lại dùng quan An đông Tư mã Đạo làm Tham mưu, giao cho Tư mã Đạo thâu nạp kẻ tuần kiệt, chiêu tập anh hùng. Bao nhiêu việc chánh trị và việc kín mật Tư mã Duệ đều bàn với Tư mã Đạo. Tư mã Duệ xưa nay chưa hề có danh dự, cho nên người Đông Ngô đều khinh dể không ai thêm tới. Tư mã Duệ rất lấy làm

lo. Bấy giờ gặp lúc tháng ba đến lễ tế quĩ thần, Lang nha vương ra xem lễ. Tư mã Đạo nói : « Điện hạ chiêu nạp kẻ hiền đã lâu mà không ai tới, nay tôi có một chức là Điện hạ ngồi trên xe đem theo bộ hạ cho nhiều làm cho có sự thể oai nghi và cho tôi một con ngựa cho tốt để tôi đi ngang hàng với Điện hạ thì bọn tuấn sĩ ở Ngô ngó thấy chắc sao cũng khen Điện hạ là có lòng yêu kẻ sĩ, chừng ấy không vờ họ cũng tới. » Tư mã Duệ nghe theo, quả bọn Cổ Vinh thấy được thì rất lấy làm kinh dị, nói với mọi người rằng : « Xưa nay chưa thấy mấy ông trấn thú mà biết lễ trọng kẻ hiền như ông này. » Nói rồi cùng nhau làm lễ bên đường. Tư mã Đạo xuống ngựa nói với Tư mã Duệ rằng : « Các bậc đế vương xưa ai lại không kính trọng người già, giữ gìn phong tục, hạ mình đãi kẻ sĩ, lấy lễ tiếp người hiền, phương chi ngày hôm nay thiên hạ cả loạn được người thì mạnh, mất người thì yếu, sự thâu dụng như tài rất là quan hệ, đến sự hưng thịnh của một nước, mấy người này đây đều là người có danh vọng ở đất Ngô nên mời về phong chức thì kẻ sĩ trong thiên hạ ai mà không về với Điện hạ. » Tư mã Duệ cả mừng, bèn khiến người đi mời Cổ Vinh, Hà Tuần, hai người đều ứng triệu mà đến. Tư mã Duệ phong Hà Tuần làm Ngô quốc nội sử, Cổ Vinh làm quân Tể tán kỳ thường thị, bao nhiêu việc quân, việc chánh đều mưu với hai người. Lại dùng Kỷ Dãm làm Tam quân tể hữu, Biện Hồ làm Túng sự. Tư mã Đạo nói với Tư mã Duệ rằng : « Có khiếm tôn mới có thể tiếp kẻ sĩ, có cần kiệm mới có thể giữ cho nước giàu, vậy Điện hạ nên lấy sự mềm mỏng độ lượng mà ở với kẻ dưới, lấy sự thanh tịnh mà làm việc triều chánh thì thiên hạ mới vừa lòng. » Tư mã Duệ nghe theo.

Từ ấy trăm họ đều có lòng yêu quý Tư mã Duệ. Tư mã Duệ thường có lách uống rượu bỏ việc, Tư mã Đạo thấy vậy can ngăn, Tư mã Duệ bèn biểu úp bình rượu lại rồi từ ấy đến sau mới bỏ uống.

Lang nha vương Tư mã Duệ tên chữ là Cảnh Văn, cháu tăng tôn vua Tuyên đế, con của Lang nha cung vương Tư mã Cần. Khi mới lọt lòng ra thì cả nhà đều có hào quang

chiếu sáng, khi lớn lên, trên góc con mắt có một cái lông trắng, Tư mã Duệ người đẹp lắm, mặt rồng mũi tốt, mắt có hào quang. Khi được mười tuổi đã có lệnh danh, quan Thị trung Kê Thiệu thường nói rằng : « Lang nha vương, mạo cốt khác thường, có lẽ không phải tướng của người làm tôi. » Đến sau vẫn y như lời Kê Thiệu nói.

Tháng năm Công sư Phiên chết, phe đảng của Công sư Phiên là Ngập Tan trốn về Huyện trung rao với mọi người rằng : « Tôi sẽ báo thù cho Thành đô vương. » Bèn dùng Thạch Lặc làm tiên đạo Tiên xu, đánh dấu hơn đó, cùng nhau kéo tới đánh Nghiệp thành. Bấy giờ Tân thời vương làm trấn tướng ở đó là người có tánh rộng rãi với mình mà hồn sấn với người ta, binh thường không hề chu cấp cho ai hết, đến bấy giờ nghe tin gấp bèn kêu tướng sĩ lại, phát cho mỗi người vài thước lụa, vài chén gạo. Tướng sĩ đều sanh lòng chán ghét, vì vậy mà bọn Ngập Tan đánh vào Nghiệp thành giết Tư mã Đảng thừa binh ra cướp bóc, rồi kéo binh qua đánh Điện châu. Thái phó Tư mã Việt nghe tin Tư mã Đảng bị giết liền sai tướng quân Tuân Hi đem ba muôn quân đi đánh dẹp, quân Tuân Hi đi vài ngày đến Điện châu cùng Ngập Tan giao chiến hơn năm chục hiệp chưa phân hơn thua, từ đó hai đảng chống với nhau hơn vài tháng trời, đánh với nhau có vài mươi trận mà cũng không phân được sự thắng bại. Tuân Hi thấy mình đánh không nổi Ngập Tan thì lấy làm lo lắng, ngày đêm suy nghĩ, mới tính ra được một kế, bèn nói với các tướng rằng : « Bọn giặc cùng ta đánh nhau hơn vài tháng, nay lại chia ra làm tám lũy, đóng theo dựa rừng trốn nắng là có ý chán nản rồi, vậy bọn người hãy chia ra làm ba đội đều cầm đuốc lớn đốt rừng mà đánh thì tự nhiên thắng được. » Tướng sĩ đều khen phải.

Đêm hôm ấy trăng lâu gió mát, đến canh hai quân Tuân Hi chia đội ngũ kéo đến lũy Ngập Tan phóng lửa ra đốt, lửa bắt hơi gió, gió càng mạnh lửa càng cháy thêm, chẳng bao lâu mà tám cái lũy giặc, lớp thành ra tám hòn núi lửa, binh giặc cả loạn lớp bị chết, lớp bị thương không biết là bao nhiêu. Ngập Tan đương giấc ngũ say, tỉnh dậy xem

thấy lửa cháy thì hết hồn mất vía, bèn thót lên lưng ngựa chạy trốn bị binh Tấn rượt theo chém chết, còn Thạch Lặc thì cũng chạy về Quảng bình. Từ ấy oai danh Tuân Hi rung động các nơi. Triều đình liền xuống chiếu gia phong cho Tuân Hi làm Đô đốc chư quân sự Thanh châu, Điện châu. Tuân Hi phá được giặc mạnh, oai danh rất thanh mà trị quân thì rất nghiêm chỉnh. Tuân Hi có một bà thiếp theo ở với Tuân Hi, con của người thiếp ấy xin Tuân Hi dùng và làm tướng, Tuân Hi không cho mà nói rằng : « Ta không thể lấy vương pháp mà tha người, ta không muốn cho người làm tướng là muốn sau khỏi có sự ăn năn. » Con người thiếp ráng xin cho được, Tuân Hi bắt đặc đi lắm mới dùng làm Đốc hộ, sau phạm tội đáng giết, người thiếp khóc lóc xin tha cho, Tuân Hi không nghe, truyền dân ra chém rồi thay đồ trắng ra lễ và khóc rằng : « Giết người là quan Thứ sử Điện châu, mà khóc em đây lại là Tuân Hi vậy. » Vì vậy mà người người đều sợ phép to lấy bốn phạm mình, trong châu quận nhờ vậy mà được bình yên.

Bấy giờ có Hộ bộ đại nhơn là Trương hung Đốc đem binh đóng ở Thượng dẫn, Thạch Lặc đã chạy về Quảng bình không có chỗ nương dựa, lại chạy qua Thượng dẫn ra mắt Trương hung Đốc, khuyên Trương hung Đốc đầu hàng Hôn, Trương hung Đốc nghe theo bèn cùng Thạch Lặc đến ra mắt Hôn vương, Hôn vương thấy Thạch Lặc là người hùng tráng khỏi ngờ bèn phong Thạch Lặc làm Phụ hôn tướng quân, Bình tấn vương. Từ ấy Thạch Lặc mới thiết hành cái chí của mình được.

Tháng mười một, vua Hoài đế dùng Vương Diên làm Tư đồ. Vương Diên đã được làm Tư đồ bèn nghĩ cách tự toàn, nhơn nói với Thái phó Tư mã Việt rằng : « Triều đình nguy loạn, phải nhờ đến phương bá, mà phương bá muốn cho xứng chức thì phải lựa người có văn võ toàn tài. Nay Vương Trùng, Vương Đôn là hai người trí dũng trong đời này, sao đại vương không bỏ cho đi phương trấn để làm hàng rào cho quốc gia ? » Tư mã Việt nghe theo bèn dùng Vương Trùng làm Đô đốc Kinh châu, Vương Đôn làm Thứ sử Thanh châu. Hai người này đều là

em của Vương Diên. Khi hai người lãnh chức sắp dẫn gia quyến đi trấn nhậm, Vương Diên dặn rằng : « Ở Kinh châu có sông Giang, sông Hôn, ở Thanh châu có biển hồ đều là chỗ thiên hiểm, hai em ở ngoài, ta ở trong thì có khác gì như con thỏ ba cửa hang, nếu có việc gì bất trắc thì nên nghĩ thỏ cứu viện nhau. » Vương Trùng, Vương Đôn từ giã ra đi, khi Vương Trùng đến trấn, ngày đêm chỉ uống rượu say mèm, không thêm tra xét việc chánh, tuy có tin giặc giã cướp trộm cũng không để vào lòng, như dân đều lấy làm lo sợ.

Vương Diên tên chữ là Di Phủ, bà con của Vương Nhung. Vương Diên khi sanh ra, thì mặt mày rất đẹp, thân trắng mắt tốt, tướng mạo đoan trang, thường đến chơi nhà Sơn Đào. Sơn Đào ngó thấy lấy làm yêu mến mà có ý tiếc thâm, nên than rằng : « Mụ già nào khéo sanh thằng con này, nhưng sau loạn thiên hạ biết đâu không phải là nó. » Vua Võ đế cũng thường nghe đến tên mới hỏi Vương Nhung rằng : « Đương đời bây giờ Di Phủ đáng sánh với ai ? » Vương Nhung tâu : « Đời bây giờ tôi thấy chưa mấy ai sánh lại Di Phủ được, phải tìm trong đám người đời xưa thì mới có người sánh được. » Vì vậy mà vua cho Vương Diên là bậc thiên tài. Đến bây giờ Thái phó Tư mã Việt nắm quyền chánh bèn dùng Vương Diên làm Tư đồ.

Nói về Thái phó Tư mã Việt lúc trước cùng Tuân Hi kết làm anh em với nhau, tình nghĩa rất là thân thiết, đến bây giờ Tuân Hi đẹp được giặc, oai danh càng lớn, Tư mã Phiên bèn nói gièm với Tư mã Việt rằng : « Diện châu là chỗ xung yếu trong thiên hạ, vua Ngụy Võ như đó mà dựng nên nghiệp lớn. Tuân Hi là người có đại chí chớ không phải là bậc thiên tài nên dời qua Thanh châu, còn Minh công thì tự lãnh Diện châu để bổ về các trấn giúp đỡ bốn triều, đó tức là một cách đề phòng trong khi chưa loạn. » Tư mã Việt nghe theo bèn tự lãnh Diện châu lại đổi Tuân Hi làm Thanh châu Thứ sử. Tuân Hi tiếp được chiếu liền dời qua Thanh châu, nhưng trong lòng vẫn căm giận Tư mã Việt. Từ ấy hai người thù oán với nhau. Khi Tuân Hi đến Thanh châu thì dùng nghiêm hình để lập

oai, ngày nào cũng có sự chém giết, người trong châu gọi là Đồ bá.

Nói về Vương Di cùng Đãng vũ là Lưu Linh, nhưn trong lúc loạn chiêu tập bọn Lưu Văn để đánh cướp Thanh châu, Từ châu nhưng ít binh, không thể tự lập được, sợ quan quân kéo đến đánh dẹp bèn về đầu với Hôn vương Lưu nguyên Hải. Hôn vương liền phong hai người làm tả hữu Tướng quân. Lưu Linh khi nhỏ nghèo khổ, sức mạnh đánh ngã nổi trâu hung, lái chạy mau bằng ngựa tốt, người đời bấy giờ đều lấy làm kỳ dị, Lưu Linh thường vuốt bụng than rằng: «Trời ơi! Sao sanh tôi ra nhằm lúc loạn lạc như vậy.» Gặp lúc Công sư Phiên dấy binh, Lưu Linh cũng dấy binh xưng làm Tướng quân đánh cướp Triệu ngụy, lại cùng Vương Di đầu hàng Hôn, Lưu nguyên Hải bèn dùng làm tướng dạy đem binh đánh Triệu ngụy.

Hồi thứ ba mươi bảy

*Viện Mục-đế, Vương-Tuấn phá Thạch-Lặc,
Cừu Lạc-dương, Trương-Quĩ đánh Vương-Di.*

Tháng giêng năm Mậu thìn thứ hai, Hôn vương sai Phụ hôn tướng quân Thạch Lặc đem năm muôn binh đi đánh Triệu ngụy. Quan Đô đốc châu Ung là Vương Tuấn lấy làm lo sợ. Triều đình hay được tin ấy cũng xuống chiếu giao cho Vương Tuấn đem binh đánh dẹp. Vương Tuấn tiếp được chiếu sợ sức mình không đủ bèn lập tức sai người qua Sóc phương xin Mục đế phát viện binh để đánh Thạch Lặc. Vua Mục đế tiếp được thư Vương Tuấn liền hội các bộ đại nhưn lại thương nghị, rồi cho Sứ giả về báo lại với Vương Tuấn rằng: Mình sẽ đem binh đến Triệu. Sứ giả về thưa lại với Vương Tuấn, Vương Tuấn liền đem binh đến đất Triệu để đón vua Mục đế. Ngày hôm sau thành lình thấy bụi bay mịt dất, quân kéo tràn đồng, Vương Tuấn xem ra thì biết là binh của Mục đế kéo đến thì cả mừng, bèn đi thẳng vào trong quân cúi đầu lạy mà nghinh tiếp, Mục đế cũng xuống ngựa đáp lễ, Vương Tuấn nhắc lại việc xin binh ngày trước! Mục

để nói : « Tướng quân đừng phiền, để anh em ta rửa nhục giúp cho tướng quân. » Nói rồi truyền lệnh an định, lấy rượu ra khoản đãi. Đương khi uống rượu Mục để phán rằng : « Bây giờ tướng quân hãy kéo binh làm tiền đạo, ta sẽ dẫn đại quân tiếp ứng theo sau. » Vương Tuấn nói : « Tôi xin vâng mạng. » Tiệc xong Vương Tuấn liền đem quân đi.

Bấy giờ quân của Thạch Lặc đã kéo đến Thượng dẫn, thình lình nghe trống trận vang lừng, liền khiến Cao Cống đi dò coi thì thấy quân Bắc phương kéo đến, có một viên đại tướng đi đầu, đầu beo, mắt cọp, hàm yén, mày ngài, tướng ấy tên là Hứa Chư người Tây hương Sóc phương. Cao Cống giục ngựa ra đánh, nhưng đánh không lại phải lui về bốn trận. Hứa Chư liền giục quân đánh riết tới, Đinh Du că giận quát ngựa ra đón đánh Hứa Chư. Trong lúc hai người đương hăng đánh nhau, thì ở ngoài nghe có tiếng quân reo, đại binh của Mục để kéo tới, Đinh Du liền giục ngựa dẫn binh chạy về hướng Đông. Đương khi chạy thình lình có một đạo quân kéo ra đón đầu, Đinh Du coi lại là Vương Tuấn. Vương Tuấn hoành đao xốc ngựa tới đánh Đinh Du, Đinh Du phải múa thương gạt đỡ được ba hiệp thì sau lưng binh của Mục để đã đến. Đinh Du lại phải dẫn binh chạy, may được Thạch Lặc dẫn binh đến tiếp rồi đưa nhau chạy về Thượng dẫn. Vương Tuấn cùng Mục để đuổi đến dưới thành liền kêu Thạch Lặc ra nói chuyện. Thạch Lặc truyền đóng hết cửa thành lại rồi mới bước lên đứng trên đầu thành nói chuyện với Vương Tuấn. Vương Tuấn nói : « Mới đây nghe người hàng đầu nhà Hồn lại đem binh đánh Triệu cho nên ta phải đem binh đến đây, nếu người có thể về đầu với nhà Tấn thì không mất chức phong hầu, bằng mà chấp nê không suy nghĩ để đến ngày thành phá thì ngọc đá đều tan, ăn năn sao kịp ? » Thạch Lặc nói : « Thôi ông hãy lui, để cho tôi thương nghị đã. » Mục để nói : « Giao cho người ba ngày bằng không hàng đầu ta sẽ đem binh đến vây thành. » Nói rồi lui binh về hạ trại. Thạch Lặc cũng bước xuống thành, kêu Đinh Du, Cao Cống lại cùng bàn với nhau rằng : « Chi bằng như lúc chúng nó chưa hạ

trại, mình kéo binh chạy về nước thì tiện hơn, chớ ở đây thành trì không vững chắc, lương thực không nhiều, nếu chúng nó đánh thành mình làm sao giữ cho được. » Đình Du nói : « Vậy thì phải đi liền bây giờ. » Thạch Lặc nói : « Ngày nay là ngày hung thần, không nên ra thành, để chờ đến ngày tuất họa thì mới có thể lên ngựa dẫn binh mở cửa thành mà ra được. » Kế nghị vừa rồi, ai nấy đều lo sắp đặt để chạy. Ngày sau truyền lệnh cho ba quân sửa soạn khí giới, đến tối Thạch Lặc sai Đình Du dẫn binh đi trước mở đường, còn mình tiếp quân theo sau mở cửa Tây reo hò nhau mà ra. Đình Du giục ngựa đi trước thình lình nghe một tiếng pháo nổ, xảy thấy một tướng dẫn quân ra đón đường và kêu lớn lên rằng : « Đừng để cho Thạch Lặc tránh khỏi. » Đình Du nhìn lại là Hứa Chư, bèn xáp lại đánh nhau được vài hiệp thì mở đường chạy, Thạch Lặc cũng đem hậu quân đến đánh với Hứa Chư một trận rồi dẫn binh chạy tuốt. Hứa Chư lật đật dẫn quân đuổi theo, binh Thạch Lặc chạy được một hồi thì gặp binh Vương Di, hai người hiệp binh lại bị Vương Tuấn đón đánh một trận, mấy người ấy lo mở đường huyết lộ mà chạy về nước. Vương Tuấn, Mục đế thấy quân Thạch Lặc chạy đã xa rồi, bèn gióng chiêng thâu quân, người nào lo lập dinh trại nấy. Ngày hôm sau Vương Tuấn đem trâu, rượu đến đãi binh. Mục đế, lại lấy vàng lụa ra tạ ơn Mục đế. Mục đế bèn dẫn binh về nước, Vương Tuấn cũng thâu binh về trấn.

Tháng ba năm ấy, quan Thái phó Tư mã Việt tâu vua xin giết Hà thanh vương, vua không dám ngăn, quần thần ai cũng than thở.

Tháng năm, Hôn chúa nghe bọn Thạch Lặc, Vương Di thua về, lại sai Vương Di đem hai muôn quân đánh Lạc dương. Bọn Vương Di, Thạch Lặc lại thâu thập bọn vong tán, binh thế nhờ vậy mà mạnh thêm, chia các tướng ra đánh hãm châu, huyện rồi kéo đến Hứa xương đồn trại. Lúc ấy có quan Thứ sử Lương châu Trương Quĩ là người An định, cháu mười bảy đời của Trương Nhĩ là Triệu vương nhà Hôn. Khi Vương Quĩ hay được Lưu nguyên Hải sai Vương Di đánh

Lạc dương, bèn khiến Đốc hộ Bắc cung Thuần đem ba muôn binh vào giữ Kinh sư. Bấy giờ binh Vương Di vào cửa Hoangg Di cùng binh của Bắc cung Thuần gặp nhau, hai bên xáp đánh nhau ở Y thủy, Bắc cung Thuần thua chạy, Vương Di bèn dẫn quân vào Lạc dương. Vua Hoài đế cả sợ lật đật vời quần thần đến thương nghị. Quần thần đều nói : « Nền sai quan Tư đồ ra trận thì binh Vương Di phải lui. » Vua nghe theo, phong Vương Diễm làm Đô đốc đem quân binh ra đánh, Vương Diễm liền ra lệnh kiểm điểm ba quân. Ba quân chưa nhóm thì binh Vương Di đã đánh thành phóng lửa, đốt cửa Kiến Xuân, tình thế rất là nguy cấp, may sao Bắc cung Thuần lại chiêu tập được năm trăm đồng sĩ xông vào hậu trận Vương Di đánh giết, tung bừa. Trong thành Vương Diễm thấy hậu quân của Vương Di rối loạn, liền đem quân ra, sai Tể vệ tướng quân Vương Bình làm Tiên phong kéo binh ra xáp đánh, binh Vương Di cả thua rùng rùng kéo chạy, binh Vương Bình đuổi theo đến khe Thất lý lại đua giết một trận nữa. Binh Vương Di tan nát không còn mảnh giáp, Vương Di không dám về nước, bỏ chạy qua Bình dương, Bắc cung Thuần cũng dẫn binh về Lạc dương.

Hôn chúa Lưu nguyên Hải hay được Vương Di thất trận và mắc cớ không dám về nước, liền sai quan Thị trung qua Bình dương rước Vương Di về mà nói rằng : « Thắng bại là việc thường nhà binh, chuyện gì mà khanh mắc cớ. Ta sắp thân hành đến dinh tướng quân để dâng chén rượu tẩy trần, sao tướng quân lại dằn dà ở Bình dương làm chi vậy ? » Vương Di nghe nói rất là thẹn cảm. Hôn chúa liền phong Vương Di làm Tư lệ hiệu úy.

Nói về Vương Diễm nhờ có Trương Quĩ sai Đốc hộ Bắc cung Thuần đem binh đến giải vây thành Lạc dương, nên mới đánh đuổi Vương Di được, bèn vào tâu với Triều đình. Hoài đế xuống chiếu sai Sứ đem qua Tây lương, phong Trương Quĩ làm Tây bình quận công. Trương Quĩ từ khước không nhận. Trong lúc ấy các châu, quận không mấy khi sai Sứ về triều chỉ có Trương Quĩ thường sai Sứ về cống hiến ; vì vậy mà triều đình rất lấy làm khen ngợi.

Tháng bảy, Hôn chúa Lưu nguyên Hải cùng các quan thương nghị định thiên đô ở thành Bồ tử. Bấy giờ có người đánh cá ở Bình dương, khi đánh cá ở Phần thủy lượm được một hòn ngọc tử thì đem dâng cho Hôn chúa, Hôn chúa cả mừng bèn trọng thưởng người đánh cá và cho là một điềm lành, nên nhóm các quan lại rồi lên ngôi Hoàng đế, đặt hiệu nước là Đại Hôn, đổi niên hiệu là Vĩnh Phụng nguyên niên, dùng con Lưu Thông làm Đại tướng quân tổng lãnh các quân sự, dùng Lưu Địch làm Long nhượng đại tướng quân, trấn ở Thiên vu, lại khiến bọn Thạch Lặc, Lưu Linh đánh mấy quận nước Ngụy.

Thạch Lặc cùng Lưu Linh đem binh đến đánh ba quận, trăm họ đua nhau về đầu có hơn năm muôn dư, Thạch Lặc liền mượn ấn thọ các lũy chủ, Tướng quân Quận Ủy kiêm thêm hơn dân lựa được năm muôn người cường tráng để bổ làm quân binh, còn bao nhiêu người lão nhược thì để yên cho làm ăn.

Lúc ấy quan Thượng thư lệnh nước Thục là Dương Bao chết, Lý Hùng rất là đau tiếc. Dương Bao ưa nói thẳng. Lúc Thục chúa Lý Hùng mới đánh được Thục, tiền chi dụng không đủ. Trong các tướng có người lấy vàng bạc mua được chức quan. Dương Bao can rằng : « Bộ hạ đặt chức quan, nên để cho các hào kiệt trong thiên hạ làm, sao lại để riêng cho anh chàng có cửa. » Thục chúa khen phải bèn xin lỗi. Từ đó thiên hạ đều biết tiếng.

Năm Kỷ tỵ thứ ba, ngày mùng một tháng giêng hiệu Vĩnh đa, sao Huỳnh Hoắc phạm vào sao Tử vi, quan Thái sử nhà Hôn lấy đó mà lâu với vua Hôn xin tu mình xét lỗi, cầu lời nói thẳng ở trăm quan. Hôn chúa Lưu nguyên Hải nói : « Ngày Nguyên nhật năm nay, sao Huỳnh Hoắc phạm sao Tử vi là cái điềm trong hai, ba năm nữa sẽ lấy được Lạc dương. » Quan Thái sử lại tâu rằng : « Nay đất Bồ tử gặp ghình khó mà làm kế cứu an được, khí tượng của Bình dương đương thanh, xin Bộ hạ dời về đó đóng đô. » Lưu nguyên Hải nghe theo, cùng một trăm quan dời Kinh đô về Bình dương.

Tháng ba, vua nhà Tấn xuống chiếu dùng Sơn Giãn làm Hộ đốc các việc quân ở Kinh lương. Sơn Giãn là con của Sơn Đào, uống rượu không kể việc chánh trị. Lúc trước ở Kinh châu trộm cướp như ong, vua xuống chiếu dùng con Lưu Hoảng là Lưu Phiên làm Nội sử Thuận dương. Các bậc sĩ phu ở Giang Hớn đều theo về. Sơn Giãn thấy vậy có lòng ganh, lên khiến người dâng biểu về triều tâu rằng : « Lưu Phiên rất được lòng chúng, e thiên hạ tôn lên làm chủ thì làm loạn không vừa. » Triều đình vời Lưu Phiên về làm Việt kỵ hội úy. Nam châu từ đó cả loạn làm cho phụ lão ai cũng ngùi ngùi nhớ tới Lưu Phiên.

Hồi thứ ba mươi tám

*Giết tột trung, quyền thần không kẻ chúa,
Nhìn bắt về anh hùng sợ ngày trời.*

Nói về Thái phó Tư mã Việt, hội chư tướng lại thương nghị, bọn Lưu Dư, Phan Thao nói với Tư mã Việt rằng : « Quan Tán kỵ thường thị Vương Diên, quan Thượng thư Hà Tuy, quan Thái tử lệnh Cao thành Xuân đều tham dự về việc cơ mật, nếu Minh công không sớm trừ đi thì sau ắt có lòng mưu hại Minh công. » Tư mã Việt nói : « Mấy người ấy không tội làm sao mà giết được ? » Lưu Dư, Phan Thao nói : « Cứ lấy tội mưu phản mà nói thì mấy mạng cũng chết. » Tư mã Việt khen phải, rồi đó Tư mã Việt dẫn hết mưu sĩ và ba ngàn giáp sĩ về triều. Tư mã Việt đã về Kinh sư, quan Trung thư giám Vương Đôn nói với người bà con rằng : « Quan Thái phó Tư mã Việt chuyên nắm chánh quyền, nay về đây ắt có chém giết hết mấy người, có lẽ là bọn Tán kỵ thường thị Vương Diên, quan Thượng thư Hà Tuy, quan Thái sử Cao thành Xuân, mấy người ấy đều không tránh khỏi họa. » Quả thật vậy, khi Tư mã Việt về đến Kinh thành liền khiến quân sĩ vào cung bắt hết mấy người ấy. Vua hỏi : « Tư mã Việt sao lại bắt mấy người ấy ? » Tư mã Việt tâu : « Bọn đó có lòng mưu phản cho nên tôi phải về đây vây bắt. » Tư mã Việt tâu xong liền sai đem bọn Vương Diên, Hà Tuy giao cho quan Đình úy, quan

đình úy liền dẫn ra chợ chém hết, vua thấy vậy chỉ ứa nước mắt mà thôi. Hà Tuy là cháu nội của Hà Tăng, khi trước Hà Tăng hầu yến vua Võ đế lui về, kêu các con lại nói rằng : « Chúa thượng mở mang nghiệp cả, mỗi khi yến tiệc, ta không hề nghe nói đến sự lo dân trị nước, chỉ nói việc binh sanh thường sự ; đó không phải là cái đạo để phước cho con cháu, bất quá trọn đời mình mà thôi, hậu tự sau này sẽ nguy mất, bọn bây còn có thể tránh nạn được. » Rồi chỉ các cháu mà nói rằng : « Tội này chắc phải chết theo nạn. » Đến khi Hà Tuy chết thì người anh là Hà Trung khóc rằng : « Ông nội ta có lẽ là ông thánh sao ? » Hà Trung một bữa ăn muồn đồng tiền mà vẫn nói rằng : « Không có chỗ xuống đũa. » Người con là Hà Thiệu biểu đi chợ mỗi ngày hai muồn đồng. Bọn Hà Tuy, và Hà Tiên hết sức xa xỉ, có viết thư cho ai thì hay dùng lời kiêu ngạo, Vương Ni thấy thư Hà Tuy bèn nói với mọi người rằng : « Bá Úy sanh ra đời loạn mà kiêu ngạo xa xỉ như vậy, làm sao tránh cho khỏi nạn được ? » Có người nói rằng : « Nếu Bá Úy hay được ông nói, chắc ông không khỏi bị hại. » Vương Ni nói : « Bá Úy nghe được lời tôi nói thì đã chết rồi. » Bá Úy là tên chữ của Hà Tuy, tới sau quả thiệt bị giết. Quan Thái úy Lưu Thiệt thấy triều đình nguy loạn, liền xin về vườn, triều đình không cho. Lưu Đản tâu vua rằng : « Phép đường lão đời xưa lấy sự không việc làm hơn chớ không phải lấy tước quan làm trọng, vậy Bệ hạ nên nhận lời Lưu Thiệt xin. » Vua nghe theo bèn xuống chiếu cho Lưu Thiệt về vườn, lại dùng Vương Diên làm Thái úy. Quan Thái phó Tư mã Việt thấy từ mấy lúc nay sanh việc gì đều do các quan ở trong cung điện, bèn vào tâu vua xin đuổi hết mấy người Túc vệ có tước hầu, vua phải nghe lời Tư mã Việt, Tư mã Việt lại sai Hà luân vương Tư mã Bình đem vài trăm binh ở Đồng hải vào làm Túc vệ để phòng sự nội biến.

: Năm ấy Hớn vương Lưu nguyên Hải sai Lưu Cảnh đem năm muồn binh vào đánh Lê dương, quan Huyện lệnh Lê dương là Vương Trạm đem binh ra chống cự bị thua trận bỏ chạy trốn về Diên tân, Lưu Cảnh bèn đem binh vào thành, lại giận sao

trăm họ không mở cửa cho binh mình vào bên sai binh bắt hết ba muồn trai gái, già trẻ ở Lê dương đem ra nhận nước chết hết. Hôn vương nghe được cả giận nói rằng : «Lưu Cảnh còn mặt mũi nào về thấy ta và đạo trời nào mà để nó. Ta muốn trừ là trừ họ Tư mã mà thôi, chớ còn dân có tội lỗi gì mà giết như vậy ? » Vì vậy mà Lưu Cảnh không dám về nước.

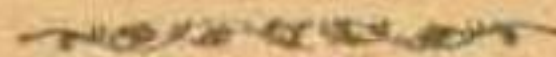
Thạch Lặc tên chữ là Thố Long, tổ tiên là dân Hung nô dòng dõi của họ Lão Cừ. Khi Thạch Lặc sanh ra thì hồng quang đầy nhà, bạch khí từ trên trời nhều xuống giữa sông, người nào thấy cũng lấy làm lạ. Năm lên mười bốn tuổi, Thạch Lặc thường theo người đi buôn bán ở Lạc dương, một hôm đứng dựa cột Đông môn mà chơi, thỉnh lình quan Tư đồ Vương Diễn đi qua thấy tướng mạo thì lấy làm lạ bèn nói với kẻ tả hữu rằng : «Cái thằng mọi con hời này ta coi cái tướng nó kỳ dị lắm, sau này nó làm loạn thiên hạ, chi bằng bắt giết đi để giúp bớt mối loạn sau này. » Nói rồi sai người trở lại bắt thì Thạch Lặc đã bỏ đi đâu rồi. Người ấy về thưa lại, Vương Diễn lấy làm tiếc vô cùng.

Đến khi Thạch Lặc lớn lên thì có sức mạnh, gan to, ưa sự săn bắn, cỡi ngựa, đánh gươm; các bậc phụ lão trong xóm đều nói rằng : « Người này tướng mạo kỳ dị, chí độ phi thường, sự nghiệp của va sau này không biết đến đâu mà nói. » Và khuyên người trong ấp nên đãi đằng Thạch Lặc cho tử tế, mọi người nghe nói đều cười, lại buông lời kiêu ngạo. Chỉ có Quách kinh Dương cho là phải, nên giúp giúp cơm gạo cho. Thạch Lặc rất vui vẻ mang ơn mà trong lòng rất là cảm mến. Thạch Lặc thường cày ruộng thố cho người mà bên tai nghe như có tiếng chuông đồng, nên lấy làm lo sợ, bèn chạy về thưa với mẹ. Người mẹ nói : «Con làm việc nhọc, lỗ tai kêu, ấy là điềm tốt chớ không phải điềm xấu đâu. » Thạch Lặc nghe nói mới an lòng. Đến năm Đại An, Tỉnh châu đói loạn, quan Thứ sử Đông đình công sợ dân đói sanh loạn, bèn nghĩ ra một kế đem các mọi qua Sơn đông bán rồi lấy tiền về nuôi quân. Thạch Lặc cũng bị đem bán qua đó. Người ta bán Thạch Lặc cho người ở Nhiệm binh là Sư Hoan.

Có một người coi tướng nói với Thạch Lặc rằng : « Anh là một bậc quý tướng, sau này chắc hưởng được sang giàu. » Thạch Lặc nghe nói tạ ơn mà rằng : « Nếu được như lời ông nói, thì tôi xin lạc dạ đền ơn. » Sau Thạch Lặc cùng đầy tớ làm việc thường có sự kỳ dị hiện ra, bọn đầy tớ về thưa lại với Sư Hoan. Sư Hoan khi mới thấy tướng mạo của Thạch Lặc đã cho là kỳ dị, sau lại nghe bọn đầy tớ nói như vậy bèn thả Thạch Lặc cho về, tha cho kiếp làm tôi mọi. Thạch Lặc muốn về mà không tiện hành lý, nghe bên cạnh nhà Sư Hoan có quan Mã mục họ Súc tên Ngập Tan, Thạch Lặc bèn tới xưng mình biết coi tướng ngựa. Ngập Tan thấy tướng mạo hùng vĩ của Thạch Lặc cũng rất yêu, đãi Thạch Lặc rất tử tế. Một ngày kia, Thạch Lặc qua Vô an làm ruộng mướn, xảy gặp một đội du binh kéo qua, Thạch Lặc không chịu tránh, bọn du binh thấy vậy bèn bắt Thạch Lặc dẫn đi. Đường khi đi, thỉnh lình trong bụi cỏ có một con thỏ nhảy ra, chúng quân bèn bỏ Thạch Lặc đó mà chạy đuổi theo con thỏ. Thạch Lặc nhờ vậy mà thoát khỏi. Khi Thạch Lặc đang chạy thỉnh lình thấy một ông già nói với Thạch Lặc rằng : « Con thỏ vừa chạy đó là của ta làm ra, có vậy mới cứu người ra khỏi chỗ nạn, người sau này có đại phước, phải tự bảo trọng thân cho lắm mới được. » Thạch Lặc cúi lạy tạ ơn mà rằng : « Đa tạ ơn ngài chỉ giáo. » Khi lạy rồi ngược đầu lên thì không thấy ông già ở đâu hết. Thạch Lặc từ ấy rất vui lòng, có ý tự đắc riêng mình, vừa gặp lúc Công sư Phiên dậy binh đánh Ngụy, Ngập Tan cùng Thạch Lặc đem vài trăm quân kị theo về, bị Tuân Hi đánh thua, Ngập Tan chạy chết, Thạch Lặc về đầu với Hôn vương.

Hôn vương thấy tướng mạo Thạch Lặc hùng vĩ thì có ý kính nể, nên sai đi đánh ba quận : Ngập, Đốn và Kỳ.

(Xem tiếp tập 12)



HẬU - TAM - QUỐC

Nói về Hôn vương đãi yên tướng sĩ ở Bình dương, xây có quán vào báo rằng: «Thạch Lặc đã đánh lấy được ba quận: Ngập, Đốn, Kỳ và đã dẫn binh khải hoàn.» Hôn vương cả mừng cho vời Thạch Lặc vào, Thạch Lặc vào lạy dưới đèn, Hôn vương vỗ về yên xong, rồi biểu Thạch Lặc đến dự yến. Từ khi Thạch Lặc hàng đầu rồi thì hay lễ hiền, hạ sĩ, yêu dân, dưỡng binh, mấy lần ra trận đều được nên công, vì vậy mà Hôn vương rất thương, thường than rằng: «Phải chi ta có một người con như vậy thì dầu chết cũng vui lòng.» Bên phong Thạch Lặc làm Phụ hôn tướng quân cho dẫn binh ra đánh Lưu Bộ, được thắng, lại sai đánh ba quận: Ngập, Đốn, Kỳ cũng thắng trận. Ngày hôm ấy tiệc tan, Thạch Lặc trở về trại, trong lòng buồn bực, lại gặp đêm trăng bên bước ra đi thò thân trước trại, tự nghĩ mình là một bực anh hùng mà không thể chiếm một góc trời, lại cúi đầu làm đầy tớ người, chẳng là đau thẹn lắm sao? Nghĩ đến đó, vùng khóc rống lên, thỉnh thoảng có một người ở ngoài bước vào cười hã hã rằng: «Thế Long sao lại như vậy, ngày nay có việc gì không quyết định được sao không bàn với tôi, lại khóc làm chi?» Thạch Lặc coi lại thì người ấy là Trương Kinh. Thạch Lặc mời ngồi, Trương Kinh hỏi rằng: «Sao Thế Long lại khóc lóc như vậy?» Thạch Lặc nói: «Tôi chỉ giận, lục lục nữa đời rồi mà không làm nên công nghiệp gì, e không khéo già đời rồi bị tiếng hư danh.» Trương Kinh nói: «Ở dưới quyền người, làm sao thực hành được chí mình, sao tướng quân không nói với Hôn vương xin đi đánh hai quận Cư lộc, Thường sơn để lấy lương tiền và đất cát.» Thạch Lặc chưa kịp trả lời, xây có mấy người nữa bước vào đồng thanh nói rằng: «Điều các ông tính với nhau

chúng tôi đều biết hết rồi. Thủ hạ của chúng tôi có hơn một trăm người tinh dũng có thể giúp sức cho tướng quân chút ít được. » Thạch Lặc xem ra thì là bọn Quí an, Khổng Trành, Chi Hùng, Hồ diên Mạc ; Thạch Lặc cả mừng, Trương Kinh nói : « Tôi chỉ sợ Hôn chúa không chịu động binh thì làm sao ? » Thạch Lặc nói : « Ta tự thay người đi đánh dẹp, sao người lại không chịu ? » Thương nghị đã định, ngày hôm sau Thạch Lặc vào ra mắt Hôn vương, sụp lạy dưới thềm. Hôn vương hỏi : « Có việc gì mà tướng quân phải vào ra mắt ? » Thạch Lặc tâu : « Tôi muốn xin binh đi đánh Cự lộc, Thường sơn để lấy tiền lương, đất cát về báo ơn tri ngộ cho Bệ hạ, chưa biết ý Bệ hạ ra sao ? » Hôn chúa nói : « Khanh chịu ra sức giúp cho xã tắc thì lẽ nào trẫm không nghe theo, huống chi bây giờ lương thảo đã gần hết. » Bèn cho Thạch Lặc ba muôn tinh binh, ngàn con ngựa tốt, gia phong Thạch Lặc làm Chinh nam tướng quân, Tịch châu Thứ sử, Ngập quận công, cho đi đánh hai quận Cự lộc, Thường sơn. Thạch Lặc tạ ơn lui ra, đem binh đi lập tức.

Hồi thứ ba mươi chín

Đánh Cự-lộc, Thạch-Lặc nổi oai danh.

Thua Lạc-dương, Lưu-Thông tổn binh tướng.

Nói về Thạch Lặc vâng mạng Hôn chúa lãnh binh đi đánh hai quận Thường sơn, Cự lộc, bèn dùng Điều Ưng làm Cỗ quân, Trương Kinh, Quí An, Khổng Trành, Đào Báo, Đái Minh làm Nha trảo. Bấy giờ các bọn mọi ở Tịch châu đều theo về với Thạch Lặc.

Lúc ấy có một người tên là Trương Bình, tên chữ là Mạnh Tôn người ở Triệu quận Đốn khưu, học rộng kinh sử, không ưa việc từ chương, gan lòng rộng rãi, có đại tiết, đại chí, nhiều trí, nhiều mưu, tính không khi nào sai việc, bản không khi nào bỏ mũi tên, thường tự sánh mình với Tữ Phòng, nhưng chưa gặp Hôn Cao tổ, khi nghe Thạch Lặc đem binh đánh Cự lộc, Thường sơn, bèn nói với người thân rằng : « Ta xem hết chư tướng không ai bằng viên tướng

quân mọi đó, người ấy có thể cùng ta làm được nghiệp lớn.» Chủ ý đã định, bèn mang gươm đến cửa quân xin ra mắt Thạch Lặc, Thạch Lặc mời vào, nhưng trong ý cũng vẫn xem thường. Trương Bình bèn đem kế sách vẽ cho Thạch Lặc, từ ấy Thạch Lặc mới có ý kính phục, bèn dùng làm Mưu chủ. Bấy giờ quân Thạch Lặc có tới mười muôn, Thạch Lặc lại đặt riêng ra một dinh gọi là Quân tử dinh để cho bọn mưu sĩ ở. Từ ấy binh oai Thạch Lặc cả dậy.

Ngày sau kéo binh đi đánh quận Cự lộc, quận Thường sơn, Lưu Sùng hay được liền dẫn quân ra đối địch. Đại đội quân mã của Thạch Lặc kéo tới, Lưu Sùng dẫn quân ra, hai bên dàn trận xong xuôi, Thạch Lặc đứng trước trận sai quân sĩ kêu lớn lên rằng : « Sao không hàng đầu đi ? » Lưu Sùng khiến quân kéo tới ; bên này xưng hùng, bên kia xưng tướng. Bên Thạch Lặc thì có Chi Hùng ra ngựa, thách Lưu Sùng ra đánh. Lưu Sùng vừa muốn giục ngựa ra, Trương Anh nói : « Không cần Chúa công phải nhọc sức, để tôi bắt thắng giặc đó cho. » Nói rồi quất ngựa xông ra trước trận. Chi Hùng nói : « Người không phải là địch thủ của ta, hãy về kêu Lưu Sùng ra đây cùng ta quyết thắng phụ. » Trương Anh că giận, hươi mâu xốc tới đánh với Chi Hùng, vừa hơn mười hiệp thì Lưu Sùng đã gióng chiêng thâu binh. Trương Anh quay ngựa về hỏi : « Tôi muốn bắt giết thắng tướng giặc ấy cho rồi, sao Chúa công lại thâu quân ? » Lưu Sùng nói : « Ta nghe Trương Bình dẫn binh đánh lấy thành trì, trong thành có một người ở Tung giang tên là Ngô Dự muốn làm nội ứng cho Thạch Lặc, nếu thành trì có điều gì thì bọn ta về đầu, chỉ bằng kéo về thành, hội hết quân mã lại rồi kéo binh tới đây đánh với nó cũng được. » Lưu Sùng thâu binh về trận, Thạch Lặc không thêm đuổi theo. Quan Trường sử Khổng Trách bày kế rằng : « Nay Trương công đã đánh lấy Cự lộc, quân Lưu Sùng đã khiếp vía kinh hồn, đêm nay chắc không phòng bị, vậy tướng quân hãy đem quân đến cướp trại chắc được. » Thạch Lặc nghe theo, tối lại chia binh ra, rồi kéo rốc tới đánh trại Lưu Sùng. Quân của Lưu Sùng là quân

không kỷ luật, và vì sau lúc mới thua nên chỉ rời rã ra hết. Trương Anh dẫu mạnh cho mấy cũng không chống cự lại được, bèn dẫn vài mươi người bỏ chạy qua xứ khác.

① Lưu Sung và các bọn mưu sĩ cũng bỏ chạy về Lăng thành. Thạch Lặc thâu đêm kéo binh tới, khi đến Cự lộc Trương Bình đổi xưng là binh của Lưu Sung thua về, quân giữ thành tin thiệt liền mở cửa thành. Trương Bình dẫn binh tràn vào, rồi ra rước Thạch Lặc vào thành. Thạch Lặc bước lên công đường ngồi yên xong rồi truyền lệnh ra bảo an dân và vời các người hiền giả bốn phương. Bọn dân chúng thấy Thạch Lặc như vậy, liền kéo ra đầu hàng vô số. Lúc trước thành Cự lộc bị một lần binh cách, hơn dân già trẻ đều lạc phách kinh hồn, bỏ trốn vào rừng núi hết, bây giờ nghe tin Thạch Lặc đến, người người thấy đều khiếp vía, lạ gì con chim bị nã, sao khỏi sợ làn cây cong, nhưng thấy Thạch Lặc trị quân rất nghiêm, quân như không hề dám lấy của dân một trái cây hay bắt trộm một con gà, lòng dân cả mừng nên đua nhau đưa trâu, heo, bò, rượu đến trại quân để đãi đãi tướng sĩ. Thạch Lặc lại đem vàng lụa ra đáp trở lại, thôi thì tiếng vui mừng dậy đất, vang trời. Bao nhiêu quân sĩ của Lưu Sung ai muốn theo thì tha khỏi thuế, còn ai không muốn theo thì cấp cho tiền lương đi về xứ sở. Từ ấy dân bốn phương nghe tiếng thanh chánh của Thạch Lặc, ai ai cũng có lòng kính nể, vì vậy mà thịnh thế của Thạch Lặc nổi vang cùng thiên hạ. Thạch Lặc liền sai Đãi Minh giữ quận Cự lộc, tự mình đem quân đi lấy Thương sơn. Quan Thái thú Thương sơn là Trình Thành sai Nghiêm Hưng ra đánh, Nghiêm Hưng đem binh đóng ở Phụng kiều, rồi hoành đao dừng ngựa lại bên cầu đợi Thạch Lặc, binh sĩ ngó thấy liền báo cho Thạch Lặc biết. Thạch Lặc liền muốn cỡi ngựa ra, Trương Bình can rằng : « Vả chúa tướng là chủ của ba quân, chỉ nên trù mưu quyết sách ở trong trướng chớ không nên xông vào đám rừng đạn mưa tên, xin Minh công hãy trọng lấy mình vàng để thỏa lòng trong bốn biển, đừng để cho trong nước, từ trên chí dưới phải sanh lòng lo sợ. » Thạch

Lặc tạ rằng : « Lời của tiên sanh như vàng, như ngọc tôi dám đầu không nghe lời, chỉ sợ tường sĩ không hết lòng nên tôi phải xông vào trước để làm gương. » Nói rồi liền sai Vương Dương ra ngựa. Vương Dương giục tới bên cầu sắp cùng Nghiêm Hưng giao chiến, thì bọn Chi Hùng, Đào Bảo dẫn quân lội qua sông, buông tên bắn ngã quân trên bờ, Nghiêm Hưng ngó thấy cả kinh, lật đặt lui vào thành. Chi Hùng, Đào Bảo kéo quân riết thẳng tới dưới thành. Đại binh của Vương Dương cũng kéo ào tới rồi cùng nhau vây chặt thành Thường sơn. Vây luôn như vậy ba ngày mà hạ thành chưa được. Thạch Lặc dẫn chúng tướng đi quanh thành để chiêu dụ quân trong thành hàng đầu. Bấy giờ trên thành chỉ có một viên ti tướng, một tay ôm cột, một tay chỉ xuống thành mà mắng. Vương Dương ngồi trên ngựa thấy vậy, liền lấy cung lắp tên vào rồi kêu lớn rằng : « Hãy coi chừng ta bắn tay trái của mày. » Nói rồi buông tên ra, mũi tên ấy trúng ngay vào tay trái, dính luôn cái tay ấy vào cột. Các binh tướng dưới thành, trên thành thấy đều khen ngợi. Bọn quân trên thành xúm tới nhờ tên mà cứu viên ti tướng rồi dẫn nhau vào ra mắt Trình Thành và thuật lại sự viên ti tướng bị tên, Trình Thành cả kinh muốn thương nghị cầu hòa.

Ngày sau Trình Thành sai Nghiêm Hưng ra thành đến ra mắt Thạch Lặc. Thạch Lặc mời vào trong trại dọn rượu ra thết đãi. Rượu vừa xoàng xoàng, Thạch Lặc rút gươm ra chém vào chỗ ngồi của Nghiêm Hưng, Nghiêm Hưng cả kinh, té nhào xuống đất. Thạch Lặc cười rằng : « Chơi cho vui vậy mà, đừng sợ. » Rồi hỏi Nghiêm Hưng rằng : « Chúa ngươi muốn cầu hòa bằng cách gì ? » Nghiêm Hưng nói : « Chúa tôi muốn cùng tướng quân chia hai quận Thường sơn. » Thạch Lặc cả giận nạt rằng : « Đồ giặc chuột sao dám muốn ngang hàng với bọn ta ? » Nghiêm Hưng lật đặt đứng dậy. Thạch Lặc phóng theo một lưỡi kiếm. Nghiêm Hưng liền ngã lăn xuống đất. Thạch Lặc truyền cắt lấy thủ cấp rồi đưa cho kẻ từng già đem về đưa lại cho Trình Thành. Trình Thành biết địch không đại bèn bỏ thành mà chạy. Thạch Lặc đem binh đuổi theo, thả

như chẻ tre, bắt sống được Trình Thành rồi đem quân vào thành. Bấy giờ Thạch Lặc lấy được hai quận Cự lệ, Thường sơn, cả thảy hơn ba chục thành. Bọn Hồ yết theo về rất đông, cộng binh lại có ba chục muôn, chiến tướng có tới ngàn người, oai danh từ đó cả dậy. Thạch Lặc bèn hội hết chúng tướng lại hỏi rằng : « Tôi được các ngài phụ sự, đánh đâu thắng đó, lại được hàng binh hai mươi vạn, nay tôi muốn kéo về nước, các ngài nghĩ sao ? » Trương Bình nói : « Người giữ gánh nặng không được về, kẻ có công lớn không được thưởng, oai danh của Minh công thiên hạ đều biết, chỉ bằng hơn đó mà tự lập làm một phương, cùng Hôn vương kết làm anh em, không theo Hôn, cũng không nghịch Hôn, tự mình ngang dọc bốn biển năm châu, còn ai dám không tuân mạng. » Thạch Lặc khen phải bèn cùng các tướng thương nghị, kéo binh đến đánh thành Tương dương.

Ngày hôm sau Thạch Lặc nói với chư tướng rằng : « Ta đã vưng mạng nhà Hôn thì nỡ nào bỏ ngay bây giờ. » Bèn khiến người về nước báo thiệp và xin thêm binh lương. Sứ giả về Hôn báo tin cho Hôn vương biết. Hôn vương cả mừng liền sai Sở vương Lưu Thông cùng Vương Di đem binh đến giúp Thạch Lặc để đánh Lạc dương, lại phong Thạch Lặc làm Tiên phương đô đốc. Thạch Lặc vưng mạng kéo binh đến Hồ quan, quan Thủ tướng Hồ quan thấy binh thế Thạch Lặc rất lớn không dám chống cự, bèn dẫn quân lui về. Lưu Côn nghe binh Hôn tới liền phát binh ra cứu ứng, nhưng cứu binh đánh không lại, binh Thạch Lặc đã kéo vào cửa ải. Quân thần lật đặt tâu lên vua, vua cả kinh cho vời Thái phó Tư mã Việt đến thương nghị. Tư mã Việt tâu rằng : « Thánh thượng không cần phải nhọc lòng, để tôi cùng các quan chia binh ra cự địch. » Tàu rồi lui ra, vào đến nhóm hết các tướng sĩ và sai quan Nội sử Hà nam là Vương Khoán cùng Tướng quân Thi Dung đem năm muôn binh ra cự địch. Bấy giờ Vương Khoán muốn kéo binh thẳng qua sông, Thi Dung can rằng : « Binh giặc như lúc ta không phòng bị mà kéo vào, vậy bây giờ ta phải đóng binh dài theo mé sông để

cố thủ rồi lượng theo hình thế mà ngăn đánh. » Vương Khoán cả giận đáp rằng : « Quân Hồ lỗ vào cửa ải, Chúa thượng nằm không yên chiếu, nay sai bọn ta ra đánh, ta giận vì không thể đánh liền bây giờ để bắt cho rồi quân giặc, sao ông lại muốn ngăn chúng làm vậy ? » Bèn không nghe lời Thi Dung, cứ việc kéo binh qua núi Thái hàn cùng binh Hôn gặp ở Trường bình. Lưu Thông thấy có binh giặc đến bèn vỗ ngựa hươi thương ra đánh, được vài hiệp thì binh Tấn cả thua, bọn Vương Khoán đều chết trong loạn quân, còn bao nhiêu quân sĩ đều hàng đầu với Hôn hết.

Tháng tám, binh Lưu Thông kéo vào gần tới Lạc dương, tướng quân bên Tấn là Tào Vĩ, đem binh ra chống cự. Lưu Thông tự giục ngựa ra đánh với Tào Vĩ, giao chiến chưa đầy ba hiệp thì binh Tấn cả thua, rùng rùng kéo chạy hết. Tào Vĩ liền giục ngựa chạy tuốt về Lạc dương, binh Hôn kéo thẳng tới đánh thành.

Lúc ấy có quan Thái thú Thân Diên đem năm ngàn binh ra chống cự với Lưu Thông, Thân Diên sợ quân mình ít không địch lại nổi, bèn nghĩ ra một kế là trá hàng với Lưu Thông. Lưu Thông tin thiệt. Ngày hôm sau Thân Diên đem trâu, rượu tới đãi đãi binh sĩ của Lưu Thông, quân sĩ đều no say. Khuya hôm đó Thân Diên liền chia binh của mình ra đi các dinh, rồi phóng lửa đốt hết dinh trại, lại kêu lớn lên rằng : « Toàn đội binh Tấn đều ở đây ! » Quân Hôn đương ngà ngà say ngủ, thấy lửa đỏ trời, đều giựt mình kinh sợ bèn cầm đao chém bầy nhau cho đến trời gần sáng thì chết hết gần phân nửa quân, còn lại bao nhiêu hết thấy đều bị thương nặng, nhẹ. Thân Diên như đó đem binh đánh riết vào, binh Hôn cả thua chạy ra ngoài hai mươi dặm đóng đồn.

Đến tháng mười, Lưu Thông lại đem binh đánh Lạc dương đồn quân ở cửa Tây, quan Vệ tướng quân cửa Tây là Bắc cung Thuận nói với chư tướng rằng : « Giặc đông ta ít, không sao chống đánh lại được, chỉ bằng nhưn lúc chúng nó ở xa mới đến, còn đương mỗi một thì mình đánh liền đi mới có thể hơn được. » Quân tướng đều khen phải. Tối lại Bắc cung Thuận

đem ba ngàn đồng sỉ đánh thẳng vào trại Hôn. Binh Hôn mới tới, đi đường còn mệt nhọc, thình lình nghe binh Tấn kéo đến thì rùng rùng bỏ chạy. Quan Tướng nhà Hôn là Hồ diên Hạo giục ngựa ra chống cự, bị Bắc cung Thuần bay ngựa tới hét lên một tiếng thiết lớn, chém Diên Hạo ngã nhào xuống đất. Lưu Thông thấy binh Tấn rất mạnh, không dám trở đương bèn lui về Lạc thủy, kiểm điểm lại quân tướng mới biết Hồ diên Hạo bị giết, quan Đại tư không là Hồ diên Dực bị chết ở loạn quân. Lưu Thông thể cùng sức yếu, liền sai Sứ về Hôn mà viện binh. Hôn vương muốn phát binh cứu viện, Tuyên vu Tu can rằng: « Đến năm Tân vị mới đánh được Lạc dương, nay binh Tấn còn mạnh, nếu đại quân không kéo về thì phải thua hết. »

Hôn vương khen phải liền sai người ra vời Lưu Thông về, Lưu Thông nghe chiếu triệu liền đem quân về Bình dương, lại sai Vương Di đem binh ra ngăn Hoàng viên quan. Có hơn vài vạn Lưu dân ở Đinh xuyên, Tương thành, Nhữ nam, Nam dương, Hà nam, thường bị bọn cơ dân làm khổ sở, bèn giết các quan Trưởng sử để ứng theo Vương Di.

Hồi thứ bốn mươi

Giết anh ruột, Lưu-Thông tự lập.

Đánh Thiết-Phát, Ý-Lưu giúp binh.

Năm Canh ngũ thứ tư, Lang nha vương là Tư mã Duệ thấy Châu Tị có cái công ba lần định Giang nam, bèn phong Châu Tị làm Ngô hưng thái thú. Châu Tị vàng mạng lãnh chức đi trấn nhậm. Năm ấy Hôn chúa sai Tào Nham làm Tướng quân đi lấy Đông bình và Lang nha, lại sai Lưu Linh đánh U châu. Tháng tư Lưu Linh đem hai muôn binh đến đánh U châu, Vương Tuấn lật đặt điểm quân chia ra làm hai đội mai phục ở bờ Hiêm tân. Binh Lưu Linh kéo qua Hiêm tân bị phục binh đồ ra đánh. Lưu Linh muốn chia binh chống cự thì đại quân của Vương Tuấn kéo tới, ba đảng giáp đánh, Lưu Linh bị chết ở trong loạn quân, còn bao nhiêu binh bại thì đều lui về nước.

Vua Hớn đầu nặng bèn dùng Trần lư vương là Hoan Nhạc làm Thái tử, Sở vương Lưu Thông làm Đại tư mã đại thiên vu và dự chức Thượng thư, An xương vương Lưu Thanh, An ấp vương Lưu Khâm, Tây dương vương Lưu Duệ chia giữ cấm binh. Sở vương Lưu Thông hồi còn trẻ tuổi, không ưa đọc kinh thư, chỉ đọc luận ngữ và hiểu kinh mà thôi. Lưu Thông thường nói rằng : « Đọc chương này mà làm được cũng đủ rồi, cần chi phải đọc nhiều mà không làm được. » Lý Hỉ thấy vậy than rằng : « Mới trông qua thì tưởng là dễ chơi, có lại gần mới biết là nghiêm túc, ông đáng gọi là người quân tử. » Hớn vương thấy Lưu Thông là người trung hậu, cho nên khi gần chết bèn giao cho gánh nặng.

Khi Hớn vương thăng hà, quần thần lập Thái tử Lưu Hòa lên làm vua. Lưu Hòa tánh tình hay nghi kị mà không ơn, quan Tôn chánh Hồ diên Du, quan Thị trung Lưu Bình, quan Tây xương Vương Nhuệ tâu với Lưu Hòa rằng : « Tiên đế không xét thế khinh trọng, lại sai quan Đại tư mã cầm mười muôn binh đóng đồn ở gần Thành đô thì Bộ hạ thành ra kẻ ngồi gởi đây thôi, vậy phải tính trước đi mới được. » Lưu Hòa tin theo, đến tối cho vời Lưu Thanh, Lưu Khâm đến nói lại việc đó. Lưu Thanh nói : « Bộ hạ không nên tin lời nịnh mà hại nghĩa anh em. Anh em còn không tin được, Bộ hạ dám tin ai bây giờ ? » Hồ diên Du, Vương Nhuệ nghe được thì cả giận bèn sai kẻ tá hữu bắt hai người đem ra giết chết, rồi đem năm ngàn binh đến đánh Lưu Thông ở Thiên vu đài. Lưu Thông hay tin bọn Hồ diên Du, Vương Nhuệ làm loạn, liền đem binh ra khỏi đài cùng Hồ diên Du, Vương Nhuệ giao chiến. Bọn Diên Du, Vương Nhuệ cả thua chạy vào Nam cung. Lưu Thông làm Tiên phuông dẫn các quân đuổi theo đến Nam cung, gặp Hớn chúa Lưu Hòa. Lưu Hòa nạt lớn lên rằng : « Không được vô lễ. » Ngờ đâu các quân cứ làm càn, bắt Lưu Hòa giết chết lại vào thẳng nội cung bắt bọn Hồ diên Du, Vương Nhuệ, Lưu Bình, ra giết hết rồi ra rước Đại tư mã Lưu Thông vào cung tức vị. Lưu Thông lại nhường ngôi cho Bắc hải vương Lưu Nghĩa là con Lưu nguyên Hải. Lưu Nghĩa

khóc lóc ăn từ, Lưu Thông bèn lên ngôi phong Lưu Nghĩa làm Hoàng thái đệ lãnh chức Đại thiên vũ, dùng con là Lưu Xáng làm Thái tử đô đốc các việc quân trong ngoài, phong Thạch Lặc làm Tể châu Thứ sử, lại lập vợ là Hồ Diên thị lên làm Hoàng hậu, dùng Lưu Ân làm Thái bảo, Lý Hường làm Đại hồng lô, còn bao nhiêu quân thần thấy thấy đều được gia phong.

Lưu Thông tên chữ là Huyền Bình, là con thứ của Lưu nguyên Hải. Khi mẹ Lưu Thông là Trương thị có chửa Lưu Thông thì chiêm bao thấy mặt trời sa vào bụng, tỉnh dậy nói với Nguyên Hải. Nguyên Hải nói : « Ấy là điềm lành, giấu đi đừng nói cho ai biết. » Trương thị chửa tới mười lăm tháng mới đẻ Lưu Thông. Khi Lưu Thông được mười bốn tuổi, thì đã lâu thông kinh sử, các sách bá gia, chư tử, cửu lưu, tam giáo, Lưu Thông đều có đọc qua. Khi Lưu Thông đã giết anh tự lập mình thì ở ngôi được tám năm, đổi niên hiệu bốn lần.

Nói về Hoàng thái hậu Đơn thị là một người rất đẹp đẽ, Lưu Thông yêu cái vẻ đẹp ấy cho nên lập làm Hoàng thái hậu, mỗi khi bãi triều, Lưu Thông thường lui vào cung Hoàng thái hậu để đàm ô. Sau việc ấy vỡ lở ra, con của Đơn thị là Lưu Nghĩa thường can ngăn Lưu Thông. Lưu Thông thấy vậy mới thôi. Đơn thị rất là hồ thẹn. Người sau có làm bài thơ than rằng :

*Ỗ mạnh riêng than giống rợ Hồ,
Giết anh tự chiếm lấy cơ đồ.
Tám năm sự nghiệp như mây nổi.
Tình giấc chiêm bao luống hững hờ.*

Nói về Tù trưởng mọi Đê là Bồ Hồng, người mạnh mẽ mà nhiều quyền lực, các bọn mọi kia đều sợ. Hơn chúa Lưu Thông sai người ra phong làm Bình viễn tướng quân, Bồ Hồng không nhận chức, tự phong mình làm Thứ sử Tàn châu Lực dương công. Bồ Hồng làm nhà ở trên ao, ao ấy bề cao năm thước, lại có năm mắt hình như cây tre, người đời bây giờ gọi là Bồ gia, nghe đó mà đặt làm họ mình. Lúc bấy giờ Lũng hữu mưa lớn, có lời ca dao rằng : « Mưa

bằng không thôi, lụt sẽ đến nơi. » Lụt đây là hồng thủy vì vậy mà đặt tên Hồng. Đến sau đời vua Tống Mục đế, niên hiệu Vĩnh Hòa có lời sấm truyền, trong ấy có câu rằng : Thảo Phú làm vua. » Bồ Hồng bèn đổi họ làm họ Phú. Lúc ấy bọn Lưu dân ở Ung châu trốn nạn qua Nam dương, triều đình hay được, sai Sứ giả cầm chiếu thư đến Nam dương truyền cho bọn Lưu dân ở đầu về đó. Bấy giờ bọn Lưu dân thấy Quan trung đối kém đều không muốn về. Quan Đô đốc Kinh châu là Sơn Giãn thấy Lưu dân không chịu về, liền sai năm ngàn binh ra giục bọn Lưu dân phải về Kinh Triệu. Trong đám Lưu dân có một người tên là Vương Như, lên kết được hai ngàn tráng sĩ, nhưn lúc binh Sơn Giãn không phòng bị, xông vào đánh giết phá tan đi, lại kéo nhau đến đánh Trần thành, giết quan lĩnh trưởng, nhóm binh lại bốn năm muôn tự xưng làm Đại tướng, khiến người qua xin đầu với Hôn.

Lúc trước vua Hung nô là Lưu Mạnh chết, Lưu Hồ lên nối ngôi, đóng đô ở Tân hưng xưng hiệu là Thiết Phất cùng với Bạch Bộ, Tiên Ti đều phụ với nhà Hôn. Quan Thứ sử Tĩnh châu Lưu Côn muốn đánh mà không đủ sức.

Lưu Côn tên chữ là Khôi Triệu, người ở Trung sơn Ngụy xương, có tài cùng với Tô Định người ở Phạm dương kết bạn với nhau, hai người đều nổi tiếng hào hùng. Đời vua Huệ đế phong Lưu Côn làm Tĩnh châu Thứ sử đề thế Tư mã Đẳng. Nay thấy mọi Thiết Phất liên kết với Bắc Hồ, Bạch Bộ dấy binh hơn mười muôn vào đánh cướp biên thành, thì cả sợ lạt đặt viết biểu về lâu với triều đình. Tấn Hoài đế hay được liền xuống chiếu ra Tĩnh châu cho Lưu Côn được quyền tùy tiện đánh dẹp. Lưu Côn cả kinh sợ nổi binh mình ít, binh giặc nhiều không thể địch nhau, nên cùng Vương Bình thương nghị.

Vương Bình nói : « Nay có vua Mục đế bên Bắc Ngụy là Thác bác Ý Lư, bộ hạ có hùng binh trăm vạn, chiến tướng ngàn viên với bốn triều rất là hòa mục, vậy thì chỉ bằng cắt đất Hà tây cho người, rồi cầu người đem viện binh cho, thì trong ngoài giáp đánh có thể bắt được quân giặc mọi kia chờ chẳng

không. » Lưu Côn nói : « Chỉ sợ họ không chịu phát binh. » Vương Bình nói : « Nền sai Công tử qua đó làm con tin thì tự nhiên họ phát binh đi. » Lưu Côn nói : « Việc gấp rồi, đã như vậy thì ta viết thư giao cho người cùng Công tử Đạo đem đi liền bây giờ. » Nói rồi kêu Công tử Lưu Đạo ra mà dạy rằng : « Nay có bọn Bạch Bộ đại nhơn đem binh vào đánh rất gấp, vậy con cùng Vương Bình đi qua Bắc Ngụy làm con tin rồi xin viện binh về đây đánh dẹp, chừng nào phá tan được giặc rồi, ta sẽ cắt đất Hà-tây mà đổi cho con về, vậy con phải tiểu tâm cẩn thận mới được. » Lưu Đạo gặt lượ cùng Vương Bình lãnh thư ra đi, được vài ngày đến Bắc ngũ Nguyên vào dâng thư cho vua Bắc Ngụy. Mục đế xem xong liền viết thư trả lời đưa cho Vương Bình đem về, rồi nhóm hết văn võ bá quan thương nghị, điểm năm muôn quân sai con của Hoàng thái đế là Huất Tán làm tướng kéo qua Tinh châu trợ chiến.

Huất Tán là một người rất mạnh lại còn mưu mô, tư chất thiệt đẹp, xưng hiệu là Bình Đế, vâng mạng đem binh cứu viện, dùng Trương Đàm làm Tham quân, Giang hạ Luật làm Trưởng sử, Ngụy Diên làm Đại tướng, tự mình làm Tổng đốc quân mã lại dùng Tây Cừ làm phó tướng và đem theo có hơn mười viên đi tướng theo giúp, đem hết hai bộ giáp binh tổng cộng có hơn mười muôn kéo qua Tinh châu. Ngày đi đêm nghỉ, đi đến đâu đều giữ gìn kỷ luật, không xâm phạm đến của dân. Binh thế rất là hùng dũng. Bạch Bộ hay được Bình Đế đem quân đến liền cùng Thiệt Phất thương nghị, chia binh làm hai má nghinh địch. Thiệt Phất đi theo đường tả, Bạch Bộ đi theo đường hữu, cộng có năm muôn quân. Quân Thiệt Phất kéo đi được vài dặm thì gặp binh Bình Đế kéo tới. Phó tướng của Tây Cừ là Trương Nghi dẫn quân ra dàn thành trận thế. Bên quân của Thiệt Phất có Lang Hoán ra ngựa cùng Trương Nghi giao chiến, đánh được vài hiệp, Trương Nghi trả bại bỏ chạy. Lang Hoán giục ngựa đuổi theo được vài dặm, Tây Cừ cùng Vương Hưng đem phục quân trở ra đón đường về, Trương Nghi quay ngựa lại, ba người đánh bắt sống được Lang Hoán đem về đại trại nộp cho Bình Đế. Bình Đế truyền dẫn ra chém đầu,

Thiêt Phất thấy bộ tướng mình bị bắt thì cả kinh, liền cùng Bạch Bộ đại nhơn thương nghị việc tấn binh. Bạch Bộ đại nhơn sai Kim Đơn, Hoa Nô, A Hội, ba vị đại nhơn ấy đem mười lăm muôn binh, chia ra làm ba đạo kéo tới nghinh địch với quân Bình Đế. Ba người được lệnh bèn ra định trại điểm binh kéo đi. Kim Đơn đại nhơn đem binh đi đường tả ; Hoa Nô đại nhơn đem binh đi đường giữa ; A Hội đại nhơn đem binh đi đường hữu. Mỗi người đem theo năm muôn binh chia đường tấn phát. Bình Đế khi chiêm Lang Hoán rồi thì kéo đại quân đi được năm chục dặm bèn hạ trại. Xảy nghe tin thám mã về báo rằng : « Bạch Bộ chia ba đường đem quân đến đánh. » Bấy giờ Bình Đế ngồi trong trường nghe quân báo liền cho đòi Ngụy Diên đến trước trường, đề đưng đó chớ không sai biểu gì tới lại, cho đòi Tây Cừ đến trước trường cũng không sai biểu gì, lại sai Vương Bình, Bá Cung đến phân phó rằng : « Nay Hồ binh chia ra ba đường đến đánh, ta muốn sai Ngụy Diên, Tây Cừ đem binh đi đánh nhưng hai người ấy không biết địa lý nên ta không sai đi. Vương Bình, người nên kéo binh qua đường hữu cự địch. Bá Cung, người hãy kéo binh qua đường tả cự địch. Ta sẽ sai Ngụy Diên, Tây Cừ đem binh tiếp ứng theo sau. Vậy bây giờ hãy lo chỉnh đốn binh mã đề sáng ngày sẽ dẫn ra cự địch. » Lại kêu Trương Nghi dạy rằng : « Người hãy đem một đạo binh đi đường giữa cự với Hồ binh, vậy ngày nay hãy lo chỉnh đốn binh mã đề sáng mai có giao chiến. » Mấy người ấy vâng lệnh lui ra. Ngụy Diên và Tây Cừ thấy vậy mặt có sắc giận. Bình Đế nói : « Không phải là ta không dùng hai người, chỉ sợ hai người không biết địa lý mà làm lựt nuệ khí quân ta. » Ngụy Diên nói : « Nếu bọn tôi biết rõ địa lý thì tính sao ? » Bình Đế nói : « Thì ta sẽ dùng các người làm đại tướng. » Hai người liền cáo từ lui ra, Bình Đế kêu lại dặn rằng : « Các người tuổi tác đã lớn, hãy cẩn thận đừng để làm mưu quân moi. » Hai người dạ dạ dẫn nhau về trại, thương nghị với nhau rằng : « Hai đứa ta là người đứng tuổi lại không dùng làm Tiên phong, mà đi dùng những lũ

con nít, là có ý khinh thị bọn ta, lại mượn lẽ rằng chúng ta không biết địa lý mà không chịu dùng, thiệt tức chết đi thôi.» Tây Cừ nói : « Thôi, hai anh em mình hãy lên ngựa đi dò đường, bắt một vài đứa thỏ nhơn hỏi nó thì ra chớ có khó gì. » Ngụy Diên nghe theo, hai người bèn lên ngựa nhăm giữa đường mà đi, đi được vài dặm thì thấy xa xa bụi bay mù mù. Hai người liền giục ngựa lên gò cao đứng coi thì thấy vài mươi quân Hồ kéo nhau đi tuần. Ngụy Diên, Tây Cừ chia làm hai ngã xông ra, bọn Hồ binh cả sợ bỏ chạy. Ngụy Diên, Tây Cừ bắt được mỗi người một đứa dẫn về trại tra hỏi. Hồ binh nói : « Trước mặt đây là trại của Kim Đơn nguyên soái, ở ngay bên trại miệng núi có hai đường Đông, Tây thông với ngũ Khê thì có trại của Hoa Nô đại nhơn và A Hội đại nhơn. » Ngụy Diên, Tây Cừ biết rõ rồi, ngay chiều hôm ấy điểm binh lại bắt hai tên quân Hồ đem theo dẫn đường. Qua đến canh hai, vừng trăng tỏ rõ, hai người kéo binh đi cướp trại. Qua đến canh tư binh kéo đến trại Kim Đơn, vừa lúc bọn binh mọi thức đây nấu cơm ăn đồ sáng ngày ra trận, thình lình Ngụy Diên, Tây Cừ kéo hai đạo binh đánh thẳng vào. Binh Hồ cả loạn, Ngụy Diên xông vào giữa trại vừa gặp Kim Đơn, hai đảng đánh nhau được một hiệp, Ngụy Diên chém Kim Đơn nhào xuống đất. Ngụy Diên nhảy xuống cắt lấy thủ cấp rồi chia phân nửa quân nữa giao cho Tây Cừ đem qua đánh trại Hoa Nô, còn tự mình đem ngả Tây đánh trại A Hội. Bấy giờ trời vừa hừng sáng, Tây Cừ qua binh đến sau trại Hoa Nô thì Hoa Nô hay trước nên đem quân ra sau trại cự địch, chưa kịp xáp trận thì trước trại đã có tiếng quân mã vang dậy, binh Vương Bình kéo đến, hai đảng giáp đánh binh Hồ cả thua. Hoa Nô lật đật đánh mở vòng vây chạy khỏi.

Còn Ngụy Diên khi vừa kéo binh đến trại A Hội thì Bà Cung đã dẫn binh tới trước, trong ngoài giáp đánh, Hồ binh bỏ gươm giáo chạy dài, A Hội liệu mình đánh phá mới thoát khỏi trùng vây.

Bạch Bộ khi hay tin ba đạo binh đều thua liền kéo bốn bộ binh đến nghinh địch. Binh Bắc Ngụy tràn đồng lấp núi kéo tới vây phủ ; binh Bạch Bộ rúng sức tả xông hữu đột, vừa ra

khởi trùng vây lại bị Lưu Côn dẫn đại binh đến đón đánh. Bạch Bộ đại nhơn, Thiết Phất, Lưu Hồ liều chết mà đánh thì binh Bắc Ngụy đã đuổi theo kịp, đánh bắt hết mấy người ấy đem giải về trại nộp cho Bình Đế, Bình Đế truyền đem ra chém hết.

Ngày hôm sau, quan Thứ sử Tịnh châu Lưu Côn dẫn hết các quan bộ hạ đem trâu, rượu, lương, gạo đến trại Bắc Ngụy thưởng đãi các quân sĩ. Bình Đế cả mừng, truyền dọn tiệc thết đãi Lưu Côn, rồi đòi đất Hà tây. Lưu Côn đáp rằng: « Xin đại vương tạm dẫn binh về nước, tôi sẽ dâng biểu về triều tâu xin Tể tướng cắt đất cho đại vương, sao rồi cũng có chiếu vua xuống phong tặng đại vương, xin đại vương chờ ngai. » Bình Đế nói: « Ông nói cũng phải, nhưng đừng có thất tín, sáng ngày đây tôi sẽ kéo binh về nước. » Nói rồi đưa Lưu Côn về Tịnh châu, qua ngày sau dẫn binh về nước mà ra mắt Mục đế. Khi trở về Tịnh châu Lưu Côn liền khiến người dâng biểu về triều tâu cùng vua Hoài đế xưng tụng cái công đức của Thác Bạc, trong biểu kể hết chuyện Thác Bạc đánh Bạch Bộ đại nhơn và bắt Thiết Phất, Lưu Hồ. Vua Hoài đế cả mừng liền sai người đem chiếu ra phong cho Mục đế làm Đệ công, cắt Hà tây và Nam huyện cho Mục đế. Mục đế cả mừng bèn dọn tiệc thết đãi Sứ giả lại mời Lưu Đạo cùng ngồi uống rượu. Ngày hôm sau truyền lấy châu báu và đồ cống lễ để dâng cho Tể tướng, lại cho Lưu Đạo cùng Sứ giả trở về Tịnh châu. Từ ấy Mục đế lại được thêm Nam huyện và Hà tây, thành ra bờ cõi lớn rộng ra, từ Đệ quận tới Hà sốc, vuông vức hơn vài ngàn dặm. Lúc Bình đế cùng Bạch Bộ đánh nhau thì nhơn dân Nam huyện, Hà tây đều trốn đi hết. Mục đế bèn dời mười vạn dân về ở đó. Từ ấy làm bá chủ đất Hung nô. Lúc đó Nam huyện, Hà tây thuộc về U châu Vương Tuấn cai quản. Mục đế sai người đến giữ Đệ quận. Vương Tuấn mới biết Lưu Côn tâu với vua cắt đất mình cai quản cho Mục đế thì giận Lưu Côn, mới đem binh ra chống cự với Mục đế, bị Mục đế đánh đuổi về U châu, không dám ra nữa. Mục đế đã đặc chỉ thấy Nam huyện, Hà tây xa cách với nước mình, cư dân không thể tiếp nhau bèn dời bộ lạc vào

ở đó, lại nói với Lưu Côn xin đất Bắc kinh. Lưu Côn không thể từ chối được và cũng có ý muốn giữ cảm tình với Mục để đề phòng khi cần viện, bèn cắt đất Bắc kinh giao cho, vì vậy mà Mục để lại càng thêm mạnh.

Một hôm, Lưu Côn sai Sứ vào triều thưa với Thái phó Tư mã Việt xin binh đánh Lưu Thông. Tư mã Việt sợ Tuân Hi làm hậu hoạn, gởi thư không cho. Bấy giờ Kinh sư càng ngày càng đói khổ, quan Thái phó Tư mã Việt sai người đem võ tịch truyền dời binh và bá tánh vào viện kinh sư. Vua Hoài đế nói với các Sứ thần rằng : « Các khanh hãy vì ta mà vờ hết các trấn kéo binh về, ngày nay còn có thể cứu được, chớ chậm lại thì không kịp rồi. » Các Sứ thần vàng mạng ra đi, nhưng không có trấn nào ứng triệu, chỉ có quan Đô đốc Kinh châu sai người đem năm ngàn binh vào viện, thì bị Hồn tướng Vương Như đánh thua phải trở về. Vương Như bèn giong binh ra cướp bóc ở Giang hôn, lại kéo thẳng tới đánh Tương dương. Vua Hoài đế cả sợ cho vờ các quan văn võ lại dời đồ để tránh nạn, duy có một mình Vương Diên cố chấp không chịu, bèn khiển bán xe trâu để an lòng chúng. Bấy giờ Thạch Lặc đem binh đánh Tinh châu còn Vương Như đem binh đánh Tương dương. Tháng mười một, quan Thái phó Tư mã Việt thấy giặc cướp càng ngày càng thịnh thì trong lòng không an, bèn mặc đồ nhung phục vào triều tâu với vua rằng : « Nay Thạch Lặc đem binh mọi đi cướp lấy châu quận, thế càng ngày càng hăng. Vạy xin Bệ hạ cho tôi đem binh ra dẹp. » Vua nói : « Nay quân giặc đến bức Kinh đô, khanh lại đem quân đi xa, để cho yếu chỗ căn bản hay sao ? » Tư mã Việt tâu rằng : « Tôi đem binh ra, may mà phá được giặc thì thế nước được vững, còn hơn là ngồi ở đây mà chịu sự khổ cùng. »

(Xem tiếp tập 43)

Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : 20.678

HẬU-TAM-QUỐC

Nói rồi liền từ giả vua trở ra đem giáp sĩ bốn muôn đến Hứa xương, đề Hạ Luân lại phòng sát Công sảnh, dùng Lưu Đền làm Quân sư, bao nhiêu người có danh ở triều đều dùng làm tướng tá, bao nhiêu danh tướng sĩ lớt đều theo hàng quân, vì vậy mà chốn Công sảnh không có binh thủ vệ. Sự đói chết càng ngày càng nhiều, quân trộm giặc càng ngày càng lấy lòng, bao nhiêu đình, thự, phủ, nhà đều lo đóng cửa lại.

Lúc trước, Lý Nghị chết, con là Lý Xiển từ Lạc dương vào Ninh châu, người trong châu tôn lên làm chủ tướng, Lý Xiển khiến người về Ninh châu xin làm Thứ sử, triều đình không cho, lại dùng Vương Tôn làm Thứ sử Ninh châu. Vương Tôn và g chiểu đến Ninh châu, dâng biểu xin dùng Lý Xiển làm Châu đề Thái thú, triều đình nghe theo. Bấy giờ Ninh châu ngoài thì giặc già, trong thì trộm cướp, tình cảnh tiều điều, hoàn cảnh của dân rất là cực khổ. Vương Tôn bèn ban đồ vải, ăn rau, đem tiền ra mà chiêu tập dân lưu tán, chăm lo việc nông tang, làm như vậy trong vài năm châu quận mới hơi yên được, Vương Tôn lại giết hết mười mấy nhà thổ hào vì không vâng phép nước và hại dân lành. Từ ấy châu quận cả trị. Vương Tôn lại duyệt tập binh mã, lựa được ba muôn binh cường tráng, Vương Tôn bèn dẫn đi đánh mọi Ngũ Linh. Mọi Ngũ Linh không phòng bị, bị Vương Tôn đánh vào trại bắt được giết hết. Từ ấy oai danh càng thịnh, Ninh châu mới được yên ổn.

Nói về Hôn chúa Lưu Thông vì vượt bậc lên ngôi nên có ý sợ người anh là Lưu Cung làm loạn, nên lên sai người

giết chết. Bấy giờ Đôn hoàng hậu có sắc đẹp, Hôn chúa lên tư thông, con Đôn hoàng hậu là Lưu Nghĩa thường tố lời can gián. Đôn thị vì ghen mà sanh bệnh phải bỏ mình, còn Lưu Nghĩa từ ấy cũng hết được Hôn chúa thương yêu. Hồ Diên hoàng hậu thường nói với Hôn chúa rằng: « Cha chết con nổi là cái đạo thường xưa nay, cần gì phải dùng Thái độ, nếu Bộ hạ không nghĩ lại thì sau khi trăm tuổi, anh em thằng Xáng chắc phải bị họa. » Hôn chúa cho là phải. Cậu của Lưu Nghĩa là Lưu Xung nói với Lưu Nghĩa rằng: « Xa không bằng gần, ta coi Chúa thượng có ý truyền ngôi lại cho Thái tử Lưu Xáng, sao Diên hạ không tránh đi? » Lưu Nghĩa nói: « Thiên hạ là thiên hạ của vua Cao tổ, hết anh tới em, sao lại không được. Vả lại trong nhà cha con, anh em cách xa nhau bao nhiêu, Bộ hạ lẽ nào có ý đó. »

Hồi thứ bốn mươi mốt

*Đánh Đông-Hải, Tuân-Hi vâng chiếu,
Bắt Vương-Diễn, Thạch-Lặc gia hình.*

Tháng giêng, Tào Nghi nhà Hôn đem năm muôn quân đi đánh Thanhchâu, Tuân Hi đem sáu muôn quân ra chống cự. Tào Nghi vào cõi không được, bèn kéo quân lui về Hôn, bị Tuân Hi đuổi theo, giết một trận rất là đão đẽ. Cũng trong tháng giêng ấy, Thạch Lặc đem binh đánh Giang hạ, quan dân ở Giang hạ đều bỏ trốn, Trương Bình cho là không được, gặp lúc trong quân, kẻ đói chết rất nhiều, Thạch Lặc bèn kéo quân qua đánh Giang hạ để giữ làm chỗ căn bản.

Nói về Triều châu Tử ở Ba tây bị quan Thái thú đất Bồi thành là Mã Thoát giết chết, con là Tiểu Đãng trốn khỏi, đến xin Lưu Hoảng cho binh phục thù. Lưu Hoảng bèn dâng biểu về triều xin cho Tiểu Đãng làm Tử đồng Nội sử và giao cho Tiểu Đãng tự mộ quân lấy. Tiểu Đãng bèn mộ được hai ngàn Lưu dân ở Ba Thục, liền kéo tới đánh Mã Thoát. Mã Thoát không phòng bị, bị Tiểu Đãng bắt sống. Tiểu Đãng bèn dọn bàn thờ lễ cha, truyền quân trời Mã Thoát dẫn về trước bàn thờ, tự mình cầm đao

mỏ bụng Mã Thoát, lấy hết bộ lòng bỏ vào đĩa để lên trên bàn thờ quì lạy khóc lể, rất là bi tráng, rồi đổ chiếm cứ Bồi thành. Chúa nước Thục là Lý Hùng sai Vương Tiết đem một muôn binh đến đánh. Tiều Đãng đốc binh chống giữ, lại lập ra mưu kế mà đánh thắng được binh Vương Tiết, nhưng binh Vương Tiết đã đông mà lương thực lại đủ, còn binh Tiều Đãng thì ít mà lương thực không có bao nhiêu, nên chỉ lâu lâu rồi cự địch không lại, binh Vương Tiết liền kéo tới vây thành, vây ba năm như vậy, trong thành lương hết sạch trơn không còn một hột gạo, bọn sĩ dân lo đi bắt chuộc, bắn chim mà ăn cho đỡ đói, thét rồi chuộc hết, chim hết, lại phải ăn tới rễ cỏ, vỏ cây, lần lần người chết đói rất nhiều, vậy mà không có một người nào phản hết, cho nên khi binh Vương Tiết hãm được thành, Tiều Đãng bị binh Vương Tiết bắt được, giải về nạp cho Lý Hùng. Lý Hùng tha cho, nhưng Tiều Đãng không chịu khuất phục, từ khi rất là cứng cỏi, bên bị giết.

Nói về bọn Lưu dân Ba Thục bị bọn thổ dân ở Kinh tương hành hạ rất là cực khổ. Quan tướng quân Trương châu là Phùng Tổ có hiềm khích với Nhữ Bang là người Thục bên nói với quan Thứ sử Cầu Triệu giết hết đám Lưu dân. Bọn Lưu dân cũ sợ, bốn năm vạn nhà đồng lâm loạn, tôn quan lệnh Thê Lăng làm Thứ sử Trương châu, đem binh ra đánh Cầu Triệu.

Nói về quan Đô đốc Dương châu là Châu Phượn thấy Lạc dương đương bị nguy khốn, mới dâng biểu xin đòi đồ về Thọ xuân, quan Thái phó Tư mã Việt giận sao Châu Phượn không nói trước với mình mà lại lâu thắng với vua như vậy, liền cho người vời Châu Phượn. Châu Phượn sợ không dám tới, Tư mã Việt lên sai người đưa thư cho Lang nha vương Tư mã Duệ biểu đánh Châu Phượn. Tư mã Duệ bèn dẫn binh đánh Châu Phượn, Châu Phượn cả thua, bỏ Dương châu mà chạy. Lang nha vương bèn dùng Vương Đôn làm Dương châu Thứ sử dò đốc các việc quân.

Tháng ba, Tuân Hi giận Thái phó Tư mã Việt sao có đổi mình đi trấn cù khác, bèn đưa hịch cho các châu mà bày tội của Tư mã

Việt. Vua Hoài đế cũng ghét Tư mã Việt chuyên quyền trái phép, và người vây cánh của Tư mã Việt để ở lại giữ Kinh sư là Hà Luân thì hay lẫn cướp quyền công khanh, làm nhục đến các Công chúa. Vua lên sai người đem chiếu ra giao cho Tuân Hi biểu đánh Tư mã Việt. Tuân Hi liền khởi binh đi, lại sai kị binh bắt mấy người về phe của Tư mã Việt là Thượng thư Lưu Tồn, Thị trung Trình Diên đem chém hết. Tư mã Việt lo giận thành bệnh, bèn vời bọn Vương Diên đến chỗ nằm mà nói rằng : « Ta từ khi dấy binh đánh Tư mã Vĩnh, Tư mã Ngung cho đến nay, được các người giúp lòng, giúp sức, đánh đâu hơn đó, nay ta lại bị thằng nghịch tặc này nó khờ bực, không thể giải cứu được, vì vậy mà sanh ra bệnh, chắc không sao khá được, vậy các người hãy hết lòng trung nghĩa đừng có ý dãi đoạ, giết lui binh Hồn, giúp đỡ nhà vua. » Nói rồi nước mắt xuống như mưa, giây lâu thì tắt hơi. Vương Diên lo lẫn lộn, các tướng sĩ muốn tôn Vương Diên làm Nguyên soái, Vương Diên không dám nhận chức, ý muốn đưa quan tài Tư mã Việt trở về quê. Hà Luân khi hay được tin Tư mã Việt chết, liền đưa vợ Tư mã Việt là Bùi phi và con Tư mã Việt là Tư mã Tị bỏ thành Lạc dương chạy về Đông. Dân trong thành cũng đua nhau đi đề tang cho Tư mã Việt. Vua Hoài đế khi hay Tư mã Việt chết, bèn truy biếm Tư mã Việt làm Huyện lệnh, dùng Tuân Hi làm Đại tướng quân đô đốc quân sự các châu : Thanh, Từ, Duyện, Dự, Kinh, Dương. Từ ấy Tuân Hi mới đắc chí.

Tháng tư, quan Thái phó Tư mã Việt chết, Vương Diên hộ tang về nước, Thạch Lạc sai Khổng Trành đem quân khinh kị đuổi theo đến Nhữ huyện đông quân. Quan Tướng quân Tiền Đao giục ngựa ra cùng Khổng Trành giao chiến. Được mười hiệp Tiền Đao bị Khổng Trành chém nhào xuống ngựa. Khổng Trành lại huy động kị binh vây bắn, mấy vạn Tấn binh đều bị bắn chết, không có một người nào tránh khỏi. Bọn Tư đồ Vương Diên với linh cữu Đồng hải vương đều bị bắt dẫn về trại Thạch Lạc. Thạch Lạc ngồi trên trường, Khổng Trành dẫn Vương Diên vô, bắt quỳ dưới đất. Thạch Lạc hỏi

Vương Diên rằng : « Việc thiết hù, nhà Tấn ra sao, người hãy nói cho ta biết ? » Vương Diên nói : « Việc thiết hù là gốc của sự loạn, lỗi ấy không phải ở tôi, nay Tướng quân oai vang cả thiên hạ, người người đều mến tiếng, chỉ bằng nhơn hời này mà lập tên hiệu, chia ba thiên hạ, còn ai dám trở ngăn, vả tôi khi nhỏ đã không chỉ làm quan, không dự biết việc đời, đâu rõ được sự nhơn quả. Việc thiết hù nhà Tấn, Minh công đã rõ, cần gì phải hỏi tôi. » Thạch Lặc nói : « Nhà người từ nhỏ đã làm quan, danh tiếng trùm bốn biển, mình ở ngôi sang, tay cầm quyền lớn, sao dám nói là không có chí làm quan, chẳng biết việc động tịnh, phá hại thiên hạ không phải người thì ai ? » Thạch Lặc tuy nói vậy, nhưng cũng muốn cho Vương Diên hàng đầu nên nói với Khổng Trành rằng : « Ta đi hầu khắp thiên hạ, nhưng chưa thấy ai được như người này, vậy người thử nghĩ có nên để lại dùng không ? » Khổng Trành nói : « Vương Diên làm tôi Tam công của nhà Tấn thì chắc không đem sức giúp ta. » Thạch Lặc nói : « Vậy thôi thì đem giết đi. » Nói rồi kêu tả hữu dẫn Vương Diên ra chém. Khi Vương Diên bị hành hình thì than rằng : « Than ôi ! Ta có phải là không bằng người xưa đâu, nếu ta không sùng thờ thượng hù vô mà hết lòng lo cho nước, thì ngày nay có đâu đến nỗi này. » Thạch Lặc lại sai quân sĩ phá quan tài của Tư mã Việt ra, đập nát thấy Tư mã Việt mà nói rằng : « Làm loạn thiên hạ là người này, ta vì thiên hạ mà báo cừu. » Lại sai quân dẫn Thề tử Tị, Hà Luân và bọn tòng thất bốn mươi tám người ra chém hết, duy Bùi phi bị người ta bắt đem qua sông bán. Lúc trước Bùi phi có xin cho Lang nha vương Tư mã Duệ trấn ở Kiến nghiệp, nên Tư mã Duệ có lòng cảm ơn, đến bây giờ Tư mã Duệ nghe Bùi phi bị người bắt bán, liền sai quân đi tìm về nuôi dưỡng rất là tử tế, lại cho con mình là Kế Xuân nối giòng cho Tư mã Việt.

Nói về Thạch Lặc đem binh đến đánh Tương dương, quan trấn thủ thành Tương dương là Lý Đức hay được, liền dẫn binh ra chống cự. Hai bên đối trận Lý Đức ra ngựa

nói với Thạch Lặc rằng : « Sao ngươi lại đẩy binh đến đây ? » Trương Bình nói : « Ta vâng mạng trời tới đánh đả giặc hại dân. » Lý Đức nói : « Mày là thằng mọi làm đây tới cho người, nay vừa mới đẩy chỉ lại kéo binh tới đây cướp bóc. » Chi Hùng nghe nói cả giận nạt rằng : « Thằng giặc mắt tròn sao mày dám nhục Chúa công ta ? » Nói rồi giục ngựa hươi kích ra đánh Lý Đức. Lý Đức cũng hươi thương tiếp chiến. Hai đảng đánh nhau hơn một trăm hiệp, chưa phân hơn thua, Lý Đức thấy binh Thạch Lặc lần lần kéo tới vây mình thì có ý sợ, liền gióng chiêng thâu quân về thành. Trương Bình liền chia binh ra vây bốn mặt thành, Lý Đức về thành hỏi chúng tướng rằng : « Binh giặc nay vây thành rất gấp, chúng ta nên tính làm sao ? » Chúng tướng nói : « Tốt hơn bây giờ chúng ta bỏ thành mà chạy về Lạc dương. » Lý Đức hỏi : « Vậy ai dám xông vòng vây ra bây giờ ? » Trần Nhon nói : « Tiểu tướng xin dẫn binh đi trước cho. » Lý Đức bèn khiến Trần Nhon đem binh đi trước, tự mình bảo hộ gia quyến theo sau, mở cửa thành xông vòng vây mà ra, vừa gặp Chi Hùng đón đầu. Trần Nhon và Chi Hùng đánh với nhau được vài hiệp thì Trần Nhon lo mở vòng vây xông ra trước. Lý Đức dẫn gia quyến chạy theo sau, rồi cùng nhau về Lạc dương. Thạch Lặc thấy Lý Đức đem gia quyến chạy rồi liền truyền gióng chiêng thâu quân. Bụng ngày hôm sau, Thạch Lặc dẫn chúng tướng vào thành, ra bằng an dân rồi sai Đái Minh làm Trấn thủ dẫn các tướng qua đánh Giang tây. Bao nhiêu chỗ hiểm yếu đều bị Trương Bình dùng kế đánh phá hết. Các quan Quận thú ở Giang tây nghe binh thế của Thạch Lặc rất lớn, không thể nghênh địch đều dẫn vợ con trốn hết, còn bọn quân dân hề thấy binh Thạch Lặc kéo tới thì mở cửa hàng đầu, nên Thạch Lặc đánh lấy Giang tây dễ như trở tay. Trương Bình khuyên Thạch Lặc kéo binh về Bắc. Thạch Lặc không nghe vì Thạch Lặc có chí chiếm cứ Giang hơn. Thạch Lặc lại phong cho Trương Bình làm Tham quân đô úy tổng lãnh các việc quân.



Hồi thứ bốn mươi hai

*Phá Vân-thê, Vương-Tấn-bày xe lịch lịch,
Hãm Lạc dương, Diên-Yến bắt hết vua tôi.*

Nói về Hôn chúa Lưu Thông làm triều phán với các quan rằng : « Từ quan Phụ hôn tướng quân kéo binh đi đánh phương Nam đến nay đã lâu, mà chưa thấy kéo binh về, không biết hơn thua lẽ nào? » Quan thần tâu rằng : « Ngày trước quan Phụ hôn tướng quân có dâng biểu về báo thiệp rằng đã lấy mấy quận Cư lặc, Thường sơn, Giang tây, nay đương đồn quân ở Lạc dương chưa dám vội kéo tới. » Hôn vương ngó quan thần mà hỏi rằng : « Trẫm muốn sai một người đem thêm binh ra giúp Phụ hôn tướng quân để đánh Lạc dương, vậy ai khứng đi bây giờ? » Nói chưa dứt lời, thì bên võ ban có một người bước ra tâu rằng : « Em xin đi cho. » Lưu Thông ngó lại thì là Lưu Địch. Lưu Địch tên chữ là Vinh Minh, con nuôi của Lưu nguyên Hải, cha mẹ chết hồi Lưu Địch còn nhỏ, Nguyên Hải bèn nuôi làm con. Lưu Địch thông minh và có độ lượng từ khi còn nhỏ. Một hôm Lưu Địch theo Nguyên Hải đi săn ở núi Tây, gặp mưa lớn phải dụt lại dưới tàng cây to, thỉnh lình sấm chớp nổi lên, một luồng sét vang trời đánh vào cây ấy, mọi người đứng dụt mưa đều kinh hãi té nhào, duy có một mình Lưu Địch thần sắc tự nhiên không chút gì là kinh sợ. Nguyên Hải thấy vậy cũng có ý khen thầm rằng : « Ấy là con ngựa ngàn dặm của ta. » Đến khi Lưu Địch lớn lên thì tánh tình lỗi lạc khoan hòa, mọi người không mấy ai bì kịp, sức mạnh lại hơn người, hai tay thường đỡ nổi cung Thiết thai, bắn đầu trúng đó. Người đời bấy giờ gọi là thần tiễn, tánh rất ưa đọc sách, lại thông cả võ lược, thường khinh Ngô Đãng, tự sánh mình với Quảng, Nhạc, Tiều, Tào. Nhưng người lúc ấy đều có ý khinh dể cho Lưu Địch là khoe khoan và dóc láo, duy có một mình Lưu Thông khen rằng : « Vinh Minh là cái hạng người của Thế tổ, Ngụy Vũ, mấy ông đó đâu sánh được. » Khi Lưu Địch còn ở ẩn núi Quãng sầm, thường lấy cày, thợ mà tiêu diêu ngày

tháng. Một đêm thỉnh linh có hai đứa con nít vào nói rằng : « Quăng Sấm vương sai bọn tôi đến ra mắt Triệu Hoàng đế và dâng cho Hoàng đế một cái gương để sau dùng vào việc quân. » Nói rồi để gương xuống đất lạy mà cáo từ đi. Lưu Địch có ý kinh dị bèn lấy đèn rọi coi thì thấy thanh gương ấy dài hai thước, rất chói ngời, trên lưng thanh gương có khắc chữ rằng : « Thần kiếm dùng để dẹp loạn. » Lưu Địch bèn ra trước sân lạy tạ thần nhưn, rồi lấy gương đeo vào mình, gương ấy theo bốn mùa mà biến làm năm sắc, đem ra đánh trận rất hay, đánh đâu cũng thắng được. Khi Lưu Địch bước ra xin đi, Hôn vương liền giao cho năm muôn binh đi giúp Thạch Lặc đánh Lạc dương. Lưu Địch tạ ơn lãnh mạng, ngày sau dẫn quân đi vào phương Nam ra mắt Thạch Lặc. Thạch Lặc nghétin ra tiếp rước vào phủ, đặt rượu khoản đãi ân cần. Lưu Địch nói : « Chúa thượng sai bốn chức tôi đây để giúp tướng quân mà đánh Lạc dương. » Thạch Lặc cả mừng nói rằng : « Được Điện hạ giúp sức thì phương Nam có thể lấy được. » Nói rồi Thạch Lặc mời Lưu Địch uống rượu đến chiều mới đưa Lưu Địch về dinh. Ngày hôm sau, Thạch Lặc cùng Lưu Địch thương nghị, chia quân làm hai đạo kéo đi. Thạch Lặc đem quân đi tiền đạo, Lưu Địch đem quân đi hậu tập, kéo thẳng đến đánh thành Lạc dương. Bấy giờ nhằm lúc tháng giêng, Lưu Địch và Thạch Lặc đem hai mươi muôn binh kéo tới vây thành.

Vua Tấn Hoài đế cả kinh, nhóm hết văn võ lại thương nghị, khiến quân dân ngày đêm canh giữ trên thành. Thạch Lặc, Lưu Địch đánh trót tháng mà vẫn không lấy được thành. Thạch Lặc bèn cho mời Lưu Địch qua dinh, truyền quân đem rượu ra uống rồi nói rằng : « Thành này hào sâu, lũy cao đánh gấp không được, vậy phải sai người về nước xin thêm viện binh thì đánh mới nổi, vả lại hiện giờ lương mễ thiếu thốn, chỉ bằng ta lui binh, Điện hạ đi đánh lấy thành Tam thái, tôi xin đánh thành Cam đài, hai thành ấy liền lương đầy đủ, dùng để nuôi quân, đợi chờ đến sang năm, binh Chúa thượng đến, rồi bọn ta hiệp lại đánh Lạc dương, vậy ý Điện hạ nghĩ sao ? » Lưu Địch khen phải mà rằng : « Tướng quân nói rất hiệp ý ta. » Nói rồi liền sai người về nước xin binh. Ngày

Sau nhô trại kéo quân đi đến đánh Tam thái, đóng trại cách thành vài dặm và thương nghị việc đánh thành.

Nói về ngày kia, Hôn chúa lâm triều, thì có quan Thái bảo Lưu Ân tâu rằng : « Nay có Thủy an vương là Lưu Dịch gửi biểu về xin thêm viện binh để đánh Lạc dương, vậy Bộ hạ tính lẽ nào ? » Lưu Thông nói : « Ai có thể lãnh binh đi bây giờ ? » Đại tướng là Hồ diên Yến bước ra tâu rằng : « Hạ thần xin đi. » Hôn chúa nói : « Được khanh đem binh đi tiếp ứng, thì công lớn chắc nên, trẫm rất bằng lòng. Vậy sáng mai khanh hãy điểm tề quân mã, lương thảo rồi kéo đi. Trẫm ngày đêm trông khanh gửi thiệp về. »

Ngày hôm sau Hồ diên Yến đem một muôn bảy ngàn quân đến đánh Lạc dương, quân mã thẳng đến bên thành thì nghe nói Thạch Lạc và Lưu Dịch đã chia quân đi đánh Tam thái, Cam đài rồi. Hồ diên Yến liền truyền lệnh không cho quân sĩ lập trại và giao trong năm ngày phải đánh lấy cho được thành, bằng không lấy được thì chém cả ba quân. Ba quân nghe lệnh đều hễ nhau công phá. Tấn Hoài đế cả kinh, liền sai Tiền tướng quân Trương Tấn lãnh ngựa làm quân ra thành nghênh địch. Trương Tấn vâng mạng kéo binh ra, Hồ diên Yến liền giục ngựa đến đánh, hai tướng đánh nhau ở trước cửa trận hơn năm chục hiệp mà chưa phân hơn thua. Bên quân Hôn, Tào Tề giận hươi đao giục ngựa thẳng ra, Cao Kiến ở bên quân Tấn thấy vậy liền hươi thương đến đánh, bốn tướng cự địch nhau, kẻ qua người lại, kẻ chém người đâm, đánh vui với nhau chưa thấy ai thắng ai bại. Trong trận quân Tấn, Hạ Hồng dẫn binh xông ra, Phan Nhơn tướng bên Hôn, đứng trên tướng đài ngó thấy, liền bắn pháo làm hiệu, binh phục hai bên bắn ra và các quân tiền thủ trong quân cũng xông ra bắn. Binh Tấn chống cự không lại. Trương Tấn thấy vậy lật đặt gióng chiêng lui quân vào thành. Hồ diên Yến như vậy nên xô quân đuổi tới. Từ ấy binh Tấn đóng chặt cửa thành không ra. Hồ diên Yến liền tới sát bên thành đóng trại. Phan Nhơn dâng kế rằng : « Xin tướng quân cho quân ra bên thành đắp các hòn núi đất để xem sự hư thiệt ở

trong thành, lại đứng trên cao bắn tên xuống thì quân Tấn chắc không thể chống cự lại được, chừng ấy tướng quân muốn lấy thành cũng dễ như chơi. » Hô diên Yến nghe theo, liền lựa các quân đồng lực, kẻ cuốc, người xuống, kẻ rồ, người trạc, sai ra đắp một hòn núi đất, châu vi hai mươi dặm, giao trong một tuần nhật phải hoàn thành, bằng chậm thì chém đầu trị tội. Trong thành quân Tấn thấy bên Hôn, bắt quân đắp lũy đất như núi đều dần nhau ra đánh phá, nhưng bị Phan Nhon đem quân tiền thủ bắn vài ra đón đường, binh Tấn không thể xông ra được, trong một tuần lễ như vậy, đắp trong hòn núi đất năm mươi tòa, trên núi đất lập Vạn thê, chia một nửa quân cung nỏ thủ trên lầu, nhắm vào thành mà loạn xạ. Quân Tấn cả sợ, người người đều cầm khiên che đỡ, thỉnh lình một tiếng pháo nổ lên vang trời, thấy tên trên Vạn thê của Hôn quân bay xuống như mưa bắc, quân Tấn và đỡ và chạy loạn nhau như ong vỡ ổ. Quân Hôn ở trên núi đất thấy vậy vỗ tay reo cười, lấy làm đắc kế. Quan Thị trung bên Tấn là Vương Tuấn lâu vua rằng : « Xin Bệ hạ kíp chế xe quăng đá thì mới có thể chống lại giặc nổi. » Vua Tấn liền sai Vương Tuấn vẽ bày cách làm xe rồi kêu hết các thợ mộc thâu đêm đóng thành vài trăm cái xe, chia đều ở các cửa thành, chờ khi nào quân Hôn đứng trên Vạn thê bắn tên xuống, thì quân sĩ phát động máy xe, đá từ trong xe ấy quăng ra đánh gãy các Vạn thê làm cho quân thủ liên chết không biết bao nhiêu mà kể. Quân Hôn cả kinh, kêu xe ấy là xe tịch lịch. Xe quăng đá ra, chẳng trong mấy lúc, bao nhiêu Vạn thê của quân Hôn chế tạo ra đều bị gãy hư hết. Phan Nhon thấy Vạn thê không có hiệu quả, lại dâng một kế nữa, sai quân nhon bắt từ trong dinh mình lấy cuốc đào dưới đất thành các con đường đi dưới đất để mà vào thành. Hô diên Yến nghe theo. Vương Tuấn thấy Hôn quân không kéo tới đánh thành, liền tâu với vua rằng : « Bắc quân không thể đánh thành một cách rõ ràng được thì tôi chắc va đào đường đất mà vào. » Vua hỏi : « Vậy phải làm sao ? » Vương Tuấn nói :

« Xin Bệ hạ truyền quân đào theo chùn thành một dải hào cho sâu rồi cho một trăm quân giữ chừng, thì địa đạo của chúng nó thành ra vô dụng. » Vua nghe theo. Quả nhiên quân Hôn đào vào trong thành bị hào sâu đón lại và thấy quân sĩ giữ nghiêm lắm nên phải lui về, đã tốn công tốn của mà thành ra vô ích.

Từ ấy hai đảng chống giữ với nhau tới một tháng, trong thành lương hết, trăm họ chết đói quá nửa, vua thấy vậy hỏi Vương Tuấn rằng : « Lương đã hết rồi, trăm họ chết đói nhiều quá, khanh nghĩ nên làm sao bây giờ ? » Vương Tuấn tâu rằng : « Ngày trước Tuấn Hi có dâng sớ về tâu xin Bệ hạ dời đô qua Thương thần để tránh giặc. » Vua nói : « Phải. » Rồi muốn nghị dời đô, các quan công khanh còn dự dự chưa quyết. Lúc đó trong thành đói lắm rồi, hơn dân đến nỗi phải giết lẫn nhau mà ăn, trăm quan bị trôi nổi hết chín phần mười. Vua quyết ý đi, mà không có xe cộ chi hết, bèn chạy bộ ra đến cửa Tân dịch, gần đàng Đông đã thì bị kẻ cướp đón lại nên không thể đi được nữa, may gặp Lưu Đô và Ngụy Chi tụ vài trăm Lưu dân giữ chỗ hiểm yếu ở Hà Âm, cướpặng lúa gạo rất nhiều, thấy vua không cơm ăn bèn đem tới dâng cho vua. Vua đi không được lại phải trở về cung thì chính là lúc Lưu Dịch, Vương Di, Thạch Lặc hay tin thành Lạc dương sắp bị hãm, bèn nhóm hết binh tướng đến dưới thành an dinh. Ngày sau mọi người đến ra mắt nhau, hiệp binh hết thấy là mười ba vạn. Hồ diên Yến nhẩy lên ngựa xông vào trước, đánh phá cửa Bình xương rồi phóng lửa đốt hết phủ tự. Quan Tư không là Tuân Phiên cùng quan Lộc đại phu Tuân Tô đều chạy ra cửa Hoàn viên.

Ngày hôm sau, Vương Di thấy Hồ diên Yến đánh phá cửa Bình xương thì dẫn quân bốn bộ đến đánh cửa Nguyên dương. Bấy giờ quân Hôn đồng lòng ra sức đánh, tên đạn bắn ra như mưa, quân trong thành chết năm lĩnh nghìn. Quân Hôn bèn xông vào đánh phá cửa Nguyên dương. Vương Di và Hồ diên Yến đều kéo quân vào thành. (Nguyên vua Hoài đế đã biết trước rằng thế nào thành cũng phải mất, bèn

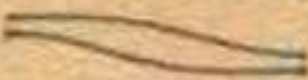
cùng bọn Vương Tuấn góp vài trăm chiếc thuyền ở trong sông Lạc lại, đề dẫn nhau chạy về Trường an). Giây lâu thành bị hãm, Hồ diên Yến kéo quân vào, vừa tới sông Lạc thấy thuyền đậu đó liền truyền cho quân phóng lửa đốt sạch, không còn để sót một chiếc nào. Đến khi vua Hoài đế nghe thành bị phá bèn dẫn các quan chạy ra sông Lạc, thì nghe thuyền đã bị đốt từ bao giờ, vua bất đắc dĩ lại phải chạy trở vào cung, vừa mới đến nơi thì binh Bắc đã tràn vào cửa Ngọ môn. Vua muốn chạy ra vườn Huệ lâm để trốn về Trường an thì bị binh Hôn đuổi theo bắt được, trói lại dẫn nạp cho Hồ diên Yến. Bấy giờ Hồ diên Yến đã vào ở đền Kim loan, truyền lệnh gióng chuông thâu quân, đồn binh ở trong thành thấy các quân dân Tấn để cùng bọn Vương Tuấn tới. Hồ diên Yến sai kẻ tả hữu đem giam lại. Ngày hôm sau Hồ diên Yến vào hậu cung thâu hết vàng ngọc châu báu, đem bỏ lên xe rồi truyền đem Hoài đế cùng bọn Vương Tuấn bỏ hết vào tù xa, dẫn binh về nước. Bấy giờ Lạc dương chỉ còn là một cái thành trống, bao nhiêu vàng ngọc châu báu, cho đến vua Hoài đế cùng các quan đại thần đều bị Hồ diên Yến cướp bắt đi hết. Khi Hồ diên Yến vào thành thì binh của Lưu Dịch với Vương Di, Thạch Lạc chưa đến, Hồ diên Yến chỉ có một vạn bảy ngàn quân cùng binh Tấn giao chiến ở Hà nam, thắng luôn một giầy mười hai trận, giết chết binh Tấn hơn ba muôn người, đến khi thành bị hãm chỉ để thoát Trần đồng tướng quân Thuận Vinh và Tiền thái tử lấy mã Vệ Giới mà thôi.

Nói về Lưu Dịch tự cửa Tây mình đánh vào giết chết bọn Thái tử Tư mã Tuỳên và sĩ dân hơn ba muôn người, lại sai người đào hết các làng tổng nhà Tấn, thấy Hoàng hậu đẹp bèn tha chết mà dùng làm cung phi. Thạch Lạc bèn tự dẫn binh mình ra đồn ở Hứa xương. Lưu Dịch thấy Vương Di không chờ mình đến, lại vào thành Lạc dương trước thì trong lòng rất ghét. Gờn Vương Di khi nghe Lưu Dịch đến thì ra rước vào nói rằng: «Lạc dương ở giữa thiên hạ, bốn mặt sông ngăn núi đón, thành trì đã tốt, cung thất lại

đẹp, vậy Điện hạ nên xin Hoàng thượng về đây đóng đô thì tiện lợi biết bao nhiêu. » Lưu Địch gạt đi mà rằng : « Thiên hạ chưa định, Lạc dương bốn phía đều chịu giặc ta giữ sao cho được. » Bèn không dùng kế sách của Vương Di lại sai các quân sĩ phóng lửa đốt hết cung điện. Vương Di thấy Lưu Địch không nghe kế sách của mình thì mắng rằng : « Chúng bây là quân rợu thịt mà cũng xưng đồ bá tranh vương với ta nữa sao ? » Từ ấy Vương Di và Lưu Địch giận nhau. Vương Di bèn dẫn binh qua phía Đông đóng đồn ở Hạng quan. Lưu Đôn thấy vậy nói Vương Di rằng : « Tướng quân lập công nghiệp trùm đời, mà nay lại cùng Thủy an vương mất lòng nhau, thì làm sao họ dung mình cho được, chỉ bằng chiếm cứ châu này để xem thế thiên hạ, lúc có thể hoành hành tứ hải, lúc có thể được chỗ trú túc an thân, há không hơn hay sao ? » Vương Di bèn nghe theo.

Nói về Hôn vương Lưu Thông làm triều tụ họp các quan văn võ lại hỏi việc chinh Nam, thỉnh lĩnh thấy Hồ diên Yến dẫn binh về nước, áp dần Tấn đế và bọn Vương Tuấn vào triều bái yết. Vua Hôn cả mừng, liền gia phong cho Hồ diên Yến làm Chinh nam đại tướng quân. Hồ diên Yến lạy tạ ơn. Hôn chúa lại truyền dần Tấn đế cùng các bọn đại thần nhà Tấn vào và sai quân mở trời cho đứng dậy rồi phán rằng : « Cha trăm cũng tiên đế nhà người có ơn nghĩa với nhau, nên trăm không nỡ làm hại người, vậy người hãy hàng đầu trăm mà an hưởng giàu sang, người có bằng lòng chăng ? » Tấn đế không biết tính sao nên phải cùng bọn thần hạ lạy tạ. Hôn chúa sai quan Hữu tư cất nhà cửa cho Tấn đế ở, lại sai binh lính gác ở ngoài coi chừng.

Từ ấy Tấn đế không thể trở về nước được nữa. Lưu Thông sai Sứ đem thư cho Thủy an vương Lưu Địch biểu đem quân đánh lấy Trường an, lại gia phong cho Lưu Địch làm Xạ kị đại tướng quân. Lưu Địch tiếp được thư liền kéo binh đi.



Hồi thứ bốn mươi ba

*Thạch-Lặc đem binh đánh Tương-quốc,
Triệu-Lương phản nước lấy Trường an.*

Nói về Thạch Lặc đồn quân ở Hứa xương, nhóm hết các mưu sĩ lại thương nghị, muốn chiếm lấy Tam đài. Trương Bình liền dâng kế rằng : « Tôi nghe : Được địa thế thì vương, mất địa thế thì nguy, Cam đan là đô cũ nước Tương, núi sông hiểm trở, thật là một nước rất có địa lợi, hình thế tốt hơn cả thiên hạ, vậy Sư quân nên đóng đô ở đó rồi sai quân đi đánh dẹp các nơi, lấy nước yếu, trừ nước mạnh, đánh phương Đông, dẹp phương Tây, thì có thể trừ được quân hùng, còn vương nghiệp khó gì mà không dựng được. » Thạch Lặc tạ rằng : « Cái kế của Hữu Hầu (1) rất hay. » Từ ấy Thạch Lặc đều nghe theo mưu kế của Trương Bình mà làm.

Nói về quan Tư không là Tuân Phiên vì Lạc dương bị hãm, nên trốn qua Đương thành nương nhờ quan Thái thú là Lý Cừ. Tuân Phiên mới lập hành dinh ở Mật, truyền lệnh bốn phương, tôn Lang nha vương Tư mã Duệ lên làm Minh chủ, Lý Cừ thì làm Thái thú Vinh nhơn, tụ tập chúng nhơn để lo khôi phục nhà Tấn.

Nói về Dự chương vương Tư mã Thụy là em của Thái tử Tư mã Thuyên; sau khi Lạc dương bị hãm thì trốn chạy về Thương thần, may được Tuân Hi rước về tôn làm Vương thái tử, đặt hành dinh cũ, họp chúng binh ở Mông thành và lo dõng dẹp đồn lũy. Còn Tần vương Tư mã Nghiệp là con Ngô hiếu vương Tư mã Yển, cháu bên ngoại của Tuân Phiên, tuổi mới mười hai, nghe Tuân Phiên ở Mật, liền chạy qua Mật đến ra mắt cậu là Tuân Phiên. Tuân Phiên bèn tôn lên làm chủ và muốn về Hứa xương. Thiên Thủy, Diêm Đanh tụ hiệp dân chúng Tây châu năm ngàn ở Mật, cũng muốn về quê quán. Tuân Phiên thấy Diêm Đanh có tài và được chúng thương nên dùng Diêm Đanh làm Thứ sử Dự châu để yên lòng người, Châu Khái làm Tham tá giúp Tần vương để toan đánh mọi Hồ.

(1) Hữu Hầu là tên hiệu của Trương Bình.

Bấy giờ trong nước cả loạn, chỉ còn mặt đất Giang đông là hơi yên ổn, người trong nước khổ lánh nạn phần nhiều đều theo Tư mã Duệ. Lang nha vương gặp Trấn đông Tư mã Đạo. Tư mã Đạo nói rằng: « Nay thiên hạ cả loạn, Điện hạ phải chiêu tập anh hùng dựng cùng nhau mưu việc lớn thì mới có thể ngăn ngừa bọn hung tàn được. » Tư mã Duệ nói: « Phải. » Bèn nghe lời Tư mã Đạo, chiêu nạp người trung hiền, cả thấy được hơn một trăm người, đều phong làm quan Duyện, cho nên đời đó gọi là một trăm lễ sáu quan Duyện.

Điền Hiệp tên chữ là Huyền Lượng, người ở Bột hải, lúc nhỏ ưa học kinh truyện, nghe rộng, nhớ dai, Tư mã Duệ cho làm Trưởng sử; Biện Hồ tên chữ Vọng Chi, người ở Tế âm, lúc nhỏ có tiếng khen, Tư mã Duệ dùng làm Tư mã; Sưu Lượng tên chữ Nguyên Qui người đẹp đẽ, nói chuyện hay, Tư mã Duệ dùng làm Tây tào Duyện; Hạ Tuần tên chữ Ngoạn Kiện, người ở Cối kê khi nói, khi cười, khi đi, khi đứng đều có lễ phép, Tư mã Duệ dùng làm An đông tướng quân; Châu Phỏng tên chữ Sĩ Đạt, người Nhữ nam tính trầm nghị mà hay khiêm nhượng, Tư mã Duệ dùng làm Tham chánh dương liệt tướng quân, giao cho một ngàn hai trăm binh sai ra đồn ở đất Tầm dương. Bấy giờ bọn Tuần Phiến, Đào Khản, Cam Trác đều kéo nhau về qui phục. Tư mã Duệ đã nhận được tờ hịch của Tuần Phiến liền sắp đặt việc quân và thông tư cho các trấn tướng để hội binh lại, duy có quan Thứ sử Giang châu là Huê Trật và quan Thứ sử ở Dự châu là Bùi Hiến không vâng mạng. Tư mã Duệ cả giận liền sai Vương Đôn, Cam Trác, Châu Phỏng hiệp binh lại đánh Huê Trật và Bùi Hiến. Huê Trật, Bùi Hiến hay được tin bọn Vương Đôn kéo binh tới, liền hiệp quân lại dẫn ra chống cự. Ngày hôm sau hai quân gặp nhau, đôi bên đều xáp trận đánh nhau trong ba mươi hiệp, quân của Huê Trật, Bùi Hiến cả thua, Huê Trật bị Châu Phỏng chém chết, còn Bùi Hiến thì thoát khỏi chạy trốn qua U châu. Bao nhiêu quân chúng đều bị binh Vương Đôn giết tan. Vương Đôn bèn gióng chiêng thâu quân vào thành đồn trú, rồi sai người đem thiệp âm về báo với Lang

nhà vua. Lang nhà vua được tin báo cả mừng, bèn dùng Cam Trác làm Trương châu Thứ sử, Châu Phong làm Trâm dương Thái thú, lại dùng Đào Khản làm Võ xương Thái thú, giao cho Vương Đôn tổng đốc hết các đạo quân.

Tháng bảy, quan Đại tư mã là Vương Tuấn ở U châu đặt đàn tế cáo trời đất, lập Hoàng thái tử lên làm vua, dựng ra các dinh thự, đặt ra các chức quan, dựng thành một cái triều đình ở U châu, tự mình lãnh làm Thượng thư lệnh.

Nói về Nam dương vương Tư mã Mô, nghe bên Hôn khiến Lưu Dịch đến đánh Trường an, liền sai nhà tướng là Triệu Lương đem hai muôn binh đi ra thủ Trường bắn đề phòng Hôn binh qua phá. Triệu Lương thấy binh Hôn thanh quá, không dám đánh, lại dẫn quân xin hàng đầu với Lưu Dịch. Lưu Dịch bèn sai Triệu Lương làm Tiên phuông trở lại đánh Trường an. Tư mã Mô nghe tin Triệu Lương đã hàng đầu Lưu Dịch thì cả giận, tự đem chín muôn quân ra Hôn quan đề chống cự. Khi binh Tư mã Mô kéo ra thì gặp binh Triệu Lương kéo về, hai đảng liền giao chiến với nhau. Tư mã Mô cả thua chạy về Trường an. Lưu Dịch, Lưu Xáng cùng Triệu Lương hiệp binh lại đánh thắng tới Hạ quới.

Bấy giờ Lương châu tướng quân là Bắc cung Thuần ở Trường an, thấy Tư mã Mô thua về, cũng dẫn binh Lương châu ra hàng Lưu Dịch. Lưu Dịch bèn dùng làm tướng đồng hiệp binh lại đánh Trường an. Lúc ấy kho dựn Trường an đều trống ráo, sĩ tốt bỏ tan đi hết, Tư mã Mô sợ không thể giữ nổi thành bèn đến dinh Lưu Dịch xin hàng đầu, lại bị Lưu Xáng giết chết.

Khi đó Quảng tây đối kém, xương trắng đầy đồng, bọn nhơn dân bị chết đói, trăm phần còn có được một hai mà thôi. Bọn Lưu Dịch đã lấy được Trường an bèn khiến người báo tin về Hôn chúa. Hôn chúa cả mừng bèn phong Lưu Dịch làm Ung châu mục Trung sơn vương lại sai ra giữ Trường an.

(Xem tiếp tập 14)

HẬU - TAM - QUỐC

Hồi thứ bốn mươi bốn

*Giết bạn đồng liêu, Thạch-Lặc phòng điều hậu hoạn,
Đau lòng nước cũ, Châu-Khải gạt lụy thương kim.*

Nói về Nam dương vương Tư mã Mô bị giết, con là Tư mã Bảo chạy về chiếm cứ thành Thương phong, quan Đồ úy Trần An thấy Tư mã Mô bị hại, bèn đem binh vào Thương phong mà giúp Tư mã Bảo. Tư mã Bảo chiếm cứ Tần châu, các bọn mọi ở Lũng hữu đều theo về. Binh thế của Tư mã Bảo nhờ vậy mà được mạnh.

Nói về Thạch Lặc đem binh đánh Mông thành. Bấy giờ Tuân Hi giữ Mông thành kiêu hãnh tàn bạo, quan Thái thú Liêu tây là Diệm Hanh can rằng : « Minh công ở đời loạn mà muốn dựng nghiệp trung hưng thì không nên xa xỉ để cho thiên hạ có chỗ mà về. » Tuân Hi că giận, sai tả hữu đem ra giết. Lúc ấy có quan Túng sự là Minh Dự đương đầu, nghe được việc Diệm Hanh vì can Tuân Hi mà sắp bị giết, nên sai người nhà đỡ mình lên xe vào can Tuân Hi rằng : « Tôi nghe những lời của Diệm Hanh can gián Minh công thì rất lấy làm kính phục, vì đó là cái phước của Minh công, sao Minh công lại muốn giết đi, để mất lòng thiên hạ ? » Tuân Hi giận nói rằng : « Ta giết Diệm Hanh thì can gì tới ngươi, sao ngươi lại vào đây mắng ta ? » Minh Dự nói : « Minh công lấy lễ đãi tôi, nên tôi phải lấy lễ đãi lại, nay Minh công lại giận tôi thì Minh công đối làm sao với sự thiên hạ giận Minh công. Vua Kiệt làm Thiên tử mà tàn bạo còn phải mất thay, huống gì bậc nhơn thần, vậy xin Minh công hãy dẹp bớt cơn giận đi và xét lại mấy lời tôi đã nói. » Tuân Hi không nghe theo.

Từ ấy lòng người ghét bỏ, lại nhằm lúc dịch lệ lưu hành, trong thành hư khôn, binh Thạch Lặc đến đánh, tướng sĩ đều bỏ đi hết, không có ai giữ thành. Thạch Lặc kéo binh vào như đến chỗ không người. Thạch Lặc liền vào trong bắt bọn Tuân Hi, Vương Doan. Thạch Lặc dụ Tuân Hi hàng đầu, Tuân Hi không chịu, Thạch Lặc bèn lấy kiềng sắt xiềng đầu Tuân Hi lại, Tuân Hi phải vâng theo, Thạch Lặc dùng Tuân Hi làm Tả tư mã.

Nói về quan Đại Hôn tướng quân là Vương Di cùng Thạch Lặc bề ngoài tuy thân mật nhau, nhưng mà bề trong, vẫn ganh ghét nhau. Lúc ấy gặp lúc tướng của Vương Di là Từ Diếu dẫn binh làm phản nên binh Vương Di càng ngày càng yếu, thế Vương Di càng ngày càng suy, nay hay tin Thạch Lặc bắt được Tuân Hi thì trong lòng rất ghét, bèn làm bộ gởi thư mừng Thạch Lặc rằng : « Nghe ông bắt được Tuân Hi và dùng làm tướng, sao mà giỏi lắm vậy ? Nếu ông dùng Tuân Hi làm tay trái, Vương Di này làm tay mặt thì thiên hạ không đủ định. » Thạch Lặc đưa thư cho Trương Bình coi và nói rằng : « Vương công ngôi cao mà lời nói thấp là có ý hại ta, vậy phải làm sao ? » Trương Bình nói : « Vương Di cùng Minh công bề ngoài tuy thân thiện mà bề trong thì thiệt ganh ghét nhau, chỉ bằng nhưn lúc va say, dụ về giết quách đi cho khỏi di hại về sau. » Lúc ấy Vương Di cùng Lưu Thụy đánh nhau lại bị Từ Diếu làm phản nên thế càng suy yếu, bèn khiến người cầu cứu với Thạch Lặc. Ý Thạch Lặc không muốn cho, Trương Bình nói nhỏ với Thạch Lặc rằng : « Minh công thường tiếc không được dịp giết Vương Di, nay trời đem Vương Di cho Minh công, sao Minh công lại làm lơ đi ? » Thạch Lặc nghe nói mới lĩnh ngô liên liễn Sứ về nói lại với Vương Di rằng : « Ta sẽ đem binh qua cứu. » Lưu Thụy thấy binh Thạch Lặc kéo tới bèn bỏ Vương Di mà đánh với Thạch Lặc, không đầy năm hiệp bị Thạch Lặc chém nhào xuống ngựa, rồi Thạch Lặc dẫn bộ tướng vào ra mắt Vương Di. Vương Di cả mừng tưởng rằng Thạch Lặc thiệt là người tử tế với mình, bèn không nghi kỵ gì hết, lại

đón tiệc ra mà thết đãi Thạch Lặc. Sáng hôm sau, Thạch Lặc dùng kẻ Trương Bình mời Vương Di tới uống rượu. Vương Di không nghi nan gì cứ sửa soạn áo mào thẳng qua dinh Thạch Lặc, Thạch Lặc ra đón rước từ tế, rồi dắt nhau vào dự tiệc. Rượu vừa xoàng xoàng, Thạch Lặc vùng ôm chặt lấy Vương Di, Trương Bình lập tức sai tướng sĩ kéo Vương Di ra ngoài chém chết, rồi mới tuyên bố tội trạng của Vương Di cho mọi người nghe. Thạch Lặc giết Vương Di rồi liền thâu lấy binh sĩ của Vương Di. Từ ấy binh oai Thạch Lặc cả đây.

Tin ấy truyền ra, Hôn chúa hay được cả giận muốn kéo binh đánh Thạch Lặc, Trần nguyên Đạt can rằng: « Không được, Thạch Lặc mà giết chết Vương Di chắc cũng có cơ gì khác, huống chi bây giờ là đương lúc dụng người, nếu đánh va sẽ qua đầu Tấn, biết tới bao giờ mới định thiên hạ được, chỉ bằng phong tước vị thêm đề cho va yên lòng, lại trách chỗ phạm phép để cho va biết lỗi mà sửa mình. » Lưu Thông nghe theo liền phong cho Thạch Lặc làm Đại tướng quân, lại xuống chiếu trách rằng: « Sao khanh dám chuyên quyền giết chết Công Phụ (tên chữ của Vương Di) mà phải phạm đến tội vô quân. » Thạch Lặc rất thẹn liền dâng sớ về tạ tội.

Nói về Tuấn Hi vì bị thế bức nên phải hàng đầu Thạch Lặc, nhưng thường vẫn có ý mưu phản. Thạch Lặc biết được nên giết đi, rồi dẫn quân cướp các quận Dự châu, sau lại về đồn ở Cát ba. (Khi Thạch Lặc còn trẻ tuổi thì rất nghèo khổ, bị Đông đình công Tư mã Thắng bắt bán cho Sư Hoan để làm tôi mọi, vì có đó mà mẹ con xa lạc nhau). Khi Lưu Côn nghe Thạch Lặc đã đắc chí liền sai người đón mẹ Thạch Lặc với em họ Thạch Lặc là Thạch Hổ về phủ nuôi dưỡng rất là tử tế. Đến nay oai danh Thạch Lặc càng ngày càng lớn, thiên hạ thấy đều biết tên, Lưu Côn bèn sai Trương Nhu đưa mẹ và em Thạch Lặc qua Cát ba giao cho Thạch Lặc và khuyên Thạch Lặc về phụ giúp Tấn. Mẹ con Thạch Lặc gặp nhau mừng vui không xiết kể, Thạch Lặc bèn hậu đãi Trương Nhu và dờ thơi của Lưu Côn ra coi thì thấy nói rằng: « Tướng quân dụng

bình như thần, đánh đâu hơn đó, vậy mà vẫn trôi nổi khắp thiên hạ, không có chỗ an thân. Vì sao vậy? Vì nếu giúp bên thuận thì gọi là nghĩa binh, còn giúp kẻ nghịch thì làm quân giặc. Trong lẽ thành bại có giống như hơi thở, hít vào thì lạnh, thổi ra thì ấm. Vậy nay xin dâng cho tướng quân chức Nhị trung lãnh hộ Hung nô trung lang tướng, xin tướng quân chớ từ.»

Thạch Lặc xem thư rồi nói với Trương Nhu rằng : « Người hãy thay mặt ta mà về thưa lại với chủ người rằng : Ta vẫn là người mọi, nay làm quan với Hôn, lễ đầu lại hai lòng. » Nói rồi lấy ngựa tốt và các đồ châu báu đưa cho Trương Nhu đem về dâng lại cho Lưu Côn mà đáp ơn, lại gửi cho Lưu Côn một bức thư rằng :

« Việc công khác nhau, không phải bọn hủ nho biết được, ông nên hết sức giúp cho Tấn triều, còn tôi cũng nguyện đi dẹp hết những người nghịch Hôn. » Lưu Côn được thư thì bỏ qua.

Nói về Thạch Hồ tuổi mới mười bảy mà rất là hung hoang. Thạch Lặc muốn giết đi, nên vào thưa cho mẹ biết. Người mẹ nói rằng : « Nghe mạnh thường hay phá xe, mấy hãy giữ lại để sau mà dùng. » Sau Thạch Hồ lớn lên, cung mã rất là thuần thục, thiên hạ anh hùng không mấy người đương nổi. Mỗi khi đánh lấy châu thành nào thì nhơn dân châu thành ấy ít khi tránh khỏi nạn. Nhưng Thạch Hồ trị quân sĩ rất nghiêm, mà không ai phiến và không ai dám phạm, sai đâu đánh đó, trận nào cũng thắng. Từ đó Thạch Lặc mới yêu dùng.

Nói về quan An định Thái thú là Giả Tư cùng Phùng dực Thái thú là Sách Lâm và An định đô hộ quân là Miến Doãn bỏ hết gia tài ra chiêu tập nghĩa binh để phục lại nước nhà. Chỉ trong bảy ngày mà nghĩa binh nhóm lại tới năm muôn người. Sách Lâm mới kéo đi lấy Trường an. Bảy giờ quan Thứ sử Ung châu là Miến Đật hay tin Sách Lâm dấy nghĩa binh, thì cũng đem mười muôn quân đến hiệp lại mà kéo vào Trường an. Lưu Địch nghe báo cả kinh, lật đật sai Lưu Xáng đem năm muôn binh ra đồn ở Tân phong, tự mình đem đại quân ra Huỳnh khưu. Ra vừa tới nơi thì gặp binh Sách Lâm kéo tới, hai bên dàn trận xong xuôi, Miến Doãn giục ngựa ra mắng lớn rằng :

«Đồ quân hung khuyến, nếu hàng đầu ta thì sống, bằng nghịch mạng thì chẳng toàn thân.» Lưu Địch cả giận, không thêm nói năng gì hết, cứ giục ngựa hươi thương xông ra đánh Miễn Doãn, Miễn Doãn cũng vỗ ngựa xốc lại cự địch. Hai đảng đánh nhau hơn mười hiệp mà chưa phân hơn thua. Sách Lâm hươi động quân mã giáp ra đánh, Lưu Địch chống cự không nổi, nên đâm bảy một thương, rồi quây ngựa chạy về bốn trận. Sách Lâm giục quân theo chém giết, Bình Hồn cả thua, chết hao hết phân nữa. Lúc ấy Lưu Xáng đương đồn quân ở Tân phong về tiếp ứng không kịp, khi nghe tin Lưu Địch bị thua thì lật đật dẫn binh đến cứu lại bị Miễn Đột, Miễn Doãn đón đánh nên cả thua, hao binh hết phân nữa, phải dẫn tàn quân chạy trở về Tân phong, vì vậy mà thế nghĩa binh thêm mạnh, các mán mọi ở Quảng tây đều theo về rất đông. Diêm Đĩnh ở Mật hay được tin bọn Sách Lâm kéo binh về Trường an, khôi phục lại nhà Tần, liền phò Tần vương vào cửa ải, thẳng tới Trường an để chiêu tập bốn phương hào kiệt dặng đánh với Lưu Thông. Nhưng Tuân Phiền, Châu Khải đều là người Sơn đông không muốn đi về Tây, nên giữa đảng bỏ trốn ráo, chỉ có một mình Diêm Đĩnh bõ hộ Tần vương đến đất Lam và sai người báo với Giã Tư. Giã Tư liền phát năm ngàn binh ra rước Tần vương vào Ung thành, lại khiến Lương Tôn đem một muôn binh theo hộ vệ còn Giã Tư thì cùng bọn Sách Lâm, Miễn Doãn về giữ Trường an.

Nói về quan Tư mã Duyệt Châu Khải tên chữ là Bá Nhon là con An đông tướng quân Châu Tuấn, hơn khi Lạc dương bị hãm, Hoài đế bị bắt, Tần vương về Tây, lại nghe Lang nha vương chiêu hiền đãi sĩ, bèn qua Giang đông đầu hàng. Ngày hôm ấy, Tư mã Duệ đương cùng bọn Tư mã Đạo thương nghị việc hưng phục, xảy có quân vào báo rằng : « Có quan Tư mã Duyệt là Châu Khải xin vào ra mắt. » Tư mã Duệ lập tức mời vào. Châu Khải vào phủ đường làm lễ ra mắt rồi thưa rằng : « Tôi vì vua bị giặc bắt cho nên đến nương nhờ với Điện hạ để mưu sự khôi phục. » Tư mã Duệ cả mừng mà rằng : « Ta đương thương nghị việc dấy binh đây, nay được người đến giúp sức thì công việc chắc nên. » Nói rồi liền phong Châu Khải làm

quân Tư tế hữu liên xa kị đồ úy ; còn đang bàn soạn thì quân canh cửa lại vào báo rằng : « Có Tiên Quốc, Hoàng Đế đến hàng đầu. » Tư mã Duệ mời vào. Hai người làm lễ ra mắt xong rồi, Tư mã Duệ liền phong cho cả hai làm An đông tướng quân. Hoàng Di tên chữ Mậu Thúc, tánh rất thông minh, lúc còn nhỏ được nhiều người khen ngợi, vì lỵ loạn nên qua qua nương náu với Tư mã Duệ, thấy Tư mã Duệ yếu ớt thì trong lòng không vui và thường nói với Châu Khải rằng : « Ta vì Trung châu nhiều việc, nên phải đến đây mà nương dựa, nay thấy Chúa công yếu ớt như vậy thì làm sao mà làm nên việc được. » Đương khi nói chuyện, xảy nghe Tư mã Đạo khuyên Lang nha vương rằng : « Điện hạ muốn làm kẻ hưng phục, phải dùng kẻ hiền hơn quân tử để chung lo việc lớn. Nay Kinh, Dương được yên ổn, dân số càng đông, vậy làm việc chánh phải cho thanh tịnh, tự đãi mình phải cho nghiêm khắc, có như vậy thì thiên hạ mới phục tùng mà đại nghiệp mới làm nên nổi. » Tư mã Duệ bèn nói với Tư mã Đạo một cách khoan thai rằng : « Khanh thiết là người Tiểu Hà của ta. » Bèn kêu Tư mã Đạo là Trọng phụ. Tư mã Đạo lại dăng sớ lên rằng : « Đương lúc này dùng kẻ trị quận huyện, không hề hời tới sự hiền ngu, thì kẻ giỏi cũng như kẻ hèn, thấy đều gia cho tước hiệu, thôi thì hèn lộng đầy đường, quạt cò lấp bụi, làm cho mọi người đua nhau bắt chước, người nào không có thì cho là sỉ nhục, thiên hạ hỗn loạn vì đó, triều vọng suy đổi vì đó. Tư mã Đạo này làm được chức cao, mà không thể đục núi, lấp biển để dựng nên công khai sáng, lại đi thi vị tổ xang thì làm sao cho yên dạ, vậy tôi xin trả lại các lễ vật trong điện như là : Trống, lọng, cờ quạt và bắt từ Tư mã Đạo này làm đầu, để cho phân biệt sự nhả, sự tục, thì thiên hạ mới khỏi lầm lạc. » Tư mã Duệ xem rồi nói rằng : « Tùy ý khanh liệu định. » Giây lâu Tư mã Đạo lại dăng lên mười điều nữa, cả thấy đều là chức lớn lập quốc, an ban. Hoàng Di thấy vậy cả mừng lại nói với Châu Khải rằng : « Trong trào đã có Quảng di Ngô, thôi ta không sợ gì nữa. » Ngày hôm sau, Lang nha vương Tư mã Duệ vừa làm xong một cái tân đình, đặt ra tiệc lớn, hội tập hết các vị hiền

sĩ cùng nhau uống rượu; uống tới chiều lại thắp đèn lên uống. Thỉnh lnh Châu Khải cầm chén rượu thút thít mà nói rằng : « Phong cảnh vẫn như xưa, mà liếc mắt ngó non sông đã khác. » Nói rồi nước mắt chảy xuống. Bọn danh sĩ thấy vậy đều ngừng chén lại hỏi rằng : « Sao tức hạ lại buồn rầu như vậy ? »

Hồi thứ bốn mươi lăm

*Đừng học thói Sở tử, việc nước nên đau vì nước mất,
Cứ lui quân Hà bắc, anh hùng nào dǎ kém tay ai.*

Châu Khải nghe mọi người hỏi thì trả lời rằng : « Ta khóc là khóc cho thiên hạ nhà Tần, nay mọi Thiên vu làm hại Trung quốc, tàn ngược bá tánh, làm cho bọn ta giữ được sớm mai mà không giữ được buổi chiều. Tôi nhớ lại Tiên đế xưa kia dẹp Ngô đánh Thục, trải biết bao nhiêu công khó nhọc mới dựng nên cái cơ nghiệp như gấm, như hoa để lại cho con cháu cũng tưởng phước đến muôn năm, ngôi truyền muôn đời, nào dè đầu sương nắng đời thay chưa được mấy mươi năm, mà nay lại bị mất ở trong tay quân Hồ lỗ, làm cho thánh chúa bị bắt, làm nhục cho non sông, bọn ta muốn bỏ cái thân vô dụng bấy thước này dâng liều chết với quân Hồ lỗ để rửa nhục cho giống nòi, nhưng sức yếu thể cò, dẫu chết cũng không ích gì cho nước, vì vậy mà tôi động lòng đau thương. » Các bậc danh sĩ và cựu thần nghe Châu Khải nói như vậy đều bụm mặt lại mà khóc. Xảy có một người trong tiệc biến sắc mặt nói rằng : « Lời xưa có nói :

*Than mà chỉ nữa, khóc mà thì,
Than khóc than lại ích gì.
Vi nếu khóc than mà được việc,
Thì đây than khóc trước từ khi.*

Người ấy đọc thơ rồi lại nói tiếp rằng : « Các ông khóc như vậy mà có thể nào lui được quân giặc không ? Các ông phải đồng lòng hết sức giúp nhà Tần thâu phục lại nước nhà, có sao lại làm cái thói Sở tử đối khắp như

vậy? » Mọi người nghe nói đều giựt mình, ngoảnh lại coi thì là Trọng phụ Tư mã Đạo. Mọi người đều gạt nước mắt ra đáng then thường mà đáp rằng: « Lời tiên sanh nói rất phải đó. » Rồi thì tiệc tan.

Ngày sau Châu Khải đưa cho Tư mã Đạo một bức thư rằng:

« Trung Hoa sở dĩ mà lục nát như vậy là vì cách thủ tài không trún, thường đề danh vọng trước thiệt sự, thiên hạ đua nhau về sự phù hoa, cùng nhau tiến dẫn những người phong túc, mắc phải cái bệnh lão trang, làm hại lây đến triều giũ, người nào cũng đua lấy danh lợi làm hơn, coi chánh trị như đồ bỏ, nay Minh công muốn trị chỗ xa, phải sửa đổi từ chỗ gần, vậy xin phải thâu nạp người anh tuấn ở trong chốn lều tranh vách đất, tìm kiếm kẻ anh hùng ở nơi tịch địa cỏ thôn, thì sau đại nghiệp mới nên, bước trung hưng mới mong được. »

Tư mã Đạo xem rồi nhưng không làm theo.

Nói về các mán mọi ở Liêu đông là Tiên Ti, Tô Hỉ, Liên Mộc, Hoàng Tân thường hay đánh cướp các quận huyện. Quan Đông di hiệu úy là Phong Thích mắc bệnh không thể đánh dẹp được, vì vậy mà nhơn dân đều thất nghiệp, theo về Mộ dung Ngôi rất đông. Con của Mộ dung Ngôi là Mộ dung Hàn nói với cha rằng: « Từ xưa các vị vua mà làm được việc lớn là bởi tôn thiên tử để chịu lòng dân, nay mọi Hoàng Tân, dân binh vào đánh phá không thôi, chi bằng cha kể tội nó rồi kéo binh đánh dẹp, trước là lấy lại Liêu đông, sau là hiệp hết hai bộ, làm như vậy thì trung nghĩa rõ với thiên triều, mà tư lợi thì về phần ta hưởng, ấy là cái cơ nghiệp của bá vương vậy. »

Mộ dung Ngôi cười rằng: « Thằng con nít này cũng biết nghĩ như vậy sao? » Bèn sai Mộ dung Hàn làm Tiên phuông tự mình đem quân tiếp ứng, đẩy binh đến đánh hai bộ: Liêu Mộc và Hoàng Tân. Liêu Mộc, Hoàng Tân đều đem binh ra nghinh địch. Nhưng trong khi giáp chiến, đều bị Mộ dung Hàn giết chết. Quân của hai bộ đều về đầu với Mộ dung Ngôi.

Bấy giờ quan Đông di hiệu úy Phong Thích hay được tin ấy thì cả mừng, liền cho mời Mộ dung Ngôi vào thành và dọn tiệc mà khoản đãi. Phong Thích nói với Mộ dung Ngôi rằng: « Tôi đã hai ba lần bị đám giặc ấy khuấy nhiễu, vì trong mình đau ốm nên chưa thể đánh dẹp được, nay được tướng quân ra sức

đánh giùm cho, công ơn ấy thiệt dày, biết lấy gì đền tạ. Tôi nay bệnh thể càng ngày càng nặng, chắc không sao khá được, nếu có bề nào thì cháu tôi là Phong Dịch đây, cũng biết chút ít về nghề võ, xin tướng quân thâu để dưới trướng phòng khi giúp đỡ tay chơn. » Nói rồi cho kêu Phong Dịch ra biểu lấy ra mắt Mộ dung Ngồi. Mộ dung Ngồi cũng đáp lễ, lại nói với Phong Thích rằng : « Xin lúc hạ phải dưỡng an quý thể, đừng có lo nghĩ về sau mà phải mệt thần tổn trí, bây giờ tôi xin kéo binh về. » Phong Thích liền sai người lấy châu báu, vàng bạc ra tạ ơn, Mộ dung Ngồi thâu nhận rồi kéo binh về trấn mình. Cách ít lâu Phong Thích qua đời, Mộ dung Ngồi hay tin bèn khiến người với Phong Dịch đến rồi cùng nhau nói chuyện trọn ngày. Phong Dịch ứng đáp xuôi như nước chảy, Mộ dung Ngồi cả mừng khen rằng : « Thiệt là một người kỳ sĩ. » Bèn phong làm Tiều đô đốc. Phong Thích lại có hai người con tên là Phong Tuấn và Phong Trục khi nghe tin cha chết liền chạy về chịu tang, Mộ dung Ngồi với qua mà khen rằng : « Mấy người này là người con hiền làm nên nhà. » Rồi cầm cả hai ở lại, dùng Phong Tuấn làm Tham quân, Phong Trục làm Trưởng sử.

Tháng giêng năm thứ sáu, Hôn chúa Lưu Thông nghe quan Thái bảo Lưu Ân, có hai người con gái đẹp thì muốn nạp làm Quý phi. Thái đế là Lưu Nghĩa can rằng : « Lưu Ân với Bệ hạ là người đồng tánh, mà với Tiên đế thì đồng nhánh với nhau, hai người con gái ấy cùng Bệ hạ có nghĩa anh em, không thể cưới được. » Lưu Thông nói rằng : « Hai người con gái ấy sắc đẹp tuyệt vời, tánh hiền hơn chúng, vả lại quan Thái bảo với trẫm tự có chỗ không đồng, Khanh cần gì phải can gián vậy. » Lưu Nghĩa tâu rằng : « Năm trăm năm trước cùng một ông tổ tiên, lẽ đâu đi làm việc loạn luân thế ấy ? » Lý Hoảng tâu rằng : « Quan Thái bảo cùng Thánh thượng vẫn khác chi hệ với nhau, Điện hạ cần gì phải ngại, vả lại quan Tư không nhà Ngụy là Vương Cơ, là một vị đại nho trong buổi ấy, vậy mà cưới con gái Vương Trâm cho con mình mà không lấy làm lạ, bởi vì đồng

họ mà khác chi họ nhau thì có can gì. » Lưu Nghĩa lại ráng ngấu cấn, Lưu Thông lại hỏi quan Thái lễ Diên Niên. Diên Niên đáp rằng : « Cứ như lời quan Thái bảo nói thì người với Bộ hạ vẫn khác giống nhau, sự nạp con gái người vẫn cũng không hại. » Chừng ấy Lưu Nghĩa mới hết lễ trả lời, Lưu Thông cả mừng bèn thưởng cho Lý Hoảng hai mươi sáu cân vàng và nói rằng : « Người hãy đem cái ý nghĩa này mà dạy cho đàn con cháu biết. » Lại sai Lý Hoảng đem tì thợ và sách lập hai người con gái của Lưu Ân làm tã, hữu Quí phi, lại nạp luôn bốn người cháu gái của Lưu Ân làm quí nờn, vì vậy mà sáu người con gái họ Lưu được sung hạnh nhất trong hậu cung. Hơn chúa từ ấy mê sắc nên ít hay ra triều, trăm quan có hỏi việc gì đều do quan Huỳnh môn quan quyết đoán.

Một ngày kia, Hớn chúa vùng hỏi Hoài đế rằng : « Xưa kia, hỏi khanh còn làm Dự chương vương, trăm thưởng cùng con của Vương Vô đến chơi nhà khanh, khanh có tặng cho trăm một cái cung và một cái nghiên bằng bạc, khanh còn nhớ không ? » Hoài đế nói : « Tôi đâu dám quên, chỉ giận ngày hôm ấy không sớm biết thánh nhan. » Lưu Thông nói : « Cốt nhục nhà khanh sao hay chém giết nhau như vậy ? » Hoài đế nói : « Vì trời muốn cho Đại Hớn nên cơ nghiệp phải nhờ Bộ hạ trừ dòng họ Tư mã, đó là ý trời chứ không phải việc người, nếu như nhà tôi mà giữ được nghiệp vua Vô đế, chín họ thuận hòa với nhau thì Bộ hạ làm sao mà có được như ngày nay. » Lưu Thông cả mừng, bèn đem Lưu quí nờn gả cho Hoài đế mà nói rằng : « Ấy là cháu của Lưu anh công, người nên đãi cho tử tế. » Nói về quan Nha môn tướng của cố Tần giả vương là Hồ Nguyên, dẫn binh ở quận Cảnh lăng, dùng Đồ Tần làm Cảnh lăng Thái thú. Đồ Tần có tài mặc giáp lội dưới nước không chìm, không người nào có thể bắt được, hề có ra binh giao chiến, nếu đánh hơn thì theo đuổi, bằng thua thì nhảy xuống nước. Đã vậy mà sức mạnh trùm cả ba quân, nên ai nấy đều sợ. Đồ Tần cùng Hồ Nguyên kéo binh đi đánh cướp Kinh thượng, lại chiêu tập được nhiều đám Lưu dân, từ ấy oai danh cả dậy. Tháng hai Thạch Lặc đắp thành ở Cát ba, lo làm ruộng và đóng thuyền để làm kế ngày sau đánh Kiến nghiệp.

Lang nha vương cũ kinh, lật đặt nhóm hết các tướng sĩ tại Thọ xuân để thương nghị kế đánh Thạch Lặc, dùng Kỳ Đâm làm Dương oai tướng quân, lãnh binh năm muôn đi đánh Thạch Lặc. Kỳ Đâm vừa muốn kéo binh đi thì trời mưa xuống ba ngày không ngớt. Trong quận Thạch Lặc bấy giờ bị đói chết gần hết phần nửa, lại nghe tin binh Giang đông kéo đến thì nhóm chúng tướng mà thương nghị. Điều Ưng bàn rằng : « Tur mã Duệ chiếm cứ sông Trường giang, lại có anh hùng hào kiệt làm vây cánh, binh lương đã đủ, mà lòng dân lại đua về, nếu nay mà đánh Tur mã Duệ, thì chưa chắc hơn, chỉ bằng hàng đầu với Tur mã Duệ và trả lại Hà, Sóc để chuộc tội dặng cho nó lui quân rồi sau mình sẽ nghĩ kế khác. » Thạch Lặc nghe nói chỉ thở ra, Không Trành bước ra thưa rằng : « Minh công cần gì phải lo nghĩ, xin cho tôi lãnh năm muôn binh chia đường tới đánh Thọ xuân, giết thành nó mình ở, cướp lúa nó mình ăn, Giang nam lo gì không định được. » Thạch Lặc cười rằng : « Đó là chí khí người đồng tướng. » Rồi dạy lại hỏi Trương Bính rằng : « Còn Hữu Hầu thì nghĩ sao ? » Trương Bính nói : « Tướng quân đánh lấy Kinh sư, cầm tù Thiên tử nhà Tấn, giết hại các vị vương công, hãm hiếp các bà phi chúa ; nhờ hết đầu tóc của tướng quân cũng không thể kể đủ cái tội của tướng quân, thì làm sao tướng quân xin làm tôi người cho được ? Nay trời xuống lâm vũ trong vài trăm dặm đây là có ý biểu tướng quân đừng ở chỗ này nữa. Đất Nghiệp núi sông hiểm trở, thành quách vững bền, tướng quân nên chiếm lấy để đánh lấy Hà bắc, nếu Hà bắc đã định rồi thì kế anh hùng trong thiên hạ còn ai hơn tướng quân nữa ? Bấy giờ nên đem đồ tri trọng theo đường bộ đi trước, tướng quân thì dẫn đại binh đi ngã Thọ xuân, đồ tri trọng đi đã xa rồi thì đại binh thung thảng kéo về, chuyện gì mà sợ sự tới lui không ngã ? » Thạch Lặc vỗ tay khen rằng : « Kế Trương hữu Hầu rất hay. » Bèn truất Điều Ưng, thăng Trương Bính làm Hữu trưởng sử. Ngày hôm sau Thạch Lặc dẫn binh lui lại, khiến Thạch Hồ đem năm ngàn binh kéo qua ngã Thọ xuân. Kỳ Đâm nghe Thạch Hồ dẫn binh đến thì

nhóm chúng tướng lại ra lệnh rằng : « Quân Hồ lỗ có lánh tham, thường hay cướp bóc, vậy bọn người phải dân binh mai phục trong thuyền, còn trên thuyền và hai bên bờ sông thì chất lương thảo cho nhiều, giả làm thuyền dùng để chở lương, chờ bọn ấy đến cướp thì các người hãy gắng sức mà chống cự, đã có ta mai phục trên bờ tiếp ứng cho, hễ nghe ba tiếng pháo nổ thì hai đầu giáp đánh chắc có thể bắt Thạch Hồ được. » Các tướng đều vàng mạng đem binh lo sắp đặt thuyền chèo mà đợi bị, còn Kỷ Đám thì dân quân lên bờ mai phục.

Trưa ngày hôm sau, binh Thạch Hồ kéo tới thấy bên sông thuyền lương đậu chật. Binh Thạch Hồ dò đã lâu, làm sao thấy gạo lại không cướp, bèn đua nhau kẻ nhảy lên thuyền, người nhảy lên bờ mà cướp gạo. Thạch Hồ không thể nào cấm ngăn được, thỉnh lình ba tiếng pháo liên châu nổ lên, các quân mai phục dưới thuyền đều ó dậy, binh Kỷ Đám trên bờ cũng đồ ra, hai đầu giáp đánh, binh Thạch Hồ trở tay không kịp bị binh Kỷ Đám giết chết hơn phân nửa, còn phân nửa xô lẫn nhau mà chạy theo đại quân của Thạch Lặc. Thạch Lặc thấy Thạch Hồ thua chạy về liền dừng binh lại lập trận để chờ Kỷ Đám. Kỷ Đám đuổi vừa tới nơi, thấy Thạch Lặc đã dân trận chờ mình, thì không dám xông tới giao chiến, lại truyền cho quân đóng trại lại đóng chống cự.

● Nói về Vương Đắc nói với Thứ sử Trương Quĩ rằng : « Nay nhà Tần đã đồ, Lang nha vương Tư mã Duệ lên làm Minh chủ, có truyền hịch với binh thiên hạ để cùng đánh Thạch Lặc, Lưu Địch. Minh công lẽ đâu vòng tay đứng ngó người ta đánh dẹp hay sao ? Theo ý tôi nghĩ thì Minh công nên sai tướng đem binh ra giúp đỡ nhà vua, lại khiến Sứ đưa tờ hịch vào Quan trung cùng nhau tôn phò Tần vương, mà ngay bây giờ đây Minh công cũng nên sai Tổng Phối làm Tiên phuông đem hai vạn quân kỵ thẳng đến Trường an, rồi sẽ đem đại quân lục tục kéo theo sau. Có như vậy thì khỏi mất cái vị phong hầu mà lại giữ gìn được Lương châu nữa. »

Trương Quĩ nghe theo liền phát lệnh vào Quan trung và sai người đem hai muôn binh kéo vào Trường an để hội với các chư hầu mà đánh Lưu Địch.

Hồi thứ bốn mươi sáu

*Đầy quan tài, Lưu Nghĩa hết lòng can chúa bạo,
Đánh Tần dương, họ Lệnh quyết chỉ báo thù cha.*

Nói về Hôn chúa Lưu Thông từ khi đánh lấy được Lạc dương, bắt được vua tòi nhà Tần thì sanh lòng kiêu xa, chỉ lo dựng cung thất cho tốt, lâu dài cho xinh, hề ai có can ngăn hay làm trái ý mình thì đem chém liền.

Một hôm, Hôn chúa thấy tôm cá không đủ cung cấp trong cung đình, bèn sai chém quan Tả đô thủy sư. Lưu Thông lại có dựng ra hai điện Ôn minh và Huy quan, công phu rất là tốn kém. Từ khi hai cái đền ấy dựng xong thì Hôn chúa ở đó yến tiệc, cả ngày đêm không chịu về triều. Vương Chương vào can rằng : « Nay bọn ngu dân chỉ về Hôn chúa chuyên, lòng nhớ Tần còn thanh. Lưu Côn ở gần đây trong thước tắc, bọn thích khách rất là tung hoành, làm vua mà có tánh khinh xuất, thì sức một đũa thất phu cũng có thể trị được, vậy xin Bộ hạ hãy trau giồi nhưn chánh để cột lòng dân, thận trọng việc vào ra để yên lòng chúng. »

Lưu Thông cả giận truyền dẫn Vương Chương ra chém, may được con gái Vương Chương làm Phu nhân, cúi đầu khóc lóc kêu xin cho cha mình, Hôn chúa bèn truyền dẫn Vương Chương bỏ tù. Bà Hoàng thái hậu Trương thị nghe Lưu Thông dựng hình phạt dữ, liền nhịn đói ba ngày để can Hôn chúa. Quan Thái độ Lưu Nghĩa, Đại thiên vu Lưu Xáng đầy quan tài vào can gián. Hôn chúa cả giận nói rằng : « Ta có phải là vua Kiệt, vua Trụ đâu, mà các người lại đi làm như vậy ? » Quan Thái bảo Lưu Ân và vài trăm người nữa đều lột mũo cúi đầu khóc lóc can ngăn, Hôn chúa thấy vậy bắt giắc động lòng, liền nói rằng : « Hôm qua trẫm say quá, chớ không phải tự ý trẫm như vậy đâu, nếu không có các khanh can

ngăn thì trẫm làm sao biết được lỗi. » Bèn ban cho mỗi người một trăm cây lụa, lại sai Sứ cầm cờ liết ra thả Vương Chương và phong cho Vương Chương làm Định tướng công. Quân thần bèn tạ ơn đứng dậy.

Nói về quan Thứ sử Ung châu là Giả Tư đem đại quân về đánh Trường an Lưu Dịch nghe tin cả sợ, lật đặt nhóm hết chúng tướng lại hỏi rằng : « Nay Giả Tư, Sách Lâm hiệp binh các nơi kéo về đây đánh thành, vậy chư tướng có kế gì lui giặc không ? » Vương Trữc bước ra thưa rằng : « Đại vương chớ lo, binh Giả Tư dầu đông chớ thiệt tôi coi ra thì như kiến, như cỏ, vậy xin cho tôi đem quân hùm sói ra chặt đầu chúng nó đem về nạp dưới trướng. » Lưu Dịch cả mừng, nói rằng : « Ta có Vương tướng quân thì năm ngũ yên giặc khỏi lo. » Nói chưa dứt lời, sau lưng Vương Trữc có một người nói lớn lên rằng : « Cắt cổ gà cần gì phải dùng dao trâu, đánh Giả Tư cần gì phải nhọc oai hùm của đại tướng ? Theo ý tôi thì lấy đầu quân Tần để như thò tay vào túi lấy đồ. » Lưu Dịch ngó ra thì người ấy mình dài chín thước, mặt đỏ như châu máu, vóc cộc, lưng lang, đầu beo, tay vượn, là người ở Quảng tây, họ Huê tên Quyền, là một viên đồng tướng dưới trướng. Lưu Dịch nghe nói cả mừng, bèn phong Huê Quyền làm Nghiêu kị hiệu úy, phát cho năm muôn quân bộ cùng Lý Chân, Triệu Bồn thảo đêm kéo binh ra thành.

Nói về đạo quân Tiên phủng của Tần, dặng ba ngàn người đi theo đường tắt, kéo tới đánh thành Lưu Dịch, cầm đầu là một tướng rất anh hùng tên Hồ Trung. Huê Quyền dẫn năm trăm quân kị xông ra nạt lớn rằng : « Tướng giặc chớ chạy. » Hồ Trung không nói gì hết, vọt dao ra chém bổ vào đầu Huê Quyền. Huê Quyền không kịp đề phòng, bị chém té nhào xuống ngựa. Hồ Trung liền giục quân đánh thẳng tới, bao nhiêu tướng sĩ của Huê Quyền, lớp thì bị bắt, lớp thì chạy trốn. Hồ Trung thu quân về, đem thủ cấp Huê Quyền thẳng vào đại trại báo công. Giả Tư cả mừng, trọng thưởng Hồ Trung, lại sai Hồ Trung đem năm ngàn thiết kị đến đánh Lưu Dịch, Lưu Dịch thấy Huê Quyền bị chém rồi thì

không dám chống cự, mở cửa thành ra chạy. Giã Tư truyền gióng chiêng thâu quân cho người nghinh tiếp Tân vương vào thành, rồi chiêu nạp các người hào kiệt ở bốn phương để lo dựng nghiệp trung hưng.

Bấy giờ quan Thái bảo nhà Hôn là Lưu Ân từ trần. Lưu Ân không khi nào can vua một cách xằng xém, nhưng thường khuyên Hôn chúa, những việc rất bổ ích. Lưu Thông mỗi khi cùng quần thần thương nghị việc gì, Lưu Ân không hề khen là phải, hay chê là quấy, chừng các quan lui ra hết rồi, Lưu Ân mới bàn bạc lẽ thiệt hơn, tách chia điều phải trái. Hôn chúa không khi nào mà không nghe theo. Lưu Ân thường răn các con em rằng : « Thờ vua phải biết cách can ngăn, với người thường không thể mắng ngay vào mặt họ; nữa là cùng với bậc vạn thân chí tôn, can mà êm đềm mềm mỏng thì bày sự ác đức của vua, khởi nục ý vua, tự nhiên vua nghe theo, hơn là nóng tánh thẳng lời, đã không ích cho việc, mà lại đem họa vào mình. » Khi Lưu Ân ở chức công khanh, thường có cái vẻ khiêm nhường, cho nên ở với vua kiêu bạo mà vẫn giữ được nền phú quý không xa sút lệnh danh.

Nói về Lưu Côn cũng lo chiêu tập binh mã để hưởng ứng theo nghĩa quân. Lưu Côn có tài với người, nhưng không có tài cầm người ở lại. Trong một ngày kẻ về có vài ngàn mã kẻ bỏ đi cũng không biết mấy. Lưu Côn bèn sai Lưu Hi qua Trung sơn chiêu quân mãi mã. Lưu Hi vâng lời qua Trung sơn chiêu tập được vạn dư người, lại mua được vài ngàn con ngựa tốt. Vả đất Trung sơn thuộc về quyền thống trị châu U, mà Lưu Hi lại qua đó chiêu tập nhưn mã, nên Vương Tuấn là Đô đốc châu U hay được tin thì că giận, lập tức sai Hồ Củ viết thư cho Đoàn Tật, Lục Quyển rằng : « Lưu Hi dám vô lễ vượt khỏi bờ cõi mình mà chiêu quân, Trung sơn là đất của ta thống trị, sao nó dám làm ngang như vậy ? Bọn người hãy đem năm muôn quân đánh bắt lại cho ta. » Bọn Đoàn Tật và Lục Quyển vâng lệnh đem binh đến Trung sơn, Lưu Hi không phòng bị, bị Hồ Củ, Đoàn Tật, Lục Quyển chia binh đến đánh. Lưu Hi trở tay không kịp, bị Hồ Củ giết chết, lại cướp hết quân sĩ đem về.

Lưu Côn hay tin Lưu Hi chết thì trong lòng rất lo, lại sợ Thạch Lặc lấy Tam đài và Nghiệp quận, bèn sai con người anh là Lưu Diễm đem năm muôn binh ra trấn giữ đất Nghiệp. Binh Thạch Lặc kéo qua sông Lưu Diễm đem quân ra giữ Tam đài. Các tướng sĩ của Thạch Lặc muốn đánh Tam đài.

Trương Bình nói: «Đánh chưa chắc lấy được, mà bỏ đi thì họ cho là mình sợ mà trốn. Nay Vương bành Tồ, Lưu Việt Thạch là người đại địch của Minh công, Minh công phải đánh trước đi, còn Lưu Diễm thì không đáng sợ. Vả thiên hạ dôi loạn, Minh công nắm đại binh trong tay mà nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác thì làm sao giữ được kể vạn toàn, gồm được đất chiến châu, chỉ bằng lựa chỗ nào hiểm yếu, mình đồn trú lại, trừ sức tiền lương, thao luyện tướng sĩ, đánh lấy châu U, châu Tịch thì việc bá, việc vương mới nên được.» Thạch Lặc nghe theo, bèn đem binh đến chiếm cứ Tương quốc, sai các tướng đi đánh các quận huyện Ký châu.

Vua Hớn hay được tin Thạch Lặc ở Tương quốc bèn khiến Sứ phong Thạch Lặc làm Ký châu mục.

Nói về Lưu Địch từ khi thất trận ở Trường an thì không nơi đồn trú, liền đem binh về Bình dương. Bấy giờ Lưu Côn đưa bịch cho các châu, quận, hẹn đến ngày tháng mười thì hiệp binh lại ở Bình dương để đánh Hớn. Nhưng Lưu Côn tánh vẫn hào xa lại ưa thanh sắc. Có một người tên là Từ Nhuận vì đồn giồi mà Lưu Côn yêu, được can dự vào việc chánh. Quan Hộ quân Linh hồ Thanh thường lấy hết lời can gián Lưu Côn. Lưu Côn không nghe lại sai người bắt Hồ Thanh ra mà giết chết. Mẹ Lưu Côn hay đặng cả giận mắng rằng: «Mày không thể giá ngự được bậc anh hào để mưu đường phục quốc, lại chỉ lo giết kẻ hơn mình thì thế nào họa cũng đến sau.» Lưu Côn không nghe. Con của Linh hồ Thanh là Linh hồ Nê lên chạy qua Bình dương đầu Hớn, rồi kể lại việc hư thiệt ở Tấn dương. Hớn chúa Lưu Thông cả mừng, phong Hồ Nê làm tướng, lại xuống chiếu thơ sai Lưu Xáng cùng Lưu Địch đem binh đi đánh Tịch châu, dùng Hồ Nê làm Hướng đạo. »

(Xem tiếp tập 15)

HẬU - TAM - QUỐC

Hồi thứ bốn mươi bảy

*Mãng địch quân, Tấn thần tử liệt
Can Hôn chúa Lưu hậu dựng thơ.*

Lưu Côn hay được liền đem binh ra đồn ở Thường sơn, lại sai người qua cầu cứu Mục đế Ý Lư. Lưu Côn đã đem binh ra đóng ở Thường sơn, nên Tấn đương không có quân đồn trú bị Linh hồ Nê dẫn bọn Lưu Xáng đi theo ngã đường tắt vào đánh úp Tấn đương. Lưu Côn nghe tin cả kinh, lật đật đem binh về cứu thì Tấn đương đã bị Lưu Địch lấy rồi, còn cha mẹ Lưu Côn thì bị Hồ Nê giết sạch.

Tháng chín năm ấy, Giã Tư tôn Tần vương lên làm Hoàng thái tử, đặt thành đài và dựng lại tôn miếu, xã tắc.

Tháng mười, Mục đế Ý Lư tiếp được thơ Lưu Côn, liền phát binh đến cứu. Ý Lư sai con là Ý Fu đem mười muôn quân đi tiên phong, tự mình dẫn hai muôn binh đi hậu tập Lưu Côn hay được bèn đi đón rước, tỏ lời cảm tạ Ý Lư và kể nguyên nhân Tấn đương bị hãm, Ý Lư cũng lấy lời an ủi rồi khiến Lưu Côn thâu thập bộ tốt lại đồng đến Tấn đương. Lưu Địch cũng đem binh ra chống cự. Ngày hôm sau hai bên giao chiến, Lưu Địch không thể nào trở đương cho nổi, cả thua bị té xuống ngựa, mình bị sáu, bảy mũi thương. Lưu Địch thấy binh Mục đế rất là hùng mạnh, bèn dẫn binh hơn đêm tối lên vượt qua núi Mông sơn, bị Mục đế đem binh đuổi theo, hai đảng đánh nhau ở Lam cốc, binh Hôn cả thua, bị binh Mục đế giết chết vô số, ngoài hai trăm dặm còn có thấy người chết. Đại quân của Lưu Xáng, Lưu Địch đều tan

nát hết chỉ còn sót lại vài ngàn người. Ý Lư nhơn dần binh đi săn ở núi Thọ dương điếm duyệt đem theo hết tướng sĩ. Lưu Côn ở ngoài cửa dinh bước vào lạy tạ và xin Mục để đem binh đánh Hôn. Mục để nói: « Ta từ phương xa đem binh tới đây rất là mệt nhọc, mà giặc Hôn cũng chưa dễ trừ ngay bây giờ, hãy để chờ khi khác. Bây giờ ta hãy để lại một viên đại tướng trấn thủ Tấn dương, còn ta thì rút binh về nước. » Nói rồi, để đại tướng Kỳ Đam ở lại giữ Tấn dương, còn mình thì đem quân về. Lưu Côn bèn dời qua Dương khúc đóng đồn canh giữ.

Tháng chạp, Giã Tư vào Quan trung giết chết quan Lương châu Thứ sử Bành trọng Dương, con Bành trọng Dương là Bành thiên Hộ liền kéo binh mọi vào. Giã Tư phát binh cùng Thiên Hộ giao chiến, chưa đầy ba hiệp bị Thiên Hộ chém chết. Giã Tư chết rồi bọn mọi liền tan, đại chúng bèn tôn Miến Doãn làm Ung châu Thứ sử.

Nói về Vương Tuấn sai Đô đốc Vương Xương đem năm muôn binh hội với bọn Đoàn Tật, Lục Quyển cùng em là bọn Thạch Đan, Văn Hoan, Mạc Phi đem mười lăm muôn quân đến đánh Tương quốc. Thạch Lặc hay được tin liền sai các tướng lãnh binh đi chống cự. Bao nhiêu binh tướng sai ra đều bị thua trở về, Thạch Lặc cả kinh nhóm hết các chúg tướng lại hỏi rằng: « Ta muốn đem hết ba quân ra đánh, các ngươi nghĩ sao? » Chư tướng đều nói: « Đánh không bằng giữ, giữ chờ nó lui rồi sẽ đánh. » Trương Bình và Khổng Trành nói rằng: « Chúa tướng Tiên Ti là Đoàn Tật rất là hùng dũng, mà nhứt là em của nó là Mạc Phi lại càng mạnh mẽ hơn. Bao nhiêu nhuệ tốt đều ở trong tay Mạc Phi. Nay bọn đó hẹn ngày lại đánh chúng ta là có ý chê ta yếu đuối không dám ra đánh, đã có ý khinh ta không phòng bị, mà mình cũng nên nhơn sự khi dễ đó, lại càng tỏ ra khí cách yếu đuối, đừng thêm kéo binh ra đánh, rồi lên truyền quân ra Bắc thành dựng lên vài mươi cửa Đột môn, chờ cho va tới chưa kịp sắp hàng ngũ, chúng ta xuất kỳ bất ý đem binh xông thẳng vào binh Mạc Phi. Binh Mạc Phi cả loạn thì các đạo binh kia không đánh cũng tan. » Thạch Lặc nghe theo

Kế, truyền lệnh cho quân nhơn lên xây vài mươi cửa Đột môn, đại sai quân mai phục ở trong, yên xong đầu đó, quân Đoàn, Lục kéo tới thấy Bắc thành bị hư lồi ra vài mươi chỗ, bèn đem quân đóng dưới thành, muốn đánh mặt Bắc, nhơn thấy trên thành không có quân thủ vệ thì sanh lòng nghi, bèn truyền lệnh cho quân sĩ giả dò làm cách dãi dãi để dụ coi sự động tĩnh trong thành, chờ trong thành kéo quân ra rồi sẽ đánh.

Bấy giờ Thạch Lặc thấy binh Đoàn Tật, Lục Quyển kéo đến, thì bước lên thành đứng coi, thấy tướng sĩ của giặc, đưa thì nằm, đưa thì ngồi, bèn sai Khổng Trành đem năm ngàn binh vòng theo cửa Đột môn kéo ra đánh. Đoàn Tật, Lục Quyển từ trung quân đem quân đánh ra, Khổng Trành cả thua chạy về theo cửa Đột môn mà vào. Mạc Phi không biết là kế, bèn kéo binh theo cửa Đột môn riết vào, bị phục binh ào ra bắt được. Khổng Trành liền thừa thế đem binh chia đường ra đánh phá. Binh Đoàn Tật, Lục Quyển cả thua bị thương, bị chết không biết bao nhiêu mà kể. Khổng Trành đuổi theo ngoài ba chục dặm mới thân binh về thành. Bọn Đoàn Tật, Lục Quyển thoát khỏi rồi, bèn chiêu tập quân sĩ lại và sai người đem năm ngàn cân vàng bạc dâng cho Thạch Lặc để chuộc tội em mình và xin làm phiên thuộc trọn đời. Thạch Lặc nghe theo sắp muốn thả cho Mạc Phi về, chư tướng đều khuyên Thạch Lặc giết đi để trừ mối hậu hoạn.

Thạch Lặc nói rằng: « Liều tây với ta vẫn không thù hiềm gì, nay đem binh đánh ta là chỉ vì bị Vương Tuấn xúi giục, nay giết một người mà kết oán với một nước, thì không phải là trí, chi bằng ta thả cho về, sao sao họ cũng cảm ơn ta mà họ không thêm giúp cho Vương Tuấn nữa. » Nói rồi sai Thạch Hổ ra cùng Đoàn, Lục hai họ ăn huyết thệ kết làm anh em. Đoàn, Lục cả mừng liền dẫn binh về nước. Vương Xương thấy Đoàn, Lục liên minh với Thạch Lặc thì lật đật dẫn binh chạy về nước. Thạch Lặc khi hay tin Đoàn, Lục kéo binh về thì cũng kéo binh về thành, cho đòi Mạc Phi và kết làm cha con, rồi sai người đưa về nước. Từ ấy họ Đoàn về phụ với Thạch Lặc, mà cái thế của Vương Tuấn cũng bị yếu lẫn.

Nói về Vương Trùng lúc nhỏ cùng anh là Vương Diễm đều được nổi tên trùm cả nước, Lưu Côn thường nói với Vương Trùng rằng : « Bề ngoài của ông tuy có vẻ đúng đắn mà bề trong lại phóng đảng, nếu lấy cách ấy ở đời thì khó mà trọn được thân danh. » Đến khi Vương Trùng ra làm Thứ sử Kinh châu thì bao nhiêu danh vọng và thiết lực rất ít, vậy mà Vương Trùng vẫn tự đắc, ngày đêm cùng quan Nội sử Vương Cơ uống rượu đánh cờ, không thêm ngó ngang gì tới việc chánh. Vì vậy mà sĩ tướng đều ly tán, viên Tham quân của Sơn Giản là Vương Đôn, hơn đó kéo binh làm phản, xưng làm Thứ sử. Vương Trùng cả sợ bỏ đời qua Trị trung. Lang nha vương hay được tin bèn vời cho làm quân Tư lễ tâu, dùng Châu Khải thế cho Vương Trùng. Bấy giờ Vương Đôn đương lãnh binh đánh Hồ Văn, đồn binh ở Dự chương. Vương Trùng đi ngang qua ghé vào, vẫn còn tự thị cái thân danh của mình là hơn Vương Đôn và ra ý khinh rẽ Vương Đôn. Vương Đôn cả giận vu cho là thông mưu với Hồ Văn mà làm phản, bèn giết Vương Trùng. Lúc ấy có tù trưởng mọi Khương là Điều quái Trọng, nhóm chúng đời qua Du mi, các mán mọi theo về rất đông, lại tự xưng làm Phò phong quận công, chiêu tập hết các mán mọi, lại đắp lũy, xây thành, thịnh thế càng ngày càng thịnh.

Một ngày kia, Hôn chúa Lưu Thông, dài yển văn, võ ở đền Quan cực, bắt Tấn Hoài để mặc áo xanh đi rót rượu, để mời các quan. Lúc ấy có các quan nhà Tấn là bọn Vương Tuấn, cũng bị bắt theo vua ở đó, thấy vua mặc áo xanh đi rót rượu, thì đau lòng tức dạ không biết chừng nào, bèn nói với nhau rằng : « Chúa lo tôi nhục, chúa nhục tôi chết, chúng ta không thể giết được bọn mọi này thì còn sống ở đây làm gì mà xem cái cảnh xấu hổ ấy. » Nói rồi, chỉ Lưu Thông mà mắng chửi, lại bước tới ôm Tấn để mà khóc. Hôn chúa cả giận sai kẻ tả hữu dẫn Tấn để cùng bọn Vương Tuấn ra ngoài chợ chém hết. Đời sau có bài thơ than rằng :

*Với chúa cùng làm tù nước giặc,
Mắng thôi cho hũ tẩm gan trung,
Ngàn xưa chánh khí đầy trời đất,
Rửa sạch hơi như giọt máu hồng.*

Bấy giờ chỉ có quan Thị trung Tân Nhiệm là thoát khỏi nạn vì hôm ấy bị bệnh không đi phó yến được nên khỏi bị hại. Hôn chúa sai người đem ấn thọ phong làm quan Lộc đại phu. Sứ thần vàng chỉ đem ấn thụ tới dự Tân Nhiệm hàng đầu. Tân Nhiệm nhút nhích từ chối rằng : « Chết sống một lòng, kẻ làm tôi lẽ nào đổi tiết. » Sứ thấy dụ không được, về báo lại với Hôn vương. Hôn chúa nói : « Nó làm bộ đó, dọa nó thì nó hàng đầu chớ gì. » Rồi sai quan Huỳnh môn là Kiều Độ cầm rượu độc đem cho Tân Nhiệm, lại dặn với rằng : « Người đem rượu này tới ép nó hàng đầu, chớ đừng để nó uống nghe. » Kiều Độ vàng mạng, đem rượu đến nhà Tân Nhiệm mà nói rằng : « Nếu ông chịu hàng đầu, thì giàu sang không biết đến đâu mà nói, bằng không thì tự xử đi. » Nói rồi để bình rượu độc trên bàn, lại nói tiếp rằng : « Thuốc độc đây nè, hai đường ấy ông nên tự quyết lấy. » Tân Nhiệm cười rằng : « Đứng đại trượng phu ở đời, há vì sự sống dài năm mà để bôi nhọ cái tiết hạnh, đem thân thờ hai họ thì còn mặt mũi nào thấy các vị Tiên đế ở dưới Huỳnh đài. » Nói rồi, cầm bình thuốc độc sắp sửa uống. Kiều Độ lật đật nắm tay lại mà nói rằng : « Ông thiệt là một bậc trung thần nghĩa sĩ, Chúa thượng tôi muốn thử ông chơi đó thôi. » Nói rồi lại cầm bình thuốc độc về tàu lại với Hôn chúa.

Hôn chúa cả mừng và rất lấy làm kính phục, liền cho người cất nhà cho Tân Nhiệm ở trên núi Bình dương lại cấp cho lương phạn.

Tân Nhiệm từ chối không nhận, sau tuổi đến tám chục mới thác. Đời sau có bài thơ khen rằng :

*Mạn mác non sông cuộc bể dâu,
Vinh chi đeo đẳng miêng công hầu ?
Thù cam một thác cho tròn tiết,
Chín suối còn trông ngó mặt nhau.*

*Chúa nhục tôi đâu dám tiếc mình,
Lòng nào quyến luyến cuộc phù sinh !
Khoan thai chén thuốc tay cầm lấy,
Sống chết không rời chí liệt trình,*

Tháng ba, Hôn chúa Lưu Thông lập Quý phi Lưu Nga lên làm Hoàng hậu và muốn dựng một cái cung rất tốt để cho Lưu Nga ở. Quan Đình úy Trần nguyên Đạt can rằng : « Trời sanh vua là để chăn dân, nuôi dân, dạy dỗ dân, chứ không phải là để giết hết cả triệu dân để thỏa lòng dục nhà vua. Vì vậy mà Tiên đế mình mặc áo vải, ngồi không lót nệm, các bà Hậu phi không ai được mặc đồ gấm vóc, đi không có ngựa xe. Từ khi Bệ hạ lên ngôi đến bây giờ, mùa màng thất bát, dịch lệ lưu hành, muôn dân trôi nổi, trăm họ chia lìa, vậy mà Bệ hạ chẳng chút gì lo nghĩ, lại cứ lo làm cung điện, đó có phải là cái ý của người làm cha mẹ dân đâu ? » Hôn chúa că giận, mắng rằng : « Ta làm chúa thiên hạ, quý gì một cái cung mà mi can ngăn, không giết mi đi thì làm sao mà được việc ? » Nói rồi truyền tả hữu giết Trần nguyên Đạt và đem hết vợ con ra chợ bêu đầu. Lúc ấy Lưu Thông đang ở vườn Tiêu diêu, Nguyên Đạt liền lấy một sợi dây sắt cột mình vào gốc cây rồi la lớn lên rằng : « Lời tôi nói là muốn mưu cái phúc cho xã tắc, mà Bệ hạ lại giết tôi, Châu Văn xưa kia có nói rằng : Ta dâng cùng Long Bàng, Tỉ Can chơi cũng đủ rồi. » Lưu Thông că giận, lại nạt tướng sĩ dân ra chém cho mau, tả hữu áp lại kéo không đi. Quan Tư đồ là Nhiệm Khái dập đầu đổ máu trán mà can rằng : « Nguyên Đạt là bực trung thần của Tiên đế, hết lòng giúp nước, thấy cái gì trái là nói liền, chúng tôi vẫn tự thẹn là không bằng người, vậy xin Bệ hạ xét lại mà tha tội cho va. » Lưu Thông nghe can thì làm thinh, Lưu hậu nghe được, lên xuống chiếu chỉ cho kẻ tả hữu không được chém, rồi tự tay mình viết sớ dâng lên Hôn chúa. Sớ rằng :

« Nay cung thất đã đủ, không cần phải làm thêm nữa, bốn biển chưa định, xin Bệ hạ hãy yêu tiếc lấy sức dân. Lời quan Đình úy nói là cái phúc của xã tắc, lẽ phải nên ban khen thưởng, chứ sao Bệ hạ lại sai dân ra làm tội, rồi bốn biển người ta mới nói Bệ hạ ra sao ? Vả chẳng tôi trung can vua, thiệt là không có ý gì, vì mình mà kẻ làm vua không núp lời can ngăn thì cũng không biết vì mình nữa. Bệ hạ vì thiếp mà sửa sang cung điện, lại giết chết bực gián thần, thành ra

từ này trở đi bọn trung lương ngấm miệng cũng là vì thiếp, thiên hạ
mãi mãi cũng là vì thiếp, mà xã tắc sau này khuynh nguy là cũng tại
thiếp mà ra, té ra bao nhiêu điều tội ác trong thiên hạ đều dồn về thân
thiếp, thì thiếp làm sao chịu nổi. Thiếp thường xem từ xưa nước mất,
nhà tan phần nhiều đều tại dân bà làm ra, lòng thiếp rất là ghét cay,
ghét đắng, vậy mà không dè ngày nay tự mình thiếp lại gây ra, khiến
cho đời sau coi thiếp cũng như thiếp coi người xưa, thì thiếp còn mặt
mũi nào mà nung khuôn sửa trấp, vậy xin Bệ hạ cho thiếp chết ở trong
cung này để cho khỏi lời vật nghị. »

Hớn vương xem sơ rồi động lòng, liền sai Nhiệm Khải ra
dẫn Nguyên Đạt vào, rồi đưa biểu Lưu hậu cho Nguyên Đạt
coi mà nói rằng : « Có tôi như bọn khanh, có vợ như Hoàng
hậu thì trăm còn gì lo nữa. » Bèn truyền đổi tên vườn Tiêu
diêu làm nhà Quý hiền. Hớn chúa lại nói với Nguyên Đạt rằng :
« Lẽ phải thì khanh phải sợ trăm, vậy mà khanh làm cho trăm
phải sợ khanh, thiệt khanh là một người rất cứng cỏi. »

Hồi thứ bốn mươi tám

Hớn phụ tướng đem đại binh đánh Nghiệp.

Thồ cốc Hồn theo vó ngựa về Tây.

Tháng tư tin Hoài đế bị hại, đồn về Trường an, Hoàng
thái tử Tư mã Nghiệp cùng ba quan cũ ai. Bọn Sách Lâm
bèn tôn Hoàng thái tử lên ngôi, hiệu là Mẫn đế, đặt niên hiệu
là Kiến Hưng nguyên niên, dùng Lương Phần làm Tư đồ, Miến
Doãn, Sách Lâm làm Bộc xạ. Bấy giờ thành Trường an dân số
không đầy ngàn, đường sá bụi gai lấp đầy hết và công tư chỉ
có bốn cỗ xe, trăm quan không có chương phục ấn thọ, chỉ vót cây
đẽ tước hiệu vào mà thôi, rồi vua lại phong Sách Lâm làm
Vệ tướng quân lãnh chức Thái úy, bao nhiêu việc quân quốc
đều giao hết cho Sách Lâm nắm giữ. Sách Lâm tên chữ là
Cự Tư, người ở Đôn hoàng, lúc nhỏ có tài cán và độ lượng,
người cha là Sách Tịnh thường nói rằng : « Con ta là cái
gậy lang miếu chứ không phải là cái tài làm quận huyện. »
Đến đó quả ứng như lời Sách Tịnh nói.

Vua Mẫn đế tên là Tư mã Nghiệp, tên chữ là Ngạn Kỳ, con của Ngô hiệu vương Tư mã Yển, cháu của Võ đế, được Diệm Đĩnh tôn làm Hoàng tử. Sau Hoài đế chết, mới lên ngôi thiên tử, ở ngôi được bốn năm, sau bị chúa nhà Hôn bắt được giết chết.

Nói về quan Phụ hớn tướng quân Thạch Lặc, sai em là Thạch Hồ làm Tiên phuông đem mười muôn binh đến đánh Nghiệp quận, Tam đài. Thạch Hồ đem binh đến vây thành. Thạch Hồ tên chữ là Quý Long, em chú bác của Thạch Lặc, tánh rất dữ tợn, ưa săn bắn, giỏi như nghề bắn đạn, thường hay bắn chết người. Bọn quân nhơn rất lấy làm sợ và thán oán. Đến khi Thạch Hồ được mười tám tuổi thì sửa đổi tánh nết, sức mạnh trùm cả ba quân. Các tướng tá bấy giờ đều có lòng kính nể. Từ ấy Thạch Lặc mới yên lòng, đứng cưới em gái Quách Vinh cho Thạch Hồ. Thạch Hồ đánh đầu thắng đó, cho nên Thạch Lặc yêu lắm, giao cho được trọn quyền chinh phạt. Lúc ấy Quý Long đánh thành Tam đài, bọn quân dân ở Tam đài đều vỡ chạy. Đại tướng quân Tạ Tư thế cùng, sức hết, bèn đem hết cả nhơn dân còn sót lại trong thành ra cửa dinh Thạch Lặc xin đầu hàng. Thạch Lặc muốn bằng lòng cho hàng. Quan Thiên tướng quân Lý Huy bước ra thưa rằng: « Người phương Nam hay dối trá, thoảng như có biển thì bọn ta chắc không còn đời. » Thạch Lặc khen phải, truyền đem Tạ Tư ra chém, rồi tự mình lên ngựa dẫn quân ra muốn chôn sống hết bọn hàng tốt, thành linh thấy Quách Kinh ở trong đoàn quân ấy, Thạch Lặc nhìn ra được liền hỏi rằng: « Mi có phải là con của Quách Quý không? » Quách Kinh cúi đầu nói rằng: « Dạ phải. » Thạch Lặc liền nhảy xuống ngựa, nắm tay Quách Kinh mà khóc rằng: « Ngày nay cùng gặp nhau đây, há không phải là ý trời xui hay sao? » Nói rồi liền cấp cho xe ngựa, áo mào, phong Quách Kinh làm Thượng tướng quân, lại tha hết quân hàng và giao cho Quách Kinh thống lãnh.

(Nguyên lúc trước Thạch Lặc khi còn nghèo khổ, cha Quách Kính là Quách Quý thường bù chi giúp đỡ, cho nên ngày hôm nay Thạch Lặc tha Quách Kính và phong Quách Kính làm quan, lại tha cả cho đám hàng tốt là để báo ơn Quách Quý vậy).

Khi Thạch Lặc phong quan cho Quách Kính rồi thì liền dẫn binh vào Nghiệp thành hỏi Trương Bình rằng : « Nghiệp thành là đô cũ của Ngụy, ta sắp sửa đổi lại, nhưng phải cần người có đức vọng ở trấn thủ để thỏa lòng dân, vậy ai đáng tin cậy bây giờ ? » Trương Bình nói : « Có quan Thái thú Đông lai nhà Tấn là Triệu Bành, là người trung, lượng, đức, mẫu, có tài vương tá, nếu dùng được thì có thể phó được dân vọng. » Thạch Lặc nghe theo, bèn sai người vời Triệu Bành và phong làm Ngụy quận Thái thú. Triệu Bành tới vào ra mắt Thạch Lặc, khóc mà tạ rằng : « Tôi xưa kia đã làm quan nhà Tấn, bỗng lộc nhà Tấn tôi hưởng ; trâu ngựa còn biết luyện chủ nữa là người, đến bây giờ nghiệp Tấn suy đời, non sông thay đổi, Minh công chịu mạng trời, dựng nghiệp cả, thiệt là đáng mặt làm minh chúa, nhưng có mới nói cũ, lòng tôi đau nở, mà yêu trung ghét nịnh là cái thiên tính của Minh công, thì lẽ nào Minh công đi dùng kẻ làm tôi thờ hai họ. Vậy xin Minh công để cho tôi được trọn nguyên thì là Minh công ra ơn cho tôi nhiều lắm lắm. » Thạch Lặc nghe nói có ý không bằng lòng, Trương Bình thưa rằng : « Ngọn cờ tướng quân chỉ đến đâu thì những kẻ sĩ, áo xiêm ở đó đều thay lòng đổi tiết, chớ chưa hề có được người hiền nào tới lui theo đường nghĩa. Đến như ông này, đem Cao tổ mà sánh với tướng quân, tự ví mình làm Tứ Hạo thiệt đáng gọi là vua tôi biết nhau, mà lại nêu được cái cao tuyệt đời của tướng quân, thì tướng quân ép va mà làm gì. » Thạch Lặc nghe nói cả mừng, mà rằng : « Khanh nói rất được lòng ta. » Bèn ban cho Triệu Bành xe êm, ngựa tốt, cấp cho bổng lộc rồi thả cho về, lại dùng người con là Triệu

Minh làm Tham quân, lại cho Thạch Hồ làm Ngụy quận Thái thú trấn ở Tam đài. Thạch Lạc tự dẫn binh về đồn ở Tương quốc.

Nói về Huệ Đàm nương nấu với Châu Phược ở tại Thọ xương, nghe đặng tin Lang nha vương hùng cứ Giang đông bèn qua theo. Một hôm, Lang nha vương hỏi Huệ Đàm rằng : « Châu Phược tại sao làm phản ? » Huệ Đàm nói : « Châu Phược tuy chết, chớ trong thiên hạ cũng còn người nói thẳng. Châu Phược thấy giặc cướp như ong dậy, thế lớn to nước tràn, cho nên xin dời đô chỗ khác để yên việc nước, kẻ chấp chánh không vừa lòng, lại dấy binh đánh Châu Phược. Châu Phược chết chưa bao lâu mà Lạc dương bị hãm, vậy mà nói Châu Phược làm phản thì chẳng oan cho Châu Phược lắm sao ? » Tư mã Duệ nói : « Châu Phược giữ chức chính trấn có chiếu vờ không vào, thấy nước nguy không cứu, thì cũng là một người tội hơn của thiên hạ . » Huệ Đàm nói : « Nước nguy mà không cứu thì cả thiên hạ đều có tội, chớ không phải một mình Châu Phược . » Tư mã Duệ không biết hỏi gì nữa, bèn phong cho Huệ Đàm làm quân Tư tế tửu. Bấy giờ các Tham tá của Tư mã Duệ, nhiều người ưa sự thông thả, thường hay tránh việc. Quan Tham quân Trần Khải nói với Tư mã Duệ rằng : « Trong lúc Lạc dương yên ổn, các bọn triều sĩ đều cho sự tiểu tâm, cung cấm làm phạm tục ; kiêu ngạo, phóng túng làm phong lưu, tập quán truyền cũng, làm cho đến nỗi nước mất. Nay các quan liêu thuộc còn đeo cái nọc củ Lạc dương, người nào cũng lo nuôi lấy danh vọng để làm cách tự cao, thì ra xe trước đã úp, xe sau nối theo, đó là một cái sự không may cho Điện hạ sau này, vậy xin từ nay nếu có ai xưng lập thì phải cỡi mào. » Tư mã Duệ không cho là phải mà rằng : « Trước kia Tề vương, Thành đô vương, Hà giang vương giết Triệu vương đã tả đặt cách ấy để thưởng công thì bây giờ cứ như theo đó mà dùng. » Trần Khải lại nói rằng : « Xưa Triệu vương oán nghich, Huệ đế mất ngôi, ba Vương có công dẹp kẻ loạn thần cho nên đặt ra cách hậu thưởng là để giục lòng người hướng nghĩa. Bây giờ không công mà lớn nhỏ đều dựa theo đó mà

gia phong, thậm chí kim tử mà đeo cho mình kẻ sĩ tốt, lấy phù sách mà giao cho hàng tôi tớ, làm như vậy không phải là trọng chức tước và chánh kỷ cương, nhứt nhứt xin đình hết đi. »

Trần Khải là một người bản nhô xuất thân mà lại hay dăng lời nói thẳng, cho nên phần nhiều người trong phủ không ưa. Từ mã Duệ bèn phong Trần Khải ra làm Thái thú Tiều quận.

Nói về Ngô hưng Thái thú tên là Châu Tị, dòng họ rất là thanh vượng, Lang nha vương có ý nghi sợ. Bấy giờ các người tả hữu giúp việc cho Từ mã Duệ, phần nhiều là bọn vong quan ở Trung châu. Bọn ấy quyền tước lớn hơn người Ngô, sai khiến được người Ngô. Người Ngô đều có lòng oán vọng. Châu Tị vì thất chức lại bị Diên Hiệp khinh khi, nên lên cùng phe đảng mình lập mưu kế đem người phương Nam thay hết người phương Bắc để nắm giữ lấy chánh quyền. Mưu ấy tiết lộ ra, Châu Tị tức giận sanh bệnh đau nặng, khi gần chết kêu con lại trời rằng : « Giết ta đây là bọn Trần tể (người Ngô và người Sở kêu là Trần tể), có thể trả thù cho ta được mới là con ta. » Bấy giờ Trần đông tướng quân Cổ Vinh, Thái tử lấy mã Vệ Giới đều mất.

Cổ Vinh tên chữ là Ngạn Tiên, người nước Ngô. Cổ Vinh là người dĩnh ngộ, là dòng dõi của quan Tham tướng Ngô ung. Khi Cổ Vinh cùng em là Cổ Bình và Lục Cơ vào Lạc dương, người đời bấy giờ gọi là tam tuấn. Cổ Vinh được bổ làm Lang trung, sau được thăng lên làm Thượng thư lang Đình úy, thường uống rượu say vui và nói với người bạn là Trương Hàng rằng : « Chỉ có rượu mới quên lo, nhưng uống nó thì sanh bệnh, thiệt là đáng tiếc. » Có một hôm, Cổ Vinh cùng bạn đồng liêu uống rượu, thỉnh linh thấy kẻ đứng hầu ăn, trang mao khác thường mà ngó cách như thêm thịt nướng, bèn cắt một miếng thịt nướng đưa cho và biếu ăn. Các quan thấy vậy đều hỏi duyên cớ.

Cổ Vinh nói : « Lễ hầu người ta dọn dẹp cả ngày mà không cho người ta biết được cái mùi thịt hay sao ? » Đến

khi Triệu vương Tư mã Luân bị thua, mấy người từng sự đều bị chết chém, lúc đó Cố Vinh làm Trưởng sử cho Tư mã Luân cũng sắp phải bị giết, may được kẻ từng nhờn ăn thịt nướng hồi đó, làm Đốc tốt cứu cho khỏi chết, sau về thờ Lang nha vương làm đến chức Tán kị thị thường Trấn đông tướng quân, năm ấy mất, tuổi được năm mươi bảy.

Còn Vệ Giới tên chữ là Thúc Bữu, khi lên năm tuổi thì tinh thần, khí phách rất là tinh anh, tú dĩnh, người cha là Vệ Quyền thường nói rằng : « Thắng con nít này không phải là đùa tầm thường, chỉ tiếc vì ta già không kịp thấy nó khá. » Khi Vệ Giới còn nhỏ chóp cưỡi dê vào chợ, thì mọi người ngó thấy tưởng là năm người. Quan Phiêu kị tướng quân Vương Tể cũng là người thông minh đẹp đẽ, hề mỗi khi thấy Vệ Giới thì than rằng : « Châu ngọc ở trước, càng lộ cái vóc xấu của mình ra. » Vương Tể lại thường nói với người ta rằng : « Cùng với Vệ Giới đi chơi đường như đứng gần cục ngọc. » Khi Vệ Giới đã lớn lên, thường ưa nói lý huyền vi. Lúc ấy Vương Trường đã nổi tiếng giỏi, nhưng mỗi khi nói chuyện với Vệ Giới thì phải chịu thua. Vương Trường, Vương Huyền, Vương Tể, đều là người có tên tuổi, nhưng vẫn thua Vệ Giới, nên chỉ người đời ấy có câu rằng : « Ba người họ Vương không bằng một người họ Vệ. » Cha vợ Vệ Giới là Nhạc Quân cũng là người nổi danh tiếng lớn trong đời, thiệt là : « Cha vợ như giá trong, con rể như ngọc tốt. » Sau Vệ Giới được phong làm Thái tử tây mã. Vệ Giới thấy thiên hạ cả loạn bên đời nhà về Nam. Khi đi đến Giang hạ thì người vợ qua đời. Chinh Nam tướng quân Sơn Giãn đãi Vệ Giới rất hậu. Vệ Giới biết Sơn Giãn có một người con gái, tánh nết rất tốt, bèn khiến người cầu thân với Sơn Giãn. Sơn Giãn cả mừng mà nói rằng : « Xưa kia chàng Tái thúc Lang gã con lấy chồng, chỉ lựa người hiền mà gã, chứ không kể sang hay hèn, huống chi họ Vệ ngày nay là người có danh vọng mà lại là con nhà quyền quý. » Bèn gã con gái mình cho Vệ Giới. Vệ Giới cưới hỏi xong xuôi rồi dẫn nhau đi qua Dự chương.

Khi đó Vương Đôn trấn ở Dự chương, quan Trưởng sử Tạ Côn trước có nghe danh tiếng Vệ Giới, nay được gặp mặt thì rất vui mừng. Hai người bàn luận với nhau một ngày mà không nghỉ. Vương Đôn nói với Tạ Côn rằng : « Xưa kia Vương Phụ nhả vàng ở trong triều, nay Vệ Giới lại phun châu ở Giang biên, không dè rốt năm Vĩnh Gia lại nghe được khúc đàn Chánh thủy, nếu Hà bình Thúc còn sống chắc cũng xin nhường. » Vệ Giới khi được hai mươi bảy tuổi thì chết ở Nam xương. Lang nhà vương hay được rất thương tiếc.

Nói về Mộ dung Ngôi tên chữ là Dịch cát Hoại là người đồng giống Tiên Ti, ông bà trước là giòng giống họ Hữu Hùng, đời đời ở phương Bắc di, lập ấp ở đồng nội Tứ mông, xưng hiệu là Đông Hồ. Ở đời Tần Hồn bị Hung nô đánh phá chia giữ núi Nhứt tảo. Tầng tổ Mộ dung Ngôi là Mạc hồ Bạc, lúc nhà Ngụy mới dựng nên sự nghiệp, thì đem các bộ về ở Liêu tây, theo Tư mã Cuyên để đánh họ Công tôn, có công trận được phong làm Suất nghĩa vương. Lúc ấy, ở xứ Yên đợi người ta thường đội mào bộ diêu, Mạc hồ Bạc thấy vậy có ý bằng lòng, bèn đề tóc đội mào. Các bộ thấy vậy mới xưng là bộ diêu, tiếng ấy trại ra thành Mộ dung. Có người nói : « Mộ cái đức của Lương Nghi nổi cái dung của Tam Quan. » Cho nên lấy họ là Mộ dung. Mộ dung Ngôi khi còn nhỏ thì diện mạo rất khôi ngô, độ lượng rất rộng rãi. Quan An bắc tướng quân Trương Huê có tiếng biết tướng người, Mộ dung Ngôi qua ra mắt, Trương Huê tiếp đãi rất tử tế mà rằng : « Mi đến lớn ắt thành ra một người mạng thế, giúp đời, dẹp nạn, công nghiệp ấy đều ở tay mi. » Bèn lấy cái khăn của mình dùng mà cho Mộ dung Ngôi. Mộ dung Ngôi lãnh lấy rồi ăn cần từ biệt.

Đến năm Khương Nguyên thứ tư, Mộ dung Ngôi thấy thành Đại cực là cái gò cũ của vua Chuyên Húc, bèn cùng cha đời về, dạy dân phép trồng lúa, lại đặt ra hình luật để dẫn dân vào con đường tốt.

Bấy giờ quan Trấn bắc tướng quân Vương Tuấn, chánh pháp lỗi thời, nhơn dân đều bỏ đi nơi khác, nghe Mộ dung Ngôi biết lễ hiến hạ sĩ, chánh sự nghiêm minh, bèn dẫn nhau

về đầu Mộ dung Ngồi. Mộ dung Ngồi lựa người anh tuấn mà lực dụng, theo tài giao chức rất là xứng đáng, chúng theo về đến vài mươi muôn người, oai danh từ ấy lấy lòng. Lúc ấy Mộ dung Ngồi làm Bá ở Cước thành. Mọi Tây Nhung Thồ cốc Hồn là anh của Mộ dung Ngồi. Khi người cha là Mộ dung Thiệp Qui còn sống, chia bộ lạc ra làm một ngàn bảy trăm nhà giao cho Thồ cốc Hồn cai trị. Sau Thiệp Qui chết, Mộ dung Ngồi lên nối ngôi. Khi Mộ dung Ngồi đã lên ngôi bèn nhóm các bộ lại thương nghị, thỉnh thỉnh đưa giữ ngựa chạy vào báo rằng : « Ngựa của đại vương ra lắm ở sông, hơn gấp ngựa của Cốc Hồn bèn cản lộn với nhau rất là dữ tợn, nào đề ngựa của đại vương thua, bị gãy hết một chơn, vậy xin đại vương giao cho lương y điều trị. » Mộ dung Ngồi nghe nói cả giận nói với Thồ cốc Hồn rằng : « Tiên quân đã cắt đất chia rồi, sao lại không tránh xa ra để cho ngựa cản lộn nhau ? » Thồ cốc Hồn nói : « Ngựa cản đá nhau là sự thường, thì giận nó làm gì ? » Mộ dung Ngồi lại càng giận thêm nên nói rằng : « Muốn cho ngựa khỏi cản nhau thì tôi đề anh cách xa tôi ngàn dặm. » Thồ cốc Hồn nghe nói thì trả lời rằng : « Xa nhau rất dễ, khó chăng là sự gần nhau. » Nói rồi tức giận bỏ ra ngoài, dẫn gia thuộc đi tuốt về ngã hướng Tây. Lúc ấy Mộ dung Ngồi tức giận chưa hết, xây đầu quan Trường sử Lâu Phùng ở ngoài bước vào, thấy vậy hỏi rằng : « Sao đại vương lại giận đại công tử, tôi thấy đại công tử đã dẫn bộ thuộc đi về hướng Tây rồi. » Mộ dung Ngồi bèn đem chuyện ngựa cản lộn mà thuật lại. Lâu Phùng nói : « Anh em cũng như tay chơn, nay cùng đại công tử cãi lộn với nhau mà rút đi một cánh tay thì có thể mong hơn được không, vả lại anh em mà không thân với nhau thì thiên hạ ai thân với mình, lẽ nào đại vương vì một con ngựa mà bỏ tình xương thịt hay sao ? » Mộ dung Ngồi nghe nói rất ăn năn, lật đật sai Lâu Phùng rằng : « Vậy người phải gấp gấp ra mời anh ta trở lại. » Lâu Phùng bèn đuổi theo kịp Thồ cốc Hồn mà rằng : « Đại vương khiến tiểu thần mời công tử trở về nước, xin công tử đừng đi nữa. » Thồ cốc Hồn đứng

ngựa lại nói rằng : « Xưa kia Tiên công có kể lại lời thầy bói rằng : Hai người con của Tiên công đều có thể làm nên nghiệp lớn, vậy mà ta ở ngôi Công tử thì làm sao nên được cả hai, nay vì sự ngựa cản lộn nhau mà em ta giận quyết biệt cùng ta, hay là ý trời giục chăng ? Nếu các người muốn mời ta về thì hãy đuổi ngựa ta quay về hướng Đông, nếu ngựa về Đông thì ta theo về, bằng ngựa trở về hướng Tây thì ta không về đâu. » Lâu Phùng liền sai bọn tùy nhưn dắt ngựa quay về Đông, ngựa đi được vài trăm bước lại hí lên rồi quày đầu chạy trở lại qua hướng Tây. Thồ cốc Hồn bèn nói với Lâu Phùng rằng : « Thôi ta không về đâu. » Lâu Phùng quì xuống lạy mà nói rằng : « Đó là ý trời chứ không phải sức người. » Rồi thì Thồ cốc Hồn quất ngựa đi về hướng Tây. Lâu Phùng trở về đem những lời Thồ cốc Hồn nói mà thuật lại cho Mộ dung Ngôi nghe. Mộ dung Ngôi rất lấy làm thương xót. Từ đó phương trời đôi ngã, vô vô nhớ anh, Mộ dung Ngôi bèn đặt ra ba bài ca a thiên để tỏ lòng đau đớn. Hễ mỗi khi Mộ dung Ngôi ca đến là ứa nước mắt ra khóc.

Hồi thứ bốn mươi chín

Đau nỗi thù cha, trẻ con bắn người cô.

Thề lòng cứu nước, tráng sĩ gỏ mái chèo.

Thồ cốc Hồn đi đến núi Âm sơn bèn ở đó, lại chiếm cứ từ Tây liền đến Bạch lang hơn vài ngàn dặm. Các mán mọi đều về đầu, Thồ cốc Hồn có cả thấy sáu chục đứa con. Đến khi chết truyền ngôi cho con trưởng nam là Thồ diên Tự.

Thồ diên Tự là người khôi ngô, hùng vĩ, các mán mọi đều sợ, cùng nhau gọi Diên Tự là Hạng Vô tái sanh. Diên Tự tánh tình hào mại, độ lượng khoan hòa. Một ngày kia nói với tả hữu rằng : « Kể đại trượng phu không được sanh ra ở Trung quốc trong đời vua Cao tổ, Quan Vũ để cùng bọn Hàn Tín, Bành Việt, Ngô Hồn, Đổng Vĩ mà ngang dọc Trung nguyên, đồ vương định bá để cho tánh danh được ghi chép

vào thanh sử, lại ở chỗ rừng sâu, núi rậm, bỏ hết tài hoa, há không đáng thẹn lòng hay sao ? » Mọi người nghe nói đều kính phục, duy có Tú trưởng Khương Tổng có ý ganh tài muốn kiếm thế hại Diên Tự.

Diên Tự cũng biết, nhưng ý mình tài trí, không chịu để phòng. Một hôm, nhưn khi say rượu cùng bọn tùng nhưn và mười người đi săn bắn. Khi đi ngang qua một cái hang nhỏ ở Âm sơn bị Khương Tổng núp trong bãi cỏ phóng ra một mũi gươm trúng ngay vào lưng, liền nhào xuống ngựa mà chết. Các bọn tùng nhưn liền xách gươm vào núi tìm bắt được Khương Tổng, chém lấy thủ cấp rồi khiêng thầy Diên Tự về phủ. Vợ Diên Tự là Yến thị thấy chồng chết thì nhào lăn ra khóc rất là đau thương, rồi làm lễ chôn Diên Tự, lại sai bầm cái đầu Khương Tổng ra như măm đem cho chó ăn.

Con của Diên Tự là Thổ điệp Diên mới được mười tuổi, thấy cha bị Khương Tổng giết thì bói cô lại làm lính người, giả làm tợng của Khương Tổng, rồi lấy tên đứng nhắm bắn, hề trúng thì khóc rầm lên, không trúng thì chửi mắng không ngớt miệng. Ngày nào cũng như vậy và bắn và khóc và chửi. Yến thị hay được liền vào sau vườn thấy con làm như vậy thì động lòng, bèn kêu Điệp Diên lại và khóc và nói rằng : « Cái đầu thằng nghịch tặc đã bầm tự bao giờ rồi, con cần gì phải làm như vậy ? » Điệp Diên khóc thưa rằng : « Cái cừu cha mẹ không đội chung trời đất, nay tuy nghịch tặc đã chết rồi, nhưng khối giận có thể nào tan được, con vẫn biết bắn người cừu có ích chi với cừu cha, nhưng cũng phải làm như vậy để cho thỏa chút khí giận. » Nói rồi hai mẹ con ôm nhau mà khóc.

(Xem tiếp tập 16)

Nhà in TIN ĐỨC THƯ XÃ xuất bản

25, đường Sabourain, 25

SAIGON

Điện thoại : 20.678